**TỔNG HỢP ĐỀ THI VÀO 10**

**NGỮ LIỆU ĐỌC HIỂU NGOÀI SÁCH GIÁO KHOA**

**ĐỀ SỐ 1**

**I. ĐỌC - HIỂU** (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

*Có một cậu bé ngỗ nghịch hay bị mẹ khiển trách. Ngày nọ giận mẹ, cậu chạy đến một thung lũng giữa cánh rừng rậm. Lấy hết sức mình, cậu thét lớn: “Tôi ghét người”. Khu rừng có tiếng vọng lại: "Tôi ghét người”. Cậu bé hốt hoảng quay về, sà vào lòng mẹ khóc nức nở. Cậu bé không sao hiểu được lại có tiếng người ghét cậu.*

*Người mẹ cầm tay con, đưa cậu trở lại khu rừng. Bà nói: “Giờ thì con hãy hét thật to: Tôi yêu người”. Lạ lùng thay, cậu bé vừa dứt tiếng thì có tiếng vọng lại: “Tôi yêu người”. Lúc đó người mẹ mới giải thích cho con hiểu: “Con ơi, đó là định luật trong cuộc sống của chúng ta. Con cho điều gì con sẽ nhận lại điều đó. Ai gieo gió thì ắt gặt bão. Nếu con thù ghét người thì người cũng thù ghét con. Nếu con yêu thương người thì người cũng yêu thương con”.*

(Theo *Quà tặng cuộc sống*, NXB Trẻ, 2002)

**Câu 1**. (0,5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

**Câu 2**. (0,5 điểm) Xác định và gọi tên thành phần biệt lập trong câu sau: “*Con ơi, đó là định luật trong cuộc sống của chúng ta”.*

**Câu 3.**(1,0 điểm) Câu nói *“Ai gieo gió thì ắt gặt bão*” gợi cho em nghĩ đến thành ngữ nào? Hãy giải thích ý nghĩa thành ngữ đó.

**Câu 4.** (1,0 điểm) Câu chuyện mang đến cho người đọc thông điệp gì?

**II. LÀM VĂN** (7,0 điểm)

**Câu 1**. (2,0 điểm) Hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về lòng thương người.

**Câu 2.** (5,0 điểm) Phân tích nhân vật anh thanh niên trong tác phẩm Lặng lẽ Sa Pa của nhà văn Nguyễn Thành Long.

**GỢI Ý LÀM BÀI**

**I. ĐỌC - HIỂU** (3,0 điểm)

**Câu 1**. (0,5 điểm) Phương thức biểu đạt chính của văn bản: tự sự

**Câu 2**. (0,5 điểm) Thành phần biệt lập gọi đáp "*Con ơi"*

**Câu 3.**(1,0 điểm) Câu nói *“Ai gieo gió thì ắt gặt bão*” gợi cho em nghĩ đến "Gieo nhân nào gặt quả nấy"

Ý nghĩa tục ngữ gieo nhân nào gặt quả nấy có nghĩa là khi bạn ở hiền thì gặp lành và khi bạn đối xử không tốt với ai thì sau này bạn sẽ bị người ta đối xử không tốt lại, và cứ thế cứ thế thì những đời kế tiếp bạn cũng sẽ bị như thế, vì thế hãy sống tốt và biết giúp đỡ người khác như thương người như thể thương thân thì sau này bạn nhận lại sẽ là lòng tốt của họ đối với mình.

**Câu 4.** (1,0 điểm)

Thông điệp: Con người nếu cho đi những điều gì sẽ nhận lại được những điều như vậy, cho đi điều tốt đẹp sẽ nhận được điều tốt đẹp.

**II. LÀM VĂN** (7,0 điểm)

**Câu 1**. (2,0 điểm)

**Giới thiệu lòng thương người:** Mỗi chúng ta ai cũng đã từng nghe câu tục ngữ “ *thương người như thể thương thân*”, đó là một nghĩa cử rất cao đẹp của con người.  Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về lòng thương người.

**Bàn luận vấn đề**

*1. Giải thích thế nào là lòng thương người:*

- Lòng thương người được hiểu là sự đồng cảm, chia sẻ, thấu hiểu, giúp đỡ giữa con người với nhau.

- Là làm những điều tốt đẹp cho người khác và nhất là những người gặp khó khăn hoạn nạn.

- Là thể hiện tính cảm yêu thương và quý mến người khác.

*2. Biểu hiện*

a. Trong gia đình:

- Ông bà thương con cháu, cha mẹ thương con, con thương ba mẹ

- Cha mẹ chấp nhận hi sinh, cực nhọc để làm việc vất vả và nuôi dạy con cái nên người

- Con cái biết nghe lời, yêu thương cha mẹ là thể hiện tính yêu thương của mình đối với ba mẹ

- Tình yêu thương còn thể hiện ở sự hòa thuận quý mến lẫn nhau giữa an hem với nhau.

\*Trong xã hội:

- lòng thương người là truyển thống đạo lí:

“ bầu ơi thương lấy bí cùng

Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn”

*3. Phê phán bác bỏ những người không có lòng thương người:*

- Phê phán lối sống vô cảm, không có tình thương

- Phê phán những người không biết quan tâm, chia sẻ và đồng cảm với mọi người xung quanh

Kết thúc vấn đề: nêu cảm nghĩ của em về lòng thương người

**Câu 2.** (5,0 điểm)

**I. Mở bài**

- Giới thiệu tác giả Nguyễn Thành Long và tác phẩm *Lặng lẽ Sa Pa.*

*Ví dụ*: Truyện ngắn **Lặng lẽ Sa Pa** của tác giả Nguyễn Thành Long lấy cảm hứng từ chuyến đi thực tế ở Lào Cai và nhân vật anh thanh niên đang làm nhiệm vụ khí tượng chính là hình ảnh trung tâm, ca ngợi những đóng góp thầm lặng của những người lao động trong công cuộc xây dựng đất nước.

**II. Thân bài**

**1. Giới thiệu tình huống truyện**

- Cuộc gặp gỡ giữa anh thanh niên làm việc ở một mình trên trạm khí tượng với bác lái xe, ông kĩ sư và cô họa sĩ trên chuyến xe lên Sa Pa.

- Tình huống truyện đặc sắc, tạo điều kiện bộc lộ tư tưởng, quan điểm của tác giả khi ngợi ca con người lao động.

**2. Phân tích nhân vật anh thanh niên**

a, Hoàn cảnh sống và làm việc của anh thanh niên

    + Làm công tác khí tượng kiêm vật lí địa cầu trên đỉnh Yên Sơn cao 2600 m, quanh năm sống với hoa cỏ

    + Công việc của anh: đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dựa vào công việc dự báo trước thời tiết hằng ngày, phục vụ sản xuất và chiến đấu

    + Công việc đòi hỏi tỉ mỉ, chính xác cũng như tinh thần trách nhiệm cao (nửa đêm đi ốp dù trời mưa tuyết, giá lạnh)

- Điều gian khổ nhất chính là vượt qua nỗi cô đơn, vắng vẻ, quanh năm suốt tháng chỉ sống trên đỉnh núi một mình

b, Những nét đẹp trong cách sống, suy nghĩ, hành động và quan hệ tình cảm với mọi người

- Vượt lên hoàn cảnh sống khắc nghiệt, anh có suy nghĩ rất đẹp:

    + Với công việc khắc nghiệt gian khổ, anh luôn yêu và mong muốn được làm việc ở điều kiện lý tưởng (đỉnh cao 3000 m)

    + Anh có những suy nghĩ đúng đắn, sâu sắc về cuộc sống con người: “khi ta làm việc, ta với công việc là một, sao lại gọi là một mình được”

    + Anh thấu hiểu nỗi vất vả của đồng nghiệp

    + Quan niệm về hạnh phúc của anh thật đơn giản và tốt đẹp

- Hành động, việc làm đẹp

    + Mặc dù chỉ có một mình không ai giám sát nhưng anh luôn tự giác hoàn thành nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao (nửa đêm đúng giờ ốp dù mưa gió thế nào anh cũng trở dậy ra ngoài trời làm việc một cách đều đặn và chính xác 4 lần trong một ngày)

- Anh thanh niên có phong cách sống cao đẹp

    + Anh có nếp sống đẹp khi tự sắp xếp công việc, cuộc sống của mình ở trạm một cách ngăn nắp: có vườn rau xanh, có đàn gà đẻ trứng, có vườn hoa rực

    + Đó là sự cởi mở chân thành với khách, quý trọng tình cảm của mọi người

    + Anh còn là người khiêm tốn, thành thực cảm thấy công việc của mình có những đóng góp chỉ là nhỏ bé

→ Chỉ bằng những chi tiết và chỉ xuất hiện trong một khoảnh khắc của truyện, tác giả phác họa được chân dung nhân vật chính với vẻ đẹp tinh thần, tình cảm, cách sống và những suy nghĩ về cuộc sống, về ý nghĩa công việc.

- Anh thanh niên đại diện cho người lao động

    + Anh thanh niên là đại diện chung cho những người lao động nhiệt huyết, sống đẹp, cống hiến vì Tổ quốc một cách thầm lặng, vô tư.

    + Những con người khiêm tốn, giản dị, trung thực, âm thầm thực hiện công việc nhiệm vụ được giao.

**III. Kết bài**

- Nêu cảm nhận hình tượng anh thanh niên: Hình tượng nhân vật anh thanh niên miệt mài, hăng say lao động vì lợi ích đất nước, có sức lan tỏa tới những người xung quanh.

- Tác giả rất thành công khi xây dựng hình tượng nhân vật anh thanh niên cùng những người đồng nghiệp thầm lặng cống hiến sức trẻ, thanh xuân cho đất nước, dân tộc.

- Nhắc nhở thế hệ trẻ lòng biết ơn, trách nhiệm với vận mệnh quốc gia.

--------------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ SỐ 2**

**Câu 1 : (2.0 điểm)**Hãy đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi :

*“…Tôi lặng lẽ gật đầu và quày quả chạy về nhà để kịp thu dọn đồ đạc. Sau khi chào từ biệt mọi người trong nhà, cả bà Sáu lẫn người mẹ tội nghiệp của chị Ngà, tôi ngậm ngùi quay lưng bước qua ngách cửa, vội vàng như người chạy trốn. Nhưng khi băng qua sân, mắt chạm phải dãy cúc vàng từ nay không người nâng niu chăm sóc, lòng tôi bất giác chùng xuống và đôi chân bỗng dưng nặng nề không bước nổi. Những cánh hoa vàng mỏng manh kia rồi đây biết sẽ đem lại niềm vui cho tâm hồn ai trong những ngày sắp tới khi chị Ngà đã vĩnh viễn ra đi và tôi cũng đang từ bỏ nơi này? Chiều nay tôi ra đi, tuổi thơ tôi ở lại, mối tình đầu của tôi ở lại và màu hoa kỷ niệm kia cũng ngập ngừng ở lại. Ðừng buồn hoa cúc nhé, tao cũng như mày thôi, từ nay trở đi mỗi khi hoàng hôn buông xuống, trái tim lẻ loi trong ngực tao sẽ luôn đớn đau khi nhớ tới một người... "*

*(Trích****“Đi qua hoa cúc”****– Nguyễn Nhật Ánh – NXB Trẻ -2005)*

1. Hãy chỉ ra các ***phương thức biểu đạt*** được sử dụng trong đoạn văn. Hãy cho biết, trong các phương thức biểu đạt ấy, đâu là ***phương thức biểu đạt*** chính được sử dụng? **(0.5 điểm)**

2. Câu văn “Chiều nay tôi ra đi, tuổi thơ tôi ở lại, mối tình đầu của tôi ở lại và màu hoa kỷ niệm kia cũng ngập ngừng ở lại…” mang ***hàm ý*** gì? Tác dụng? **(0.5 điểm)**

3. Hãy chỉ ra và phân tích tác dụng nghệ thuật của ***các biện pháp tu từ*** được Nguyễn Nhật Ánh sử dụng trong đoạn văn. **(1.0 điểm)**

**Câu 2 : (3.0 điểm)**

Nhà khoa học vĩ đại của nhân loại, Albert Einstein đã từng chia sẻ rằng :

*“Tôi rất biết ơn tất cả những người đã nói****KHÔNG****với tôi. Nhờ vậy mà tôi biết cách tự mình giải quyết sự việc.”*

*(Nguồn: www.loihayydep.org)*

   Trình bày suy nghĩ của em về bài học rút ra từ câu nói của Einstein.

**Câu 3 : (5.0 điểm)**Cảm nhận của em về hai đoạn thơ sau :

*“Bỗng nhận ra hương ổi*

*Phả vào trong gió se*

*Sương chùng chình qua ngõ*

*Hình như thu đã về*

*Sông được lúc dềnh dàng*

*Chim bắt đầu vội vã*

*Có đám mây mùa hạ*

*Vắt nửa mình sang thu…”*

**GỢI Ý LÀM BÀI**

**Câu 1 (2.0 điểm)**

**1.** - Các **phương thức biểu đạt** được sử dụng trong đoạn văn : **Tự sự, biểu cảm.**

- **Phương thức biểu đạt** chính được sử dụng trong đoạn văn: **Tự sự.**

**3. Các biện pháp tu từ** (chính) được Nguyễn Nhật Ánh sử dụng :

- **Tương phản (Đối lập)** : *“Chiều nay tôi****ra đi****, tuổi thơ tôi****ở lại****, mối tình đầu của tôi****ở lại****và màu hoa kỷ niệm kia cũng ngập ngừng****ở lại…****”: Tương phản giữa ra đi và ở lại.*

- **Ẩn dụ:** *“Lòng tôi bất giác chùng xuống…”; “đôi chân bỗng dưng nặng nề không bước nổi…”: Lòng tôi chùng xuống và đôi chân nặng nề* là ẩn dụ cho nỗi niềm luyến tiếc của nhân vật.

- **Hoán dụ + Nhân hóa:***“Trái tim lẻ loi trong ngực tao sẽ luôn đớn đau…”: Trái tim* hoán dụ cho cảm xúc, tâm trạng, cho nỗi đau đớn của nhân vật trữ tình. *Trái tim* cũng được nhân hóa, cũng có tâm tư, tình cảm như con người.

**\* Tác dụng (hiệu quả nghệ thuật) :**

- **Tương phản**: nhấn mạnh sự ra đi của nhân vật trữ tình, sự ra đi để lại nhiều nỗi niềm, gây cảm giác chia lìa, mất mát.

- **Ẩn dụ**: thể hiện sâu sắc nỗi tiếc tuối khi phải rời xa nơi mình đã một thời gắn bó, tình cảm yêu thương của chàng trai trong câu chuyện.

- **Hoán dụ + Nhân hóa:** sự kết hợp của hai biện pháp nghệ thuật này cũng là dụng ý của tác giả, diễn tả chiều sâu cảm xúc trong tâm hồn của nhân vật.

- **Hiệu quả chung:** Sự tổng hòa của các thủ pháp tu từ trong đoạn trích trên góp phần bộc bạch tâm trạng, nỗi niềm của nhân vật trữ tình. Đó là những cung bậc cảm xúc: *buồn bã, nuối tiếc, xót xa, cay đắng, luyến tiếc…* khi phải rời xa những kỷ niệm tuổi thơ, phải để lại mối tình đầu khắc khoải nhung nhớ gắn với loài hoa kỷ niệm: hoa cúc. Trạng thái cảm xúc quen thuộc, những rung động nhẹ nhàng của lứa tuổi mới lớn- tuổi học trò đã được nhà văn gửi gắm một cách tài tình qua lớp vỏ ngôn từ giàu hình tượng với những biện pháp tu từ đặc sắc.

**Câu 2 (3.0 điểm)**

**1. Giải thích:**

- *“Tất cả những người đã nói không với tôi”*: từ chối giúp đỡ khi mình gặp khó khăn, thử thách.

- *“Tự mình giải quyết sự việc”*: đối phó, xoay sở với những gian khó, thử thách; tạo nên thành công bằng chính đôi tay, bằng sự độc lập, tinh thần tự chủ của bản thân.

→ **Ý nghĩa câu danh ngôn**: Những lời từ chối giúp đỡ trong cuộc sống chưa hẳn đã là điều không tốt. Ngược lại, ta phải biết ơn vì nhờ những lời chối từ ấy mà bản thân có cơ hội rèn luyện ý chí, tinh thần tự chủ, độc lập trong mọi hoàn cảnh. **Câu nói đề cao vai trò, giá trị của tính tự chủ, độc lập.**

**2. Bàn luận.**

**2.1. Những lời khước từ trong cuộc sống***(Biểu hiện của vấn đề):*

- Những lời từ chối giúp đỡ trong cuộc sống rất đa dạng, có thể xuất hiện ở mọi hoàn cảnh. Những lời từ chối ấy có thể xuất phát từ tính vị kỷ của con người nhưng cũng hoàn toàn có thể xuất phát từ lòng yêu thương, mong muốn những điều tốt đẹp đến với ta, mong muốn ta đạt được thành công bằng chính đôi tay của mình. Những người yêu thương, quý mến ta muốn để ta tự lập, tự chủ để trưởng thành hơn.

- Trước những lời từ chối, con người không nên chán nản, bi quan tuyệt vọng mà ngược lại, phải biết ơn vì đây là cơ hội để bản thân bộc lộ khả năng, thể hiện ý chí, nghị lực…

**2.2. Lý giải khái niệm:***Tự chủ (độc lập)*

- Tự chủ: tự mình giải quyết, sắp xếp công việc; độc lập làm việc trong cả suy nghĩ lẫn hành động, không phụ thuộc vào người khác.

→ Khẳng định: Tự chủ là đức tính tốt cần gìn giữ ở con người.

**2.3. Tại sao cần phải tự chủ?***(Nguyên nhân của vấn đề)*

- Mỗi người đều có công việc, nhiệm vụ riêng; không phải lúc nào người mình muốn nhận được sự giúp đỡ cũng ở bên cạnh để gỡ rối cho ta, giúp ta giải quyết vấn đề. Chính vì vậy, cần phải tự chủ trong mọi hoàn cảnh.

- Mỗi con người đều phải có trách nhiệm với cuộc sống của mình, không phụ thuộc vào người khác; không phải lúc nào người xung quanh cũng vui vẻ giúp đỡ ta.

**2.4. Chúng ta sẽ nhận được những gì từ đức tính tự chủ***(Hệ quả của vấn đề):*

- Tự chủ giúp con người nhanh nhẹn, linh hoạt hơn, ít bị thụ động trước hoàn cảnh, tự mình giải quyết công việc, tự mình quyết định cuộc sống… Từ đó, có thể tiết kiệm thời gian, công sức; hiệu quả công việc cao hơn; tinh thần ta thoải mái hơn, tránh làm phiền người khác. **(Dẫn chứng cụ thể)**

- Tự chủ giúp chúng ta rèn luyện ý chí, nghị lực vượt qua khó khăn; rèn luyện khả năng làm việc độc lập, khám phá những khả năng tiềm ẩn của bản thân; nâng cao giá trị cuộc sống, được mọi người yêu quý, tôn trọng. (**Dẫn chứng cụ thể**. VD: *Bill Gates, Thomas Edison…*)

**3. Mở rộng, nâng cao vấn đề:**

- Độc lập, tự chủ trong cuộc sống không có nghĩa là làm việc mà không quan tâm đến những góp ý, nhận xét của mọi người. Phải biết chọn lọc, tiếp thu, trân trọng những ý kiến đúng đắn để hoàn thiện bản thân.

- Phê phán những cá nhân không biết tự mình giải quyết công việc, chỉ trông chờ, ỷ lại sự giúp đỡ của mọi người. Hèn nhát, ngại khó, ngại khổ hoặc tỏ thái độ tiêu cực khi không được giúp đỡ.

**4. Bài học***(Phương hướng giải quyết vấn đề):*

*- Trong cuộc sống, trước những gian nan, thử thách, phải kiên trì, cố gắng, tự mình giải quyết sự việc, không ỷ lại người khác…*

**Câu 3 :(5.0 điểm)**

**1. Nội dung cơ bản :**

**1.1 Những tín hiệu giao mùa (Khổ thơ thứ nhất):**

- *“Sang thu”* ở đây là chớm thu, là thời điểm thiên nhiên giao mùa. Mùa hè vẫn chưa hết mà mùa thu đã xuất hiện với những tín hiệu đầu tiên. Trước những sự thay đổi tinh vi ấy, tâm hồn con người phải vô cùng nhạy cảm mới có thể cảm nhận. Với Hữu Thỉnh mùa thu bắt đầu thật giản dị:

*“Bỗng nhận ra hương ổi*

*Phả vào trong gió se”*

- Nếu trong *“Đây mùa thu tới”*, cảm nhận thu sang của Xuân Diệu là rặng liễu thu buồn ven hồ *“Rặng liễu đìu hiu đứng chịu tang/ Tóc buồn buông xuống lệ ngàn hàng”* thì Hữu Thỉnh lại cảm nhận về một mùi hương quen thuộc phảng phất trong *“gió se”* – thứ gió khô và se se lạnh, đặc trưng của mùa thu về ở miền Bắc. Đó là *“hương ổi”* – mùi hương đặc sản của dân tộc, mùi hương riêng của mùa thu làng quê ở vùng đồng bằng Bắc Bộ Việt Nam. Mùi hương ấy không hòa quyện mà *“phả”* vào trong gió.“Phả” nghĩa là bốc mạnh và tỏa ra từng luồng. Hữu Thỉnh đã không tả mà chỉ gợi, đem đến cho người đọc một liên tưởng thú vị: tại vườn tược quê nhà, những quả ổi chín vàng trên các cành cây kẽ lá tỏa ra hương thơm dịu dàng, thoang thoảng trong gió. Chỉ một chữ “phả” thôi cũng đủ khiến gợi hương thơm như sánh lại. Sánh lại bởi hương đậm một phần, đồng thời sánh bởi cái se lạnh của gió thu.

- Nếu như trong thơ ca cổ điển mùa thu thường hiện ra qua các hình ảnh ước lệ như *“ngô đồng”, “rặng liễu”, “lá vàng mơ phai”, “hoa cúc”…*thì với Hữu Thỉnh ông lại cảm nhận hương vị thu sang qua *“hương ổi”*. Đó là một hỉnh ảnh, một tứ thơ khá mới mẻ với thơ ca viết về mùa thu nhưng lại vô cùng quen thuộc và gần gũi đối với mỗi người dân Việt Nam, đặc biệt là người dân Đồng bằng Bắc Bộ mỗi độ thu về.

- *“Hương ổi”* gắn liền với bao kỉ niệm của thời thơ ấu, là mùi vị của quê hương đã thấm đẫm trong tâm tưởng nhà thơ và cứ mỗi độ thu về, thứ hương thơm giản dị mà thanh tao ấy lại trở thành tác nhân gợi cảm trong lòng người. Chính Hữu Thỉnh đã tâm sự rằng: *“Giữa trởi đất mênh mang, giữa cái khoảnh khắc giao mùa kì lạ thì điều khiến cho tâm hồn tôi phải lay động, phải giật mình để nhận ra đó chính là hương ổi. Với tôi, thậm chí là với nhiều người khác không làm thơ thì mùi hương đó gợi nhớ đến tuổi ấu thơ, gợi nhớ đến buổi chiều vàng với một dòng sông thanh bình, một con đò lững lờ trôi, những đàn trâu bò no cỏ giỡn đùa nhau và những đứa trẻ ẩn hiện trong triền ổi chín ven sông…Nó giống như mùi bờ bãi, mùa con trẻ…Hương ổi tự nó xốc thẳng vào những miền thơ ấu thân thiết trong tâm hồn chúng ta. Mùi hương đơn sơ ấy lại trở thành quý giá vì nó đã trở thành chiếc chìa khóa vàng mở thẳng vào tâm hồn mỗi người, có khi là cả một thế hệ…”*.

→ **Bình luận:** Nhận ra trong gió có hương ổi là cảm nhận tinh tế của một người sống gắn bó với quê hương. Nhờ những trải nghiệm thú vị ấy, nhà thơ đã đem đến cho ta một tín hiệu mùa thu dân dã mà thi vị. Ông đã phát hiện một nét đẹp đáng yêu của mùa thu thôn quê vùng đồng bằng Bắc Bộ.

- Nếu hai câu đầu diễn tả cái cảm giác chưa hẳn đã đủ để tin rằng thu đã về, thì đến hình ảnh *“Sương chùng chình qua ngõ”*, lòng người mới bâng khuâng, xao xuyến. Đây là một hình ảnh nhân hóa rất gợi cảm. Không phải là màn sương dày đặc, mịt mù như trong câu ca dao quen thuộc miêu tả cảnh Hồ Tây lúc ban mai *“Mịt mù khói tỏa ngàn sương”*, hay như nhà thơ Quang Dũng đã viết trong bài thơ *“Tây Tiến”: “Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi”* mà là *“Sương chùng chình qua ngõ”* gợi ra những làn sương mỏng, mềm mại, giăng phủ khắp đường thôn ngõ xóm quê hương. Nó làm cho khí thu mát mẻ và cảnh thu thơ mộng, huyền ảo, phảng phất chút thong thả, yên bình. Nhà thơ đã nhân hóa màn sương qua từ *“chùng chình”* khiến cho sương thu chứa đầy tâm trạng. Sương thu như đang chờ đợi ai hay lưu luyến điều gì? Câu thơ lắng đọng trong lòng người, tạo cảm giác mơ hồ đan xen nhiều cảm xúc. Bằng tất cả các giác quan: khứu giác, xúc giác và thị giác, nhà thơ cảm nhận những nét đặc trưng của mùa thu với tâm hồn tinh tế, nhạy cảm. Có *“hương ổi”, “gió se” và “sương”*. Mùa thu đã về trên quê hương. Vậy mà thi nhân vẫn còn dè dặt: *“Hình như thu đã về”*. Sao lại là *“Hình như”* chứ không phải là *“chắc chắn”*? Một chút nghi hoặc, một chút bâng khuâng không thực sự rõ ràng. Đúng là một trạng thái cảm xúc của thời điểm giao mùa. Thu đến sao mà nhẹ nhàng quá, mơ hồ quá.

→ **Bình luận:** Đằng sau không gian làng quê sang thu ấy ta cảm nhận được tâm hồn nhạy cảm của một tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống đến khắc khoải, thiết tha.

**1.2. Bức tranh thiên nhiên lúc giao mùa *(Khổ thơ thứ 2)***

- Sau giây phút ngỡ ngàng và khe khẽ vui mừng, cảm xúc của thi sĩ tiếp tục lan tỏa, mở ra trong cái nhìn xa hơn, rộng hơn. Không gian như được đẩy cao hơn, xa hơn, rộng hơn.

*“Sông được lúc dềnh dàng*

*Chim bắt đầu vội vã*

*Có đám mây mùa hạ*

*Vắt nửa mình sang thu”*

- Bức tranh mùa thu được cảm nhận bởi sự thay đổi của đất trời theo tốc độ di chuyển từ hạ sang thu, nhẹ nhàng mà rõ rệt. Thiên nhiên sang thu đã được cụ thể bằng những hình ảnh: *“sông dềnh dàng”, “chim vội vã”, “đám mây vắt nửa mình”.* Như thế, thiên nhiên đã được quan sát ở một không gian rộng hơn, nhiều tầng bậc hơn. Và bức tranh sang thu từ những gì vô hình như *“hương ổi” ,”gió se”*, từ nhỏ hẹp như con ngõ chuyển sang những nét hữu hình, cụ thể với một không gian vừa dài rộng, như xa xăm, miên man tít tắp.

- Tác giả cảm nhận thu sang bằng cả tâm hồn:

*“Sông được lúc dềnh dàng*

*Chim bắt đầu vội vã”*

   Bằng phép nhân hóa đặc sắc, nhà thơ đã rất tài hoa ghi lại linh hồn của cảnh vật, của dòng sông quê hương nơi vùng đồng bằng Bắc Bộ ăm ắp nước phù sa, vươn mình giữa ruộng đồng vào khoảnh khắc giao mùa. Vào mùa thu, nước sông êm đềm, nhẹ nhàng, trôi lững lờ mà không chảy xiết như sau những cơn mưa mùa hạ. Cái “dềnh dàng” của dòng sông không chỉ gợi ra vẻ êm dịu của bức tranh thiên nhiên mùa thu mà còn mang nét ẩn dụ cho tâm trạng của con người: như chậm lại, như trễ nải, như ngẫm ngợi nghĩ suy về những trải nghiệm một đời.

- Trái ngược với vẻ khoan thai của dòng sông là sự vội vàng của những cánh chim trời bắt đầu di trú về phương Nam. Không gian trở nên xôn xao, không trực tiếp miêu tả âm thanh nhưng câu thơ lại gợi được cái động của tạo vật.

- Hai câu thơ đối nhau rất nhịp nhàng, dựng lên hai hình ảnh đối lập, ngược chiều nhau: sông dưới mặt đất, chim trên bầu trời, sông “dềnh dàng” chậm rãi, chim “vội vã” lo lắng. Đó là sự khác biệt của vạn vật trên cao và dưới thấp trong khoảnh khắc giao mùa. *(Ý thơ đồng thời còn gợi cho người đọc một liên tưởng khác: Sự chuyển động của dòng sông, của cánh chim phải chăng còn là sự chuyển mình của đất nước. Cả đất nước ta vừa trải qua chiến tranh tàn khốc mới có được hòa bình, và giờ đây mới được sống một cuộc sống yên bình, êm ả. Nhưng rồi mỗi người dân Việt Nam cũng lại bắt đầu hối hả nhịp sống mới để xây dựng đất nước trong niềm vui rộn ràng)*

→ *Bình luận:* Nhà thơ đã gợi ra tốc độ trái chiều của thiên nhiên, của sự vật để tạo ra một bức tranh mùa thu đang về - có những nét dịu êm, nhẹ nhàng, lại có những nét hối hả, vội vàng.

- Đất trời mùa thu như đang khẽ cựa mình để thay áo mới. Cả bầu trời mùa thu cũng có sự thay đổi:

*Có đám mây mùa hạ*

*Vắt nửa mình sang thu.*

- Trong thơ ca Việt Nam, không ít những vần thơ nói về mây trời mùa thu:

- “Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt” (Nguyễn Khuyến – *“Thu điếu”*)

- “Lớp lớp mây cao đùn núi bạc” (Huy Cận – *“Tràng giang”*)

   Thế mà, Hữu Thỉnh dùng động từ “vắt” để gợi ra trong thời điểm giao mùa, đám mây như kéo dài ra, nhẹ trôi như tấm lụa mềm mại treo lơ lửng giữa bầu trời trong xanh, cao rộng. Hình như đám mây đó vẫn còn lưu lại một vài tia nắng ấm của mùa hạ nên mới *“Vắt nửa mình sang thu”*. Đám mây vắt lên cái ranh giới mỏng manh và ngày càng bé dần, nhỏ dần đi rồi đến một lúc nào đó không còn nữa để toàn bộ sự sống, để cả đám mây mùa hạ hoàn toàn nhuốm phủ sắc thu. Đây là một sự liên tưởng thú vị - một hình ảnh đầy chất thơ. Thời khắc giao mùa được sáng tạo từ một hồn thơ tinh tế, nhạy cảm, độc đáo không những mang đến cho người đọc…mà còn đọng lại những nỗi bâng khuâng trước vẻ dịu dàng êm mát của mùa thu.

→ **Bình luận:** Có lẽ đây là những thơ hay nhất trong sự tìm tòi khám phá của Hữu Thỉnh ở khoảnh khắc giao mùa. Nó giống như một bức tranh thu vĩnh hằng được khắc tạc bằng ngôn ngữ. Dòng sông, cánh chim, đám mây đều được nhân hóa khiến cho bức tranh thu trở nên hữu tình, chứa chan thi vị. Cả ba hình ảnh trên là tín hiệu của mùa thu sang còn vương lại một chút gì của cuối hạ. Nhà thơ đã mở rộng tầm quan sát lên chiều cao (chim), chiều rộng (mây) và chiều dài (dòng sông). Phải chăng có sợi tơ duyên đồng điệu giữa con người với thiên nhiên đang chuyển mình vào thu? Qua cách cảm nhận ấy, ta nhận thấy ở Hữu Thỉnh một hồn thơ nhạy cảm, yêu thiên nhiên tha thiết, một trí tưởng tượng diệu kỳ.

**2. Nghệ thuật cơ bản:**

- Hình ảnh thơ tự nhiên, dường như không cầu kỳ, trau chuốt mà vẫn gợi hình, gợi cảm.

- Từ ngữ được sử dụng độc đáo, giàu sức biểu cảm: *“phả”, “chùng chình”, “vắt”…*

- Hệ thống các biện pháp tu từ được vận dụng linh hoạt: nhân hóa, đối…

- Thể thơ 5 chữ cô đọng, hàm súc.

→ Hữu Thỉnh đã thể hiện một cách đặc sắc những cảm nhận tinh tế, tạo ra một bức tranh chuyển giao từ cuối hạ sang thu nhẹ nhàng, êm dịu, trong sáng nên thơ…

**3. Đánh giá, nâng cao :**

- *“Sang thu”* của Hữu Thỉnh, đặc biệt là hai khổ thơ đầu, đã thể hiện sâu sắc cá tính, phong cách của nhà thơ: một tâm hồn nhạy cảm, yêu thiên nhiên, cuộc sống, tinh tế trước những biến thái tinh vi của tạo vật. Đây là một hồn thơ khá độc đáo, tiêu biểu của nền Văn học hiện đại Việt Nam.

- Bài thơ nói chung và hai đoạn thơ đầu nói riêng, đã đánh thức tâm tư tình cảm trong mỗi người. Đó là bài học về tình yêu quê hương đất nước, là thông điệp: *cuộc đời con người cần phải có những phút lắng lòng để suy tư, ngẫm nghĩ, chiêm nghiệm về cuộc đời, để nhận ra những biến chuyển kỳ diệu của cuộc sống, của thiên nhiên, để tâm hồn thêm phong phú, nhạy cảm.*

--------------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ SỐ 3**

**I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (3,0 điểm)**

Hãy đọc trích đoạn bài báo dưới đây rồi trả lời câu hỏi từ 1 đến 4:

*“(...) Đã từng nghe ai đó nói: “đọc sách là khoản đầu tư có lãi nhất cuộc đời”. Vậy thì phải chăng là người Việt đang có sự “đầu tư” chệch hướng. Khi mà trong khoảng thời gian hữu hạn của một ngày, một tháng, một năm... mỗi chúng ta vẫn đang say mê với những “like, share, bình luận” thì khoảng thời gian ta dành cho việc đọc sách sẽ là bao nhiêu? Đã bao giờ mỗi chúng ta tự hỏi chính mình về sự đầu tư cho văn hóa đọc”. Đó không đơn giản chỉ là sự đầu tư 100, 200 nghìn cho việc sở hữu cuốn sách nào đấy. Ở đó còn là thời gian, công sức, sự chiêm nghiệm, suy tư... và sau cùng, thu về được? Đó chắc chắn là những giá trị đích thực mà chỉ khi tác giả, nhà xuất bản, độc giả cùng nghiêm túc. (...)”.*

(Dân theo công nghệ số thay đổi văn hóa đọc"; http://vanhoadoisong.vn)

**Câu 1** (0,5 điểm): Văn bản trên bàn về vấn đề gì?

**Câu 2** (0,5 điểm): Chỉ ra phép liên kết câu trong 2 câu sau:

*“Đã bao giờ mỗi chúng ta tự hỏi chính mình về sự đầu tư cho “văn hóa đọc”. Đó không đơn giản chỉ là sự đầu tư 100, 200 nghìn cho việc sở hữu cuốn sách nào đấy.".*

**Câu 3** (1,0 điểm): Tác giả bài báo đưa ra lý do nào để giải thích người Việt ít dành thời gian cho việc đọc sách?

**Câu 4** (1,0 điểm): Để đọc - hiểu một cuốn sách mang lại hiệu quả, em phải đọc như thế nào?

**II. TẠO LẬP VĂN BẢN (7,0 điểm)**

**Câu** 1 (2,0 điểm)

Em hãy viết đoạn văn khoảng 200 chữ bàn về lợi ích của việc đọc sách.

**Câu 2** (5,0 điểm):

*(...) " Bác nằm trong giấc ngủ bình yên  
Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền  
Vẫn biết trời xanh là mãi mãi  
Mà sao nghe nhói ở trong tim!*

*Mai về miền Nam thương trào nước mắt  
Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác  
Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây  
Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này ."*

*(Trích "Viếng lăng Bác" (Viễn Phương), Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục, 2018)*

   Trình bày cảm nhận cả em về hai khổ thơ trên. Em cần làm gì để xứng đáng với những công lao to lớn của Bác.

**GỢI Ý LÀM BÀI**

**I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (3,0 điểm)**

**Câu 1 (0,5 điểm):** Văn bản trên bàn về vấn đề: văn hóa đọc

**Câu 2 (0,5 điểm):** Phép liên kết câu trong 2 câu sau:

Phép thế: Đó = văn hóa đoc

Phép lặp: "đầu tư"

**Câu 3 (1,0 điểm):** Tác giả bài báo đưa ra lý do nào để giải thích người Việt ít dành thời gian cho việc đọc sách: *mỗi chúng ta vẫn đang say mê với những “like, share, bình luận”*

**Câu 4 (1,0 điểm):**Để đọc - hiểu một cuốn sách mang lại hiệu quả, em phải đọc như thế nào:

+ Xác định mục đích của việc đọc sách đó

+ Phải đọc kỹ, vừa đọc vừa nghiền ngẫm suy nghĩ, ghi chép những điều bổ ích.

+ Thực hành, vận dụng những điều học được từ sách vào cuộc sống hàng ngày.

**II. TẠO LẬP VĂN BẢN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

**I. Mở đoạn**

- Vai trò của tri thức đối với loài người, và sách chính là một nền tảng để nâng cao tri thức.

- Đọc sách là điều vô cùng cần thiết và nó đem lại vô vàn lợi ích cho con người.

**II. Thân đoạn**

- Ý nghĩa tác dụng của sách: Sách là tài sản vô giá, là người bạn tốt. Bởi sách là nơi lưu trữ toàn bộ sản phẩm tri thức của con người, giúp ích cho con người về mọi mặt trong đời sống xã hội.

- Chứng minh tác dụng của việc đọc sách:

+ Đọc sách giúp ta có thêm tri thức, mở rộng hiểu biết, thu thập thông tin một cách nhanh nhất (nêu dẫn chứng).

+ Sách bồi dưỡng tinh thần, tình cảm cho chúng ta, để chúng ta trở thành người tốt (dẫn chứng)

+ Sách là người bạn động viên,chia sẻ làm vơi đi nỗi buồn (dẫn chứng)

- Tác hại khi không đọc sách: Hạn hẹp về tầm hiểu biết, tâm hồn cằn cỗi.

- Phương pháp đọc sách:

+ Phải chọn sách tốt, có giá trị để đọc

+ Phải đọc kỹ, vừa đọc vừa nghiền ngẫm suy nghĩ, ghi chép những điều bổ ích.

+ Thực hành, vận dụng những điều học được từ sách vào cuộc sống hàng ngày.

**III. Kết đoạn**

- Khẳng định sách là người bạn tốt

- Lời khuyên phải chăm chỉ đọc sách.

Văn mẫu: Nghị luận về lợi ích của việc đọc sách

**Câu 2 (5,0 điểm):**

**I. Mở bài:**

Giới thiệu qua về tác giả, tác phẩm.

Trích dẫn 2 khổ thơ

**II. Thân bài**: Cảm nhận về 2 khổ thơ

**1. Cảm xúc của nhà thơ khi ở trong lăng:**

- Khổ thơ thứ ba diễn tả thật xúc động cảm xúc và suy nghĩ của tác giả khi vào lăng viếng Bác. Khung cảnh và không khí thanh tĩnh như ngưng kết cả thời gian và không gian ở bên trong lăng Bác đã được nhà thơ gợi tả rất đạt:

*"… Bác nằm trong giấc ngủ bình yên*

*Giữa một vầng trăng sáng diệu hiền*

*Vẫn biết trời xanh là mãi mãi*

*Mà sao nghe nhói ở trong tim”*

+ Cụm từ “giấc ngủ bình yên” diễn tả chính xác và tinh tế sự yên tĩnh, trang nghiêm và ánh sáng dịu nhẹ, trong trẻo của không gian trong lăng Bác.

+ Bác còn mãi với non sông đất nước như trời xanh còn mãi mãi, Người đã hóa thành thiên nhiên, đất nước, dân tộc. Tác giả đã rất đúng khi khẳng định Bác sống mãi trong lòng dân tộc vĩnh hằng như trời xanh không bao giờ mất đi.

**2. Tâm trạng lưu luyến của nhà thơ trước lúc khi trở về miền Nam:**

– Khổ thơ thứ tư (khổ cuối) diễn tả tâm trạng lưu luyến của nhà thơ. Muốn ở mãi bên lăng Bác, nhưng tác giả cũng biết rằng đến lúc phải trở về miền Nam, chỉ có cách gửi lòng mình bằng cách hóa thân, hòa nhập vào những cảnh vật ở bên lăng Bác để luôn được ở bên Người.

*“Mai về niềm Nam thương trào nước mắt*

*Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác*

*Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây*

*Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này”*

– Từ “muốn làm” được lặp đi lặp lại nhiều lần trong đoạn thơ thể hiện được ước muốn, sự tự nguyện của tác giả. Hình  
ảnh cây tre lại xuất hiện khép bài thơ lại một cách khéo léo.

– Tác giả muốn làm con chim, làm đóa hoa, làm cây tre trung hiếu, muốn được gắn bó bên Bác:

*“Ta bên Người, Người tỏa sáng trong ta*

*Ta bỗng lớn ở bên Người một chút”*

**III. Kết bài:**

– Qua hai khổ thơ cuối, nhà thơ đã thể hiện được niềm xúc động tràn đầy và lớn lao trong lòng khi viếng lăng Bác, thể hiện được những tình cảm thành kính, sâu sắc với Bác Hồ.

--------------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ SỐ 4**

**Câu 1 (2,0 điểm):**Cho đoạn văn sau:

*“Mưa mùa xuân xôn xao, phơi phới. Những hạt mưa bé nhỏ, mềm mại, rơi mà như nhảy nhót. Hạt nọ tiếp hạt kia đan xuống mặt đất (...). Mặt đất đã kiệt sức bỗng thức dậy, âu yếm đón lấy những giọt mưa ấm áp, trong lành. Đất trời lại dịu mềm, lại cần mẫn tiếp nhựa cho cây cỏ. Mưa mùa xuân đã mang lại cho chúng cả sức sống ứ đầy, tràn lên các nhánh lá mầm non. Và cây trả nghĩa cho mưa bằng cả mùa hoa thơm trái ngọt.”*

a) Xác định các biện pháp tu từ từ được dùng trong đoạn văn trên.

b) Chỉ ra phép liên kết trong đoạn văn.

**Câu 2: (3,0 điểm):**Bàn về vai trò của tri thức, Lê nin cho rằng: *"Ai có tri thức thì người đó có được sức mạnh".* Còn quan điểm của em về vấn đề này như thế nào? (Viết một bài văn ngắn trình bày ý kiến của em về vấn đề này)

**Câu 3 (5,0 điểm):**Cảm nhận của em về hai khổ cuối bài thơ Đoàn thuyền đánh cá của Huy Cận.

*“Sao mờ, kéo lưới kịp trời sáng*

*Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng*

*Vẩy bạc đuôi vàng lóe rạng đông*

*Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng*

*Câu hát căng buồm với gió khơi,*

*Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời.*

*Mặt trời đội biển nhô màu mới*

   Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi.”

**GỢI Ý LÀM BÀI**

**Câu 1 (2,0 điểm).**

a)

- Phép nhân hóa: Làm cho các yếu tố thiên nhiên (mưa, đất trời, cây cỏ) trở nên có sinh khí, có tâm hồn.

- Phép so sánh: "Những hạt mưa như nhảy nhót".

b)

- Liên kết chủ đề: Các câu trong đoạn văn cùng phục vụ chủ đề chung là: miêu tả mưa mùa xuân và sự hồi sinh của đất trời. (0,25 điểm)

   Liên kết logic: Các câu trong đoạn được sắp xếp theo một trình tự hợp lý. (0,25 điểm)

   Liên kết hình thức:

- Phép lặp: mưa mùa xuân, mưa, mặt đất. (0,25 điểm)

   Phép đồng nghĩa, liên tưởng: mưa, hạt mưa, giọt mưa; mặt đất, đất trời; cây cỏ, cây, nhánh lá mầm non, hoa thơm trái ngọt. (0,25 điểm)

   Phép thế: cây cỏ - chúng. (0,25 điểm)

   Phép nối: và. (0,25 điểm)

**Câu 2: (3,0 điểm).**

- **Giải thích:** Tri thức là kiến thức tích lũy được về các lĩnh vực khác nhau của mỗi người nhờ học tập, rèn luyện và suy nghĩ → Như vậy, tri thức là nguồn sức mạnh trên mọi lĩnh vực hoạt động của đời sống con người, đồng thời cũng là sức mạnh thúc đẩy sự phát triển của mọi quốc gia, dân tộc trên thế giới.

**- Phân tích, bình luận đánh giá:**

    + Câu nói của Lê-nin hoàn toàn đúng với mọi thời đại. Tri thức là những kiến thức ta tích lũy được. Câu nói trên Lê nin muốn khẳng định một điều là: Con người có được sức mạnh chính là nhờ có tri thức. Đây là một nhận định sâu sắc về vai trò quan trọng của tri thức.

    + Vậy vì sao tri thức lại có vai trò quan trọng như vậy? Ta thấy rằng câu nói của Lê nin xuất phát từ thực tế cuộc sống văn minh nhân loại. Tri thức nhân loại là kho tàng vô cùng phong phú, khoa học kĩ thuật ngày càng phát triển. Nếu không học tập, chúng ta sẽ bị lạc hậu, không bắt kịp nhịp độ phát triển của thế giới. Người có tri thức sâu rộng có thể làm được những công việc mà nhiều người khác không làm được, người có tri thức có khả năng làm tốt công việc của mình và giúp ích nhiều cho xã hội. (Dẫn chứng- phân tích )

 + Nhưng muốn có tri thức, có sức mạnh thì con người phải có cả những phẩm chất khác như tài, đức, nhân cách... (Dẫn chứng- phân tích)

    + Có thể phê phán tư tưởng coi thường tri thức hoặc ỷ vào tài sản của bố mẹ....mà không chịu học hỏi để có tri thức.

    + Tuổi trẻ của chúng ta cần phải có ý thức hơn nữa trước lời khuyên của Lê nin. Có ý thức làm chủ tri thức để sau này xây dựng quê hương đất nước.

**Câu 3 (5,0 điểm).**

**a) Mở bài: (0,5 điểm)**

    + Huy Cận là một trong những nhà thơ tiêu biểu cho nền thơ ca hiện đại Việt Nam

    + Giữa năm 1958, ông có chuyến đi thực tế dài ngày ở Quảng Ninh. Từ chuyến đi thực tế này, ông viết Đoàn thuyền đánh cá.

 + Hai khổ thơ cuối, tác giả khắc họa hình ảnh tráng lệ, thể hiện sự hài hòa giữa thiên nhiên và con người lao động, bộc lộ niềm vui, niềm tự hào của nhà thơ trước đất nước và cuộc sống.

**b) Thân bài: (4,0 điểm)**

    + Vẻ đẹp hài hòa giữa thiên nhiên tráng lệ và người lao động: (2,5 điểm)

   Ra đi từ lúc hoàng hôn buông xuống, sóng cài then, đêm sập cửa, vũ trụ nghỉ ngơi, nay trở về bình minh đang lên rạng rỡ. Trước hết, đó là cảnh khẩn trương, hối hả chuẩn bị cho sự trở về:

*Sao mờ, kéo lưới trời sáng*

*Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng*

*Vẩy bạc đuôi vàng lóc rạng đông*

*Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng*

   Tất cả tinh thần khẩn trương, hối hả được diễn tả qua từ "kịp" và hình ảnh "kéo xoăn tay" một hình ảnh thơ khỏe khoắn gợi tả một công việc lao động hăng say, vất vả nhưng lấp lánh niềm vui bởi thành quả lao động mà họ đạt được "chùm cá nặng".

- Sự khoẻ mạnh của người lao động qua hình ảnh ẩn dụ "ta kéo xoăn tay chùm cá nặng"

- Niềm vui tươi trong lao động qua những câu thơ tả cảnh đẹp, đầy sáng tạo.

    + Cảnh đoàn thuyền buồm căng gió trở về bến: (1,5 điểm)

Công việc đánh cá kết thúc, khi mà: "lưới xếp, buồm lên đón nắng hồng" đó là lúc đoàn thuyền trở về:

*Câu hát căng buồm với gió khơi,*

*Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời.*

*Mặt trời đội biển nhô màu mới*

*Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi*

- Chi tiết "đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời" và "mặt trời đội biển nhô màu mới" là chi tiết giàu ý nghĩa. Hình ảnh "mặt trời" là hình ảnh ẩn dụ cho một tương lai xán lạn. Và con thuyền chạy đua về tương lai là con thuyền tự do làm chủ cuộc sống đang trên bước đường xây dựng chủ nghĩa xã hội hứa hẹn thành công.

**c) Kết bài: (0,5 điểm)**

    + Bài "Đoàn thuyền đánh cá" là một trong những bài thơ hay phản ánh không khí lao động hăng say, náo nức của những người lao động đánh cá trên biển trong không khí của những ngày đất nước miền bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

    + Bài thơ có nhiều sáng tạo trong việc xây dựng hình ảnh bằng liên tưởng, tưởng tượng độc đáo và vận dụng nhiều biện pháp tu từ thành công. Giám khảo cho điểm tối đa khi bài viết đảm bảo tốt hai yêu cầu về kiến thức và kĩ năng làm bài, cần trân trọng những bài viết sáng tạo, có chất văn.

**--------------------------------------------------------------------------------------------**

**ĐỀ SỐ 5**

**Câu 1: (2 điểm)**

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

"Gia đình là ngôi thánh đường đầu tiên cho tuổi thơ những điều hay lẽ phải, niềm tin và lí tưởng sống. Đó là nơi chúng ta tìm về để được an ủi, nâng đỡ. Đó là những món ăn đơn sơ cũng là mĩ vị. Đó là nơi tiền bạc không quý bằng tình yêu. Đó là nơi ngay cả nước sôi cũng reo lên niềm hạnh phúc".

(Trích **Phép màu nhiệm của đời**)

a. Nội dung của đoạn văn trên nói về vấn đề gì?  
b. Câu văn "Đó là nơi ngay cả nước sôi cũng reo lên niềm hạnh phúc" sử dụng biện pháp tu từ gì?  
c. Chỉ ra phép liên kết có trong đoạn văn.  
d. Xét về cấu tạo ngữ pháp, câu văn sau thuộc kiểu câu gì?: "Đó là nơi chúng ta tìm về để được an ủi, nâng đỡ".

**Câu 2: (3 điểm)**

Từ đoạn văn trên, hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về vai trò, ý nghĩa quan trọng của gia đình trong cuộc sống mỗi con người.

**Câu 3: (5 điểm)**

Cảm nhận về tình cảnh của ông Sáu (truyện ngắn *Chiếc lược ngà* của Nguyễn Quang Sáng) trong những ngày nghỉ phép.

### GỢI Ý LÀM BÀI

**Câu 1**

Căn cứ vào đoạn văn và trả lời các câu hỏi (2,0)

a. Nội dung của đoạn văn trên nói về vai trò, ý nghĩa quan trọng của gia đình trong cuộc sống mỗi con người. (0,5)  
b. Câu văn "Đó là nơi ngay cả nước sôi cũng reo lên niềm hạnh phúc"sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa. (0,5)  
c. Phép liên kết có trong đoạn văn: phép lặp: đó là nơi; phép thế: gia đình, đó (0,5)  
d Xét về cấu tạo ngữ pháp, câu văn sau thuộc kiểu câu đơn: Đó là nơi chúng ta tìm về để được an ủi, nâng đỡ" (0,5)

**Câu 2**

Triển khai vấn đề: vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học trong nhận thức và hành động. (1,5)

Giải thích: gia đình là tập hợp những người cùng sống chung thành một đơn vị nhỏ nhất trong xã hội, gắn bó với nhau bằng quan hệ hôn nhân và huyết thống, thường gồm có vợ chồng, cha mẹ, con cái. Bàn luận: Vai trò của gia đình:

Là nơi sinh thành, nuôi dưỡng, bỗi đắp tâm hồn, tình cảm. Là chỗ dựa tinh thần vững chắc trong cuộc sống, là chốn về bình yên sau những vất vả gian lao, nơi luôn rộng mở khoan dung sau những sai lầm, vấp ngã. Là nguồn động viên, hỗ trợ về tinh thần để mọi người luôn nỗ lực hơn, mạnh mẽ và vững vàng hơn trong cuộc sống. Phê phán những người mải chạy theo tiền tài, địa vị, đuổi theo những cám dỗ khác mà quên đi gia đình.

Bài học trong nhận thức và hành động: rút ra những bài học phù hợp cho bản thân.

Hiểu được vai trò ý nghĩa của gia đình Phải biết yêu thương, trân trọng những người thân trong gia đình, có ý thức vun đắp hạnh phúc gia đình.

**Câu 3**

*a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*

Có đầy đủ Mở bài, Thân bài, Kết bài. Mở bài giới thiệu được tác giả, tác phẩm và nhân vật trong tác phẩm; Thân bài triển khai được các luận điểm thể hiện cảm nhận về tình cảnh của nhân vật; Kết bài khái quát được nội dung nghị luận về tình cảnh của nhân vật. (0,5)

*b. Xác định đúng vấn đề nghị luận*: tình cảnh của nhân vật ông Sáu trong những ngày nghỉ phép. (0,25)

*c. Triển khai các luận điểm nghị luận*: vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.

Thí sinh có thể sắp xếp các luận điểm theo nhiều cách nhưng về cơ bản, cần nêu được cảm nhận về tình cảnh của nhân vật ông Sáu trong những ngày nghỉ phép. Dưới đây là một số nội dung định hướng chấm bài:

+Ông Sáu đi kháng chiến phải xa gia đình trong tám năm cho nên nỗi nhớ gia đình - nhớ con gái da diết, khôn nguôi. (0,75)

+Được nghỉ phép về thăm nhà nhưng thật trớ trêu khi ông Sáu muốn ôm, nhận con thì lại đáp lại là sự xa lánh của bé Thu. (1,0)

+Khi giải toả hiểu lầm, bé Thu nhận ba thì cũng chính là lúc ông Sáu phải xa con gái yêu quý của mình. Nỗi ân hận, day dứt khi trót đánh con luôn giày vò ông. (1,0)

+Tình huống éo le, bất ngờ, kịch tính đã làm nổi bật tình cha con sâu nặng ở nhân vật này. (0,75)

*d. Sáng tạo*: có cách diễn đạt độc đáo; suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vẻ đẹp của nhân vật. (0,5)

*e. Chính tả*: đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. (0.25)

--------------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ SỐ 6**

**Câu 1 (2 điểm).**

Đọc đoạn trích và thực hiện các yêu cầu:

*“Mẹ ơi những ngày xa*

*Là con thương mẹ nhất*

*Mẹ đặt tay lên tim*

*Có con đang ở đó*

*Như ngọt ngào cơn gió*

*Như nồng nàn cơn mưa*

*Với vạn ngàn nỗi nhớ*

*Mẹ dịu dàng trong con!”*

   (Trích *Dặn mẹ* - Đỗ Nhật Nam)

1. Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ?

2. Tìm từ láy có trong đoạn thơ.

3. Hai câu thơ sau mang hàm ý gì?

*“Mẹ đặt tay lên tim*

*Có con đang ở đó”*

**Câu 2 (3 điểm).**

*"Cuộc sống quanh ta đang bị ngập trong rác."*

Em hãy viết một bài văn nghị luận nêu ý kiến của mình về vấn đề trên.

**Câu 3 (5 điểm).**

Phân tích những câu thơ sau trong bài thơ Đồng chí của Chính Hữu:

*“Quê hương anh nước mặn, đồng chua*

*Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá.*

*Anh với tôi đôi người xa lạ*

*Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau,*

*Súng bên súng, đầu sát bên đầu,*

*Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỷ.*

*Đồng chí!*

*…*

*Đêm nay rừng hoang sương muối*

*Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới*

*Đầu súng trăng treo.”*

*(Ngữ văn 9, tập 1, NXB Giáo dục 2017, Tr. 128-129)*

### GỢI Ý LÀM BÀI

**Câu 1:**Về đoạn trích trong bài thơ Dặn mẹ của Đỗ Nhật Nam.

a.

- Đoạn trích được viết theo thể thơ năm chữ (ngũ ngôn).

- Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm.

b. Từ láy có trong đoạn: Ngọt ngào, nồng nàn, dịu dàng.

c.

- Hai câu thơ muốn người nghe (người đọc) hiểu theo hàm ý: Mẹ luôn yêu con tha thiết và trong trái tim người mẹ luôn lưu giữ hình ảnh của con mình.

- Đồng thời qua đó thể hiện tình yêu mẹ sâu sắc của tác giả.

**Câu 2:** Đề mang tính mở nên thí sinh có thể viết theo nhiều cách. Dưới đây là một số gợi ý cơ bản nhằm định hướng chấm bài:

**Mở bài:**Giới thiệu được vấn đề nghị luận

**Thân bài:**

Gợi hướng :

- Rác là gì? Trong đời sống hiện nay có những loại rác nào? (rác: sinh hoạt, sản xuất, âm thanh, … rác văn hóa, rác trong tính cách..)

- Hiện nay, tình trạng rác đang tràn ngập cuộc sống ra sao?

- Nguyên nhân nào dẫn đến cuộc sống của nhân loại bị ngập bởi rác?

- Rác gây ra những hậu quả gì với cuộc sống của chúng ta?

- Cần làm gì để làm cho cuộc sống không bị ngập bởi rác?

**Kết bài:**Trở lại vấn đề nghị luận và nêu lời kêu gọi hành động

**Câu 3:**Phân tích đoạn thơ trong bài Đồng chí của Chính Hữu

Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:

**Mở bài:**Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, vị trí đoạn trích và trích dẫn đoạn thơ.

**Thân bài:**

**A, Về nội dung: (2,5 điểm)**

*\* Cơ sở hình thành tình đồng chí (7 câu đầu)*

- Họ xuất thân cùng cảnh ngộ nghèo khó;

- Tình đồng chí đồng đội còn bắt nguồn từ sự cùng chung lí tưởng, mục đích chiến đấu;

- Tình đồng chí được nảy nở và trở thành bền chặt trong sự chan hoà chia sẻ mọi thiếu thốn;

 Câu thơ thứ 7: Câu đặc biệt - một tiếng gọi trầm xúc động từ trong tim, lắng đọng trong lòng người về hai tiếng mới mẻ, thiêng liêng.

*\* Vẻ đẹp của tình đồng chí (3 câu cuối)*

- Bức tranh đẹp về tình đồng chí đồng đội của người lính, là biểu tượng đẹp về cuộc đời người lính, sát cánh bên nhau chiến đấu trong tư thế chủ động.

- Nổi nên trên nền cảnh rừng đêm là ba hình ảnh gắn kết với nhau: người lính, khẩu súng, vầng trăng…

- Hình ảnh “đầu súng trăng treo” cảnh vừa thực, lại vừa mộng, là vẻ đẹp hài hoà của tâm hồn chiến sĩ, thi sĩ.

**B, Về nghệ thuật: (1,0 điểm)**

 Đoạn trích đã sử dụng thành công bút pháp tả thực kết hợp với lãng mạn tạo nên hình ảnh thơ đẹp mang ý nghĩa biểu tượng.

- Ngôn ngữ bình dị, tình cảm chân thành, sử dụng thành công kiểu câu đặc biệt và phép tu từ ẩn dụ.

**Kết bài:**- Đánh giá lại giá trị của đoạn trích (khái quát lại nội dung đã phân tích)

------------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ SỐ 7**

**ĐỀ THI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG NGỮ VĂN 9**

**I. PHẦN ĐỌC – HIỂU (2.0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và thực hỉện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:

    Bạn có thế không thông minh bẩm sinh nhưng bạn luôn chuyên cần và vượt qua bản thân từng ngày một. Bạn có thể không hát hay nhưng bạn là người không bao giờ trễ hẹn. Bạn không là người giỏi thể thao nhưng bạn có nụ cười ấm áp. Bạn không có gương mặt xinh đẹp nhưng bạn rất giỏi thắt cà vạt cho ba và nấu ăn rất ngon. Chắc chan, môi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn. Và chính bạn, hơn ai hết, trước ai hết, phải biết mình, phải nhận ra những giá trị đó.

(Trích *Bản thân chúng ta là giá trị có sẵn* - Phạm Lữ Ân, *Nếu biết trăm năm là hữu hạn*, NXB Hội Nhà văn, 2012, tr.24)

**Câu 1 (0,5 điểm).** Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 2 (0,5 điểm).** Chỉ ra thành phần biệt lập trong câu: Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn.

**Câu 3 (0,5 điểm).** Nêu tên một biện pháp tu từ có trong những câu in đậm.

**Câu 4 (0,5 điểm).** Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?

**II. PHẦN LÀM VĂN (8,0 điểm)**

**Câu 1 (3,0 điểm)**

Đừng xấu hổ khi không biết, chi xấu hổ khi không học.

Hãy viết bài văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về ý kiến trên.

**Câu 2 (5,0 điềm) Cảm nhận của em về vẻ đẹp tâm hồn của ba cô gái nữ thanh niên xung phong trong truyện ngắn những ngôi sao xa xôi của Lê Minh Khuê?**

### GỢI Ý LÀM BÀI

**I. PHẦN ĐỌC – HIỂU (2,0 điểm)**

**Câu 1 (0,5 điểm)**

Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là nghị luận.

**Câu 2 (0,5 đỉểm).**

Thành phần biệt lập trong câu: "chắc chắn".

**Câu 3 (0,5 điểm)**

Biện pháp tu từ: điệp từ ("nhưng"), lặp cấu trúc câu "bạn có thể không .... nhưng...."

**Câu 4 (0,5 điểm)**

Nội dung chính của đoạn trích trên: Mỗi con người trong chúng ta đều có những giá trị riêng và chính bản thân chúng ta cần biết trân trọng những giá trị đó.

**II PHẦN LÀM VĂN (8,0 điểm)**

**Câu 1 (3,0 điểm)**

Có thể viết đoạn văn theo định hướng sau:

**A. Mở bài:**

Giới thiệu câu tục ngữ Nga “Đừng xấu hổ khi không biết, chỉ xấu hổ khi không học”.

**B. Thân bài:**

*\* Giải thích:*

- Từ “xấu hổ”: Đó là trạng thái tâm lí bình thường của con người khi cảm thấy ngượng ngùng, e thẹn hoặc hổ thẹn khi thấy kém cỏi trước người khác.

- Ý nghĩa cả câu: chỉ ra sự khác nhau giữa “không biết” và “không học”, đồng thời khuyên con người phải ham học hỏi và biết “xấu hổ khi không học”.

*\* Bàn luận:*

- Dùng lí lẽ, dẫn chứng để khẳng định sự đúng đắn của câu ngạn ngữ:

    + Tại sao lại nói: “Đừng xấu hổ khi không biết”? Tri thức của nhân loại là vô hạn, khả năng nhận thức của con người là hữu hạn. Không ai có thể biết được mọi thứ, không ai tự nhiên mà biết được. Không biết vì chưa học là một điều bình thường, không có gì phải xấu hổ cả.

 + Tại sao nói: “chỉ xấu hổ khi không học”? Vì việc học có vai trò rất quan trọng đối với con người trong nhận thức, trong sự hình thành nhân cách, trong sự thành đạt, trong cách đối nhân xử thế và trong việc cống hiến đối với xã hội. Không học thể hiện sự lười nhác về lao động, thiếu ý chí cầu tiến, thiếu trách nhiệm với bản thân và xã hội. Việc học là một nhu cầu thường xuyên, phổ biến trong xã hội từ xưa đến nay, từ việc nhỏ như “Học ăn, học nói, học gói, học mở” đến những việc lớn như “kinh bang tế thế” , đặc biệt trong thời đại bùng nổ thông tin như hiện nay, phát triển vũ bão về khoa học công nghệ như hiện nay. Việc học giúp chúng ta sống tốt hơn, đẹp hơn,hoàn hảo hơn.

*\* Có thể mở rộng về hiện tượng*: “giấu dốt, thói tự kiêu, tự mãn”.

*\* Bài học rút ra:*

- Muốn việc học có kết quả, cần có phương thức học tập đúng đắn, phong phú: học ở trường, ở gia đình, ở xã hội, ở bạn bè, trong thực tế, trong sách vở, trong phim ảnh. Học phải kết hợp với hành biến nó trở thành sức mạnh phục vụ cho cuộc sống của chính mình và xã hội, có như vậy, việc học mới có ý nghĩa thực sự đúng đắn.

- Không giấu dốt, không ngại thú nhận những điều mình chưa biết để từ đó cố gắng học tập, tích cực rèn luyện, và không ngừng vươn lên.

 Khẳng định việc học là vô cùng quan trọng, không chịu học là điều đáng xấu hổ.

**C. Kết bài:** Khẳng định ý nghĩa sâu xa của ý kiến này và những bài học mà bản thân em cần ghi nhớ qua đó.

**Câu 2 (5,0 điểm)**

Thí sinh có thể giải quyết theo hướng sau:

**Dàn ý tham khảo:**

**A. Mở bài:**

Giới thiệu về tác phẩm và đoạn trích: Tác phẩm “Truyện Kiều” là một kiệt tác của tác giả Nguyễn Du. Ông đã đóng góp cho nền thi ca Việt Nam một tác phẩm tuyệt vời có sức sáng tạo, vang xa tới nhiều thế hệ sau.

- Đoạn trích “Kiều ở lầu Ngưng Bích” là một đoạn trích hay nó đã lột tả được tâm trạng của Thúy Kiều.

- Tác giả Nguyễn Du đã khéo léo sử dụng rất nhiều bút pháp điêu luyện nhưng nổi bật lên là tả cảnh ngụ tình, lấy cảnh vật để nói lên nỗi lòng của con người, người và cảnh vì thế mà tâm đầu ý hợp hòa quyện vào nhau.

- Giới thiệu đoạn thơ.

**B. Thân bài:**

- Giới thiệu qua về hoàn cảnh của Thúy Kiều vì đâu mà nàng lại có mặt tại lầu Ngưng Bích này: Sau khi gia đình lâm biến và bị Mã Giám Sinh dùng mưu hèn kế bẩn, gạ gẫm lừa tình rồi bị bán vào thanh lâu, Thúy Kiều đã định tự kết liễu đời mình, nhưng kế hoạch của nàng không thành công.

- Tác giả đưa nhịp bài thơ nhanh hơn, chuyển hướng tâm trạng của Thúy Kiều hồi tưởng lại những ngày xưa bình yên hạnh phúc.

    “Tưởng người dưới nguyệt chén đồng

Tin sương luống những rày trông mai chờ

    Bên trời góc bể bơ vơ

Tấm son gột rửa bao giờ cho phai”

- Phân tích tâm trạng của Thúy Kiều khi nhớ về Kim Trọng mối tình đầu của nàng trong sự ê chề, bẽ bàng, tủi nhục này người nàng nhớ về đầu tiên chính là chàng Kim Trọng, nhớ người đã thề hẹn ước nguyện với nàng.

    “Xót người tựa cửa hôm mai

Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ?”

- Tâm trạng của Kiều khi nghĩ về cha mẹ. Nàng nghĩ về những người sinh thành ra mình, cảm thấy xót xa.

Kiều lo lắng vì hiện thời ở nhà hai em vẫn còn thơ ngây và cha mẹ không lấy ai phụng dưỡng. Thành ngữ “quạt nồng ấp lạnh”trong câu hỏi tu từ" Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ?” nói rõ sự lo lắng của Kiều. Các điển tích “sân Lai”, “gốc tử” đều nói đúng tâm trạng nhớ thương và lòng hiếu thảo đó của Kiều.

Từ khi xa nhà đến nay “Sân Lai cách mấy nắng mưa”, có lẽ “nắng mưa” (hoán dụ chỉ thời gian) đã làm cho cảnh quê nhà thay đổi nhiều. Cụm từ “cách mấy nắng mưa” vừa diễn tả được thời gian xa cách, vừa nói lên được sức mạnh tàn phá của tự nhiên, của nắng mưa đối với cảnh vật và con người.

Và rồi nàng tưởng tượng cảnh đổi thay lớn nhất là “gốc tử đã vừa người ôm”, nghóa là cha mẹ ngày một thêm già yếu, mà nỗi xót thương và lo lắng ở nàng càng thêm bội phần.

→ Trong cảnh ngộ hiện tại ở lầu Ngưng Bích, Kiều là người đáng thương nhất. Thế mà, nàng đã quên cảnh ngộ của mình để ngó về người thân, thế mới biết Kiều là con người vị tha. Điều đó cũng dễ hiểu thôi: Kiều quên mình để chỉ nghó về Kim Trọng, bởi Kiều là người tình thủy chung. Kiều quên mình để nghó về cha mẹ, bởi Kiều là người con hiếu thảo.

**C. Kết bài:** số phận hẩm hiu của Kiều khi bị bán đến lầu xanh. Ở đây, Kiều buồn tủi, nhớ thương người yêu và gia đình, qua đoạn trích ta thấy được Kiều là một người chung thủy và rất có hiếu.

**-**----------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ SỐ 8**

**Câu 1. (2,0 điểm)**

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

**Vầng trăng quê em**

*Vầng trăng vàng thắm đang từ từ nhô lên sau lũy tre làng. Làn gió nồm nam thổi mát rượi. Trăng óng ánh trên hàm răng, trăng đậu vào đáy mắt. Trăng ôm ấp mái tóc bạc của các cụ già. Khuya. Làng quê em đã vào giấc ngủ. Chỉ có vầng trăng vẫn thao thức như canh gác trong đêm.*

       (Theo Phan Sĩ Châu, Tiếng Việt 3, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019)

a. Hãy cho biết các từ được gạch chân thực hiện phép liên kết gì? (0,5 điểm)

b. Xác định phần trung tâm của cụm từ "mái tóc bạc của các cụ già". Cho biết đây là cụm danh từ, cụm động từ hay cụm tính từ? (0,5 điểm)

c. Tìm câu đặc biệt. (0,5 điểm)

d. Xác định biện pháp tu từ từ vựng được sử dụng trong câu (7). (0,5 điểm).

**Câu 2. (3,0 điểm)**

       Viết một đoạn văn hoặc bài văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của lời chào trong giao tiếp hàng ngày.

**Câu 3. (5,0 điểm)**

Phân tích sự thay đổi tâm trạng của bé Thu trong hai đoạn trích sau:

*(…) Trong bữa cơm đó, anh Sáu gắp một cái trứng cá to vàng để vào chén nó. Nó liền lấy đũa xoi vào chén, để đó rồi bất thần hất cái trứng ra, cơm văng tung tóe cả mâm. Giận quá và không kịp suy nghĩ, anh vung tay đánh vào mông nó và hét lên:*

*- Sao mày cứng đầu quá vậy, hả?*

*Tôi tưởng con bé sẽ lăn ra khóc, sẽ giẫy, sẽ đạp đổ cả mâm cơm, hoặc sẽ chạy vụt đi. Nhưng không, nó ngồi im, đầu cúi gằm xuống. Nghĩ thế nào nó cầm đũa, gắp lại cái trứng cá để vào chén, rồi lặng lẽ đứng dậy, bước ra khỏi mâm. Xuống bến, nó nhảy xuống xuồng, mở lòi tói cố làm cho dây lòi tói khua rổn rảng, khua thật to, rồi lấy dầm bơi qua sông. Nó sang qua nhà ngoại, mét với ngoại và khóc ở bên ấy. Chiều đó, mẹ nó sang dỗ dành mấy nó cũng không về.*

*Và:*

*(...) Trong lúc đó, nó vẫn ôm chặt lấy ba nó. Không ghìm được xúc động và không muốn cho con thấy mình khóc, anh Sáu một tay ôm con, một tay rút khăn lau nước mắt, rồi hôn lên mái tóc con:*

*- Ba đi rồi ba về với con.*

*- Không! - Con bé hét lên, hai tay nó siết chặt lấy cổ, chắc nó nghĩ hai tay không thể giữ được ba nó, nó dang cả hai chân rồi câu chặt lấy ba nó, và đôi vai nhỏ bé của nó run run. Nhìn cảnh ấy, bà con xung quanh có người không cầm được nước mắt, còn tôi bỗng thấy khó thở như có bàn tay ai nắm lấy trái tim tôi.*

       (Nguyễn Quang Sáng, *Chiếc lược ngà*, Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2013)

**GỢI Ý LÀM BÀI**

**Câu 1 (2 điểm)**

a. Phép liên kết được sử dụng là: phép lặp

b. Phần trung tâm của cụm từ “mái tóc bạc của các cụ già” là: mái tóc - Đây là cụm danh từ

c. Câu đặc biệt là câu 5: Khuya

d. Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu 7: nhân hóa, so sánh.

**Câu 2: (3 điểm)**

- Giới thiệu khái quát về ý nghĩa của lời chào trong giao tiếp hàng ngày vô cùng quan trọng.

- Triển khai các luận điểm để chứng minh cho vai trò quan trọng của lời chào:

+ Lời chào là một hình thức khởi đầu một cuộc trò chuyện trong giao tiếp.

        + Lời chào thể hiện thái độ trân trọng, cung kính và thân thiết của mình đối với người khác.

- Trong đời sống, lời chào như một hình thức xã giao để bắt đầu một cuộc nói chuyện được tự nhiên, lịch sự, cởi mở. Người vai dưới gặp người vai trên mà không biết chào hỏi là bất kính. Người vai trên không đáp lại lời chào của người vai dưới là thiếu lịch sự, hách dịch, khinh người.

- Lời chào khẳng định phẩm chất tốt đẹp của con người. Nó thể hiện sự trân trọng của bản thân đối với người khác. Nó giúp ta xác định rõ ràng vị trí mỗi người trong giao tiếp. Từ đó, thực hiện các hoạt động giao tiếp một cách đúng đắn, hiệu quả và đúng mực. Người nhận được lời chào cũng cảm thấy mình cảm được tôn trọng, vui vẻ, hạnh phúc.

- Lời chào còn có giá trị to lớn trong truyền thống văn hóa dân tộc (lời chào cao hơn mâm cỗ).

- Khái quát lại vấn đề: một lần nữa khẳng định vai trò quan trọng của lời chào.

**Câu 3. (5,0 điểm)**

***Phân tích đoạn trích 1:*Trước khi nhận cha: Bé Thu là đứa bé bướng bỉnh, ương ngạnh**

- Các em dẫn dắt vào bài văn có thể lựa chọn qua: Thái độ và hành động của bé Thu trước khi nhận ra ông Sáu là cha:

       (Gặp cha sau tám năm xa cách trước sự vồ vập của cha, bé Thu tỏ ra ngờ vực và hoảng sợ con bé thấy lạ quá, nó chớp mắt nhìn mình như muốn hỏi đó là ai, mặt nó bỗng tái đi, rồi vụt chạy và kêu thét lên: "Má! Má". )

- Thu hất tung cái trứng cá ra mâm, cơm văng tung tóe, bị ba đánh đòn nhưng cô không khóc mà chạy sang nhà ngoại.

→ Bé Thu “ cứng đầu ương ngạnh nhưng giàu tình yêu thương cha.

***Phân tích đoạn trích 2:*Bé Thu có tình yêu thương cha tha thiết, mãnh liệt.**

       Trong buổi sáng cuối cùng trước khi chia tay, thái độ của bé Thu đã đột ngột thay đổi hoàn toàn: Thật lạ lùng, đến lúc ấy, tình cha con như bỗng nổi dậy trong người nó, trong lúc không ai ngờ đến thì nó bỗng kêu thét lên:

Ba...a...a...ba!

- Tiếng kêu của nó như tiếng xé, xé sự im lặng và xé cả ruột gan mọi người, nghe thật xót xa. Đó là tiếng "Ba" mà nó cố đè nén trong bao nhiêu năm nay, tiếng "Ba" như vỡ tung ra từ đáy lòng nó.

- "Nó nhảy thót lên ôm lấy cổ ba nó. Nó hôn tóc, hôn vai, hôn cổ, hôn cả vết thẹo dài bên má ba nó. Hai tay nó xiết chặt lấy cổ, chắc nó nghe hai tay không giữ được ba nên nó dạng cả hai chân câu chặt lấy ba, đôi vai của nó run run".

→ Chi tiết sinh động đầy kịch tính diễn tả thành công sự bùng nổ mạnh mẽ, sự đột phá dữ dội của tình cảm, bao nhiêu yêu thương mong đợi dồn nén giờ đây oà vỡ, những giọt nước mắt yêu thương xen lẫn sự hối hận và hành động ôm hôn ba của Thu.

       Nghệ thuật miêu tả tâm lí của tác giả: sự bùng nổ những yêu thương do bị dồn nén.

→ Thể hiện được điều đó chứng tỏ tác giả am hiểu tâm lí trẻ em, yêu mến, trân trọng những tình cảm trẻ thơ.

**--------------------------------------------------------------------------------------------**

**ĐỀ SỐ 9**

**Câu 1:**

*"Tôi qua A Sao vào cuối mùa xuân. Miền Tây xa xôi đang trải qua những tháng ngày tương đối yên tĩnh sau khi căn cứ địch bị quét khỏi thung lũng. Trong lúc A Pách lúi húi nhóm bếp để làm thêm thức ăn, tôi ngồi tựa nửa người trên võng, hai tay vòng dưới gáy, yên lặng ngắm vẻ đẹp của rừng từng trải rộng chung quanh. Rừng thoáng, nhẹ nhõm, mặt đất sạch quang như có người quét tước, những đám rêu xanh lục trải rộng mịn như nhung, trên đó hơi ẩm kết những hạt cườm tấm mưa bụi mát rượi. Không có gió nhưng rừng tùng vẫn reo mơ hồ, như mạch suối ngầm mùa xuân, như điệu nhạc khèn bát ngát của sơn nhân vắng lại từ núi cao. Tâm hồn tôi tự buông thả trong một trạng thái nghỉ ngơi hoàn toàn. Tôi nhắm mắt để nhìn thấy tỏa ra cái vừng sáng dịu dàng của giấc mơ nhẹ, nghe trong tiếng hát kia của loại tùng bách một điều gì đấy thật xa xôi, như là thuộc về muôn đời. Con chim gõ kiến ấn sĩ vẫn gõ đều nhịp thời gian, tiếng trầm và đục, trên một cây tùng nào đó."*

(Hoàng Phủ Ngọc Tường, *Đời rừng* trong *Ai đã đặt tên cho dòng sông*, NXB Kim Đồng, 1999, tr. 30-31).

a. Trong đoạn văn bản trên, tác giả đã kết hợp những phương thức biểu đạt nào?

b. Chỉ ra và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: “Không có gió nhưng rừng tùng vẫn reo mơ hồ, như mạch suối ngầm mùa xuân, như điệu nhạc khèn bát ngát của sơn nhân vắng lại từ núi cao.”

**Câu 2:**

*“...Đất là Mẹ. Điều gì xảy ra với đất đai tức là xảy ra đối với những đứa con của Đất."*

(Trích **Bức thư của thủ lĩnh da đỏ**, dẫn theo SGK Ngữ văn 6, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017, tr.138)

   Viết một đoạn văn nghị luận xã hội (khoảng 12 câu) theo cách lập luận quy nạp trình bày suy nghĩ của em về những điều câu văn trên gợi ra.

**Câu 3:**

*Tám năm ròng, cháu cùng bà nhóm lửa*

*Tu hú kêu trên những cánh đồng xa*

*Khi tu hú kêu, bà còn nhớ không bà?*

*Bà hay kể chuyện những ngày ở Huế.*

*Tiếng tu hú sao mà tha thiết thế!*

*Mẹ cùng cha công tác bận không về,*

*Cháu ở cùng bà, bà bảo cháu nghe,*

*Bà dạy cháu làm, bà chăm cháu học,*

*Nhóm bếp lửa nghĩ thương bà khó nhọc,*

*Tu hú ơi! Chẳng đến ở cùng bà,*

*Kêu chi hoài trên những cánh đồng xa?*

*Năm giặc đốt làng cháy tàn cháy rụi*

*Hàng xóm bốn bên trở về lầm lụi*

*Đỡ đần bà dựng lại túp lều tranh*

*Vẫn vững lòng, bà dặn cháu đinh ninh:*

*“Bố ở chiến khu, bố còn việc bố,*

*Mày có viết thư chớ kể này kể nọ,*

*Cứ bảo nhà vẫn được bình yên!”*

*[....]*

*Giờ cháu đã đi xa. Có ngọn khói trăm tàu,*

*Có lửa trăm nhà, niềm vui trăm ngả,*

*Nhưng vẫn chẳng lúc nào quên nhắc nhở:*

(Bằng Việt, *Bếp lửa*, SGK Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam 2017, tr. 144 145)

   Cảm nhận của em về ba khổ thơ trên.

**GỢI Ý LÀM BÀI**

**Câu 1:**

a. Trong đoạn văn bản trên, tác giả đã kết hợp những phương thức biểu đạt: tự sự, miêu tả, biểu cảm.

b. Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: “Không có gió nhưng rừng tùng vẫn reo mơ hồ, như mạch suối ngầm mùa xuân, như điệu nhạc khèn bát ngát của sơn nhân vắng lại từ núi cao.”

 + Nhân hóa "rừng vẫn reo" nhằm khiến cho câu văn trở nên sinh động hơn, làm cho khu rừng có hồn như một cơ thể sống.

    + So sánh: âm thanh của rừng tùng như mạch suối ngầm..., như điệu nhạc khèn ... giúp câu văn trở nên đầy sức sống và vang vẳng âm thanh của thiên nhiên của đất trời, tăng sức gợi hình gợi cảm cho đoạn văn cũng như thể hiện tâm hồn tinh tế của tác giả,

**Câu 2:**

Gợi ý:

***Mở đoạn:***

   Đất là Mẹ nhấn mạnh quan hệ mật thiết gắn bó của người với đất. Đất là mẹ nên những người con phải có nghĩa vụ kính trọng, chăm sóc, bảo vệ. Đất là Mẹ còn có ý nghĩa đất là nguồn sống, là sự chở che, bảo vệ con người. Sự gắn bó này giúp cho con người có thái độ cư xử đúng đắn với đất đai.

***Thân đoạn:***Nêu suy nghĩ về câu nói trên:

- Đất là *“Mẹ”* bao dung, ban cho *“những đứa con”* của đất là chúng ta cái *“tổ sống”*: nơi để trú ngụ, để trồng trọt, chăn nuôi tạo nên mùa màng hoa trái, cảnh quan thiên nhiên để con người thưởng ngoạn…

- *“Những đứa con”* của đất khi đó chỉ biết dựa vào bà mẹ thiên nhiên của mình để sinh tồn, chưa biết làm đầy *“tổ sống”*mà Mẹ ban cho. Con người chỉ biết khai thác, chưa có ý thức bồi đắp môi trường sống…

- Đánh giá vấn đề:

    + Nêu luận điểm (đồng tình với ý kiến của thủ lĩnh Xi-át-tơn): Điều gì con người làm cho đất đai, cho *“tổ sống”*, tức là làm cho chính mình.

    + Đất là tài nguyên thiên nhiên phong phú nhưng nó cũng có giới hạn. Nếu khai thác đến cạn kiệt, con người sẽ phải trả giá khốc liệt: khai thác gồ bừa bãi dẫn đến lũ lụt, khai thác đất đai dẫn đến nguy cơ động đất, sóng thần; nhà máy và khí thải làm ô nhiễm không khí…

  + Ngược lại nếu con người biết ơn bà mẹ thiên nhiên, chung tay bảo vệ môi trường thì sẽ nhận lại bấy nhiêu điều tốt đẹp, mưa thuận gió hòa, đất đai bình yên, mùa màng hoa trái, vạn vật sinh sôi…

- Phê phán: Trong thực tế, nhiều cá nhân, tổ chức chỉ thấy cái lợi trước mắt mà vắt kiệt môi trường tự nhiên: *“lâm tặc”*khai thác gỗ bừa bãi, *“cát tặc”*nạo vét lòng sông tùy tiện, lấp sông để xây dựng đô thị…

- Chúng ta cần làm gì? Mỗi người trong chúng ta cùng hành động, chung tay bảo vệ môi trường sống của mình: tiết kiệm điện năng, hưởng ứng Giờ Trái đất…

***Kết đoạn:***

Qua những lời tâm huyết của vị thủ lĩnh da đỏ, chúng ta thấy được ý thức bảo vệ môi trường đã có từ thời xa xưa. Con người, dù ở bất kì nơi nào, dù không cùng màu da và tiếng nói, hãy xem đất là Mẹ, là nơi thiêng liêng nhất mà loài người cùng chung sống.

**Câu 3:**

**I. Mở bài:**giới thiệu về tác giả Bằng Việt và bài thơ “Bếp lửa”.

**II. Thân bài:**Cảm nhận về 3 khổ thơ.

***1. Cảm nhận về khổ thơ 1***

*Tám năm ròng, cháu cùng bà nhóm lửa*

*.......*

*Kêu chi hoài trên những cánh đồng xa?*

- Điệp từ: bà - cháu tạo nên hình ảnh quấn quýt, gần gũi và đầy yêu thương của bà cháu.

   Tám năm sống cùng bà là tám năm cháu nhận được sự yêu thương, dạy bảo, dưỡng nuôi tâm hồn từ tấm lòng bà – bà bảo cháu nghe, bà dạy cháu làm,bà chăm cháu học… Cảm cái công ơn ấy,người cháu lại càng thương bà : “Nhóm bếp lửa nghĩ thương bà khó nhọc”. Bà và bếp lửa của bà là chỗ dựa tinh thần, là sự chăm chút,đùm bọc bà dành cho cháu.

- Điệp từ "tu hú" thể hiện những cung bậc cảm xúc khác nhau của âm thanh, vừa có sự gần gũi nhưng vẫn thể hiện khoảng không mênh mông. Gợi nhớ về kỉ niệm gắn với tiếng chim tu hú trên đồng quê mỗi độ hè về. Tiếng chim như giục giã,như khắc khoải một điều gì da diết khiến lòng trỗi dậy những hoài niệm nhớ mong.

- Câu hỏi tu từ "Tu hú ơi! Chẳng...." thể hiện tâm trạng của người cháu, nó khiến cho không gian kỉ niệm như có chiều sâu và nỗi nhớ thương bà của cháu càng trở nên thăm thẳm, vời vợi.

***2. Cảm nhận về khổ thơ thứ 2***

*Năm giặc đốt làng cháy tàn cháy rụi*

*.....*

*Cứ bảo nhà vẫn được bình yên!*

- Chi tiết thơ đậm chất hiện thực, thành ngữ “cháy tàn cháy rụi” đem đến cảm nhận về hình ảnh làng quê hoang tàn trong khói lửa của chiến tranh. → Hoàn cảnh đất nước có chiến tranh cũng khiến cuộc sống của nhân dân muôn vàn khó khăn.

→ Trên cái nền của sự tàn phá, huỷ diệt ấy là sự cưu mang, đùm bọc của xóm làng đối với hai bà cháu. Vẻ đẹp của tình người toả sáng trong những năm chiến tranh khói lửa.

 Điều khiến đoạn thơ trở nên xúc động nhất là hình ảnh một mình bà già nua, nhỏ bé đã chống chọi để trải qua những gian nan,đau khổ mà không luôn "vững lòng". Đặc biệt là lời dặn cháu của bà đã làm ngời sáng vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ giàu lòng vị tha, giàu đức hi sinh:

*Mày có viết thư chớ kể này kể nọ*

*Cứ bảo nhà vẫn được bình yên*

→ Bà đã gồng mình gánh vác mọi lo toan để các con yên tâm kháng chiến. Bà không chỉ là chỗ dựa cho đứa cháu thơ, là điểm tựa cho các con đang chiến đấu mà còn là hậu phương vững chắc cho cả tiền tuyến. Bà thật là giàu lòng yêu thương. Chan chứaa trong từng lời thơ, ta cảm nhận được lòng biết ơn, niềm tự hào của người cháu đã trưởng thành khi nghĩ về người bà thân yêu.

***3. Khổ cuối bài thơ Bếp Lửa***

*Giờ cháu đã đi xa. Có ngọn khói trăm tàu,*

*.........*

*- Sớm mai này, bà nhóm bếp lên chưa?...*

- Khi đi xa, nỗi nhớ về bà và bếp lửa vẫn khôn nguôi trong lòng người cháu

    + Khổ thơ cuối là lời tự bạch của cháu khi trưởng thành, tác giả làm nổi bật sức mạnh mang tính nguồn cội

 + Người cháu dù đi xa nhưng vẫn khôn nguôi nhớ về bà, nhớ về bếp lửa, quê hương… đó cũng chính là đạo lý uống nước nhớ nguồn của dân tộc

    + Bài thơ khép lại bằng câu hỏi tu từ có ý nghĩa mở ra những khắc khoải, thường trực trong lòng người cháu về tình cảm, nỗi nhớ bà và quê hương.

***III. Kết bài.***

Nêu cảm nhận chung của em về 3 đoạn thơ này.

-------------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ SỐ 10**

**Câu 1 (4.0 điểm)**

*Phải chăng...*

*Cuộc sống là một đường chạy ma-ra-tông dài vô tận, nếu ta không cố gắng thì sẽ mãi bị bỏ lại ở phía sau và không bao giờ tới đích.*

*Cuộc sống là một đường chạy vượt rào, nếu ta không cố gắng ta sẽ không thể vượt qua bất kì rào cản nào.*

*Cuộc sống là một đường chạy nước rút, nếu ta không cố gắng ta chỉ là người chạy cuối cùng.*

*Cuộc sống là một đường chạy tiếp sức, biết giúp đỡ nhau chúng ta sẽ chiến thắng. Vậy cuộc sống của bạn là đường chạy nào ?*

(Theo http://khotangdanhngon.com)

   Hãy viết một bài văn nghị luận trả lời câu hỏi : *“Cuộc sống của bạn là đường chạy nào?”*

**Câu 2 (6,0 điểm)**

*Có người cho rằng một truyện ngắn hay vừa là chứng tích của một thời, vừa là hiện thân cho chân lí giản dị của mọi thời.*

   Em hiểu ý kiến trên như thế nào ? Qua truyện ngắn Chiếc lược ngà của Nguyễn Quang Sáng, hãy làm sáng tỏ điều đó.

**GỢI Ý LÀM BÀI**

**Câu 1 (4.0 điểm)**

**1. Mở bài:**Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề.

**2. Thân bài:**

***a) Giải thích:***

- Đường chạy marathon dài vô tận: đường chạy dài, đòi hỏi con người phải trường sức, giữ sức, bền bỉ, không bỏ cuộc, cố gắng về tới đích.

- Đường chạy vượt rào: trên đường chạy có những rào chắn, đòi hỏi sức bật để vượt qua. Có vượt qua được những rào cản mới về được đến đích.

- Đường chạy nước rút: đoạn chạy cuối trên một đường đua, phải tốc lực để về đích sớm nhất có thể, nếu không cải thiện về tốc độ thì sẽ bị tụt lại sau và trở thành người về đích cuối cùng.

- Đường chạy tiếp sức: có những con đường dài, một mình không đủ sức vượt qua nổi, nên sẽ có những người đảm nhận vị trí của từng đoạn, tiếp nối, tiếp sức cho nhau để nhanh chóng về đích, giành được chiến thắng.

→ Cách nói hình ảnh, có ý nghĩa biểu tượng: nói về con đường đời với những tính chất và yêu cầu, đòi hỏi khác nhau, song có một điểm chung là con người luôn phải cố gắng nỗ lực hết sức, bằng khả năng của bản thân và kết nối với mọi người, để chúng ta đến được một cái đích, đạt được một mục tiêu nào đó đã đặt ra.

***b) Bàn luận, mở rộng vấn đề:***

- Có thể khẳng định: đường đời của chúng ta không thể chỉ là một trong những con đường trên mà phải là sự tổng hợp linh hoạt của cả bốn con đường, tùy từng chặng, từng giai đoạn khác nhau của cuộc đời.

- Dù ở chặng nào, điều quan trọng và cần thiết để chúng ta vượt qua và chiến thắng là:

    + Sự cố gắng nỗ lực của bản thân.

    + Sự đoàn kết, chung sức, hợp lực với những người khác.

- Tuy nhiên, cuộc sống không phải lúc nào cũng là những đường chạy, những cuộc đua, những cái đích hữu hạn, hữu hình. Nhưng cuộc sống luôn đòi hỏi sự nỗ lực, cố gắng bền bỉ để có những cuộc "về đích" thật ngoạn mục.

- Phê phán:

    + Những người không nỗ lực, cố gắng trên hành trình sống…

    + Những người dựa dẫm, ỷ lại vào người khác…

***c) Bài học nhận thức và hành động:***

- Từ nhận thức đúng đắn về đường đời và điều kiện, sức mạnh để đến đích, mỗi người xác định được ý thức và hành động để mỗi chặng đường đời của mình đều có thể gặt hái nhiều thành công, sự sống nhiều giá trị và ý nghĩa…

**3. Kết bài:**Kết thúc vấn đề, khẳng định ý nghĩa, giá trị tư tưởng.

**Câu 2 (6,0 điểm)**

**1. Giải thích:**

- Nhận định bày tỏ quan niệm, yêu cầu đối với một truyện ngắn hay:

    + Là chứng tích của một thời: phản ánh chân thực hiện thực thời đại, đặt ra những vấn đề quan trọng, bức thiết của cuộc sống, con người đương thời (bản chất hiện thực, số phận con người, nỗi trăn trở nhân sinh…).

  + Là hiện thân của một chân lí giản dị của mọi thời: tác phẩm đặt ra, chạm tới được những chân lí giản dị – những vấn đề bình dị nhưng đúng đắn, là cốt lõi, bản chất, mang tính quy luật phổ quát, lâu dài của nhân sinh muôn thuở.

- Truyện ngắn hay là những tác phẩm hài hòa hai giá trị: vừa soi bóng thời đại, ghi dấu những vấn đề lớn, cốt lõi của thời đại – vừa có ý nghĩa lâu dài, chạm đến những chân lí bình thường, phổ quát, muôn đời..

**2. Bình luận:**

   Đây là nhận định đúng đắn, sâu sắc, đặt ra yêu cầu tất yếu đối với một tác phẩm có giá trị và sức sống lâu dài.

- Đặc trưng về đối tượng phản ánh của văn học nói chung, truyện ngắn nói riêng là khám phá, miêu tả, soi bóng thời đại mà nó ra đời: hiện thực cuộc sống, đời sống con người, đặt ra những vấn đề nhân sinh phong phú, phức tạp…

- Đặc trưng của truyện ngắn: thể loại tự sự cỡ nhỏ, dung lượng ngắn, thường chỉ kể về một tình huống đặc biệt của đời sống, với số lượng không nhiều các nhân vật, tình tiết, chi tiết, qua đó gửi gắm những thông điệp tư tưởng, tình cảm của tác giả.

 Truyện ngắn hay phải là những tác phẩm kết tinh hài hòa hai giá trị:

    + Là chứng tích của một thời: tác phẩm phải phản ánh được bức tranh sâu rộng về hiện thực thời đại, xây dựng được những chân dung nhân vật vừa chân thực vừa điển hình của thời đại, đặt ra được những vấn đề cốt lõi, quan trọng, bức thiết nhất đương thời. Mỗi trang văn đều soi bóng thời đại mà nó ra đời (Tô Hoài)

    + Là hiện thân của một chân lí giản dị của mọi thời: khi tác phẩm chạm đến được chiều sâu của hiện thực, đặt ra được một hoặc nhiều vấn đề tuy giản dị, bình thường nhưng là bản chất, cốt lõi, có tính quy luật, là chân lí phổ quát muôn đời. Khi đó, tác phẩm là kết quả của sự gắn bó, trăn trở sâu sắc với thời đại và nhân sinh, thực sự có giá trị và sức sống lâu dài.

- Giá trị và sức sống ấy chỉ có được khi tác phẩm có chất lượng nghệ thuật cao: tuy dung lượng ngắn, tình huống độc đáo, nhân vật không nhiều, chi tiết cô đúc … nhưng có độ dồn nén, hàm súc, khả năng khái quát, điển hình.

**3. Chứng minh qua tác phẩm “Chiếc lược ngà” của Nguyễn Quang Sáng.**

   Thí sinh làm sáng tỏ nhận định qua các dẫn chứng diện và điểm, trong đó đi sâu phân tích cụ thể truyện ngắn được nêu ở đề bài.

   Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, song cần bám sát định hướng của đề.

**4. Bàn bạc, mở rộng vấn đề:**

    Nhận định chủ yếu khẳng định giá trị, vẻ đẹp, sức sống của thể loại truyện ngắn ở phương diện ý nghĩa nội dung tư tưởng, song cũng cần nhắc tới những yêu cầu, phẩm chất về nghệ thuật của thể loại: dựng truyện, kể chuyện hấp dẫn; xây dựng nhân vật; lựa chọn sáng tạo chi tiết, giọng điệu, lời văn…

- Ý kiến được nêu cũng gợi nhắc những đòi hỏi, yêu cầu:

    + Đối với người sáng tác: phải gắn bó, hiểu biết sâu sắc, trăn trở và nói lên những vấn đề thiết cốt nhất của thời đại để tác phẩm của mình thực sự là chứng tích của một thời; đồng thời đào sâu vào những vấn đề bản chất, chân lí của nhân sinh để tác phẩm có ý nghĩa và sức sống lâu dài, vượt tầm thời đại.

    + Đối với người đọc: tiếp nhận, trân trọng giá trị của những tác phẩm hay giúp ta hiểu sâu rộng hơn về cuộc sống, con người một thời và thấy được ý nghĩa của tác phẩm với muôn đời, muôn người, trong đó có chúng ta và thời đại mình đang sống.

--------------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ SỐ 11**

**I. ĐỌC HIỂU (3 ĐIỂM)**

     Đọc kĩ đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

*Giữa năm 2015, bà Lê Thị Thảo, mẹ của Hòa, quyết định tặng thận…*

*[…] Tháng 3-2016, Hòa lên bàn mổ để tặng một quả thận cho một người phụ nữ trạc tuổi mẹ mình. Người được nhận thận quê ở Hà Nam, đã bị suy thận nhiều năm và cần được ghép thận để tiếp tục được sống.*

*[…] Để tặng được quả thận, từ khi quyết định hiến tặng đến khi lên bàn mổ, bà Thảo đã phải hơn 10 lần một mình một xe máy từ Bắc Ninh ra bệnh viện Việt Đức ở Hà Nội để làm các xét nghiệm. Con gái bà Thảo cũng vậy, và cuối năm 2016 khi mẹ con bà được mời lên truyền hình để nói về ý nghĩa của việc hiến tặng mô tạng, hai mẹ con lại chở nhau bằng xe máy từ Bắc Ninh lên Hà Nội rồi vội vã trở về ngay trong đêm… Nếu có ai hỏi về chuyện hiến thận đã qua, bà chỉ phẩy tay cười: “Cứ nghĩ bình thường đi, bình thường với nhau đi, bây giờ tôi chẳng đang rất khỏe là gì…”*

*Và nhờ cái “bình thường” của mẹ con bà Thảo, giờ đây có thêm hai gia đình được hạnh phúc vì người thân của họ được khỏe mạnh trở lại. Ở Bắc Ninh, gia đình bà Thảo cũng đang rất vui vẻ. Nỗi đau đớn của ca đại phẫu thuật đã qua đi, giờ đây trên bụng hai mẹ con là hai vết sẹo dài, như chứng nhân về quyết định rất đỗi lạ lùng, về việc sẵn sàng cho đi mà không băn khoăn một phần thân thể của mình.*

*Có lẽ bạn đọc nghĩ rằng đó là hai con người kì lạ, nhưng khi gặp họ và trò chuyện, chúng tôi mới thấy mẹ con bà Thảo không kì lạ chút nào, họ chỉ muốn tặng quà một cách vô tư để nhận lại một thứ hạnh phúc tinh thần nào đó mà tôi không thể nào định danh được!*

(Trích ***Hai mẹ con cùng hiến thận***, Lan Anh, Báo *Tuổi trẻ*, ngày 31/5/2018)

**Câu 1:** (0.5 điểm)

Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

**Câu 2:** (0.5 điểm)

Chỉ ra lời dẫn trực tiếp được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 3:** (1.0 điểm)

*Nỗi đau đớn của ca đại phẫu thuật đã qua đi, giờ đây trên bụng hai mẹ con là hai vết sẹo dài, như chứng nhân về quyết định rất đỗi lạ lùng, về việc sẵn sàng cho đi mà không băn khoăn một phần thân thể của mình.*

a. Xét về mặt cấu trúc, câu trên thuộc kiểu câu gì?

b. Xác định và nêu tác dụng của phép tu từ được sử dụng trong câu trên.

**Câu 4:** (1.0 điểm)

*Có lẽ bạn đọc nghĩ rằng đó là hai con người kì lạ, nhưng khi gặp họ và trò chuyện, chúng tôi mới thấy mẹ con bà Thảo không kì lạ chút nào, họ chỉ muốn tặng quà một cách vô tư để nhận lại một thứ hạnh phúc tinh thần nào đó mà tôi không thể nào định danh được!*

a. Xác định thành phần biệt lập có trong câu trên.

b. Theo em, *thứ hạnh phúc tinh thần*mà người viết *không thể nào định danh được* là gì?

**II. LÀM VĂN (7.0 ĐIỂM)**

**Câu 1:** (2.5 điểm)

      Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, em hãy viết đoạn văn khoảng 200 chữ theo cách lập luận tổng – phân – hợp bàn về tâm niệm của Trịnh Công Sơn *“Sống trong đời sống cần có một tấm lòng”*. Trong đó sử dụng ít nhất hai phép liên kết. *(Gọi tên và xác định từ ngữ liên kết)*

**Câu 2:** (4.5 điểm)

     Phân tích tình cảm của ông Sáu dành cho con gái qua đoạn trích sau đây:

*[…] Từ con đường mòn chạy lẫn trong rừng sâu, anh hớt hải chạy về, tay cầm khúc ngà đưa lên khoe với tôi. Mặt anh hớn hở như một đứa trẻ được ngà.*

*Sau đó anh lấy vỏ đạn hai mươi ly của Mĩ, đập mỏng làm thành một cây cưa nhỏ, cưa khúc ngà thành từng miếng nhỏ. Những lúc rỗi, anh cưa từng chiếc răng lược, thận trọng, tỉ mỉ và cố công như người thợ bạc… Mỗi ngày anh cưa được một vài răng. Không bao lâu sau, cây lược được hoàn thành. Cây lược dài độ hơn một tấc, bề ngang độ ba phân rưỡi… cây lược chỉ có một hàng răng thưa. Trên sống lưng có khắc một hàng chữ nhỏ mà anh đã gò lưng, tẩn mẩn khắc từng nét: “Yêu nhớ tặng Thu con của ba” … Những đêm nhớ con,… anh lấy cây lược ra ngắm nghía, rồi mài lên tóc cho cây lược thêm bóng, thêm mượt. Có cây lược, anh càng mong gặp lại con. Nhưng rồi một chuyện không mảy xảy ra… Anh bị viên đạn của máy bay Mĩ bắn vào ngực. Trong giờ phút cuối cùng, không còn đủ sức trăng trối lại điều gì, hình như chỉ có tình cha con là không thể chết được, anh đưa tay vào túi, móc cây lược, đưa cho tôi và nhìn tôi một hồi lâu. Tôi không đủ lời lẽ để tả lại cái nhìn ấy, chỉ biết rằng, cho đến bây giờ, thỉnh thoảng tôi cứ nhớ lại đôi mắt của anh.*

*- Tôi sẽ mang về trao tận tay cho cháu.*

*Tôi cúi xuống gần anh và khẽ nói. Đến  lúc ấy, anh mới nhắm mắt đi xuôi.*

(Trích ***Chiếc lược ngà***, Nguyễn Quang Sáng, Ngữ văn 9, Tập 1)

**GỢI Ý LÀM BÀI**

**I.Đọc hiểu**

**Câu 1**: Phương thức biểu đạt chính: Tự sự

**Câu 2**

Lời dẫn trực tiếp được sử dụng trong đoạn trích: *“Cứ nghĩ bình thường đi, bình thường với nhau đi, bây giờ tôi chẳng đang rất khỏe là gì…”*

**Câu 3**

a. Câu ghép

b. Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn trên là biện pháp so sánh. *Hai vết sẹo dài*trên bụng hai mẹ con (bà Thảo và Hòa) được so sánh*như chứng nhân về quyết định rất đỗi lạ lùng, về việc sẵn sàng cho đi mà không băn khoăn một phần thân thể của mình.*

- Tác dụng của biện pháp so sánh:

+ Khẳng định giá trị của những vết thương mà hai mẹ con phải chịu đựng.

+ Hai vết sẹo ấy là bằng chứng sáng rõ nhất của tinh thần làm việc thiện, sẵn sàng cho đi một phần thân thể của mình mà không cần đáp lại.

=>Khẳng định tinh thần hiến dâng, biết sống vì người khác của hai mẹ con.

**Câu 4**

a. Thành phần biệt lập trong câu văn trên là: Có lẽ - thành phần biệt lập tình thái.

b. *Thứ hạnh phúc tinh thần*mà người viết *không thể nào định danh được* là niềm hạnh phúc của việc cho đi, của tinh thần sẻ chia, biết sống vì người khác, biết yêu thương với những số phận bất hạnh trong cuộc đời.

**II.Làm văn**

**Câu 1:**

**\* Yêu cầu về hình thức**

- Đoạn văn 200 chữ, sử dụng phép lập luận tổng – phân – hợp.

- Trong đoạn văn có sử dụng ít nhất hai phép liên kết *(Gọi tên và xác định từ ngữ liên kết)*

- Diễn đạt rõ ràng, không mắc lỗi diễn đạt, dùng từ, đặt câu.

**\* Yêu cầu về nội dung:**

Đoạn văn đảm bảo các nội dung chính sau:

- Giải thích: “tấm lòng” là những tình cảm tốt đẹp, đáng trân trọng ở con người. Trịnh Công Sơn muốn khẳng định sống trong đời sống, mỗi người cần có một tấm lòng biết quan tâm, yêu thương, biết dành những điều tốt đẹp cho người khác.

+Vì mỗi người chỉ được sống có một lần trong cuộc đời, và “người với người sống để yêu nhau” nên phải dành tất cả những gì tốt đẹp cho mọi người xung quanh thì mới làm cho cuộc sống đẹp hơn, đáng sống hơn.

- Biểu hiện của việc sống có tấm lòng:

+ Tấm lòng trong cuộc sống để biết cảm thông và chia sẻ: biết sẻ chia, chúng ta nhân đôi niềm vui, chia vợi nửa nỗi buồn. Khi con người biết quan tâm đến nhau, thế giới sẽ không còn khổ đau và bất hạnh.

+ Tấm lòng trong cuộc sống để biết tha thứ và bao dung, để không có sự ích kỉ, hận thù, để xây dựng cuộc sống hòa bình, ấm êm.

+ Tấm lòng của sự dũng cảm, của đức hi sinh: Dũng cảm để xả thân vì lí tưởng cao đẹp, để biết hi sinh cho những điều xứng đáng.

- Tuy nhiên, trong cuộc sống ngày nay, vẫn không ít người thiếu những “tấm lòng”, sống nhỏ nhen, chỉ biết vun vén cho bản thân.

- Bài học hành động và liên hệ bản thân: không ngừng rèn luyện phẩm chất đạo đức, nuôi dưỡng tâm hồn, tấm lòng để biết sống vì người khác, biết cho đi.

**Câu 2:**

**I. Mở bài:**

- Giới thiệu vài nét về tác giả Nguyễn Quang Sáng và tác phẩm “Chiếc lược ngà”.

Giới thiệu cảm nghĩ khái quát về nhân vật ông Sáu.

- Giới thiệu về vấn đề nghị luận: Tình yêu của ông Sáu dành cho bé Thu, được thể hiện trong đoạn văn kể chuyện khi ông trở về khu căn cứ và làm cho con cây lược ngà.

**II. Thân bài:**

**1. Khái quát**

       Ông Sáu xa nhà đi kháng chiến, mãi đến khi con gái ông lên tám tuổi, ông mới có dịp về thăm nhà, thăm con. Bé Thu không chịu nhận cha vì vết thẹo trên mặt làm ba em không giống với người chụp chung với má trong bức ảnh mà em đã biết. Thu đối xử với ba như người xa lạ, đến lúc hiểu ra, tình cảm cha con thức dậy mãnh liệt trong em thì cũng là lúc ông Sáu phải lên đường. Ở khu căn cứ, bao nỗi nhớ thương con ,ông dồn vào việc làm cho con cây lược. Ông hi sinh trong một trận càn của Mỹ nguỵ. Trước lúc nhắm mắt, ông còn kịp trao cây lược cho một người bạn. Tình đồng đội, tình cha con của ông Sáu được miêu tả thật cảm động, làm sáng ngời vẻ đẹp của người lính Cách mạng, của người cha yêu con.

**2. Tình cảm của ông Sáu dành cho con khi ông ở căn cứ kháng chiến.**

- Kiếm được ngà voi, mặt ông “hớn hở như một đứa trẻ được quà”. Những lúc rỗi, ông “ngồi cưa từng chiếc răng lược, thận trọng tỉ mỉ và khổ công như người thợ bạc”. Trên sống lưng cây lược, ông đã tẩn mẩn khắc một dòng chữ nhỏ: “Yêu nhớ tặng Thu con của ba”. Dòng chữ nhỏ mà chứa bao tình cảm lớn lao. Việc làm chiếc lược vừa là cách ông giải tỏa tâm trạng mong nhớ, ân hận vừa là cách gửi vào đó những yêu thương khao khát cháy bỏng dành cho đứa con gái yêu của mình. Chiếc lược ngà giờ đây đã trở thành một vật quí giá thiêng liêng với ông Sáu. Nó làm dịu đi nỗi ân hận và chứa đựng bao nhiêu tình cảm yêu mến, nhớ thương, mong đợi của của người cha đối với đứa con xa cách. Cây lược ấy chưa chải được mái tóc của con nhưng nó như gỡ rối được phần nào tâm trạng của ông. Những lúc nhớ con, ông “lấy cây lược ra ngắm nghía rồi mài lên tóc cho cây lược thêm bóng thêm mượt”. Lòng yêu con đã biến người chiến sĩ trở thành một nghệ nhân - nghệ nhân chỉ sáng tạo ra một tác phẩm duy nhất trong đời. Ông gửi vào đó bao lời nhắn nhủ thiêng liêng, gửi vào đó bao nỗi nhớ mong con. Chiếc lược ngà là kết tinh tình phụ tử mộc mạc mà đằm thắm, đơn sơ mà diệu kì, là hiện hữu của tình cha con bất hủ giữa ông Sáu và bé Thu. Tình thương ông dành cho con cháy bỏng, như một dòng sông chảy mãi từ suối nguồn, như dòng máu chảy sâu vào tim ông, vào tâm hồn ông đến phút cuối vẫn bùng cháy chẳng nguôi.  
Một tình cảnh đau thương lại đến với cha con ông Sáu: trong một trận càn lớn của quân Mỹ ngụy, ông Sáu bị một viên đạn bắn vào ngực và ông đã hi sinh. *“Trong giờ phút cuối cùng, không còn đủ sức trăng trối lại điều gì, hình như chỉ có tình cha con là không thể chết được”*, tất cả tàn lực cuối cùng chỉ còn cho ông làm một việc “đưa tay vào túi, móc cây lược” đưa cho người bạn chiến đấu. Đó là điều trăng trối không lời nhưng nó thiêng liêng hơn cả những lời di chúc. Nó là sự ủy thác, là ước nguyện cuối cùng, ước nguyện của tình phụ tử. Chiếc lược ngà như là biểu tượng của tình thương yêu, săn sóc của người cha dành cho con gái, cho dù đến khi không còn nữa anh chưa một lần được chải tóc cho con. Người kể chuyện, đồng đội của ông Sáu đã bộc lộ một sự đồng cảm và xúc động thực sự khi kể lại câu chuyện.

- Những dòng cuối cùng của đoạn trích khép lại trong nỗi buồn mênh mang mà chứa chan ý nghĩa nhân văn sâu sắc. Chiến tranh là hiện thực đau xót của nhân loại. Chiến tranh đã làm cho con người phải xa nhau, chiến tranh làm khuôn mặt ông Sáu biến dạng,chiến tranh khiến cuộc gặp gỡ của hai cha con vô cùng éo le, bị thử thách,rồi một lần nữa chiến tranh lại khắc nghiệt để ông Sáu chưa kịp trao chiếc lược ngà đến tận tay cho con mà đã phải hi sinh trên chiến trường. Nhưng những đau thương mất mát mà chiến tranh tàn bạo gây ra không thể nào giết chết những tình cảm đẹp đẽ của con người Việt Nam. “Chiếc lược ngà” như một truyện cổ tích hiện đại dẫn người đọc dõi theo số phận của nhân vật. Người còn, người mất nhưng kỉ vật gạch nối giữa cái mất mát và sự tồn tại là chiếc lược ngà nói với chúng ta nhiều điều về tình người, tình đồng chí, tình cha con.Cảm động nhất, để lại ấn tượng nhiều nhất cho người đọc là tình phụ tử thiêng liêng, sâu đậm –tình yêu thương mà ông Sáu dành cho đứa con gái.

**3. Nhận xét, đánh giá:**

- Có thể nói nhân vật ông Sáu được nhà văn xây dựng bằng những nét nghệ thuật đặc sắc. Nguyễn Quang Sáng đã đặt nhân vật vào cảnh ngộ éo le của đời sống để từ đó ngòi bút miêu tả tâm lí tinh tế đã phát hiện bao cung bậc cảm xúc của tình phụ tử.

- Ngôn ngữ kể chuyện vừa truyền cảm, vừa mang đậm chất địa phương Nam Bộ đem đến cho người đọc nhiều xúc động. Đặc biệt, nhà văn đã lựa chọn được một số chi tiết nghệ thuật rất đắt giá như lời dặn mua cho con cây lược của bé Thu,ông Sáu hớn hở khi kiếm được chiếc ngà voi… Tất cả đã góp phần tô đậm vẻ đẹp của người chiến sĩ Cách mạng, của người cha yêu con nồng thắm.

**III. Kết bài:**

- Khẳng định thành công của tác giả trong việc thể hiện tình phụ tử thiêng liêng.

- Khẳng định giá trị tác phẩm.

**--------------------------------------------------------------------------------------------**

**ĐÊ SỐ 12**

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm):**

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

**Sách kể chuyện hay... sách ca hát**

*.....(1) Nhiều lần tôi khóc khi đọc sách, sách kể chuyện hay biết bao về con người, họ trở nên đáng yêu và gần gũi biết bao. (2) Là một thằng bé con bị công việc ngà độn làm cho kiệt sức, luôn luôn phải hing lấy những lời chửi mắng đản đôn, tối trịnh trọng hứa với mình là lớn lên, tôi sẽ giúp mọi người, hết lòng phục vụ họ.*

*(3) Như những con chim kỳ diệu trong truyện cổ tích, sách ca hát về cuộc sống đa dạng và phong phú như thế nào, con người táo bạo như thế nào trong khát vọng đạt tới cải thiện và cái đẹp. (4) Và càng đọc, trong lòng tôi càng tràn đầy tinh thần lành mạnh và hăng hái (5). Tôi trở nên điểm tĩnh hơn, tin ở mình hơn, làm việc hợp lý hơn và ngày càng ít để ý đến vô số chuyện bực bội trong cuộc sống.*

*(6) Mỗi cuốn sách đều là một bậc thang nhỏ mà khi bước lên, tối tách khỏi con thí để lên tới gần con người, tới gần quan niệm về cuộc sống tốt đẹp nhất và về sự thèm khát về cuộc sống ấy...*

*(M.Gorki, Dẫn theo Tạ Đức Hiền, Tập làm văn THPT, Nxb Giáo dục, 1998)*

a) Văn bản trên thuộc kiểu văn bản nào (thuyết minh, tự sự, nghị luận)?

b) Dựa vào văn bản, em hãy chỉ ra 02 tác dụng của việc đọc sách.

c) Xác định và nêu tác dụng của phép liên kết trong 02 câu sau:

*(3) Như những con chim kỳ diệu trong truyện cổ tích, sách ca hát về cuộc sống đa dạng và phong phú như thế nào, con người tảo bạo như thế nào trong khát vọng đạt tới cái thiện và cái đẹp. (4) Và càng đọc, trong lòng tôi càng tràn đầy tinh thần lành mạnh và hăng hái.*

d) Em có đồng tình với ý kiến “*Mỗi cuốn sách đều là một bậc thang nhỏ mà khi bước lên, tôi tách khỏi con thú để lên tới gần con người”* không? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm):**

**Câu 1 (2,0 điểm)**: Hãy viết một đoạn văn (độ dài khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về lợi ích của việc đọc sách.

**Câu 2 (5,0 điểm):**Phân tích hình ảnh người mẹ trong bài thơ *Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ* của Nguyễn Khoa Điềm.

*Em cu Tai ngủ trên lưng mẹ ơi  
Em ngủ cho ngoan đừng rời lưng mẹ  
Mẹ giã gạo mẹ nuôi bộ đội  
Nhịp chày nghiêng giấc ngủ em nghiêng  
Mồ hôi mẹ rơi má em nóng hổi  
Vai mẹ gầy nhấp nhô làm gối  
Lưng đưa nôi và tim hát thành lời:*

*- Ngủ ngoan a-kay ơi, ngủ ngoan a-kay hỡi  
Mẹ thương a-kay, mẹ thương bộ đội  
Con mơ cho mẹ hạt gạo trắng ngần  
Mai sau con lớn vung chày lún sân...*

*Em cu Tai ngủ trên lưng mẹ ơi,  
Em ngủ cho ngoan đừng rời lưng mẹ  
Mẹ đang tỉa bắp trên núi Ka–lưi  
Lưng núi thì to mà lưng mẹ nhỏ  
Em ngủ ngoan em đừng làm mẹ mỏi  
Mặt trời của bắp thì nằm trên đồi  
Mặt trời của mẹ, em nằm trên lưng*

*- Ngủ ngoan a-kay ơi, ngủ ngoan a-kay hỡi,  
Mẹ thương a kay, mẹ thương làng đói.  
Con mơ cho mẹ hạt bắp lên đều  
Mai sau con lớn phát mười Ka–lưi...*

*Em cu Tai ngủ trên lưng mẹ ơi,  
Em ngủ cho ngoan, đừng rời lưng mẹ.  
Mẹ đang chuyển lán, mẹ đi đạp rừng  
Thằng Mỹ đuổi ta phải rời con suối  
Anh trai cầm súng, chị gái cầm chông  
Mẹ địu em đi để dành trận cuối  
Từ trên lưng mẹ em đến chiến trường  
Từ trong đói khổ em vào Trường Sơn.*

*- Ngủ ngoan a-kay ơi, ngủ ngoan a-kay hỡi,  
Mẹ thương a-kay, mẹ thương đất nước  
Con mơ cho mẹ được thấy Bác Hồ  
Mai sau con lớn làm người Tự do...*

(Nguyễn Khoa Điềm, *Ngữ Văn 9*, tập một, Nxb Giao dục, 2005)

**GỢI Ý LÀM BÀI**

**I. Đọc - Hiểu**

a) Văn bản trên thuộc kiểu văn bản thuyết minh.

b) Dựa vào văn bản có thể chỉ ra 2 tác dụng của việc đọc sách đó là:

- Sách kể những câu chuyện hay về con người, khiến con người trở nên gần gũi với nhau hơn.

- Sách ca ngợi, mang lại cái nhìn tích cực về một cuộc sống đa dạng, phong phú, lành mạnh tươi đẹp, giúp ta quên đi những căng thẳng, bực bội trong cuộc sống.

c) Phép liên kết: phép nối ("và")

=> Tác dụng: Nhấn mạnh về ý nghĩa, tác dụng to lớn của việc đọc sách đối với con người.

d) Đồng tình với quan điểm

Vì: đọc sách giúp con người phát triển và hoàn thiện nhiên cách, giúp con người tách dần khỏi phần bản năng (thú) để đi đến phần con người, hướng con người đến cái đích của chân - thiện - mĩ.

**II. Làm văn**

**Câu 1.** Tham khảo những gợi ý sau để triển khai vào đoạn văn của mình:

- Một trong những phương pháp để con người có tri thức là chăm chỉ đọc sách bởi sách là tài sản quý giá, người bạn tốt của con người.

- Sách là tài sản vô giá, là người bạn tốt. Bởi sách là nơi lưu trữ toàn bộ sản phẩm tri thức của con người, giúp ích cho con người về mọi mặt trong đời sống xã hội.

- Sách giúp ta có thêm tri thức, mở rộng hiểu biết, thu thập thông tin một cách nhanh nhất (nêu dẫn chứng).

- Sách bồi dưỡng tinh thần, tình cảm cho chúng ta, để chúng ta trở thành người tốt (dẫn chứng)

- Sách là người bạn động viên,chia sẻ làm vơi đi nỗi buồn (dẫn chứng)

- Tác hại khi không đọc sách: Hạn hẹp về tầm hiểu biết, tâm hồn cằn cỗi.

- Cần có phương pháp đọc sách hiệu quả: chọn sách tốt, có giá trị để đọc, phải đọc kỹ, vừa đọc vừa nghiềm ngẫm suy nghĩ, ghi chép những điều bổ ích, thực hành, vận dụng những điều học được từ sách vào cuộc sống hàng ngày.

**Câu 2:** HS tham khảo dàn ý sau

**1. Mở bài:** Giới thiệu tác giả, tác phẩm, hình ảnh người mẹ Tà ôi

- Tác giả Nguyễn Khoa Điềm xuất thân trong một gia đình trí thức cách mạng ở Huế, là nhà thơ chiến sĩ, là một trong những gương mặt tiêu biểu nhất của thơ ca kháng chiến chống Mĩ.

- "*Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ*" của Nguyễn Khoa Điềm sáng tác năm 1971, là một trong số những bài thơ hay của ông.

- Tác phẩm nổi bật với hình ảnh người mẹ Tà-ôi như là biểu tượng về người mẹ Việt Nam anh hùng.

**2. Thân bài:**Phân tích hình ảnh người mẹ

*a. Khổ 1:*

\* Hình ảnh người mẹ dân tộc Tà - ôi:

- Vất vả, nhọc nhằn trong lao động sản xuất:

+ Vừa địu con, vừa giã gạo -> công việc chẳng nhẹ nhàng.

+ “nhịp chày nghiêng” -> dáng hình của mẹ hữu hình, “giấc ngủ em nghiêng” -> vô hình -> cảnh tượng em bé trên lưng giấc ngủ cũng chao nghiêng theo những cử chỉ của mẹ.

+ Mồ hôi nóng hổi, tấm vai gầy -> càng tô đậm hơn nỗi vất vả nhọc nhằn của mẹ.

- Khám phá tình yêu thương con sâu sắc:

+ Vai gầy -> làn gối êm.

+ “*lưng đưa nôi*” -> lưng mẹ hóa thành chiếc nôi êm ái.

+ Tim hát thành lời ru êm ái, thiết tha. -> Mẹ thương con phải gánh chịu những nhọc nhằn, gian khó ngay trong giấc ngủ trẻ thơ. Mẹ mong con mơ thấy hạt gạo trắng ngần -> cho một ngày mai no ấm, tươi sáng. Mẹ mong con khôn lớn, khỏe mạnh, trở thành người lao động phi thường “vung chày lún sân”.

-> Mẹ đã nhận về mình mọi vất vả lo toan để con có một giấc ngủ êm đềm -> tình yêu và đức hi sinh vô bờ bến.

- Tình thương bộ đội: giã gạo nuôi bộ đội, thương người chiến sĩ ngày đêm chiến đấu trong gian khổ, thiếu thốn, hi sinh.

=> Hình ảnh bà mẹ kháng chiến yêu con, yêu nước.

*b. Khổ 2:*

Hình ảnh người mẹ hiện lên trên nền một hoàn cảnh mới: mẹ tỉa bắp trên núi Ka-lơi.

- Tương phản: lưng núi to >< lưng mẹ nhỏ -> Nhấn mạnh nỗi vất vả, nhọc nhằn của bà mẹ địu con lên rẫy cuốc đất, tỉa hạt. Núi rừng hùng vĩ mà dáng mẹ nhỏ bé, hao gầy -> gian khó chồng chất.

-=>Vẻ đẹp cần cù, chịu thương chịu khó, bền bỉ, kiên trì của mẹ. Gợi hình ảnh người gieo sự sống, gieo mầm hi vọng

*c. Khổ 3:*

Hình ảnh người mẹ Tà-ôi được tái hiện trong chiến đấu:

+ Mẹ: “*chuyển lán*”, “*đi đạp rừng*” -> nhịp thơ nhanh mạnh, mang đến hình ảnh mới của người me.

+ Anh trai, chị gái -> cả gia đình, cả dân tộc đã anh dũng đứng lên chiến đấu chống kẻ thủ chung. => Gợi bối cảnh sôi động hào hùng của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, gợi hình ảnh người mẹ mạnh mẽ, quả cảm, trực tiếp tham gia vào cuộc chiến đấu chung.

- Cùng với mẹ, em cu Tai cũng hòa nhập vào cuộc sống hào hùng đó: "Mę địu em... ... Trường Sơn”

+ Cấu trúc “từ...đến” -> sự trưởng thành của em cu Tai.

+ Hiện thực: Lòng mẹ, đói khổ -> Đưa em cu Tai đến với chiến trường Trường Sơn, đến chiến đấu hào hùng của dân tộc. -> Tình yêu của mẹ đã làm nên sự trưởng thành kì diệu đó.

- Lời ru của người mẹ rộng mở, sâu sắc hơn:

+ Từ tình thương con -> mẹ thương đất nước đang lầm than, đau khổ -> cội nguồn của tình yêu quê hương, đất nước.

+ Mẹ mơ con: được gặp Bác Hồ -> đất nước thống nhất, Bắc - Nam sum họp, được làm người tự do -> là khát vọng tự do tha thiết, mãnh liệt -> trở thành giấc mơ đẹp nhất, lớn nhất của con người.  
=> Tình yêu con, yêu đất nước đã hòa quyện, không tách rời trong trái tim bà mẹ Tà-ôi.

**3. Kết bài**

- Nội dung:

Qua lời ru con của người mẹ Tà-ôi trong những năm tháng chống Mĩ ác liệt, tác giả đã khắc họa thành công hình tượng người mẹ dân tộc thương con, yêu nước.

- Nghệ thuật:

+ Điệp khúc lời ru: tạo giai điệu trữ tình tha thiết, dịu dàng.

+ Cách ngắt nhịp linh hoạt -> âm điệu dìu dặt, vấn vương.

+ Giọng thơ trữ tình, ngọt ngào, tha thiết, trìu mến.

--------------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ SỐ 13**

**I. ĐỌC HIỂU: (3.0 điểm)**

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

*“Tiếng lành đồn gần, tiếng dữ đồn xa”*, đúng như ông bà ta từ xa xưa đã nói. Trong xã hội hiện nay, tiếng dữ càng lan truyền nhanh hơn, rộng hơn gấp vạn lần bởi các trang mạng xã hội.

Những cái *“like*” vô tình, “*share”* theo phong trào và *“comment*” cố ý để gây ấn tượng đã góp phần rất lớn cho cái xấu lan xa hơn.

“*Tiếng dữ đồn xa*” dường như đã làm mất đi lối sống đẹp của giới trẻ ngày nay. Vậy tại sao chúng ta không làm cho *“tiếng lành đồn xa*”?

Theo tôi, chúng ta có thể bắt đầu ngay chính từ những trang mạng xã hội. Hãy phát động từ trường học, cơ quan, xí nghiệp đến ban ngành, đoàn thể nhân rộng các câu chuyện đẹp, hành động tử tế trên mạng xã hội, nghĩa là mọi người chỉ “like, share, comment” những tin tức, hình ảnh về việc tốt, người tốt và tuyệt đối không làm những điều này với những tin tức về cái xấu, cái ác.

Lối sống đẹp, điều thiện chỉ có thể bắt đầu khi “*tai nghe, mắt thấy”* thường xuyên từ những chuyện tốt đẹp.

(Chia sẻ của Lê Phương Trí, đăng trên Xây dựng lối sống đẹp: đừng vội quy chụp cho người trẻ - Quốc Linh, www.tuoitre.vn, 19/3/2018).

**Câu 1**: Người chia sẻ đã nêu ra nguyên nhân nào khiến cái xấu dễ lan xa? (0,5 điểm)

**Câu 2**: Em hiểu như thế nào về nghĩa của từ “tiếng lành”? (0.5 điểm)

**Câu 3**: Vì sao “Lối sống đẹp, điều thiện chỉ có thể bắt đầu khi “tai nghe, mắt thấy” thường xuyên từ những chuyện tốt đẹp”? (1.0 điểm)

**Câu 4**:

a) Thế nào là khởi ngữ? (0,5 điểm)

b) Câu nào sau đây không có khởi ngữ? Chuyển câu đó thành câu có khởi ngữ. (0.5 điểm)

(1) - Lối sống đẹp, ta có thể bắt gặp ở mọi nơi.

(2) - Mọi người cần có cách ứng xử đúng đắn trước cái xấu.

**II. LÀM VĂN: (7.0 điểm)**

**Câu 1: (2.0 điểm)**

Viết đoạn văn (khoảng 01 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ về tính kiêu ngạo.

**Câu 2: (5.0 điểm)**

Phân tích vẻ đẹp của nhân vật Vũ Nương trong đạo làm dâu, làm vợ, làm mẹ, đoạn từ khi mới về nhà.

### GỢI Ý LÀM BÀI

**Câu 1**: Người chia sẻ đã nêu ra các nguyên nhân khiến cái xấu dễ lan xa: những cái “like” vô tình, “share” theo phong trào và “comment” cố ý

**Câu 2**: "tiếng lành” ở đây là chỉ những người, những việc tốt đẹp trong cuộc sống.

**Câu 3**: Vì sao “Lối sống đẹp, điều thiện chỉ có thể bắt đầu khi “tai nghe, mắt thấy” thường xuyên từ những chuyện tốt đẹp”?

Để có một lối sống đẹp không phải chỉ ngày một ngày hai có thể làm được, mà nó còn phải thể hiện ở nhũng hành động thực tế, mà muốn lan tỏa được những lối sống đẹp thì ta cần phải thực hiện lan tỏa để mọi người xung quanh đều có thể “tai nghe, mắt thấy”, mà việc này cần phải làm thường xuyên. đồng thời cũng cần phê phán những lối sống tiêu cực, ích kỉ, những điều xấu xa.

Ví dụ như "ATM gạo" ở Việt Nam, chỉ một hành động nhỏ của một cá nhân tới địa phương, rồi lan tỏa ra toàn quốc, giúp những ai có hoàn cảnh khó khăn trong thời kỳ đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp.

**Câu 4**:

a) Khởi ngữ là thành phần câu đứng trước chủ ngữ để nêu lên đề tài được nói đến trong câu.

b) Câu không có khởi ngữ: (2) - Mọi người cần có cách ứng xử đúng đắn trước cái xấu.

Chuyển câu đó thành câu có khởi ngữ: Trước cái xấu, mọi người cần có cách ứng xử đúng đắn.

**II. LÀM VĂN:**

**Câu 1:**

Đoạn văn tham khảo:

    Trong cuộc sống, biết tự tin vào bản thân là một điều tốt và cần phát huy nhưng có một số người lại biến sự tự tin ấy trở thành sự kiêu ngạo của bản thân. Kiêu ngạo dùng để ám chỉ những người luôn tự tin một cách thái quá vào bản thân, luôn coi mình là nhất mà không coi người khác ra gì. Người có đức tính kiêu ngạo luôn bảo vệ ý kiến của bản thân mà không quan tâm tới người khác. Có một số người còn thể hiện sự kiêu ngạo  bằng cách coi thường những thứ mà họ nghĩ là "thấp kém hơn mình". Như một vài người "tầng lớp trên" - người có cả tiền tài và địa vị, họ nhìn những người nghèo khổ bằng thái độ khinh khỉnh. Không ở đâu xa, ngay trong trường học, có những học sinh học rất giỏi nhưng họ lại luôn tự phụ, coi thường các bạn khác trong lớp… Kiêu ngạo, tự cao như một chất axit ăn mòn nhân cách và huỷ hoại cuộc sống của con người. Bởi sự kiêu ngạo, thói tự cao sẽ kéo theo những đức tính xấu khác như sự ích kỷ, bảo thủ. Chính vì luôn cho mình là đúng, luôn cho những thứ của mình là tốt nhất nên con người thường không muốn san sẻ những điều mình có cho bất cứ một ai khác. Cuối cùng, họ trở thành những con người cô đơn, cô độc nhất. Việc ta cần làm để tránh đi thói tự cao, kiêu ngạo chính là học cách sống chậm lại, suy nghĩ và nhìn nhận mọi việc rộng rãi hơn. Tất nhiên, bản thân chúng ta vẫn phải nỗ lực, rèn luyện để hoàn thiện bản thân, hướng tới những điều tốt đẹp trong cuộc sống.

**Câu 2:**

Phân tích vẻ đẹp của nhân vật Vũ Nương trong đạo làm dâu, làm vợ, làm mẹ, đoạn từ khi mới về nhà.

**--------------------------------------------------------------------------------------------**

**ĐỀ SỐ 14**

**Câu 1: (2.0 điểm)**

*“Người có tính khiêm tốn thường hay cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa. Người có tính khiêm tốn không bao giờ chịu chấp nhận sự thành công của cá nhân mình trong hoàn cảnh hiện tại, lúc nào cũng cho sự thành công của mình là tầm thường, không đáng kể, luôn luôn tìm cách để học hỏi thêm nữa.*

*Tại sao con người lại phải khiêm tốn như thế? Đó là vì cuộc đời là một cuộc đấu tranh bất tận, mà tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Sự hiểu biết của mỗi cá nhân không thể đem so sánh với mọi người cùng chung sống với mình. Vì thế, dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi.*

*Tóm lại, con người khiêm tốn là con người hoàn toàn biết mình, hiểu người, không tự đề cao vai trò, ca tụng chiến công của cá nhân mình cũng như không bao giờ chấp nhận một ý thức chịu thua mang nhiều mặc cảm tự ti đối với mọi người.*

*Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời”.*

(Trích *Tinh hoa xử thế*, Lâm Ngữ Đường, Ngữ văn 7, tập 2, NXB Giáo dục, 2015, tr.70-71)

**1.**  Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên. (0,5 điểm).

**2.** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn văn thứ nhất? (1,0 điểm).

**3.** Anh/chị hiểu như thế nào về ý kiến sau: *“Tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la”.* (0,5 điểm).

**Câu 2: (3.0 điểm)** Hãy viết một bài văn ngắn (khoảng 250 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến được nêu trong đoạn trích: *“Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên con đường đời”*

**Câu 3: (5.0 điểm)**

Về bài thơ *Viếng lăng Bác* của Viễn Phương, sách Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017, trang 60 có viết: *“Bài thơ Viếng lăng Bác thể hiện lòng thành kính và niềm xúc động sâu sắc của nhà thơ và của mọi người đối với Bác Hồ khi vào lăng viếng Bác”*

Anh chị hãy phân tích đoạn thơ sau để làm sáng tỏ nhận đình trên.

*“Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác*

*Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát*

*Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam*

*Bão táp mưa sa vẫn đứng thẳng hàng*

*Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng*

*Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ*

*Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ*

*Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân”*

**GƠI Ý LÀM BÀI**

**Câu 1.**

1. Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận

2.- Biện pháp liệt kê: Liệt kê các biểu hiện của khiêm tốn: tự cho mình là kém, phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, học hỏi thêm…

- Tác dụng của biện pháp liệt kê: diễn tả được đầy đủ hơn, sâu sắc hơn những biểu hiện của lòng khiêm tốn.

3*.“…tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng nhưng thật ra chỉ là giọt nước nhỏ giữa đại dương bao la”* có nghĩa là: tài năng, hiểu biết của mỗi người tuy quan trọng nhưng hữu hạn, bé nhỏ như “những giọt nước” trong thế giới rộng lớn, vô hạn “đại dương bao la”. Vì thế, cần phải khiêm tốn học hỏi.

**Câu 2.**

**Yêu cầu về kĩ năng:**

- Học sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng để viết một bài văn nghị luận xã hội.

- Bài văn phải có bố cục, kết cấu rõ ràng; lập luận thuyết phục; diễn đạt mạch lạc; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách khác nhau; có thể bày tỏ quan điểm, suy nghĩ riêng nhưng phải có lí lẽ và căn cứ xác đáng; có thái độ chân thành, nghiêm túc, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

\***Yêu cầu về nội dung:**

**1. Giải thích**

- Khiêm tốn là đức tính nhã nhặn, nhún nhường, không đề cao cái mình có và luôn coi trọng người khác.

- Thành công là đạt được kết quả như mong muốn, thực hiện được mục tiêu đề ra.

=> Khiêm tốn là điều không thể thiếu giúp con người thành công trong cuộc sống.

**2. Phân tích**

- Con người phải luôn khiêm tốn vì: cá nhân dù có tài năng đến đâu cũng chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Phải luôn học nữa, học mãi.

- Khiêm tốn là phẩm chất quan trọng và cần thiết của con người:

+ Khiêm tốn là biểu hiện của con người đứng đắn, biết nhìn ra trông rộng, được mọi người yêu quý.

+ Khiêm tốn giúp con người biết mình và hiểu người.

**3. Bàn luận, mở rộng**

- Khiêm tốn không có nghĩa là mặc cảm, tự ti, thiếu tự tin

**4. Bài học và liên hệ bản thân**

- Trân trọng những người khiêm tốn. Phê phán những người thiếu khiêm tốn: luôn tự cao, tự đại, cho mình là nhất mà coi thường người khác.

- Học lối sống khiêm tốn để ngày càng hoàn thiện mình và không ngừng phấn đấu vươn lên để đạt được thành công trong cuộc sống.

**Câu 3.**

**\* Yêu cầu về kĩ năng:**

- Viết đúng kiểu bài nghị luận văn học.

- Lý lẽ rõ ràng, dẫn chứng xác thực.

- Văn viết giàu cảm xúc, diễn đạt trôi chảy.

- Bố cục ba phần rõ ràng, cân đối.

- Trình bày sạch đẹp; ít sai lỗi câu, từ, chính tả.

**\* Yêu cầu về kiến thức:** đảm bảo được các ý sau:

**1. Giới thiệu chung**

**Tác giả:**

- Là một trong những gương mặt tiêu biểu nhất của lực lượng văn nghệ giải phóng miền Nam.

Thơ Viễn Phương tập trung khám phá ngợi ca vẻ đẹp của nhân dân, đất nước trong cuộc chiến đấu chống ngoại xâm.

- Lối viết của ông nhỏ nhẹ, trong sáng, giàu cảm xúc và lãng mạn.

**Tác phẩm:**

**-**Năm 1976, sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước và lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng vừa được khánh thành, Viễn Phương là một trong số những chiến sĩ, đồng bào miền Nam sớm được ra viếng Bác. Bài thơ ghi lại những ấn tượng, cảm xúc, suy ngẫm của nhà thơ trong cuộc viếng lăng.

- In trong tập “Như mây mùa xuân” – 1978.

- Hai khổ thơlà niềm xúc động, thiêng liêng, thành kính, lòng biết ơn và niềm tự hào pha lẫn nỗi xót đau khi tác giả từ miền Nam ra viếng lăng Bác.

**2. Phân tích**

**Giải thích nhận định:***“Bài thơ Viếng lăng Bác thể hiện lòng thành kính và niềm xúc động sâu sắc của nhà thơ và của mọi người đối với Bác Hồ khi vào lăng viếng Bác”*=> Nhận xét đã khẳng định cảm xúc, niềm xúc động chân thành của tác giả khi vào thăm lăng Bác.

**a. Cảm xúc của nhà thơ khi đến thăm lăng Bác:**

- Bồi hồi, xúc động “Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác”

+ Cặp đại từ xưng hô “con – Bác” là cách xưng hô gần gũi, thân thiết của người miền Nam, vừa thể hiện sự tôn kính với Bác vừa bộc lộ tình cảm yêu thương dành cho một người ruột thịt, một người bề trên trong gia đình.

+ Cách nói giảm nói tránh “thăm” làm giảm bớt nỗi đau thương, mất mát, đồng thời khẳng định sự bất tử của Người trong lòng những người con nước Việt.

+ Câu thơ giản dị như một lời kể nhưng lại thấm đượm bao nỗi bồi hồi, xúc động của nhà thơ, sau bao mong nhớ, đợi chờ, nay mới được đến viếng lăng Bác.

- Ấn tượng đậm nét hiện lên trước mắt nhà thơ: “hàng tre bát ngát”:

+ Đây là hình ảnh thực làm nên quang cảnh đẹp cho lăng Bác, mang lại cảm giác thân thuộc, gần gũi của làng quê, đất nước Việt.

+ Đấy cũng là hình ảnh chưa nhiều sức gợi: “hàng tre xanh xanh” gợi vẻ đẹp của con người, đất nước Việt Nam với sức sống tràn trề; “bão táp…thẳng hàng” là vẻ đẹp cứng cỏi, kiên cường, bền bỉ, hiên ngang, bất khuất của con người. Hình anhr hàng tre bao quanh lăng là biểu tượng của cả dân tộc đang quây quần bên Người, thể hiện tình cảm của người dân miền Nam nói riêng, con người VN nói chung dành cho Bác.

->Khổ 1 là niềm xúc động sâu sắc của nhà thơ khi đứng trước lăng Người.

**b. Những cảm xúc, suy ngẫm của nhà thơ khi vào lăng viếng Bác:**

- Là nỗi tiếc thương, lòng biết ơn sâu nặng dành cho công lao của Bác.

+ Sáng tạo hình ảnh thực và hình ảnh ẩn dụ sóng đôi: mặt trời trên lăng – mặt trời tự nhiên, mặt trời trong lăng - ẩn dụ cho Bác. Bác đã mang lại ánh sáng chân lí, giúp dân tộc thoát khỏi kiếp sống nô lệ, khổ đau. Hình ảnh ẩn dụ đã vừa khẳng định, ngợi ca sự vĩ đại của Người vừa thể hiện tình cảm tôn kính, biết ơn của cả dân tộc đối với Người.

+ Hình ảnh “dòng người” đi liền với điệp từ “ngày ngày” gợi dòng thời gian vô tận và sự sống  vĩnh cửu; mang giá trị tạo hình, vẽ lên quang cảnh những đoàn người nối tiếp nhau không dứt, lặng lẽ và thành kính vào viếng Bác. Lối nói “đi trong thương nhớ” thể hiện nỗi tiếc thương, nhớ nhung lớn lao của bao thế hệ người dân Việt Nam trong giây phút vào lăng viếng Bác.

+ “Tràng hoa dâng 79 mùa xuân”: 79 năm cuộc đời Người đã hiến dâng trọn vẹn cho quê hương, đất nước. Nó được kết từ hàng ngàn, hàng vạn trái tim để bày tỏ niềm tiếc thương, kính yêu vị cha già dân tộc. Đó cũng là cách để nhà thơ khẳng định Bác sống mãi trong lòng dân tộc.

**3. Tổng kết**

- Nội dung:

+ Thể hiện tình cảm chân thành, tha thiết của cả dân tộc Việt Nam dành cho Bác.

+ Ca ngợi sự vĩ đại của bác đối với dân tộc.

- Nghệ thuật:

+ Ngôn ngữ giản dị, gần gũi, giàu sức gợi.

+ Giọng điệu vừa chân thành, trang nghiêm, vừa sâu lắng vừa tha thiết, đau xót tự hào.

+ Hình ảnh thơ vừa mang nghĩa thực vừa giàu giá trị tượng trưng.

--------------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ SỐ 15**

**I. ĐỌC HIỂU (3.0 ĐIỂM)**

**Đọc kĩ văn bản và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

   Công nghệ càng trở nên ưu việt sau khi đón tiếp sự ra đời của những chiếc điện thoại thông minh, hay còn gọi là smartphone. Vậy nên điện thoại thì thông minh nhưng người dùng nó, đặc biệt là người trẻ đã thực sự “thông minh”?

    Theo một bài báo đưa tin về báo cáo mới nhất từ công ty chuyên nghiên cứu thị trường SuperAwesome (Anh), trẻ em từ 6-14 tuổi ở khu vực Đông Nam Á đang dẫn đầu thế giới về tỉ lệ sử dụng smartphone, cao hơn 20% so với một cường quốc công nghệ như Mỹ.

     Trong thời đại công nghệ lên ngôi như hiện nay, smartphone mang tính cá nhân hóa rất lớn, kết nối internet dễ dàng, linh động và có thể sử dụng liên tục mọi lúc mọi nơi. Chúng ta dễ bắt gặp những hình ảnh giới trẻ cặm cụi vào chiếc smartphone, từ đi học đến đi chơi, vào quán cà phê, siêu thị… và thậm chí là chờ đèn đỏ hay đi bộ qua đường.

      Cũng vì smartphone quá vượt trội nên chính nó cũng gây ra không ít “tác dụng phụ”. Nghiện selfie, nghiện đăng status, nghiện trở thành “anh hùng bàn phím”… khiến giới trẻ mất dần sự tương tác giữa người với người. Thật đáng buồn khi nhìn thấy trẻ em không còn thích thú với những món đồ chơi siêu nhân, búp bê, những trò chơi ngoài trời như đá bóng, nhảy dây,… - những thứ từng là cả bầu trời tuổi thơ. Những buổi sum họp gia đình, ông bà, bố mẹ quây quần bên nhau còn con cháu lại chỉ biết lướt Facebook, đăng story. Hơn cả là tình trạng giới trẻ “ôm” điện thoại từ sáng đến khuya làm tổn hại đến sự phát triển thể chất và tâm hồn.

     Không ai phủ nhận được những tính năng xuất sắc mà chiếc điện thoại thông minh mang lại, song giới trẻ cần có ý thức sử dụng: *dùng điện thoại thông minh1một cách thông minh2.*

(Theo *Thu Thương*, Baomoi.com)

**Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản. (0.5 điểm)

**Câu 2:** Phân loại câu theo cấu tạo, câu “Cũng vì smartphone quá vượt trội nên chính nó cũng gây ra không ít “tác dụng phụ”.” thuộc loại câu gì? Và xác định trợ từ trong câu. (0.5 điểm)

**Câu 3:** Em hãy giải thích nghĩa của từ*thông minh1* và *thông minh2* (1.0 điểm)

**Câu 4:** Nội dung chính của văn bản. (1.0 điểm)

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1.**Viết đoạn văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về việc làm thế nào để *dùng điện thoại thông minh một cách thông minh.*

**Câu 2.** Cảm nhận của em về nhân vật Phương Định, một trong những *ngôi sao xa xôi*trong truyện ngắn *Những ngôi sao xa xôi* của nhà văn Lê Minh Khuê.

**GỢI Ý LÀM BÀI**

**Phần I**

**Câu 1:**

Phương thức biểu đạt chính của văn bản là nghị luận.

**Câu 2:**

Phân loại câu theo cấu tạo, câu “Cũng vì smartphone quá vượt trội nên chính nó cũng gây ra không ít “tác dụng phụ” thuộc kiểu câu ghép.

Trợ từ trong câu là: Chính

**Câu 3:**

- Nghĩa của từ thông minh (1) là khái niệm chỉ một kiểu điện thoại di động tích hợp nhiều tính năng. Điện thoại thông minh ngày nay bao gồm tất cả chức năng của laptop như duyệt web wifi, các ứng dụng của bên thứ 3 trên di động và các phụ kiện đi kèm cho máy.

- Nghĩa của từ thông minh (2) chỉ cách người dùng sử dụng điện thoại, sử dụng để thực hiện được các yêu cầu công việc khác nhau một cách linh hoạt nhưng không lạm dụng quá mức dẫn đến lệ thuộc vào điện thoại, “nghiện” điện thoại.

**Câu 4:**

Nội dung chính của văn bản là thực trạng của giới trẻ sử dụng smartphone trong thời đại công nghệ hiện nay và những hậu quả của nó.

**Phần II**

**Câu 1.**

**\* Yêu cầu về hình thức**

- Viết đoạn văn

- Trình bày rõ ràng, mạch lạc, không viết sai chính tả

**\* Yêu cầu về nội dung:** Bài làm của học sinh đảm bảo các ý chính sau:

- Thực trạng sử dụng smartphone hiện nay có không ít tác dụng phụ.

- Cách sử dụng điện thoại thông minh một cách thông minh:

+ Sử dụng điện thoại cho những nhu cầu nghe, gọi, thư giãn, giải quyết công việc như đúng chức năng mà khi người khai sinh ra nó mong muốn.

+ Tự điều chỉnh khung thời gian biểu hợp lí để không quá chú tâm đến điện thoại, có thời gian thực hiện những vui chơi, giải trí lành mạnh khác.

+ Những trang mạng xã hội nên quản lí nội dung phù hợp với lứa tuổi của người dùng.

+ Người dùng điện thoại nhận thức điều quan trọng nhất là giữ gìn, xây đắp mối quan hệ yêu thương với những người thân chứ không phải những mối quan hệ ảo trên mạng xã hội…

+ Với những người lớn: kiểm soát, làm gương cho người nhỏ.

Học sinh có thể đưa ra những giải pháp khác nhau, giáo viên tùy thuộc vào cách viết của học sinh để cho điểm.

- Là một học sinh, em đã được dùng điện thoại chưa? Nếu dùng rồi em đã và đang dùng điện thoại thông minh như thế nào để không ảnh hưởng đến việc học tập.

**Câu 3.**

**\* Yêu cầu về kĩ năng:**

- Viết đúng kiểu bài nghị luận văn học.

- Lý lẽ rõ ràng, dẫn chứng xác thực.

- Văn viết giàu cảm xúc, diễn đạt trôi chảy.

- Bố cục ba phần rõ ràng, cân đối.

- Trình bày sạch đẹp; ít sai lỗi câu, từ, chính tả.

**\* Yêu cầu về kiến thức**: đảm bảo được các ý sau:

**1. Giới thiệu chung**

- Thuộc thế hệ nhà văn trưởng thành trong kháng chiến chống Mĩ. Tác giả tham gia thanh niên xung phong và bắt đầu sáng tác vào đầu những năm 70.

- Lê Minh Khuê thành công ở thể loại truyện ngắn:

+ Trong chiến tranh, hầu hết sáng tác tập trung viết về cuộc sống, chiến đấu của tuổi trẻ ở tuyến đường Trường Sơn.

+ Sau 1975, sáng tác của Lê Minh Khuê bám sát những chuyển biến của đời sống xã hội và con người trên tinh thần đổi mới.

- Sáng tác của Lê Minh Khuê cuốn hút người đọc nhờ lối viết giản dị, tự nhiên, lối kể chuyện sinh động, khả năng phân tích tâm lí nhân vật chân thực, tinh tế.

- Tác phẩm được viết năm 1971, giữa lúc cuộc kháng chiến chống Mĩ đang diễn ra ác liệt.

- Tóm tắt ngắn gọn tác phẩm.

**2. Phân tích, cảm nhận về vẻ đẹp nhân vật Phương Định**

***a. Vẻ đẹp dũng cảm, kiên cường:***

- Phương Định cùng đồng đội đảm nhận một công việc đầy gian khổ, hiểm nguy trên cung đường Trường Sơn, giữa những năm kháng chiến chống Mĩ ác liệt:

+ Cô thuộc tổ trinh sát mặt đường, hàng ngày phải đo khối lượng đất đá lấp vào hố bom, đếm bom chưa nổ và nếu cần phải phá bom.

+ Vì thế, mỗi khi máy bay ném bom phải lao lên mặt đường, đánh dấu đoạn đường bị bom phá hỏng và những quả bom chưa nổ.

+ Không chỉ vậy, cô và tổ trinh sát còn đảm đương việc phá bom nổ chậm. Đây là nhiệm vụ đòi hỏi sự bình tĩnh, dũng cảm, quên mình của chiến sĩ vì thần chết luôn lẩn trong ruột những quả bom.

Là công việc mà có làm bao nhiêu lần vẫn không thể quen, vẫn luôn căng thẳng đến mức *“thần kinh căng như chão… tim đập bất chấp cả nhịp điệu”.*

Vậy mà, cô vẫn bám trụ 3 năm liền trên tuyến đường Trường Sơn, chứng tỏ vẻ đẹp quả cảm, ý chí kiên cường, lòng yêu nước của Phương Định.

- Diễn biến tâm trạng Phương Định trong một lần phá bom nổ chậm:

+ Nền của tâm trạng là không khí căng thẳng: bầu trời, mặt đất vắng lặng phát sợ.

+ Phương Định đã chiến thắng nỗi sợ hãi của mình: Đi thẳng người đến bên quả bom; tất cả mọi giác quan của cô trở nên nhạy bén, có ngày cô phá bom đến 5 lần. Tinh thần trách nhiệm, sự quên mình trong công việc khiến cái chết trở nên mờ nhạt. Cô chỉ nghĩ đến *“liệu mìn có nổ, bom có nổ không?”*

=>Cô là biểu tượng cho vẻ đẹp của lòng quả cảm, kiên cường của thế hệ nữ thanh niên xung phong thời chống Mĩ.

***b. Vẻ đẹp tâm hồn nhạy cảm, mơ mộng, giàu yêu thương:***

- Nét đẹp trẻ trung, hồn nhiên, mơ mộng:

+ Cô luôn chăm chút cho ngoại hình và rất tự hào về đôi mắt *“có cái nhìn sao mà xa xăm”* và cái cổ kiêu hãnh như đài hoa loa kèn => tự thấy mình là một cô gái khá.

+ Cô thích soi gương, thích làm điệu trước các anh bộ đội.

+ Đặc biệt, Phương Định rất thích hát, thích nhiều loại nhạc khác nhau và còn thường bịa lời ra để hát.

+ Cô vui thích cuống cuồng trước một cơn mưa đá.

+ Cô cũng hay hồi tưởng về quá khứ, về tuổi học sinh, về căn nhà nhỏ bên quảng trường thành phố. Cô nhớ khuôn cửa sổ, nhớ những ngôi sao trên bầu trời Hà Nội, nhớ bà bán kem với lũ trẻ con háo hức vây quanh. Đó là những kí ức làm tươi mát tâm hồn cô trong hoàn cảnh chiến đấu đầy gian khổ, hi sinh.

Vào chiến trường, phải trải qua nhiều gian khổ, thiếu thốn song Phương Định vẫn giữ vẹn nguyên thế giới tâm hồn mình. Đây là một minh chứng cho sức sống mãnh liệt của cô gái trẻ này.

- Tình cảm gắn bó, yêu thương cô dành cho những đồng đội:

+ Cô yêu thương, chiều chuộng Nho như một đứa em út trong nhà. Khi Nho bị thương, cô lo lắng, chăm sóc, cảm thấy đau như chính mình bị thương.

+ Với chị Thao: Phương Định hiểu tính cách và tình cảm của chị, cô coi chị Thao như người chị cả trong gia đình.

+ Khi đồng đội trên cao điểm, Phương Định ở nơi an toàn trực điện đài, mà chẳng thể yên lòng: cô gắt lên với đội trưởng, cô sốt ruột chạy ra ngoài rồi lo lắng.

Tất cả đã làm hiện lên một thế giới tâm hồn tinh tế, trong sáng, nhân hậu và vẻ đẹp nhân cách của một người thiếu nữ, sống giữa hiện thực chiến tranh khốc liệt mà vẫn tràn đầy niềm yêu thương, tin tưởng dành cho con người và cuộc sống.

Lê Minh Khuê đã khắc họa thành công nhân vật Phương Định, người thiếu nữ Hà Nội với tâm hồn phong phú và lòng dũng cảm, tinh thần quên mình vì nhiệm vụ. Nhà văn đã góp cho văn xuôi chống Mĩ một trong những hình tượng sống động và đáng yêu nhất.

c***. Đặc sắc nghệ thuật***

- Nghệ thuật miêu tả nhân vật đặc sắc.

- Kể chuyện sinh động.

- Ngôn ngữ trần thuật phù hợp với nhân vật, nhịp kể biến đổi linh hoạt.

- Lựa chọn ngôi kể phù hợp, thể hiện được những nét tinh tế, sâu sắc trong tâm hồn nhân vật.

**3. Đánh giá chung**

- Lê Minh Khuê đã làm nổi bật chân dung của Phương Định một cô gái hồn nhiên, trong sáng, tinh thần dũng cảm, lạc quan trong cuộc sống chiến đấu đầy gian khổ. Phương Định là đại diện tiêu biểu của thế hệ trẻ thời kì kháng chiến chống Mĩ.

- Nhân vật Phương Định được xây dựng thành công với nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật đặc sắc.

--------------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ SỐ 16**

**Câu 1:**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

*Lãng phí thời gian là mất tuyệt đối. Thời gian là một dòng chảy thẳng, không bao giờ dừng lại và cũng không bao giờ quay lại. Mọi cơ hội, nếu bỏ qua là mất. Tuổi trẻ mà không làm được gì cho đời, cho bản thân thì nó vẫn xồng xộc đến tuổi già. Thời gian là một dòng chảy đều đặn, lạnh lùng, chẳng bao giờ chờ đợi sự chậm trễ. Hãy quý trọng thời gian, nhất là trong thời đại trí tuệ này; nền kinh tế tri thức đã và đang làm cho thời gian trở nên vô giá. Chưa đầy một giờ, công nghệ Nhật Bản đã có thể sản xuất một tấm thép, con tàu tốc hành của các nước phát triển, trong vài giờ đã có thể vượt qua được vài ngàn kilômét. Mọi biểu hiện đủng đỉnh, rềnh ràng đều trở nên lạc lõng trong xu thế toàn cầu hiện nay. Giá trị là cần thiết những chơi bời quá mức, để thời gian trôi qua vô vị là có tội với đời, với tương lai đất nước.*

(*Phong cách sống của người đời*, nhà báo Trường Giang, theo nguồn Internet)

a. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

b. Hãy chỉ ra trong đoạn trích 01 phép liên kết về hình thức.

c. Em hiểu như thế nào về câu văn: *“Thời gian là một dòng chảy đều đặn, lạnh lùng, chẳng bao giờ chờ đợi sự chậm trễ”?*

d. Thông qua đoạn trích trên, em hãy nêu ngắn gọn bài học có ý nghĩa nhất đối với bản thân.

**Câu 2:**

Từ nội dung đoạn trích ở câu 1, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 – 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về việc phải làm gì để không lãng phí thời gian.

**Câu 3:**

Cảm nhận của em về bé Thu trong đoạn trích *Chiếc lược ngà* của Nguyễn Quang Sáng. (Sách giáo khoa Ngữ văn 9, tập 1, NXB Giáo dục.

**GỢI Ý LÀM BÀI**

**Câu 1**

a. Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên: nghị luận.

b. 01 phép liên kết về hình thức là phép lặp: Thời gian

c.*“Thời gian là một dòng chảy đều đặn, lạnh lùng, chẳng bao giờ chờ đợi sự chậm trễ”*

Thời gian sẽ liên tục trôi qua mà không biện pháp nào có thể ngăn cản; nó không phụ thuộc vào bất cứ điều gì. Dù bạn có nhanh hay chậm, thời gian vẫn sẽ cứ tuần hoàn trôi đi.

d. Bài học có ý nghĩa nhất: *Con người cần biết quý trọng thời gian, biết sử dụng quỹ thời gian của mình cho hợp lí để không bỏ lỡ các cơ hội trong cuộc đời hay hối tiếc vì những gì đã qua.*

**Câu 2.**

**Phương pháp:** HS vận dụng các phương pháp giải thích, phân tích, chứng minh vào để làm bài văn về nghị luận xã hội.

**Cách giải:**

\***Yêu cầu về kĩ năng:**

- Học sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng để viết một bài văn nghị luận xã hội.

- Bài văn phải có bố cục, kết cấu rõ ràng; lập luận thuyết phục; diễn đạt mạch lạc; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách khác nhau; có thể bày tỏ quan điểm, suy nghĩ riêng nhưng phải có lí lẽ và căn cứ xác đáng; có thái độ chân thành, nghiêm túc, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

\***Yêu cầu về nội dung:**

**1. Nêu vấn đề.**

**2. Giải thích vấn đề.**

- Lãng phí thời gian là sử dụng quỹ thời gian của mình không hợp lí, để thời gian trôi qua một cách vô ích.

 - Lãng phí thời gian là điều đáng chê trách, lãng phí thời gian cũng đồng nghĩa với việc lãng phí cuộc đời của chính mình.

**3. Bàn luận vấn đề:**

- Tại sao lãng phí thời gian lại đáng chê trách: Thời gian vũ trụ là vô tận nhưng thời gian cho một đời người là hữu hạn. Nếu lãng phí thời gian bạn sẽ không làm gì được cho cuộc đời của chính mình và cho xã hội.

- Nguyên nhân con người thường lãng phí thời gian: Con người mải miết rong chơi. Con người chưa biết quản lí quỹ thời gian hợp lí.

- Biện pháp khắc phục và sử dụng quỹ thời gian hợp lí:

+ Mỗi người cần tự nhận thức được giá trị của thời gian với cuộc đời để từ đó biết quý trọng thời gian mình có.

+ Lập thời gian biểu để sử dụng thời gian hợp lí.

+ Tận dụng tối đa thời gian để học tập và làm việc.

+ Tạo bản thân thói quen làm việc đúng giờ.

+ …

**4. Liên hệ bản thân:** Em đã làm gì để sử dụng quỹ thời gian của mình hợp lí?

**Câu 3.**

**Phương pháp:** phân tích, tổng hợp.

**Cách giải:**

**\* Yêu cầu về kĩ năng:**

- Viết đúng kiểu bài nghị luận văn học.

- Lý lẽ rõ ràng, dẫn chứng xác thực.

- Văn viết giàu cảm xúc, diễn đạt trôi chảy.

- Bố cục ba phần rõ ràng, cân đối.

- Trình bày sạch đẹp; ít sai lỗi câu, từ, chính tả.

**\* Yêu cầu về kiến thức**: đảm bảo được các ý sau:

**1. Giới thiệu chung**

- Nguyễn Quang Sáng là nhà văn miền Nam, những tác phẩm của ông chủ yếu viết về cuộc sống và con người Nam Bộ trong hai cuộc kháng chiến cũng như sau hòa bình.

-  *Chiếc lược ngà* được sáng tác năm 1966 khi tác giả tham gia chiến đấu ở chiến trường Nam Bộ.

- Tác phẩm:

+ Ca ngợi tình cha con thắm thiết, sâu nặng trong hoàn cảnh éo le của chiến tranh. Từ đó khẳng định tình cảm cha con thiêng liêng như một giá trị nhân bản sâu sắc.

+ Gợi cho người đọc nghĩ tới và thấm thía những đau thương, mất mát và éo le mà chiến tranh đã gây ra với con người.

**2. Tình yêu thương cha sâu nặng của bé Thu.**

***a. Trước khi nhận ông Sáu là cha:***

- Bé Thu gặp lại cha sau 8 năm xa cách, một người mà Thu mới chỉ nhìn thấy trong ảnh. Nhưng ngay từ lần đầu gặp mặt, cô bé đã vô cùng hoảng sợ và phải gọi “Má!Má!”, nó nhìn ông Sáu bằng đôi mắt xa lạ.

- Rồi những ngày sau đó Thu tỏ ra ngang ngạnh, bướng bỉnh, gan lì kiên quyết không gọi ông Sáu là ba. Bị mẹ ép gọi ba vào ăn cơm nó chỉ nói trống không, khi bị đẩy tới bước đường cùng chắt nước cơm nó cũng linh hoạt tự làm một mình.

- Nhất là khi ông Sáu gắp cho nó cái trứng cá, nó hất ra khỏi bát cơm, khiến cơm văng tung tóe. Lúc bị đánh những tưởng nó sẽ khóc, nhìn bằng ánh mắt căm giận, nhưng nó chỉ lặng lẽ gắp cái trứng cá ra rồi bỏ về nhà ngoại. Nó không chấp nhận bất cứ sự quan tâm nào của ông Sáu với nó.

=> Đây là sự biểu hiện của một cái tính mạnh mẽ, đồng thời cũng rất phù hợp với tâm lý thường thấy của con người. Bởi trong hoàn cảnh xa cách và trắc trở của chiến tranh, Thu còn quá nhỏ để biết được những tình thế khắc nghiệt và éo le của cuộc sống.

=> Nhưng đằng sau tất cả sự từ chối đến cứng đầu đấy của bé Thu là tình yêu thương cha mãnh liệt.

***b. Khi được bà ngoại giải thích:***

Tuy nhiên khi được nghe bà ngoại giải thích, anh Sáu không giống trong bức ảnh thì bé Thu hiểu ra mình đã sai. Thu đã rất ân hận về hành động của mình.

***c. Nhận ra cha***

- Phản ứng không nhận anh Sáu quyết liệt bao nhiêu thì khi nhận ra cha tình cảm ấy lại càng sâu nặng bấy nhiêu. Trong giờ phút cuối cùng trước khi cha đi, tình cảm dồn nén bấy lâu nay bùng lên thật mãnh liệt, mạnh mẽ.

- Nó thét tiếng “Ba” xé ruột, xé gan. Đó là tiếng “ba” nó mong chờ bấy lâu nay, tiếng gọi ấy khiến ông Sáu rơi lệ.

- Rồi nó nhảy tót lên ôm chặt lấy ông Sáu, hôn vào tóc, vai, mặt, mũi và cả vết thẹo dài trên mặt ông. Chân nó quắp chặt lấy ba, như thể không muốn cho ông rời đi.

=> Tất cả những hành động ấy cho thấy Thu yêu thương ba vô cùng, một tình yêu mãnh liệt, chân thành, thắm thiết. Tình yêu đó được bộ lộ một cách cảm động qua hoàn cảnh éo le của chiến tranh.

***d. Đặc sắc nghệ thuật***

- Miêu tả tâm lí và xây dựng tính cách nhân vật đặc sắc.

- Ngôn ngữ giản dị, đậm chất Nam Bộ.

- Tình huống bất ngờ hợp lí, đã bộc lộ tình yêu thương tha thiết bé Thu dành cho ba của mình

**3. Đánh giá chung**

- Tác phẩm đã thể hiện một cách chân thực và cảm động tình cảm yêu thương sâu nặng của bé Thu dành cho cha của mình trong hoàn cảnh chiến tranh khốc liệt.

- Miêu tả tâm lí nhận vật đặc sắc, giàu sức biểu cảm.

--------------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ SỐ 17**

**I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)**

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

**CÂU CHUYỆN CỦA HAI HẠT MẦM**

*Có hai hạt mầm nằm cạnh nhau trên một mảnh đất màu mỡ. Hạt mầm thứ nhất nói: Tôi muốn lớn lên thật nhanh. Tôi muốn bén rễ sâu xuống lòng đất và đâm chồi nảy lộc xuyên qua lớp đất cứng phía trên...*

*Tôi muốn nở ra những cánh hoa dịu dàng như dấu hiệu chào đón mùa xuân... Tôi muốn cảm nhận sự ấm áp của ánh mặt trời và thưởng thức những giọt sương mai đọng trên cành lá.*

*Và rồi hạt mầm mọc lên.*

*Hạt mầm thứ hai bảo:*

*- Tôi sợ lắm. Nếu bén những nhánh rễ vào lòng đất sâu bên dưới, tôi không biết sẽ gặp phải điều gì ở nơi tối tăm đó. Và giả như những chồi non của tôi có mọc ra, đám côn trùng sẽ kéo đến và nuốt ngay lấy chúng. Một ngày nào đó, nếu những bông hoa của tôi có thể nở ra được thì bọn trẻ con cũng sẽ vặt lấy mà đùa nghịch thôi. Không, tốt hơn hết là tôi nên nằm ở đây cho đến khi cảm thấy thật an toàn đã.*

*Và rồi hạt mầm nằm im và chờ đợi.*

*Một ngày nọ, một chú gà đi loanh quanh trong vườn tìm thức ăn, thấy hạt mầm nằm lạc lõng trên mặt đất bèn mổ ngay lập tức.*

*Trong cuộc sống sẽ luôn có những cơ hội cho những ai dám chấp nhận mạo hiểm, trải nghiệm những thử thách, mạnh dạn vượt qua những khuôn khổ lối mòn để bước lên những con đường mới.*

(Theo *Hạt giống tâm hồn*, Fisrt New và NXB Tổng hợp TP HCM)

**Câu 1: (0.5 điểm)** Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên

**Câu 2: (0.5 điểm)** Tác dụng của biện pháp điệp ngữ “tôi muốn” trong lời nói của hạt mầm thứ nhất.

**Câu 3: (1.0 điểm)** Sự khác nhau về quan điểm sống được thể hiện trong lời nói của hai hạt mầm.

**Câu 4: (2.0 điểm)** Viết đoạn văn (khoảng 15 dòng) trình bày suy nghĩ của em về con đường để đạt được ước mơ.

**II. LÀM VĂN (6.0 điểm)** *“Từ cuối hạ sang thu, đất trời có những biến chuyển nhẹ nhàng mà rõ rệt. Sự biến chuyển này đã được Hữu Thỉnh gợi lên bằng cảm nhận tinh tế, qua những hình ảnh giàu sức biểu cảm trong bài Sang thu”*.

(SGK Ngữ văn 9, tập hai, 2017)

Bằng sự cảm nhận bài thơ *Sang thu* của Hữu Thỉnh, em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

**GỢI Ý LÀM BÀI**

**Phần I**

1. Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên: tự sự.

2. Điệp ngữ “tôi muốn” nhấn mạnh và diễn tả những khát khao, ước mơ của hạt mầm thứ nhất.

3. Sự khác nhau về quan điểm sống được thể hiện trong lời nói của hai hạt mầm:

- Hạt mầm thứ nhất: sống đầy mơ ước, khát khao hương tới những điều cao đẹp, dũng cảm đương đầu với thử thách.

- Hạt mầm thứ hai: chọn cách sống an toàn, sống hèn nhát, thụ động, luôn sợ hãi.

4.

**\* Nêu vấn đề.**

**\* Giải thích vấn đề**

- Ước mơ là ước mong, khát vọng, là những gì tốt đẹp mà ta luôn hướng tới. Mỗi người sẽ có những ước mơ khác nhau.

- Con đường đạt được ước mơ chính là cách thức để ta biến ước mơ thành hiện thực.

**\* Phân tích, bàn luận vấn đề.**

- Tại sao con người cần có ước mơ?

+ Ước mơ chính là động lực thúc đẩy ta hành động.

+ Người có ước mơ là người sống có lí tưởng riêng và nhất định sẽ thành công với những sự lựa chọn của mình.

- Con đường thực hiện ước mơ:

+ Không ngừng nâng cao năng lực của bản thân, trau dồi tri thức và kĩ năng.

+ Không chùn bước trước khó khăn, sẵn sàng vượt qua mọi trở ngại.

+ Con đường thực hiện ước mơ phải bắt đầu từ ngày hôm nay, từ những bước nhỏ nhất.

+ Điều quan trọng nhất trong quá trình đi đến ước mơ đôi khi không phải là đích đến mà là hành trình.

- Phê phán những kẻ bất chấp tất cả để đạt được ước muốn của mình.

- Liên hệ bản thân: Em có ước mơ gì? Em đã lựa chọn con đường nào để thực hiện những ước mơ đó?

**Câu 2.**

**Phương pháp:**phân tích, chứng minh, tổng hợp

**Yêu cầu về kĩ năng:**

- Viết đúng kiểu bài nghị luận văn học.

- Lý lẽ rõ ràng, dẫn chứng xác thực.

- Văn viết giàu cảm xúc, diễn đạt trôi chảy.

- Bố cục ba phần rõ ràng, cân đối.

- Trình bày sạch đẹp; ít sai lỗi câu, từ, chính tả.

**Yêu cầu về kiến thức:**đảm bảo được các ý sau:

**A. Giới thiệu tác giả, tác phẩm và trích dẫn nhận định.**

**1. Giới thiệu chung**

**Tác giả:**

- Là nhà thơ chiến sĩ, trưởng thành trong kháng chiến chống Mỹ. Ông từng cầm súng chiến đấu trong chiến trường miền Nam.

- Sáng tác của ông cuốn hút người đọc nhờ cảm xúc tinh tế, ngòi bút giàu chất lãng mạn và lối viết giản dị, giàu sức gợi.

**Tác phẩm:**

- Mùa thu – một đề tài quen thuộc của thơ ca phương Đông nói chung và thơ ca Việt Nam nói riêng.

**-**Tác phẩm được sáng tác vào năm 1977, được in lại nhiều lần trong các tập thơ mà gần đây nhất là tập *“Từ chiến hào đến thành phố”* – 1991.

- Nhận định: *“Từ cuối hạ sang thu, đất trời có những biến chuyển nhẹ nhàng mà rõ rệt. Sự biến chuyển này đã được Hữu Thỉnh gợi lên bằng cảm nhận tinh tế, qua những hình ảnh giàu sức biểu cảm trong bài Sang thu”*.

**2. Phân tích, chứng minh**

- Nhận xét đã khẳng định giá trị trên cả hai phương diện nội dung và nghệ thuật của bài *Sang thu.*

**2.1. Giá trị nội dung**

***a. Khoảnh khắc giao mùa***

*\* Tín hiệu mùa thu*

- Tín hiệu đầu tiên mà tác giả cảm nhận qua khứu giác là hương ổi mộc mạc, bình dị. Hương ổi chủ động “*phả vào trong gió se”.*

+ Với từ *“phả”* tác giả đã đặc tả hương thơm đậm như sánh lại, quện lại, lùa vào trong gió, làm cho nó trở nên thơm tho lạ thường.

+ Vì thế gợi hình dung cụ thể về mùi ổi chín thơm nồng, ngọt mát, có sức lan tỏa.

- Mùa thu về còn hiện qua cả xúc giác *“gió se”.* Gió và hương ổi làm thức dậy cả không gian thôn vườn, ngõ xóm.

- Hình ảnh *“sương qua ngõ”.* Nghệ thuật nhân hóa cùng từ láy *“chùng chình”* đã làm cho làn sương trở nên sinh động có hồn.

*\* Cảm xúc của nhà thơ*

- Trong giờ phút giao mùa ấy lòng nhà thơ đắm say:

+ Đó là cảm giác bất ngờ khi bắt gặp tín hiệu thu về: “bỗng” diễn tả cảm xúc ngạc nhiên, ngỡ ngàng, một niềm vui chợt đến, một thoáng xúc động, một cái giật mình khẽ đánh thức con người khỏi những bề bộn của cuộc sống để hòa mình với thiên nhiên.

+ Rồi đến cảm giác mơ hồ, mong manh, bối rối, tự hỏi lòng mình *“hình như thu đã về”.*

+ Từ “về” còn gợi ra cảm giác thân thiết, quen thuộc.

=> Phải gắn bó lắm với cuộc đời, phải có giác quan vô cùng nhạy cảm thì nhà thơ mới có những cảm nhận tinh tế đến vậy về phút giao mùa.

***b. Bức tranh mùa thu và sự chuyển biến rõ nét hơn của đất trời khi sang thu***

*\* Hai câu đầu:*

- Hình ảnh dòng sông và cánh chim được vẽ với những nét tương phản:

+ Dòng sông trôi một cách hiền hòa, nhàn hạ. Nghệ thuật nhân hóa cùng từ láy gợi hình *“dềnh dàng”* đã đặc tả hình ảnh dòng sông trôi chậm chạp, thong thả.

+ Đối lập lại là hình ảnh những cánh chim vội vã.

*\* Hai câu sau:* tạo điểm nhấn cho bức tranh

- Hình ảnh đám mây xuất hiện cùng từ “vắt” đã gợi ra khung cảnh: một làn mây mỏng nhẹ, mềm mại, uyển chuyển như một dải lụa, một tấm khăn voan vắt ngang trên bầu trời.

- Nghệ thuật nhân hóa đã làm đám mây mang tâm trạng con người: nửa lưu luyến, bịn rịn mùa hạ, nửa háo hức nghiêng hẳn sang thu.

***c. Những biến chuyển của thiên nhiên & suy ngẫm về đời người lúc chớm thu:***

- Những biến chuyển của thiên nhiên được tái hiện tài tình:

+ Phép đối: “vẫn còn” – “vơi dần”, “nắng” – “mưa” gợi sự vận động trái chiều của hai hiện tượng thiên nhiên -> biểu hiện của sự giao mùa.

+ “Mưa”, “nắng”: Nắng vẫn còn nhưng không chói chang, gay gắt, cơn mưa rào đặc trưng của mùa hạ đã vơi dần -> dấu hiệu của mùa thu đậm nét hơn.

+ Những từ ngữ chỉ mức độ “vẫn còn” “vơi” “bớt” được sắp xếp giảm dần cho thấy mùa hạ đang nhạt dần, mùa thu ngày càng rõ nét hơn.

- Suy ngẫm về đời người lúc chớm thu:

+ Tiếng sấm: Theo nghĩa thực, tiếng sấm là dấu hiệu của những cơn mưa rào mùa hạ. Sang thu, tiếng sấm nhỏ dần, không đủ sức làm lay động hàng cây đã bao mùa thay lá. Nghĩa ẩn dụ: chỉ những biến động thất thường của ngoại cảnh, của cuộc đời, cho những gian nan, thử thách mà con người gặp phải trong cuộc đời.

+ “hàng cây đứng tuổi”: gợi cái xế chiều của đời người, gợi hình ảnh những con người đã trưởng thành, trầm tĩnh và vững vàng hơn.

è Con người khi đã trưởng thành sẽ hiểu biết hơn, bình tĩnh, ung dung hơn trước mọi đổi thay, biến động của cuộc đời.

**2.2. Nghệ thuật**

- Thể thơ 5 chữ. Nhịp thơ chậm, âm điệu nhẹ nhàng.

- Nhiều từ có giá trị gợi tả, gợi cảm sâu sắc.

- Sự cảm nhận tinh tế, thú vị, gợi những liên tưởng bất ngờ.

- Hình ảnh chọn lọc mang nét đặc trưng của sự giao mùa

hạ - thu

**3. Đánh giá chung:**  Đất trời sang thu gợi biết bao cảm xúc, gợi bao suy ngẫm về đời người sang thu.

-----------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ SỐ 18**

**Câu 1. (2,0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

*Bà con của một người bà con dẫn cô lên giúp việc nhà họ vào một bữa trời mưa…*

*Ngay cái ngày đầu tiên đó cô đã mang một chuẩn mực mới đến với gia đình họ, tạm gọi là “phải ở dưới quê…” Ngó mấy con cá rô nằm cạnh rổ cải bắp, cô thẫn thờ, trời ơi, “phải ở dưới quê, mình nấu cá rô với bông so đũa, ngọt nước lắm. Bông so đũa mùa này trổ trắng trên mấy bờ kinh, mật ơi là mật” Hàng xóm cãi nhau, cô ngó qua rào, “phải ở dưới quê thế nào cũng có người chạy tới can, người ngoài mới tiếng ngọt, tiếng lạt, cũng đỡ căng” Sau mỗi bữa ăn, cô tần ngần “phải ở dưới quê, đồ ăn dư như vầy là nuôi được mấy con heo”*

*(…) Mỗi người có một chuẩn mực của riêng mình để vịn vào, đối chiếu so sánh. Chủ nhà từng nghĩ cuộc sống hiện đại, sung túc là thiên đường. Nhưng bây giờ thì họ hoang mang, thế giới mơ ước của họ có nguy cơ đổ vỡ trước cô giúp việc…*

(*Biển của mỗi người*, Nguyễn Ngọc Tư, NXB Kim Đồng, 2016, tr. 5, 6, 7)

a) Những phương thức  biểu đạt bào được sử dụng trong đoạn trích trên?

b) Tại sao chủ nhà lại “hoang mang” và cảm thấy “thế giới mơ ước của họ có nguy cơ đổ vỡ” trước cô giúp việc?

**Câu 2: (3.0 điểm**

Thời gian – Quà tặng kì diệu của cuộc sống! Hãy viết bài văn ngắn (khoảng 300 – 400 chữ) bàn về ý nghĩa của thời gian đối với lứa tuổi học trò hiện nay.

**Câu 3: (5.0 điểm)**

Cảm nhận về hình ảnh người lính trong đoạn thơ sau:

*Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh*

*Sốt run người vừng trán ướt mồ hôi*

*Áo anh rách vai*

*Quần tôi có vài mảnh vá*

*Miệng cười buốt giá*

*Chân không giày*

*Thương nhau tay nắm lấy bàn tay*

*Đêm nay rừng hoang sương muối*

*Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới*

*Đầu súng trăng treo.*

(*Đồng chí*, Chính Hữu, Ngữ văn 9, tập 1. NXBGDVN, 2014)

**GỢI Ý LÀM BÀI**

**Câu 1.**

a) Những phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn trích trên: tự sự, nghị luận.

b) Chủ nhà “hoang mang” và cảm thấy “thế giới mơ ước của họ có nguy cơ đổ vỡ” vì:

- Họ sống trong một cuộc sống hiện đại với sự quy chiếu giá trị từ đời sống hiện đại, nếp sống của phố xá kể cả trong sinh hoạt lẫn trong nếp nghĩ.

- Cô giúp việc mang đến gia đình họ những lối suy nghĩ và nếp sống của người ở dưới quê.

Sư chênh lệch về chuẩn mực trong suy nghĩ và nếp sống dẫn đến những khác biệt, xáo trộn về tâm lí khiến chủ nhà hoang mang trước nếp sống và suy nghĩ của chính mình.

**Câu 2.**

**Phương pháp:** HS vận dụng các phương pháp giải thích, phân tích, chứng minh để làm bài văn nghị luận xã hội.

\***Yêu cầu về kĩ năng:**

- Học sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng để viết một đoạn văn nghị luận xã hội.

- Đoạn văn phải có bố cục, kết cấu rõ ràng; lập luận thuyết phục; diễn đạt mạch lạc; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách khác nhau; có thể bày tỏ quan điểm, suy nghĩ riêng nhưng phải có lí lẽ và căn cứ xác đáng; có thái độ chân thành, nghiêm túc, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

**\*Yêu cầu về nội dung:**

**1. Nêu vấn đề.**

**2. Giải thích vấn đề:**

- Thời gian: là khái niệm dùng dể diễn tả trình tự xảy ra của các sự kiện, biến cố và khoảng kéo dài của chúng.

- Thời gian trong quan niệm của người xưa là thời gian có khả năng trở đi trở lại – thời gian tuần hoàn. Tuy nhiên, với những nghiên cứu trong xã hội hiện đại, con người biết rằng thời gian là thứ một đi không trở lại – thời gian tuyến tính.

Như vậy thời gian cho mỗi con người là hữu hạn. Vì vậy, mỗi người cần biết quý trọng quỹ thời gian của mình.

**3. Phân tích, bàn luận vấn đề:**

- Ý nghĩa của thời gian với lứa tuổi học trò:

+ Khi còn đang ở tuổi học trò – tuổi trẻ, con người sẽ có nhiều thời gian.

+ Thời gian ở thời điểm này nên dùng vào việc học tập, tích lũy kiến thức, hoàn thiện bản thân

+ Thời gian nên dùng vào việc quan tâm đến gia đình, bạn bè,…

- Thời gian là nhân chứng cho những giá trị đích thực mà mỗi bạn sẽ tạo ra.

- Lãng phí thời gian là thứ lãng phí không bao giờ có thể bù đắp được.

- Không nên cậy mình còn trẻ mà rong chơi, mải chạy theo những thứ vô bổ ở cuộc đời. Mỗi bạn cần xây dựng kế hoạch để sử dụng quỹ thời gian cho hợp lí vì “Thời gian thấm thoắt thoi đưa/… ”

- Phê phán những bạn còn mải chơi, không quý trọng thời gian.

- Liên hệ bản thân.

**Câu 3.**

**Phương pháp:**phân tích, chứng minh, tổng hợp

**Yêu cầu về kĩ năng:**

- Viết đúng kiểu bài nghị luận văn học.

- Lý lẽ rõ ràng, dẫn chứng xác thực.

- Văn viết giàu cảm xúc, diễn đạt trôi chảy.

- Bố cục ba phần rõ ràng, cân đối.

- Trình bày sạch đẹp; ít sai lỗi câu, từ, chính tả.

**Yêu cầu về kiến thức:**đảm bảo được các ý sau:

**1. Giới thiệu chung**

**Tác giả:**

- Trưởng thành trong kháng chiến chống Pháp.

- Từng cầm súng chiến đấu -> am hiểu tâm tư, cuộc đời người lính.

- Bắt đầu sáng tác năm 1947, chủ yếu viết về đề tài người lính và chiến tranh.

- Đặc điểm thơ Chính Hữu: cảm xúc chân thành, mãnh liệt, ngôn ngữ giàu hình ảnh, giọng điệu phong phú.

**Tác phẩm:**

- Hoàn cảnh sáng tác: mùa xuân năm 1948, được in trong tập *“Đầu súng trăng treo”*(1966)

- Vị trí:

+ Là một trong những thi phẩm thành công nhất của Chính Hữu.

+ Tiêu biểu cho thơ ca kháng chiến chống Pháp (1946-1954)

- Đoạn trích đã nêu lên biểu hiện của tình đồng chí và khẳng định sức mạnh, vẻ đẹp tình đồng chí cao đẹp.

**2. Phân tích**

**a. Biểu hiện của tình đồng chí**

*\* Là sự thấu hiểu những tâm tư, tình cảm của nhau:*

- Nhân vật trữ tình nói về nỗi lòng của đồng đội mà như đang bộc bạch nỗi lòng của chính mình.

- Thấu hiểu:

+ Cảnh ngộ, nỗi bận lòng về hậu phương.

+ Ý chí lên đường, tình cảm cách mạng mãnh liệt. Khi cần họ biết hi sinh hạnh phúc cá nhân vì dân tộc. Họ bỏ lại ruộng vườn, ngôi nhà – là những tài sản quý giá để vào lính. Từ *“mặc kệ”* đã nói lên sự lựa chọn dứt khoát ấy.

+ Nỗi nhớ quê nhà đau đáu trong tâm hồn người lính.

*\* Là sự đồng cam, cộng khổ trong cuộc đời người lính:*

- Đó là những cơn sốt rét rừng đã từng cướp đi bao sinh mạng, trong hoàn cảnh đó họvẫn quan tâm, lo lắng cho nhau.

- Đó còn là cái hiện thực thiếu thốn, khó khăn, gian khổ của cuộc đời người lính. Họ đã sống trong hoàn cảnh nghèo nàn về vật chất: thiếu ăn, thiếu mặc, thiếu thuốc men…nhưng họ vượt lên tất cả nhờ sức mạnh của tình đồng chí.

- Đó còn là những khắc nghiệt của khí hậu núi rừng -> họ vượt lên nhờ tinh thần lạc quan cách mạng, sự ấm áp của tình đồng chí.

*\* Là niềm yêu thương, gắn bó sâu nặng họ dành cho nhau.*

- Hình ảnh *“tay nắm bàn tay”*:

+ Chất chứa bao yêu thương trìu mến.

+Sẵn lòng chia sẻ khó khăn.

=> Chính tình đồng chí chân thành, cảm động và sâu sắc đã nâng đỡ bước chân người lính và sưởi ấm tâm hồn họ trên mọi nẻo đường chiến đấu.

**b. Sức mạnh và vẻ đẹp của tình đồng chí:**

*\* Được xây dựng trên nền một hoàn cảnh khắc nghiệt:*

- Thời gian, không gian: rừng đêm hoang vu, lạnh lẽo.

- Không khí căng thẳng trước một trận chiến đấu.

-> Tâm hồn họ vẫn bay lên với hình ảnh vầng trăng nơi đầu súng.

-> Họ vẫn xuất hiện trong tư thế điềm tĩnh, chủ động *“chờ giặc tới”*.

=> Nhờ tựa vào sức mạnh của tinh thần đồng đội. Họ *“đứng cạnh bên nhau”*và trở thành một khối thống nhất không gì lay chuyển nổi.

\* Được biểu hiện qua một hình ảnh thơ độc đáo, đầy sáng tạo: *“Đầu súng trăng treo”*:

- Vốn là một hình ảnh thơ được cảm nhận từ thực tiễn chiến đấu.

- Song hình ảnh này mang nhiều ý nghĩa biểu tượng phong phú:

+ Gợi liên tưởng: chiến tranh  - hòa bình, hiện thực - ảo mộng, kiên cường – lãng mạn, chất chiến sĩ – chất thi sĩ.

+ Gợi vẻ đẹp của tình đồng chí snags trong, sâu sắc. sự xuất hiện của vầng trăng là một bằng chứng về sức mạnh kì diệu của tình đồng đội. Tình cảm ấy giúp tâm hồn người lính bay lên giữa lúc gay go, khốc liệt của chiến tranh.

+ Gợi vẻ đẹp của tâm hồn người lính – một tâm hồn luôn trong trẻo, tươi mát dẫu phải băng qua lửa đạn chiến tranh.

+ Gợi vẻ đẹp tâm hồn dân tộc Việt Nam – một bàn tay giữ chắc cây súng mà trái tim luôn hướng đến những khát vọng thanh bình.

**III. Tổng kết:**

- Nội dung: Bài thơ thể hiện chân thực, cảm động một tình cảm lớn mang tính thời đại, đó là tình đồng chí bền chặt, thiêng liêng của những người lính cách mạng. Qua đó tác giả đã khắc họa thành công hình ảnh người lính thời kì đầu chống Pháp.

- Nghệ thuật: Lối miêu tả chân thực, tự nhiên; từ ngữ, hình ảnh giản dị và giàu sức gợi, cảm xúc dồn nén.

**--------------------------------------------------------------------------------------------**

**ĐỀ SỐ 19**

**I. Phần Đọc hiểu (3.0 điểm)**

**Đọc kĩ ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi nêu bên dưới:**

       Ngạn ngữ có câu: Thời gian là vàng. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được. Thế mới biết vàng có giá mà thời gian là vô giá.

       Thật vậy, thời gian là sự sống. Bạn vào bệnh viện mà xem, người bệnh nặng, nếu kịp thời chạy chữa thì sống, để chậm là chết.

        Thời gian là thắng lợi. Bạn hỏi các anh bộ đội mà xem, trong chiến đấu, biết nắm bắt thời cơ, đánh địch đúng lúc là thắng lợi, để mất thời cơ là thất bại.

        Thời gian là tiền. Trong kinh doanh, sản xuất hàng hóa đúng lúc là lãi, không đúng lúc là lỗ.

         Thời gian là tri thức. Phải thường xuyên học tập thì mới giỏi. Học ngoại ngữ mà bữa đực, bữa cái, thiếu kiên trì, thì học mấy cũng không giỏi được.

         Thế mới biết, nếu biết tận dụng thời gian thì làm được bao nhiêu điều cho bản thân và cho xã hội. Bỏ phí thời gian thì có hại và về sau hối tiếc cũng không kịp.

(Phương Liên, *Thời gian là vàng*, Ngữ văn 9, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, tr.36)

**Câu 1: (0.5 điểm)** Xác định phương thức biểu đạt chính của ngữ liệu trên.

**Câu 2: (0.5 điểm)**  Nêu ngắn gọn nội dung của ngữ liệu.

**Câu 3: (1.0 điểm)**

Xét về cấu tạo, câu *“Thế mới biết, nếu biết tận dụng thời gian thì làm được bao nhiêu điều cho bản thân và cho xã hội.*” là kiểu câu gì? Vì sao?

**Câu 4: (1.0 điểm)** Ngữ liệu trên chuyển tải thông điệp gì?

**II. Phần Tập làm văn (7.0 điểm)**

**Câu 1: (3.0 điểm)**

     Viết một đoạn văn nghị luận (không quá một trang giấy thi) theo cách diễn dịch bàn về ý nghĩa của tuổi thơ đối với mỗi người.

**Câu 2: (4.0 điểm)**

      Cảm nhận của em về vẻ đẹp của hai nhân vật: anh Sáu trong tác phẩm *Chiếc lược ngà* (Nguyễn Quang Sáng) và anh thanh niên trong tác phẩm *Lặng lẽ Sa Pa* (Nguyễn Thành Long)

**GỢI Ý LÀM BÀI**

**I. Phần Đọc hiểu**

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính của ngữ liệu trên là nghị luận.

**Câu 2.** Nội dung của ngữ liệu trên: Khẳng định giá trị của thời gian quý hơn vàng vì không mua được. Thời gian là sự sống, là thắng lợi, là tri thức và nếu biết tận dụng thời gian, chúng ta có thể làm được nhiều điều đáng quý cho chính mình cũng như cho xã hội.

**Câu 3.** Xét về cấu tạo, câu “Thế mới biết, nếu biết tận dụng thời gian thì làm được bao nhiêu điều cho bản thân và cho xã hội.” là kiểu câu ghép.

Vì ở đây là câu ghép đã bị lược mất cả hai thành phần chủ ngữ ở hai vế nhưng chúng ta vẫn có thể hiểu đối tượng mà câu văn nói tới là mọi người, chúng được tảo bởi cặp quan hệ từ “nếu … thì”. Chúng ta có thể khôi phục câu văn như sau để dễ xác định: “Thế mới biết, nếu chúng ta biết tận dụng thời gian thì chũng ta sẽ làm được bao nhiêu điều cho bản thân và cho xã hội.”

**Câu 4.** Ngữ liệu trên chuyển tải thông điệp nhắc nhở mọi người biết quý trọng thời gian, dùng thời gian để làm những điều có ý nghĩa.

**II. Phần Tập làm văn**

**Câu 1.**

**Phương pháp:** phân tích, tổng hợp

**\* Yêu cầu về hình thức**

- Đoạn văn nghị luận (không quá 1 trang giấy thi).

- Theo cách diễn dịch.

- Diễn đạt rõ ràng, không sai chính tả.

**\* Yêu cầu về nội dung**: Bài làm của học sinh đảm bảo các ý chính sau.

- Tuổi thơ là quãng thời gian thơ bé, nhỏ tuổi.

- Tuổi thơ có ý nghĩa quan trọng với mỗi người:

+ Khi còn nhỏ, người ta không có quá nhiều thứ để nhớ, những ấn tượng tuổi thơ sẽ là những kỉ niệm được khắc ghi nhất.

+ Tuổi thơ nuôi dưỡng những cảm xúc trong trẻo, hồn nhiên bên những người thân yêu, bên bạn bè.

+ Tuổi thơ được chứng kiến và trải nghiệm nhiều điều mới lạ, mở ra những ước mơ trong sáng.

+ Tuổi thơ được nuôi dưỡng như thế nào sẽ có ảnh hưởng nuôi dưỡng tâm hồn con người như thế. Tuổi thơ thiếu thốn nuôi dưỡng cho người ta ý chí, nghị lực vươn lên; tuổi thơ được sống trong yêu thương nuôi dưỡng cho người ta biết yêu thương những người khác; tuổi thơ được vui chơi tạo nên những kỉ niệm đẹp; ngay cả những tuổi thơ không may mắn cũng dạy cho người ta bài học nào đó trong cuộc đời.

- Tuy nhiên, hiện nay, tuổi thơ của trẻ con trong thời đại mới khác trước rất nhiều. Có những điều kiện hiện đại hơn nhưng chưa chắc con trẻ được khám phá và nuôi dưỡng thể xác, tâm hồn lành mạnh như trước đây.

- Điều quan trọng là làm thế nào để mỗi tuổi thơ đều đáng nhớ, đáng yêu. Kể cả những vấp ngã, đau đớn trong tuổi thần tiên ấy cũng trở thành những mốc cuộc đời không thể nào quên.

- Đã đi qua tuổi thơ của mình, tuổi thơ em có gì đặc biệt và có vai trò như thế nào với em.

**Câu 2.**

**Phương pháp:** phân tích, tổng hợp

**1. Mở bài**

- Giới thiệu hai tác giả, hai tác phẩm

- Giới thiệu hai nhân vật là linh hồn của tác phẩm, gửi gắm những tư tưởng của tác giả.

**2. Thân bài**

**2.1. Giống nhau**

- Anh Sáu và anh thanh niên đều là những con người mới trong thời đại kháng chiến chống Mĩ.

- Họ đều có tình yêu quê hương, đất nước, giàu tình cảm với những người thân trong gia đình, mang trong mình tình yêu lớn, lí tưởng lớn. Họ là đại diện cho con người Việt Nam trong thời kì kháng chiến chống Mĩ.

**2.2. Khác nhau**

**a. Anh Sáu trong Chiếc lược ngà là hiện thân của người cha tha thiết yêu thương con. Tình cảm đó được thể hiện suốt dọc dài câu chuyện.Đồng thời ông Sáu cũng là một người lính chiến đấu giành lại niềm Nam thân yêu.**

Trong 3 ngày ngắn ngủi về thăm con:

- Xúc động mãnh liệt trong khoảnh khắc gặp lại con sau 8 năm xa cách:

+Vội vàng, hấp tấp nhảy lên bờ gọi con

+ Đưa tay đón con

+ Bước những bước dài tới bên con

+ Khuôn mặt biến đổi vì nỗi xúc động.

- Đau đớn vì bé Thu không đáp lại tình cảm của ông mà sợ hãi bỏ chạy:

+ Sầm mặt lại

+ Đứng sững lại

+ Hai tay buông thõng như bị gãy

=> Đau khổ, bất lực vì không biết làm thế nào để san bằng khoảng cách của không gian, thời gian.

- Suốt 3 ngày phép ông Sáu làm mọi cách để bé Thu thay đổi:

+ Ông không đi đâu, chỉ quanh quẩn bên con

+ Ông không giận con mà chỉ khe khẽ lắc đầu, cười trước sự bướng bỉnh, xa lánh của con.

+ Thậm chí khi con bé chối từ sự chăm sóc của ông, ông đã đau đớn không giữ được bình tĩnh mà trách phạt con.

=> Ông đã kiên nhẫn, dịu dàng, bao dung rất mực đối với con mình.

- Khi chia tay, ông bộc lộ tình yêu con sâu nặng.

+ Anh không dám lại gần con, chỉ nhìn con bằng ánh mắt trìu mến, buồn rầu.

-> Ánh mắt cho thấy nỗi xót xa, cả sự yếu đuối của 1 người lính trước tình cảm gia đình.

+ Giọt nước mắt mà ông cố dấu, lời hứa trở về cùng chiếc lược ngà cho con đã gói trọn tình cảm yêu thương, gắn bó sâu sắc, mãnh liệt mà ông dành cho con.

=> Tình yêu con của ông Sáu đã chiến thắng mọi khoảng cách của sự biệt li. Tình cảm ấy luôn vẹn nguyên, ấm áp và tràn đầy.

***Khi ông trở lại chiến trường:***

- Luôn cảm thấy ân hận, khổ tâm vì đã đánh con.

- Không quên lời hứa với con. Ông hiểu mơ ước ngây thơ của con. Cô bé muốn có một vật dụng để luôn nhớ về cha.

+ Dồn nỗi nhớ, tình yêu và sự day dứt vào việc làm chiệc lược ngà.

+ Ông tỉ mỉ cưa từng răng lược, cẩn thận khắc từng nét chữ “yêu nhớ tặng Thu con của ba”.

+ Lúc nhớ con, ông lấy cây lược ra ngắm nghía, mài lên mái tóc.

- Thậm chí, cái chết cũng không cướp đi được tình yêu thương con của ông Sáu.

+ Vết thương nặng trong một trận càn khiến ông kiệt sức, không trăng trối được điều gì nhưng ông vẫn dồn hết tàn lực móc cây lược trao cho đồng đội và gửi gắm đồng đội mình qua ánh mắt.

+ Cây lược ấy đã được trao lại cho bé Thu. Tình cha con đã không chết, nâng đỡ cô bé trưởng thành, vượt lên mọi đau thương mất mát.

=> Ông Sáu là biểu tượng cho tình yêu thương, sự ân cần và che chở của người cha dành cho con mình. Qua đó ta thấy được sự bất tử của tình cảm cha con.

***b. Anh thanh niên là đại diện cho vẻ đẹp của thế hệ trẻ Việt Nam thời kì kháng chiến chống Mĩ, đại diện cho những con người ngày đêm cống hiến thầm lặn, xây dựng  đất nước.***

***Hoàn cảnh sống và làm việc của nhân vật anh thanh niên***

- Anh là *“người cô độc nhất thế gian”,* một mình làm việc trên đỉnh Yên Sơn cao 2600m, quanh năm suốt tháng bốn bề mây phủ cây phong, lạnh rét. Anh cô độc đến *“thèm người”* và luôn *“nhớ người”.*

- Công việc mỗi ngày của anh là: *“Đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất”,* dự báo trước thời tiết hàng ngày phục vụ sản xuất và chiến đấu. Công việc đòi hỏi phải tỉ mỉ, chính xác và có tinh thần trách nhiệm cao.

***Tính cách, phẩm chất tốt đẹp của nhân vật anh thanh niên***

\* Là con người thiết tha yêu cuộc sống:

- Tình cảm gắn bó, sự quan tâm, gần gũi của anh với những người xung quanh.

+ Lấy khúc cây chắn ngang đường để dừng xe -> thèm người, nhớ người, mong được trò chuyện và được nghe tiếng nói, tiếng cười.

+ Gửi củ tam thất cho vợ bác lái xe -> quan tâm đến cả những người tình cờ gặp gỡ -> trái tim biết yêu thương, sẻ chia.

+ Trò chuyện cởi mở, tặng hoa, tặng quà ăn đường cho người vừa mới gặp lần đầu là ông họa sĩ, cô kĩ sư -> Lòng đôn hậu, sự thân thiện của anh.

- Tinh thần lạc quan trong một hoàn cảnh sống nhiều khó khăn, thử thách:

+ Biết tạo ra niềm vui cho cuộc sống của mình -> trồng hoa trước nhà.

+ Biết tổ chức một cuộc sống gọn gàng, ngăn nắp -> căn nhà anh ở sạch sẽ…

+ Biết nối mình với cuộc sống văn minh, tự nâng cao hiểu biết, chuyên môn nhờ đọc sách -> nhờ bác lái xe mua sách.

=> Giúp anh thanh niên hoàn toàn chủ động, vượt qua cuộc sống khó khăn cả vật chất lẫn tinh thần.

*\* Là con người sống có lí tưởng, có niềm say mê và trách nhiệm với công việc.*

- Rất say mê công việc đo gió, đo mưa trên đỉnh Yên Sơn:

+ Chấp nhận sống và làm việc một mình trên đỉnh núi cao mấy nghìn m so với mặt biển -> dám đối mặt và vượt lên nỗi cô đơn vì tình yêu công việc.

+ Coi công việc như một người bạn “ta với công việc là đôi”

+ Thấy hạnh phúc khi được làm việc: tin vào ý nghĩa công việc mình làm, dự báo chính xác thời tiết giúp người nông dân sản xuất, từng giúp không quân bắn rơi máy bay.

- Làm việc với một tinh thần trách nhiệm rất cao:

+ Có những đêm trời lạnh giá anh vẫn trở dậy đo gió, đo mưa.

+ Anh đã vượt lên hoàn cảnh và vượt lên chính mình để hoàn thành công việc.

-> Tinh thần trung thực và ý thức trách nhiệm với nghề.

- Tất cả đều bắt nguồn từ lí tưởng sống đẹp của anh thanh niên:

+ Anh muốn góp sức mình vào công cuộc dựng xây và bảo vệ cuộc sống mới (công việc của anh giúp ích cho lao động sản xuất và chiến đấu)

+ Anh không lẻ loi, đơn độc mà tìm thấy những người bạn đồng hành trên con đường mình đã chọn: ông kĩ sư vườn rau Sa Pa, anh cán bộ địa chất lập bản đồ sét -> tất cả đều lặng lẽ và bền bỉ với đời sống, với công việc.

+ Anh tác động lớn tới ông họa sĩ và cô kĩ sư. Ông họa sĩ tìm thấy ở anh lí tưởng sáng tạo của mình. Còn cô kĩ sư cũng tìm thấy ở anh một tấm gương về tình yêu cuộc sống, tình yêu công việc.

=> Anh thanh niên là hiện thân cho vẻ đẹp của một lớp người đang tích cực góp phần tạo dựng lên cuộc sống mới cho quê hương, đất nước.

*\* Anh là người khiêm tốn, thành thực*

- Khi ông họa sĩ muốn vẽ chân dung của anh, anh từ chối bởi thấy công việc và những đóng góp của mình còn nhỏ bé, chưa thấm vào đâu so với *“ông kĩ sư vườn rau dưới Sa Pa”, “đồng chí nghiên cứu khoa học”* đang nghiên cứu lập bản đồ sét với tất cả niềm say mê, hào hứng… Anh nhiệt thành giới thiệu để ông họa sĩ vẽ chân dung của họ - những con người làm việc hết mình, thầm lặng, những cống hiến đáng trân trọng và khâm phục.

**3. Kết bài**

- Hai nhân vật đại diện cho người Việt Nam trong kháng chiến chống Mĩ nhưng mỗi người mang vẻ đẹp khác nhau.

- Khuynh hướng văn học thời bấy giờ - khung hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn’ cái tâm, cái tài của người nghệ sĩ.

**--------------------------------------------------------------------------------------------**

**ĐỀ SỐ 20**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (2.0 điểm)**

*Lớp trẻ Việt Nam cần nhận ra những cái mạnh, cái yếu của con người Việt Nam để rèn những thói quen tốt khi bước vào nền kinh tế mới.*

*Tết năm nay là sự chuyển tiếp giữa hai thế kỉ, và hơn thế nữa, là sự chuyển tiếp giữa hai thiên niên kỉ. Trong thời khắc như vậy, ai ai cũng nói tới việc chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới, thiên niên kỉ mới.*

*Trong những hành trang ấy, có lẽ sự chuẩn bị bản thân con người là quan trọng nhất. Từ cổ chí kim, bao giờ con người cũng là động lực phát triển của lịch sử. Trong thế kỉ tới mà ai ai cũng thừ nhận rằng nền kinh tế tri thức sẽ là phát triển mạnh mẽ thì vai trò con người lại càng nổi trội.*

*Cần chuẩn bị những cái cần thiết trong hành trang mang vào thế kỉ mới, trong khi chúng ta đã chứng kiến sự phát triển như huyền thoại của khoa học và công nghệ, làm cho tỉ trọng trí tuệ trong một sản phẩm ngày càng lớn. Chắc rằng chiều hướng này sẽ ngày càng gia tăng. Một phần dưới tác động của những tiến bộ về khoa học và công nghệ, sự giao thoa, hội nhập giữa các nền kinh tế chắc chắn sẽ sâu rộng hơn nhiều.*

**Câu 1:**

Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên

**Câu 2:** Phần gạch chân trong câu văn: *“Trong thời khắc như vậy, ai ai cũng nói tới việc chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới, thiên niên kỉ mới*” thuộc thành phần gì của câu.

**Câu 3:** Theo tác giả, trong những hành trang chuẩn bị vào thế kỉ mới thì sự chuẩn bị nào là quan trọng nhất? Vì sao?

**Câu 4.**

Là một học sinh, em nhận thấy mình cần phải làm gì để đóng góp công sức vào công cuộc xây dựng phát triển đất nước? Trả lời từ 3 đến 5 câu.

**II. PHẦN LÀM VĂN (8.0 điểm)**

**Câu 1: (3.0 điểm)**

Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý kiến được đưa ra trong phần đọc hiểu: *Trong những hành trang ấy, có lẽ sự chuẩn bị bản thân con người là quan trọng nhất.*

**Câu 2. (5,0 điểm)**

Nhận xét về nhân vật Phương Định trong truyện ngắn Những ngôi sao xa xôi (Lê Minh Khuê) có ý kiến cho rằng: *Phương Định không chỉ là cô gái có tâm hồn nhạy cảm, trẻ trung, trong sáng, nhiều mơ mộng mà con là người có tinh thần trách nhiệm cao, luôn hết lòng vì nhiệm vụ*.

Hãy phân tích nhân vật Phương Định trong truyện ngắn *“Những ngôi sao xa xôi”* (Lê Minh Khuê” để làm nổi bật những phẩm chất trên, liên hệ với vẻ đẹp tâm hồn và tinh thần trách nhiệm trong công việc của nhân vật anh thanh niên (Truyện *Lặng lẽ Sa Pa* – Nguyễn Thành Long). Từ đó em có suy nghĩ gì về trách nhiệm của tuổi trẻ hiện nay trong thời đại mới.

**GỢI Ý LÀM BÀI**

**Phần I.**

1. - Phương thức biểu đạt chính: nghị luận

2. - Thành phần: Trạng ngữ

3. - Sự chuẩn bị quan trọng nhất là: con người

- Vì: con người cũng là động lực phát triển của lịch sử.

4. - Trước hết mỗi học sinh cần có mơ ước, lí tưởng cao đẹp.

- Xác định mục đích học tập, không ngừng cố gắng để vươn lên trong học tập.

- Trước mọi khó khăn, thử thách không chùn bước, nỗ lực không ngừng.

**Phần II**

**Câu 1.**

**Phương pháp:** Sử dụng các thao tác lập luận để tạo lập một đoạn văn nghị luận (bàn luận, so sánh, tổng hợp,…)

\* **Yêu cầu về hình thức:**

- Viết đúng 01 đoạn văn khoảng 200 từ.

- Trình bày mạch lạc, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

- Hiểu đúng yêu cầu của đề, có kĩ năng viết đoạn văn nghị luận.

\***Yêu cầu về nội dung:**

**1. Mở đoạn**

-Giới thiệu vấn đề.

-Khẳng định sự chuẩn bị bản thân con người là quan trọng nhất.

**2. Thân đoạn**

*a. Giải thích:*

\* Hành trang là gì?

Hành trang là đồ dùng mang theo và các thứ trang bị khi đi xa. Ở đây, dùng với nghĩa là hành trang tinh thần như tri thức, kỹ năng, thói quen …

\* Vì sao sự chuẩn bị hành trang bản thân con người là quan trọng nhất?

- Từ cổ chí kim, con người bao giờ cũng là động lực phát triển của lịch sử.

- Đặc biệt trong thế kỉ mới (sự phát triển vũ bão của khoa học công nghệ, trong một nền kinh tế tri thức) vai trò của con người lại càng quan trọng hơn.

*b. Phân tích*

- Mỗi con người cần chuẩn bị những hành trang gì?

+ Chuẩn bị về tri thức, học vấn.

+ Chuẩn bị về kĩ năng.

- Cần chuẩn bị hành trang bằng cách nào?

+ Xác định được mục tiêu, lí tưởng sống rõ ràng, đúng đắn.

+ Ý chí, sự quyết tâm theo đuổi những mục tiêu đó.

+ Phát huy những điểm mạnh và loại trừ những điểm yếu.

- Chứng minh: Quán quân đường lên đỉnh Olympia mùa đầu tiên Trần Ngọc Minh, chị đã chuẩn bị hành trang kiến thức vững vàng để trở thành gương mặt đầu tiên đạt thành tích cao nhất trong cuộc thi đường lên đỉnh Olympia. Sau đó chị đã học tập và đạt kết quả xuất sắc ở Australia. Hiện chị đang làm việc cho một công ty mạng di động danh tiếng ở đất nước này.

*c. Bàn luận, mở rộng vấn đề:*

- Phê phán lối sống không lành mạnh, thiếu lí tưởng

- Em đã làm những gì để chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới?

**3. Kết đoạn***:* Khẳng định lại vấn đề

Thế hệ trẻ Việt Nam phải nhanh chóng khắc phục điểm yếu, hình thành những đức tính và thói quen tốt khi đất nước đi vào công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong thế kỉ mới.

**Câu 2**

**Phương pháp:** phân tích, tổng hợp.

**\* Yêu cầu về kĩ năng:**

- Viết đúng kiểu bài nghị luận văn học.

Lý lẽ rõ ràng, dẫn chứng xác thực.

- Văn viết giàu cảm xúc, diễn đạt trôi chảy.

- Bố cục ba phần rõ ràng, cân đối.

- Trình bày sạch đẹp; ít sai lỗi câu, từ, chính tả.

**\* Yêu cầu về kiến thức**: đảm bảo được các ý sau:

**1. Giới thiệu chung**

- Thuộc thế hệ nhà văn trưởng thành trong kháng chiến chống Mĩ. Tác giả tham gia thanh niên xung phong và bắt đầu sáng tác vào đầu những năm 70.

- Lê Minh Khuê thành công ở thể loại truyện ngắn:

+ Trong chiến tranh, hầu hết sáng tác tập trung viết về cuộc sống, chiến đấu của tuổi trẻ ở tuyến đường Trường Sơn.

+ Sau 1975, sáng tác của Lê Minh Khuê bám sát những chuyển biến của đời sống xã hội và con người trên tinh thần đổi mới.

- Sáng tác của Lê Minh Khuê cuốn hút người đọc nhờ lối viết giản dị, tự nhiên, lối kể chuyện sinh động, khả năng phân tích tâm lí nhân vật chân thực, tinh tế.

- Tác phẩm được viết năm 1971, giữa lúc cuộc kháng chiến chống Mĩ đang diễn ra ác liệt.

- Tóm tắt ngắn gọn tác phẩm.

**2. Phân tích, cảm nhận về vẻ đẹp nhân vật Phương Định**

***a. Vẻ đẹp dũng cảm, kiên cường:***

- Phương Định cùng đồng đội đảm nhận một công việc đầy gian khổ, hiểm nguy trên cung đường Trường Sơn, giữa những năm kháng chiến chống Mĩ ác liệt:

+ Cô thuộc tổ trinh sát mặt đường, hàng ngày phải đo khối lượng đất đá lấp vào hố bom, đếm bom chưa nổ và nếu cần phải phá bom.

+ Vì thế, mỗi khi máy bay ném bom phải lao lên mặt đường, đánh dấu đoạn đường bị bom phá hỏng và những quả bom chưa nổ.

+ Không chỉ vậy, cô và tổ trinh sát còn đảm đương việc phá bom nổ chậm. Đây là nhiệm vụ đòi hỏi sự bình tĩnh, dũng cảm, quên mình của chiến sĩ vì thần chết luôn lẩn trong ruột những quả bom.

Là công việc mà có làm bao nhiêu lần vẫn không thể quen, vẫn luôn căng thẳng đến mức *“thần kinh căng như chão… tim đập bất chấp cả nhịp điệu”.*

Vậy mà, cô vẫn bám trụ 3 năm liền trên tuyến đường Trường Sơn, chứng tỏ vẻ đẹp quả cảm, ý chí kiên cường, lòng yêu nước của Phương Định.

- Diễn biến tâm trạng Phương Định trong một lần phá bom nổ chậm:

+ Nền của tâm trạng là không khí căng thẳng: bầu trời, mặt đất vắng lặng phát sợ.

+ Phương Định đã chiến thắng nỗi sợ hãi của mình: Đi thẳng người đến bên quả bom; tất cả mọi giác quan của cô trở nên nhạy bén, có ngày cô phá bom đến 5 lần. Tinh thần trách nhiệm, sự quên mình trong công việc khiến cái chết trở nên mờ nhạt. Cô chỉ nghĩ đến *“liệu mìn có nổ, bom có nổ không?”*

è Cô là biểu tượng cho vẻ đẹp của lòng quả cảm, kiên cường của thế hệ nữ thanh niên xung phong thời chống Mĩ.

***b. Vẻ đẹp tâm hồn nhạy cảm, mơ mộng, giàu yêu thương:***

- Nét đẹp trẻ trung, hồn nhiên, mơ mộng:

+ Cô luôn chăm chút cho ngoại hình và rất tự hào về đôi mắt *“có cái nhìn sao mà xa xăm”* và cái cổ kiêu hãnh như đài hoa loa kèn => tự thấy mình là một cô gái khá.

+ Cô thích soi gương, thích làm điệu trước các anh bộ đội.

+ Đặc biệt, Phương Định rất thích hát, thích nhiều loại nhạc khác nhau và còn thường bịa lời ra để hát.

+ Cô vui thích cuống cuồng trước một cơn mưa đá.

+ Cô cũng hay hồi tưởng về quá khứ, về tuổi học sinh, về căn nhà nhỏ bên quảng trường thành phố. Cô nhớ khuôn cửa sổ, nhớ những ngôi sao trên bầu trời Hà Nội, nhớ bà bán kem với lũ trẻ con háo hức vây quanh. Đó là những kí ức làm tươi mát tâm hồn cô trong hoàn cảnh chiến đấu đầy gian khổ, hi sinh.

Vào chiến trường, phải trải qua nhiều gian khổ, thiếu thốn song Phương Định vẫn giữ vẹn nguyên thế giới tâm hồn mình. Đây là một minh chứng cho sức sống mãnh liệt của cô gái trẻ này.

- Tình cảm gắn bó, yêu thương cô dành cho những đồng đội:

+ Cô yêu thương, chiều chuộng Nho như một đứa em út trong nhà. Khi Nho bị thương, cô lo lắng, chăm sóc, cảm thấy đau như chính mình bị thương.

+ Với chị Thao: Phương Định hiểu tính cách và tình cảm của chị, cô coi chị Thao như người chị cả trong gia đình.

+ Khi đồng đội trên cao điểm, Phương Định ở nơi an toàn trực điện đài, mà chẳng thể yên lòng: cô gắt lên với đội trưởng, cô sốt ruột chạy ra ngoài rồi lo lắng.

Tất cả đã làm hiện lên một thế giới tâm hồn tinh tế, trong sáng, nhân hậu và vẻ đẹp nhân cách của một người thiếu nữ, sống giữa hiện thực chiến tranh khốc liệt mà vẫn tràn đầy niềm yêu thương, tin tưởng dành cho con người và cuộc sống.

Lê Minh Khuê đã khắc họa thành công nhân vật Phương Định, người thiếu nữ Hà Nội với tâm hồn phong phú và lòng dũng cảm, tinh thần quên mình vì nhiệm vụ. Nhà văn đã góp cho văn xuôi chống Mĩ một trong những hình tượng sống động và đáng yêu nhất.

c***. Đặc sắc nghệ thuật***

- Nghệ thuật miêu tả nhân vật đặc sắc.

- Kể chuyện sinh động.

- Ngôn ngữ trần thuật phù hợp với nhân vật, nhịp kể biến đổi linh hoạt.

- Lựa chọn ngôi kể phù hợp, thể hiện được những nét tinh tế, sâu sắc trong tâm hồn nhân vật.

**3. Liên hệ**

- Giới thiệu tác giả Nguyễn Thành Long và nhân vật anh thanh niên trong tác phẩm *Lặng lẽ Sa Pa.*

- Vẻ đẹp của anh thanh niên:

+ Anh thanh niên là người giản dị, gần gũi quan tâm với những người xung quanh.

+ Anh có tinh thần lạc quan trong một hoàn cảnh sống nhiều khó khăn, thử thách.

+ Rất say mê công việc đo gió, đo mưa trên đỉnh Yên Sơn

+ Anh làm việc với một tinh thần trách nhiệm rất cao.

+ Anh có lí tưởng sống đẹp.

- Điểm gặp gỡ và khác biệt:

+ Gặp gỡ: Họ đều là những con người có lí tưởng sống đẹp đẽ, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

+ Khác biệt: Phương Định nổi bật với vẻ đẹp thơ mộng, nữ tính rất đỗi con gái, tình cảm đồng đội sâu nặng và sự gan dạ, dũng cảm sẵn sàng hi sinh cho tổ quốc; Anh thanh niên lại hiện lên với tinh thần lạc quan, sự gần gũi, giản dị với những

người xung quanh.  
**Trách nhiệm của thế hệ trẻ:**

- Xác định mục tiêu, lí tưởng đúng đắn, phấn đấu vì những mục tiêu mình đã đề ra.

- Học tập tốt, phấn đấu trở thành những con người tốt, con người giỏi để xây dựng đất nước

**5. Đánh giá chung**

- Lê Minh Khuê đã làm nổi bật chân dung của Phương Định một cô gái hồn nhiên, trong sáng, tinh thần dũng cảm, lạc quan trong cuộc sống chiến đấu đầy gian khổ. Phương Định là đại diện tiêu biểu của thế hệ trẻ thời kì kháng chiến chống Mĩ.

- Nhân vật Phương Định được xây dựng thành công với nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật đặc sắc.

**--------------------------------------------------------------------------------------------**

**ĐỀ SỐ 21**

**Phần I: Đọc hiểu văn bản (3.0 điểm)**

     Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

**MÙA GIÁP HẠT…**

*… Những bữa cơm độn sắn, độn khoai trong mùa giáp hạt đó là chuyện thường xuyên. Ba anh em tôi luôn được bố mẹ nhường phần cơm. Bố mẹ ăn phần sắn và khoai lang, chúng tôi cứ vô tư ăn ngon lành. Và những bữa cơm như thế, bố mẹ luôn ngồi đầu nồi, nhiều hôm tôi thấy bố mẹ thở dài. Hai đứa em tôi không để ý đến những hành động đó. Trong bữa cơm, thường có một bát mắm tôm đồng, hoặc sang hơn có thêm bát sườn lợn được mẹ băm thật nhỏ và kho thật mặn. Một nồi canh rau tập tàng. Chỉ đơn sơ vậy thôi, mà anh em tôi thấy ngon biết mấy.*

*Những mùa giáp hạt, vai mẹ lại gầy đi vì những đêm thức trắng, trằn trọc với viết bao lo lắng. Tóc bố ngày một bạc thêm như thể có khói thuốc trên đầu. Anh em tôi cứ thế lớn lên trên đôi vai gầy của mẹ. Lớn lên trên những sợi bạc của bố, lớn lên trong tình yêu thương, đùm bọc của của gia đình. Lớn lên trong những mùa giáp hạt, lớn lên trong nồi cơm độn khoai sắn. Bây giờ ngồi ôn lại những kỉ niệm, ôn lại những mùa giáp hạt, trong lòng không khỏi cảm thấy rưng rưng.*

*Quê tôi không còn cảnh phải ăn cơm độn sắn khoai. Nhưng tôi vẫn nhớ lắm những mùa giáp hạt…*

(Trích ***Mùa giáp hạt…***, Nguyễn Trung Thành, Báo ***Giáo dục và Thời đại*** số 100, ra ngày 26/4/2018, trang 50)

**Câu 1:** **(0.5 điểm)** Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?

**Câu 2:** **(0.5 điểm)** Hãy đặt một nhan đề mới cho văn bản trên.

**Câu 3:** **(1.0 điểm)** *Anh em tôi cứ thế lớn lên trên đôi vai gầy của mẹ. Lớn lên trên những sợi bạc của bố, lớn lên trong tình yêu thương, đùm bọc của của gia đình. Lớn lên trong những mùa giáp hạt, lớn lên trong nồi cơm độn khoai sắn.*

     Cụm từ lớn lên trong các câu trên được tác giả dùng để thể hiện biện pháp tu từ gì? Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó.

**Câu 4:** **(1.0 điểm)** Trong văn bản trên, tác giả thể hiện tư tưởng tình cảm gì với gia đình?

**Phần II: Tạo lập văn bản (7.0 điểm)**

**Câu 1: (2.0 điểm)**

         Từ văn bản đọc hiểu trên, hãy viết đoạn văn nghị luận (từ 10-12 câu) trình bày suy nghĩ của bản thân về tình yêu thương của cha mẹ đối với con cái.

**Câu 2: (5.0 điểm)**

      Phân tích nhân vật anh thanh niên qua đoạn trích sau:

*Anh hạ giọng, nửa tâm sự, nửa đọc lại một điều rõ ràng đã ngẫm nghĩ nhiều:*

*- Hồi chưa vào nghề, những đêm bầu trời đen kịt, nhìn kĩ mới thấy một ngôi sao xa, cháu cũng nghĩ ngay ngôi sao kia lẻ loi một mình. Bây giờ làm nghề này cháu không nghĩ như vậy nữa. Vả, khi ta làm việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được? Huống chi việc của cháu gắn liền với việc của bao anh em, đồng chí dưới kia. Công việc của cháu gian khổ thế đấy, chứ cất nó đi, cháu buồn đến chết mất. Còn người thì ai mà chả “thèm” hở bác? Mình sinh ra là gì, mình đẻ ở đâu, mình vì ai mà làm việc? Đấy, cháu tự nói với cháu thế đấy. Bác lái xe đi, về Lai Châu cứ đến đây dừng lại một lát. Không vào giờ “ốp” là cháu chạy xuống chơi, lâu thành lệ. Cháu bỗng dưng tự hỏi: Cái nhớ xe, nhớ người ấy thật ra là cái gì vậy? Nếu là nỗi nhớ phồn hoa đô hội thì xoàng. Cháu ở liền trong trạm hằng tháng. Bác lái xe bao lần dừng, bóp còi toe toe, mặc, cháu gan lì nhất định không xuống. Ấy thế là một hôm, bác lái phải thân hành lên trạm cháu. Cháu nói: “Đấy, bác cũng chẳng “thèm” người là gì?”*

*Anh xoay sang người con gái đang một mắt đọc cuốn sách, một mắt lắng nghe, chân cô đung đưa khe khẽ, nói:  
    - Và cô cũng thấy đấy, lúc nào tôi cũng có người trò chuyện. Nghĩa là có sách ấy mà. Mỗi người viết một vẻ.  
    - Quê anh ở đâu thế? Họa sĩ hỏi.*

*- Quê cháu ở Lào Cai này thôi. Năm trước, cháu tưởng cháu đi xa lắm cơ đấy, hóa lại không. Cháu có ông bố tuyệt lắm. Hai bố con cùng viết đơn xin ra lính đi mặt trận. Kết quả: bố cháu thắng cháu một – không. Nhân dịp Tết, một đoàn các chú lái máy bay lên thăm cơ quan cháu ở Sa Pa. Không có cháu ở đấy. Các chú lại cử một chú lên tận đây. Chú ấy nói: nhờ cháu có góp phần phát hiện một đám mây khô mà ngày ấy, tháng ấy, không quân ta hạ được bao nhiêu phản lực Mĩ trên cầu Hàm Rồng. Đối với cháu, thật là đột ngột, không ngờ lại như thế. Chú lái máy bay có nhắc đến bố cháu, ôm cháu mà lắc “Thế là một – hòa nhé!”. Chưa hòa đâu bác ạ. Nhưng từ hôm ấy cháu sống thật hạnh phúc. Ơ, bác vẽ cháu đấy ư? Không, không, đừng vẽ cháu! Để cháu giới thiệu với bác những người khác đáng cho bác vẽ hơn…*

(***Lặng lẽ Sa Pa***, Nguyễn Thành Long, SGK Ngữ văn 9, Tập 1, NXBGD)

**GỢI Ý LÀM BÀI**

**Phần I.**

**Câu 1.**

Phương thức biểu đạt chính của văn bản: tự sự.

**Câu 2.**

Nhan đề mới: Tôi lớn lên/ Kỉ niệm không quên

**Câu 3.**

- Cụm từ *lớn lên* trong các câu văn được tác giả dùng thể hiện biện pháp điệp ngữ.

- Tác dụng của biện pháp điệp: nhấn mạnh cội nguồn nuôi dưỡng sự trưởng thành cho tác giả. Đó là sự hi sinh của cha mẹ, là những vất vả tảo tần bố mẹ đã gánh chịu để đem đến cho con ấm no dù vào những mùa giáp hạt. Không chỉ nuôi dưỡng thể xác, “anh em tôi” còn được nuôi dưỡng về tâm hồn, được sống trong sự yêu thương, đùm bọc của gia đình. Tất cả để lại trong lòng tác giả lòng biết ơn không thể nào quên.

**Câu 4.**

Trong văn bản trên, tác giả thể hiện tình yêu thương, sự kính trọng với gia đình, đặc biệt là lòng biết ơn vô bờ bến đối với đấng sinh thành. Tác giả hiểu thấu những vất vả gian lao mà bố mẹ phải trải qua trong những mùa giáp hạt. Nhưng hơn tất thảy, bố mẹ vẫn luôn dành cho con những điều tốt đẹp nhất. Dù không còn phải ăn cơm độn khoai sắn nhưng tác giả vẫn “nhớ lắm những mùa giáp hạt” vì trong những hoàn cảnh khó khăn ấy, con người mới cảm nhận được hết tấm lòng của những người thân thương xung quanh.

**II. Tạo lập văn bản**

**Câu 1.**

**\* Yêu cầu về hình thức**

- Viết đoạn văn (10-12 câu)

- Diễn đạt rõ ràng, mạch lạc

**\* Yêu cầu về nội dung:** Học sinh đảm bảo các ý chính sau:

- Tình yêu thương của cha mẹ đối với con cái là tình cảm tự nhiên, bất biến. Vì thế mới có câu thơ:

*“Đi khắp thế gian không ai tốt bằng mẹ*

*Gánh nặng cuộc đời không ai khổ bằng cha”*

- Tình yêu thương của cha mẹ dành cho con cái không gì đo đếm được, từ khi con mới ra đời cho tới tận lúc con lớn khôn. Tình yêu thương đó được thể hiện qua những hành động khác nhau: từ việc chăm cho con ăn, học, san sẻ với con những khó khăn, làm chỗ dựa tinh thần cho con trong mọi khó khăn đến lớn nhất, vĩ đại nhất là bố mẹ có thể hi sinh tất cả vì con. Được sống trong tình yêu thương của cha mẹ là niềm hạnh phúc nhất trần đời.

- Tuy nhiên, ở đâu đó vẫn còn những đứa trẻ không được hưởng hạnh phúc đó, vẫn có những bậc cha mẹ sẵn sàng vứt bỏ con mình, không quan tâm yêu thương con.

- Là một đứa con, em đang được đón nhận tình yêu thương của cha mẹ, em phải làm gì để xứng đáng với tình yêu thương ấy.

**Câu 2.**

**Phương pháp:** phân tích, tổng hợp.

**\* Yêu cầu về kĩ năng:**

- Viết đúng kiểu bài nghị luận văn học.

- Lý lẽ rõ ràng, dẫn chứng xác thực.

- Văn viết giàu cảm xúc, diễn đạt trôi chảy.

- Bố cục ba phần rõ ràng, cân đối.

- Trình bày sạch đẹp; ít sai lỗi câu, từ, chính tả.

**\* Yêu cầu về kiến thức:** đảm bảo được các ý sau:

**I. Mở bài:**Nêu cảm nhận chung về tác giả, tác phẩm và nhân vật

*“Lặng lẽ Sa Pa”* được viết năm 1970, sau chuyến đi thực tế ở Lào Cai của nhà văn Nguyễn Thành Long, có thể coi đây là một truyện ngắn tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật của ông – vừa chân thực, giản dị, vừa giàu chất trữ tình. Truyện đã xây dựng được hình tượng nhân vật anh thanh niên với những nét tính cách, phẩm chất đáng quý qua đoạn trích ở phần nói chuyện với ông họa sĩ và cô kĩ sư.

**II. Thân bài:** Cần đạt được các nội dung sau

*1. Giới thiệu khát quát hoàn cảnh sống và làm việc của nhân vật anh thanh niên*

- Anh là *“người cô độc nhất thế gian”,* một mình làm việc trên đỉnh Yên Sơn cao 2600m, quanh năm suốt tháng bốn bề mây phủ cây phong, lạnh rét. Anh cô độc đến *“thèm người”* và luôn *“nhớ người”.*

- Công việc mỗi ngày của anh là: *“Đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất”,* dự báo trước thời tiết hàng ngày phục vụ sản xuất và chiến đấu. Công việc đòi hỏi phải tỉ mỉ, chính xác và có tinh thần trách nhiệm cao.

*2. Tính cách, phẩm chất tốt đẹp của nhân vật anh thanh niên*

a. Là con người thiết tha yêu cuộc sống

- Tình cảm gắn bó, sự quan tâm, gần gũi của anh với những người xung quanh.

- Trò chuyện cởi mở với ông họa sĩ, cô kĩ sư.

- Thông qua sách để gặp gỡ những tâm hồn khác, để đỡ cơn “thèm người”

b. Là con người sống có lí tưởng, có niềm say mê và trách nhiệm với công việc.

- Rất say mê công việc đo gió, đo mưa trên đỉnh Yên Sơn:

+ Chấp nhận sống và làm việc một mình trên đỉnh núi cao mấy nghìn mét so với mặt biển -> dám đối mặt và vượt lên nỗi cô đơn vì tình yêu công việc.

+ Coi công việc như một người bạn “ta với công việc là đôi”

+ Thấy hạnh phúc khi được làm việc: tin vào ý nghĩa công việc mình làm, dự báo chính xác thời tiết giúp người nông dân sản xuất, từng giúp không quân bắn rơi máy bay.

- Tất cả đều bắt nguồn từ lí tưởng sống đẹp của anh thanh niên

=> Anh thanh niên là hiện thân cho vẻ đẹp của một lớp người đang tích cực góp phần tạo dựng lên cuộc sống mới cho quê hương, đất nước.

b. Anh là người khiêm tốn, thành thực

- Khi ông họa sĩ muốn vẽ chân dung của anh, anh từ chối bởi thấy công việc và những đóng góp của mình còn nhỏ bé, chưa thấm vào đâu so với *“ông kĩ sư vườn rau dưới Sa Pa”, “đồng chí nghiên cứu khoa học”* đang nghiên cứu lập bản đồ sét với tất cả niềm say mê, hào hứng… Anh nhiệt thành giới thiệu để ông họa sĩ vẽ chân dung của họ - những con người làm việc hết mình, thầm lặng, những cống hiến đáng trân trọng và khâm phục.

**III. Kết bài**

Truyện ngắn *“Lặng lẽ Sa Pa”* đã khắc họa thành công hình ảnh anh thanh niên với những phẩm chất đáng quý. Anh là người sống đẹp, sống có ý nghĩa, luôn nghĩ và làm việc cho đất nước. Nhân vật anh thanh niên là tấm gương tiêu biểu của hình tượng người lao động mới trong xã hội chủ nghĩa, ngày đêm lặng thầm góp sức mình vào công cuộc xây dựng đất nước.

--------------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ SỐ 22**

**I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi nêu ở dưới:**

**TIẾNG VỌNG RỪNG SÂU**

*Có một cậu bé ngỗ nghịch hay bị mẹ khiển trách. Ngày nọ giận mẹ, cậu chạy đến một thung lũng cạnh rừng rậm. Lấy hết sức mình, cậu thét lớn: “Tôi ghét người”. Khu rừng có tiếng vọng lại: “Tôi ghét người”. Cậu bé hốt hoảng quay về, sà vào lòng mẹ khóc nức nở. Cậu bé không sao hiểu được từ trong rừng lại có tiếng người ghét cậu.*

*Người mẹ cầm tay con, đưa cậu trở lại khu rừng. Bà nói: “Giờ thì con hãy hét thật to: Tôi yêu người”. Lạ lùng thay, cậu bé vừa dứt tiếng thì có tiếng vọng lại: “Tôi yêu người”. Lúc đó, người mẹ mới giải thích cho con hiểu: “Con ơi, đó là định luật trong cuộc sống của chúng ta. Con cho điều gì, con sẽ nhận điều đó. Ai gieo gió thì ắt gặt bão. Nếu con thù ghét thì người cũng thù ghét con. Nếu con yêu thương người thì người cũng yêu thương con”.*

(Theo *Quà tặng cuộc sống*, NXB Trẻ, 2002)

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

**Câu 2.** Xác định và gọi tên thành phần biệt lập trong câu sau: “Con ơi, đó là định luật trong cuộc sống của chúng ta.”

**Câu 3.** Thông điệp mà câu chuyện trên mang đến cho người đọc.

**Câu 4.** Viết đoạn văn (khoảng 10 dòng) trình bày suy nghĩ của em về vấn đề cho và nhận trong cuộc sống.

**II. LÀM VĂN (6.0 điểm) Vận dụng cao**

Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

*Ta làm con chim hót*

*Ta làm một cành hoa*

*Ta nhập vào hòa ca*

*Một nốt trầm xao xuyến*

*Một mùa xuân nho nhỏ*

*Lặng lẽ dâng cho đời*

*Dù là tuổi hai mười*

*Dù là khi tóc bạc.*

(Trích *Mùa xuân nho nhỏ*- Thanh Hải, Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục)

**GỢI Ý LÀM BÀI**

**I.**

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính của văn bản: tự sự.

**Câu 2:** Thành phần biệt lập – thành phần gọi – đáp: Con ơi.

**Câu 3:** Thông điệp: Con người nếu cho đi những điều gì sẽ nhận lại được những điều như vậy, cho đi điều tốt đẹp sẽ nhận được điều tốt đẹp.

**Câu 4:**

**\*Nêu vấn đề.**

**\*Giải thích vấn đề:**

+ Cho tức là hành động đem những thức thuộc về mình mang đến cho người khác. Cho chính là sự san sẻ, giúp đỡ, yêu thương xuất phát từ tâm, từ tim của một người. Dù “cho” rất nhỏ, rất đời thường nhưng đó là cả một tấm lòng đáng quý.

+ Nhận là hành động cầm lấy cái được trao cho mình. Nhận ở đây còn là nhận sự yêu thương của người khác với mình, là nhận lại sự đáp trả, đền ơn.

Cho và nhận là một mối quan hệ nhân quả nhưng ẩn chứa trong đó rất nhiều mối quan hệ tương trợ, bổ sung cho nhau.

**\*Bàn luận vấn đề:**

+ Nếu con người biết cho và nhận, cuộc sống sẽ trở nên hạnh phúc hơn, các mối quan hệ xã hội trở nên tốt đẹp hơn.

+ Phê phán những người cho đi có mục đích, chỉ biết nhận mà không biết cho.

+ Liên hệ bản thân: Em đã cho và nhận những gì trong cuộc sống.

**II.**

**Phương pháp:** phân tích, tổng hợp.

**\* Yêu cầu về kĩ năng:**

- Viết đúng kiểu bài nghị luận văn học.

- Lý lẽ rõ ràng, dẫn chứng xác thực.

- Văn viết giàu cảm xúc, diễn đạt trôi chảy.

- Bố cục ba phần rõ ràng, cân đối.

- Trình bày sạch đẹp; ít sai lỗi câu, từ, chính tả.

**\* Yêu cầu về kiến thức:** đảm bảo được các ý sau:

**1. Giới thiệu chung**

**Tác giả:**

- Là một nhà thơ cách mạng, sự nghiệp thơ văn của ông gắn với hai cuộc kháng chiến của dân tộc.

- Thanh Hải để lại số lượng tác phẩm không nhiều nhưng vẫn tạo được dấu ấn riêng nhờ vẻ đẹp bình dị, trong sáng, ngôn ngữ thơ giàu nhạc điệu, cảm xúc chân thành, đằm thắm.

**Tác phẩm:**

- Bài thơ được viết vào tháng 11 năm 1980 – thời điểm Thanh Hải ốm nặng và chỉ mấy tuần lễ sau ông qua đời.

- Được sáng tác trong hoàn cảnh đặc biệt nhưng bao trùm bài thơ lại là tình yêu, là sự gắn bó thiết tha với quê hương, đất nước, là cả một khát vọng sống đẹp của tác giả.

- Mùa xuân đất nước đã khơi dậy trong lòng nhà thơ những khát vọng sống cao quý.

**2. Phân tích**

***a. Niềm nguyện ước chân thành của tác giả:***

- Niềm khát khao dâng hiến cuộc đời được khơi gợi từ những cảm nhận về một mùa xuân mới, mùa xuân của thiên nhiên đất trời, mùa xuân của cuộc sống lao

động và chiến đấu của dân tộc.  
- Niềm khát khao dâng hiến cuộc đời được thể hiện một cách khiêm nhường nhưng

rất đỗi chân thành:

*Ta làm con chim hót*

*Ta làm một cành hoa*

*Ta nhập vào hòa ca*

*Một nốt trầm xao xuyến*

+ Điệp từ *“ta làm”*, lặp cấu trúc, liệt kê -> giúp tác giả bày tỏ ước nguyện được hiến dâng cuộc đời mình cho quê hương, xứ sở.

+ Các hình ảnh *“con chim hót” “một cành hoa” “nốt nhạc trầm”*: giản dị, tự nhiên mà đẹp đẽ, thể hiện ước nguyện khiêm nhường mà đáng quý.

+ Có sự ứng đối với các hình ảnh ở đầu bài thơ cho thấy lí tưởng cống hiến cho đời là một lẽ tự nhiên, tất yếu; gợi liên tưởng đến mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng, giữa con người – đất nước.

+Tấm lòng thiết tha được hòa nhập, được cống hiến cho cuộc đời, cho đất nước.

- Khát vọng sống đẹp được nâng lên thành lí tưởng sống cao cả”:

*Một mùa xuân nho nhỏ*

*Lặng lẽ dâng cho đời*

*Dù là tuổi hai mười*

*Dù là khi tóc bạc.*

+ *“Mùa xuân nho nhỏ”*: ẩn dụ cho những gì đẹp nhất, tinh túy nhất của cuộc đời con người để góp phần làm nên mùa xuân của đất nước. Là cách nói khiêm nhường, giản dị, gợi một tâm hồn đẹp, một lối sống đẹp, một nhân cách đẹp *“lặng lẽ dâng cho đời”.*

+ Điệp từ *“dù là”* + hỉnh ảnh tương phản *“tuổi hai mươi” – “khi tóc bạc”*khẳng định sự tồn tại bền vững của những khát vọng và lí tưởng sống ấy. Cả cuộc đời mình ông vẫn muốn chắt chiu những gì tốt đẹp nhất để hiến dâng cho đời.

Khổ thơ là lời tổng kết của nhà thơ về cuộc đời mình. Cho đến tận cuối đời ông vẫn khát khao cống hiến cho đất nước.

Tình yêu đất nước, yêu cuộc đời đã giúp tâm hồn Thanh Hải bay lên với những khát vọng sống cao đẹp.

- Liên hệ với các nhà thơ khác: Biết lặng lẽ dâng đời, biết sống vì mọi người cũng là cách sống mà nhà thơ Tố Hữu đã viết:

*“Nếu là con chim chiếc lá  
 Thì con chim phải hót, chiếc là phải xanh,  
Lẽ nào vay mà không trả  
Sống là cho, đâu chỉ nhận riêng mình”.*

Nguyễn Trãi  đã từng tâm niệm:

*“Bui một tấc lòng trung lẫn hiếu  
Mài chăng khuyết,nhuộm chăng đen”.*

***b. Đặc sắc nghệ thuật***

+ Thể thơ 5 chữ, cách gieo vần liền giữa các khổ thơ tạo sự liền mạch của cảm xúc.

+ Ngôn ngữ, hình ảnh giản dị, trong sáng.

+ Cảm xúc chân thành, tha thiết.

**3. Đánh giá chung:**

+ Niềm khát khao dâng hiến cuộc đời được thể hiện một cách khiêm nhường nhưng rất đỗi chân thành, đó là ước nguyện được hòa nhập, được là một con chim hót, một nhành hoa tỏa ngát hương, một nốt trầm xao xuyến, một mùa xuân nho nhỏ… bất chấp thời gian, bất chấp tuổi tác.  
+ Niềm khát khao ấy càng có ý nghĩa và xúc động khi là ước nguyện của một người đang nằm trên giường bệnh.

**--------------------------------------------------------------------------------------------**

**ĐỀ SỐ 23**

**Phần I. Đọc hiểu (3,0 điểm)**

Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu:

*Tuổi thơ của tôi được nâng lên từ những cánh diều.*

*Chiều chiều, trên bãi thả, đám trẻ mục đồng chúng tôi hò hét nhau thả diều thi. Cánh diều mềm mại như cánh bướm. Chúng tôi vui sướng đến phát dại nhìn lên trời. Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng. Sáo đơn, rồi sáo kép, sáo bè,… như gọi thấp xuống những vì sao sớm.*

*Ban đêm, trên bãi thả diều thật không còn gì huyền ảo hơn. Có cảm giác diều đang trôi trên dải Ngân Hà. Bầu trời tự do đẹp như một thảm nhung khổng lồ. Có cái gì cứ cháy lên, cháy mãi trong tâm hồn chúng tôi. Sau này tôi mới hiểu đó là khát vọng. Tôi đã ngửa cổ suốt mộtt thời mới lớn để chờ đợi một nàng tiên áo xanh bay xuống từ trời và bai giờ cũng hi vọng khi tha thiết cầu xin: “Bay đi diều ơi! Bay đi!” Cánh diều tuổi ngọc ngà bay đi, mang theo nối khát khao của tôi.*

(*Cánh diều tuổi thơ* – Tạ Duy Anh, Tiếng Việt 4, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017)

**Câu 1.** Xác định những phương thức biểu đạt được sử dụng trong văn bản.

**Câu 2**. Tác giả đã chọn những chi tiết nào để tả cánh diều?

**Câu 3.** Nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: *Bầu trời tự do đẹp như một thảm nhung khổng lồ.*

**Câu 4.** Theo em, tác giả muốn nói điều gì qua hình ảnh cánh diều? Trả lời trong khoảng 3 đến 5 dòng.

**Phần II. Làm văn (7.0 điểm)**

**Câu 1: (2.0 điểm)**

Từ nội dung văn bản phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 15 đến 20 dòng) trình bày suy nghĩ về vai trò của khát vọng trong cuộc sống.

**Câu 2: (5.0 điểm)**

Cảm nhận của em về hai đoạn thơ sau:

*Mọc giữa dòng sông xanh*

*Một bông hoa tím biếc*

*Ơi con chim chiền chiện*

*Hót chi mà vang trời*

*Từng giọt long lanh rơi*

*Tôi đưa tay tôi hứng*

(Trích *Mùa xuân nho nhỏ -* Thanh Hải, Ngữ văn 9, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016)

*Bỗng nhận ra hương ổi*

*Phả vào trong gió se*

*Sương chùng chình qua ngõ*

*Hình như thu đã về*

(Trích *Sang thu* – Hữu Thỉnh, Ngữ văn 9, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016)

**GỢI Ý LÀM BÀI**

**Phần I.**

**Câu 1:**

Những phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn văn trên: tự sự, miêu tả, biểu cảm.

**Câu 2:** Những chi tiết tác giả chọn để tả cánh diều:

+ Cánh diều mềm mại như cánh bướm.

+ Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng.

+ Sáo đơn, rồi sáo kép, sáo bè,… như gọi thấp xuống những vì sao sớm.

**Câu 3:**

- Biện pháp tu từ được sử dụng: so sánh. Tác giả so sánh bầu trời đêm với một tấm thảm nhung.

- Tác dụng: Gợi vẻ đẹp của bầu trời đêm. Tấm thảm nhung có đặc tính mềm, mịn; bầu trời đêm cũng mịn và không một gợn mây, mở ra không gian cao rộng.

**Câu 4:**

Qua hình ảnh cánh diều tác giả muốn nói:

+ Cánh diều là những kỉ niệm tuổi thơ của tác giả với những người bạn nơi thôn quê. Đó là kí ức đẹp theo tác giả suốt đời.

+ Cánh diều tuổi thơ là nơi chở những khát vọng, những ước mơ của tác giả bay cao, bay xa.

**Phần II.**

**Câu 1.**

**Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp

*\*Yêu cầu về hình thức*

- Bài văn hoặc đoạn văn

- Trình bày rõ ràng, không mắc lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả.

*\*Yêu cầu về nội dung*: Bài làm của học sinh đảm bảo các ý chính sau:

**1. Nêu vấn đề.**

**2. Giải thích vấn đề**

- Khát vọng là những mong muốn lớn lao, tốt đẹp của mỗi con người, nó mang một sức thôi thúc mạnh mẽ mà khiến họ cần phải hành động để đạt được khát vọng của bản thân.

- Mỗi con người sẽ có những khát vọng riêng trong cuộc sống của mình. Khát vọng là động lực để con người phát triển và vươn tới thành công.

**3. Phân tích, bàn luận vấn đề:**

- Vai trò của khát vọng với con người:

+ Có khát vọng tức là con người có những ước mơ. Một người sống không thể thiếu ước mơ vì những ước mơ, khát vọng giúp con người nỗ lực và phấn đấu không ngừng.

+ Có khát vọng, con người sẽ có sức mạnh để vượt qua những khó khăn, chông gai trong cuộc sống.

+ Con người có khát vọng là con người sống có lí tưởng riêng và những người như vậy nhất định sẽ thành công.

- Khát vọng khác với tham vọng. Cần phải tỉnh táo để không biến những khát vọng của mình thành những tham vọng.

- Phê phán những người sống không có khát vọng, sống như những cỗ máy.

- Liên hệ bản thân: Em đã phải là người sống có khát vọng chưa? Hãy chia sẻ về những khát vọng của mình?

**Câu 2.**

**Phương pháp:** phân tích, tổng hợp.

**\* Yêu cầu về kĩ năng:**

- Viết đúng kiểu bài nghị luận văn học.

- Lý lẽ rõ ràng, dẫn chứng xác thực.

- Văn viết giàu cảm xúc, diễn đạt trôi chảy.

- Bố cục ba phần rõ ràng, cân đối.

- Trình bày sạch đẹp; ít sai lỗi câu, từ, chính tả.

**\* Yêu cầu về kiến thức**: đảm bảo được các ý sau:

**-**Dựa vào trí nhớ học sinh chép đúng hai khổ thơ đầu và cuối của bài *Mùa xuân nho nhỏ* và *Sang thu*.

**1. Giới thiệu chung**

- Bài *Mùa xuân nho nhỏ:*

**Tác giả:**

+ Là một nhà thơ cách mạng, sự nghiệp thơ văn của ông gắn với hai cuộc kháng chiến của dân tộc.

+ Thanh Hải để lại một số lượng tác phẩm không nhiều nhưng vẫn tạo được dấu ấn riêng nhờ vẻ đẹp bình dị, trong sáng, ngôn ngữ thơ giàu nhạc điệu, cảm xúc chân thành, đằm thắm.

**Tác phẩm:**Bài thơ được viết vào tháng 11 năm 1980 – thời điểm Thanh Hải ốm nặng và chỉ mấy tuần lễ sau ông qua đời.

- Bài *Sang thu:*

**Tác giả:** Là nhà thơ chiến sĩ, trưởng thành trong kháng chiến chống Mỹ. Ông từng cầm súng chiến đấu trong chiến trường miền Nam.

- Sáng tác của ông cuốn hút người đọc nhờ cảm xúc tinh tế, ngòi bút giàu chất lãng mạn và lối viết giản dị, giàu sức gợi.

**Tác phẩm:** Vào năm 1977, được in lại nhiều lần trong các tập thơ mà gần đây nhất là tập*“Từ chiến hào đến thành phố”* – 1991.

=> Hai bài thơ đã thể hiện những cảm nhận tinh tế của các tác giả về sự chuyển giao giữa các mùa, và qua mỗi bài thơ đều thể hiện những suy tư, chiêm nghiệm của họ về con người, về cuộc đời.

*a. Cảm nhận khổ đầu bài Mùa xuân nho nhỏ*

- Bài thơ được mở ra bằng khung cảnh thiên nhiên tươi sáng và tràn đầy sức sống:

*“Mọc giữa dòng sông xanh*

*…*

*Hót chi mà vang trời”*

+ Cấu trúc đảo ngữ ở câu thơ 1,2 gợi sức sống mạnh mẽ đến bất ngờ, khiến bông hoa như có cội rễ, tràn đầy sức xuân, sắc xuân.

+ Các hình ảnh *“dòng sông” “bông hoa” “bầu trời” “chim chiền chiện”* thật bình dị và gợi cảm, đã tái hiện một không gian cao rộng của mùa xuân với những hình ảnh đặc trưng của xứ Huế.

+ Màu sắc: *“sông xanh” “hoa tím biếc”* rất hài hòa, tươi sáng. Dòng sông xanh đã trở thành cái nền cho sắc tím của hoa, làm nổi bật vẻ đẹp sống động của mùa xuân.

+ Âm thanh: tiếng chim chiền chiện: là tín hiệu của một buổi sớm mùa xuân trong trẻo, mát lành; gợi không gian cao rộng của bầu trời tươi sáng, ấm áp của thiên nhiên.

Chỉ bằng vài nét phác, tác giả đã vẽ ra khung cảnh mùa xuân tuyệt đẹp, đủ đầy hình ảnh, âm thanh, màu sắc, ứ đầy sức sống và đậm đà nét Huế.

*b. Cảm nhận về khổ thơ đầu bài Sang thu*

- Bài thơ được mở ra bằng những tín hiệu rất riêng, báo mùa thu về:

+ *“Hương ổi”:* đi liền với từ *“bỗng”* gợi cảm giác đột ngột, ngỡ ngàng; *“phả”* – làn hương ngọt ngào, sánh đậm, mùi ổi chín như được cô lại, phả vào gió thu. *“Hương ổi”* gợi không gian nên thơ thân thuộc, yêu dấu của làng quê đất Việt với những khu vườn, lối ngõ sum suê hoa trái, làm nên hương sắc mỗi mùa; gợi hương vị riêng của mùa thu trong thơ Hữu Thỉnh.

+ *“Gió se”* là ngọn gió heo may mùa thu dịu nhẹ, thoáng chút se lạnh lúc thu về, giúp ta cảm nhận rõ hơn cái ngọt lành của hương ổi.

*+ “Sương chùng chình”* – nghệ thuật nhân hóa, gợi dáng vẻ, tâm trạng của làn sương thu. Làn sương lãng đãng như cố ý chậm lại, lưu luyến mùa hè, chưa muốn bước hẳn sang thu.

Hệ thống hình ảnh độc đáo đã diễn tả một cách tài tình cái không khí se lạnh đầu thu và cả cái nhịp điệu chầm chậm của mùa thu về với đất trời.

- Đối diện với những tín hiệu báo thu là cái ngỡ ngàng của lòng người:

+ *“Hình như”* là lối nói giả định, không chắc chắn, phù hợp với những biểu hiện mơ hồ lúc giao mùa – những biểu hiện ấy không chỉ được cảm nhận bằng các giác quan mà còn phải cảm nhận bằng cả một tâm hồn tinh tế.  
+ Âm điệu: là tiếng reo vui, ngỡ ngàng lúc thu sang.

Khổ thơ là những cảm nhận mới mẻ, tinh tế của tác giả lúc mùa sang. Ẩn sau những đổi thay của thiên nhiên đất trời lúc sang thu là niềm vui, niềm hạnh phúc của thi nhân.

*c. Nhận xét*

- Điểm giống nhau:

+ Cảm nhận tinh tế của tác giả về một mùa trong năm.

+ Thể hiện tâm hồn nhạy cảm, khả năng khám phá và phát hiện đời sống của cả hai nhà thơ.

+ Ngôn từ giản dị, giàu cảm xúc.

+ Thể thơ 5 chữ, giàu tính nhạc.

- Điểm khác biệt:

+ Cảm nhận khác nhau về mùa:

.Thanh Hải cảm nhận về mùa xuân của đất trời.

.Hữu Thỉnh lại nắm bắt khoảnh khắc thời tiết chuyển giao giữa hạ sang thu.

+ Những tín hiệu mùa khác nhau:

.Mùa xuân nho nhỏ: bông hoa, tiếng chim

.Sang thu: hương ổi, gió se, sương

+ Cảm xúc:

. Mùa xuân nho nhỏ: say sưa, nâng niu, trân trọng trước mùa xuân thiên nhiên, đất nước.

. Sang thu: bâng khuâng, ngỡ ngàng “hình như” thu đã về.

+ Nghệ thuật

. Mùa xuân nho nhỏ: ẩn dụ, ngôn ngữ giọng điệu tha thiết.

. Sang thu: nhân hóa.

**3. Đánh giá chung**

- Bằng những cảm nhận tinh tế của một tâm hồn nhạy cảm hai tác giả đã đem đến cho người đọc những bức tranh đẹp đẽ của mùa thu và mùa xuân.

Hệ thống ngôn từ giản dị, giàu sức biểu cảm.  
--------------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ SỐ 24**

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm).**

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

**Hai biển hồ**

     Người ta bảo ở bên Palextin có hai biển hồ. Biển hồ thứ nhất gọi là biển Chết. Đúng như tên gọi, không có sự sống nào bên trong cũng như xung quanh biển hồ này. Nước trong hồ không có một loài cá nào có thể sống nổi mà người uống phải cũng bị bệnh. Ai ai cũng đều không muốn sống gần đó. Biển hồ thứ hai là Galilê. Đây là biển hồ thu hút nhiều khách du lịch nhất. Nước ở biển hồ lúc nào cũng trong xanh mát rượi, con người có thể uống được mà cá cũng sống được. Nhà cửa được xây cất rất nhiều ở nơi đây. Vườn cây xung quanh tốt tươi nhờ nguồn nước này.

     Nhưng điều kì lạ là cả hai biển hồ này đều đón nhận nguồn nước từ sông Jordan. Nước sông Jordan chảy vào biển Chết. Biển Chết đón nhận và giữ lại riêng cho mình mà không chia sẻ nên nước trong biển Chết trở nên mặn chát. Biển hồ Galilê cũng đón nhận nguồn nước từ sông Jordan rồi từ đó tràn qua các hồ nhỏ và sông lạch, nhờ vậy nước trong biển hồ này luôn sạch và mang lại sự sống cho cây cối, muông thú và con người...

*Quà tặng cuộc sống (Nhà xuất bản Trẻ, 2007)*

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

**Câu 2.** Theo tác giả, vì sao Biển hồ thứ nhất gọi là biển Chết?

**Câu 3.** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu: “Biển Chết đón nhận và giữ lại riêng cho mình mà không chia sẻ nên nước trong biển Chết trở nên mặn chát.”

**Câu 4.** Em rút ra được bài học gì từ văn bản trên?

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1** (2,0 điểm).

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của cho và nhận trong cuộc sống, nhất là trong những ngày cả nước tập trung phòng, chống dịch Covid-19.

**Câu 2** (5,0 điểm) Cảm nhận của em về đoạn thơ sau trong bài thơ Đồng chí của Chính Hữu:

Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh

Sốt run người vùng trán tướt mồ hôi.

Áo anh rách vai

Quần tôi có vài mảnh vá

Miệng cười buốt giá

Chân không giày

Thương nhau tay nắm lấy bàn tay.

Đêm nay rừng hoang sương muối

Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới

Đấu súng trăng treo.

*(Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2011, trang 129)*

**GỢI Ý LÀM BÀI**

**I. ĐỌC HIỂU**

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính của văn bản: Nghị luận

**Câu 2.** Theo tác giả, Biển hồ thứ nhất gọi là biển Chết bởi không có sự sống nào bên trong cũng như xung quanh biển hồ này. Nước trong hồ không có một loài cá nào có thể sống nổi mà người uống phải cũng bị bệnh. Ai ai cũng đều không muốn sống gần đó.

**Câu 3.** trong câu: “Biển Chết đón nhận và giữ lại riêng cho mình mà không chia sẻ nên nước trong biển Chết trở nên mặn chát.”

- Biện pháp tu từ: Nhân hóa. (hoặc điệp)

- Tác dụng: Làm nổi bật đặc điểm của Biển Chết.

**Câu 4.** Bài học rút ra được từ văn bản trên:

- Cho và nhận;

- Lối sống giữ lại cho riêng mình.

**II. LÀM VĂN**

**Câu 1**.

**Đoạn văn ngắn 200 chữ về ý nghĩa của cho và nhận**

    Giữa cuộc sống bộn bề lo toan, chúng ta rất cần những yêu thương và sẻ chia. Trao đi yêu thương dể nhận lại yêu thương là một quy luật trong cuộc sống. Sống không chỉ là nhận mà còn phải biết cho đi vì ”Chính lúc ta cho đi nhiều nhất lại là lúc ta được nhận lại nhiều nhất”. Cho và nhận tưởng chừng như là những khái niệm đơn giản nhưng để hiểu và làm được thì không dễ dàng. Cuộc sống chỉ thực sự có ý nghĩa khi có sự sẻ chia, kết nối giữa con người với con người. Khi “cho” chúng ta không mong được “nhận” lại, không mong người khác sẽ trả ơn lại cho mình là lúc ta hạnh phúc nhất, khi ta đem niềm vui đến cho người khác có nghĩa là đã nhận được cho mình niềm vui, hạnh phúc. Trong cuộc sống của chúng ta, có rất nhiều những con người luôn giúp đỡ người khác mà không đòi hỏi báo đáp. Tuy nhiên, cũng có rất nhiều sống theo một lối sống ích kỉ, chỉ biết nghĩ đến bản thân mình. Họ không quan tâm đến chuyện gì, cũng như không quan tâm đến những người xung quanh. Ý kiến trên như một lời nhắn nhủ mỗi người chúng ta cần phải biết quan tâm, giúp đỡ những người xung quanh, từ những việc nhỏ nhặt nhất, vì lúc cho đi là lúc ta nhận lại.

**Câu 2**

**Mở Bài**

Giới thiệu tác giả:Chính Hữu là nhà thơ quân đội. ông sống và viết xuyên suốt chiểu dài hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ của dân tộc nên những sáng tác của ông tập trung chủ yếu vào đề tài người lính và chiến tranh. Thơ ông mang đậm chất liệu của hiện thực cuộc sống.

Giới thiệu tác phẩm :Bài thơ "Đổng chí"được sáng tác vào đầu xuân năm 1948, thời kì đẩu của cuộc kháng chiến chổng Pháp. Tác phẩm đã viết rất chân thực, cảm động về tình đồng đội, đồng chí cao quý của các anh bộ đội cụ Hó thời kháng chiến chống Pháp và trở thành một trong những bài thơ tiêu biểu nhất viết về để tài này.

Giới thiệu đoạn trích: Đoạn thơ “Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh/.. ./Đầu súng trăng treo" thể hiện rất rõ nội dung đó.

**Thân bài**

**Cảm nhận về đoạn thơ**

**7 câu thơ đầu**

**Hiện thực gian khổ nơi chiến trường**

Những người lính phải đối mặt với bệnh tật ngay giữa hoàn cảnh thiếu thốn, không thuốc men. Căn bệnh sốt rét rừng hành hạ các anh bằng những “cơn ớn lạnh",những trận "sốt run người, vừng trán ướt mồ hôi".Thậm chí, nhiều người bị vắt kiệt sức lực hay phải nằm lại giữa rừng.Thực tế ấy cũng từng được ghi lại trong bài thơ "Tây Tiến" củaQuang Dũng sau này:

"Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc

Quân xanh màu lá, dữ oai hùm"

Áo rách, quần vá, chân đi đất: đó là những thiếu thốn, khó khăn chung của những ngày đẩu kháng chiến.

Miệng cười buốt giá: Đó là cái buốt giá của đất trời, của núi rừng. Hai từ "buốt giá"khiến người đọc cảm nhận thật rõ cái khắc nghiệt của rừng thiêng nước độc!

**Tinh đồng đội keo sơn**

Những người lính đã đồng cam cộng khổ, khi là sự sánh đôi "anh với tôi",khi là sự đối xứng " áo anh" - "quần tôi".

Nhưng cảm động nhất là họ vẫn trao nhau những nụ cười, vẫn nắm chặt tay nhau để xoa dịu đi những khó khăn, thiếu thốn ấy. Một nụ cười bằng cả mười thang thuốc bổ và ở đây còn có sức mạnh sưởi ấm. Cả cái siết tay nắm chặt cũng đầy sự cảm thông và chia sẻ, như muốn truyền hơi ấm và sức mạnh cho nhau. Tiếng "thương"nghe sao thật ấm áp, ân tình!

Anh với tôi luôn luôn sóng đôi với nhau, có khi cùng nằm trong một câu thơ, có khi sóng đôi trong từng cặp câu liền nhau đã diễn tả sự gắn bó, chia sẻ của những người đổng đội.

**3 câu cuối - bức tranh trước giờ chiến đấu**

Hình ảnh những người lính được miêu tả trên nển thiên nhiên khấc nghiệt

+ Thời gian: đêm tối, lạnh lẽo.

+ Không gian: "Rừng hoang sương muối" -không gian vừa mênh mông, hoang sơ, vừa lạnh lẽo.

Họ vẫn vững vàng tay súng “chờ giặc tới"- tư thế chủ động, tự tin, sẵn sàng chiến đấu vì lí tưởng cao đẹp, vì độc lập, tự do của dân tộc.

Có được tâm thế ấy là bởi họ có đồng đội "đứng cạnh bên nhau".

Quả thực, tình đổng đội, tình đồng chí giúp họ tự tin, bình tĩnh, chủ động đối diện với kẻ thù và vượt qua tất cả.

"Đầu súng trâng treo"là một hình ảnh đặc sắc. Trước hết, đó là hình ảnh thực mà Chính Hữu đã nhận ra trong suốt những đêm phục kích chờ giặc. Nhưng đó còn là một hình ảnh giàu biểu tượng:

+Súng là biểu tượng cho chiến tranh, cho hiện thực khốc liệt. Đổng thời là biểutượng cho lí tưởng, nhiệm vụ của người lính.

+Trăng tượng trưng cho vẻ đẹp mơ mộng, yên bình, lãng mạn.

=> Kết hợp giữa hiện thực và lãng mạn, Chính Hữu đã vẽ nên một bức tranh đơn sơ mà đầy thi vị về người lính. Trong không gian bát ngát của rừng khuya, vầng trảng bất ngờ xuất hiện, chơi vơi trên đầu ngọn súng. Người lính nông dân hiện lên như những người nghệ sĩ đầy chất thơ, bình dị mà đẹp đẽ. Hai hình ảnh súng và trăng kết hợp tạo nên một biểu tượng đẹp về cuộc đời người lính: chiến sĩ mà thi sĩ, thực tại mà mơ mộng. Đó là vẻ đẹp mang cả đặc điểm của thơ ca kháng chiến - một nền thơ giàu chất hiện thực và dạt dào cảm hứnglãng mạn.

**Nghệ thuật**

Bút pháp tả thực và nghệ thuật liệt kê đã vẽ nên bức tranh hiện thực vô cùng chân thực về đời sống chiến đấu của những người lính thời chống Pháp.

-Thể thơ tự do, linh hoạt trong việc giãi bày, miêu tả.

Tạo dựng được hình ảnh có sức gợi, sức biểu tượng cao (nắm tay, đầu súng trâng treo).

**Kết Bài**

Đoạn thơ đã giúp ta hiểu và trân trọng tình đồng đội, đồng chí - đó là sự đồng cam cộng khổ, sẵn sàng chia sẻ khó khăn, sẵn sàng động viên, tiếp sức cho nhau và cùng nhau chiến đấu vì lí tưởng chung.

Khẳng định lại vị trí của bài thơ trong nền thơ ca thời kì đẩu kháng chiếnchống Pháp.

Rút ra bài học liên hệ về tình bạn, về lí tưởng sống đẹp.

--------------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ SỐ 25**

**I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**

Đọc kĩ văn bản và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

    Ý tưởng bắt đầu từ bạn trẻ Hoàng Anh Tuấn (Thành phố Hồ Chí Minh) và anh em trong Công ty sản xuất khóa vân tay PHGLock, cây “ATM gạo” đầu tiên đã được đặt tại Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngay lập tức “ATM gạo” đã phát huy tác dụng, dòng yêu thương đã lan tỏa rất nhanh trong cộng đồng.

    Với “ATM gạo” này, người dân chỉ cần giẫm chân vào nút bấm sẽ nhận được khoảng 1,5 - 3kg gạo, tùy nơi. Số gạo người nghèo nhận được từ chiếc máy phát giúp họ bớt đi nỗi lo về từng bữa ăn hàng ngày giữa mùa dịch Covid-19 đầy khó khăn.

    “ATM gạo” cũng là địa chỉ để những người có tấm lòng, lặng lẽ đến, sẻ chia với người khó khăn hơn mình. Như chị tiểu thương chở dăm ba ký gạo sau chiếc xe đạp, chờ lúc vắng người trút vào thùng “ATM gạo”. Lại có những nhà **hảo tâm**, trong một ngày, vài lần đến nơi đặt “ATM gạo”. Họ muốn duy trì “dòng gạo yêu thương” chảy suốt 24/24 giờ. Không ai muốn có người cơ nhỡ thất vọng ra về, không ai bị đứt bữa ăn trong những ngày cách ly xã hội.

    Cây “ATM gạo” đã nhanh chóng có mặt tại nhiều địa phương trong cả nước, như Hà Nội, Đà Nẵng, Huế,... và An Giang cũng mới hình thành tại Thành phố Long Xuyên. Đến các hãng tin lớn trên thế giới như Reuters, CNN, SCMP, NHK... đều dành những vị trí trang trọng, thời lượng đáng kể để nói về Rice ATM Vietnam. “ATM gạo” chính là nơi Chia sẻ yêu thương - Để không ai bị bỏ lại phía sau.

(Theo *An Thanh*, baomoi.com, ngày 18/4/2020)

**Câu 1**. Các từ cộng đồng, khó khăn, lặng lẽ, tiểu thương, từ nào là từ ghép, từ nào là từ láy? (1.0 điểm)

**Câu 2.**Xác định khởi ngữ và cho biết dấu hiệu nhận biết đó là khởi ngữ trong câu: “Với “ATM gạo” này, người dân chỉ cần giẫm chân vào nút bấm sẽ nhận được khoảng 1,5 - 3kg gạo, tùy nơi.” (1.0 điểm)

**Câu 3.** Từ *hảo tâm* trong văn bản có nghĩa là gì? (0,50 điểm)

**Câu 4**. Nội dung chính của văn bản? (0,50 điểm)

**II. LÀM VĂN (7.0 điểm)**

**Câu 1.** Viết đoạn văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về nhận định của tác giả văn bản trên: “ATM gạo” chính là nơi Chia sẻ yêu thương - Để không ai bị bỏ lại phía sau”. (2.0 điểm)

**Câu 2.** Cảm nhận của em về nhân vật Vũ Nương trong tác phẩm Chuyện người con gái Nam Xương của Nguyễn Dữ.(5.0 điểm)

**GỢI Ý LÀM BÀI**

**I. ĐỌC HIỂU**

**Câu 1**.

- Từ ghép: cộng đồng, tiểu thương.

- Từ láy: khó khăn, lặng lẽ.

**Câu 2.**

- Khởi ngữ: Với “ATM gạo” này

- Dấu hiệu nhận biết đó là khởi ngữ trong câu đó làcó thêm các quan hệ từ “Với"

**Câu 3.** Từ hảo tâm trong văn bản có nghĩa là có lòng tốt, sẵn sàng giúp đỡ người khác.

**Câu 4**. Nội dung chính của văn bản: Sự chia sẻ yêu thương của người với người trong hoàn cảnh khó khăn thông qua “ATM gạo”

**II. LÀM VĂN**

**Câu 1.**

Để viết đoạn văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về nhận định của tác giả văn bản trên: “ATM gạo” chính là nơi Chia sẻ yêu thương - Để không ai bị bỏ lại phía sau”. thì các em có thể tham khảo 2 bài văn mẫu sau:

**Đoạn 1**

Tình yêu thương giữa con người với con người là vô cùng thiêng liêng, nó thể hiện sự gắn bó, sự sẻ chia và đồng cảm trước những mảnh đời bất hạnh. Ngày nay khi xã hội ngày càng phát triển con người đang dần phải đối mặt với rất nhiều những khó khăn từ cuộc sống, nhưng họ không bao giờ quên đi được lối sống và chuẩn mực của mình khi sống trong xã hội loài ngoài, “sống trong đời sống cần có một tấm lòng”, tấm lòng đó là tấm lòng biết yêu thương, sẻ chia và đồng cảm. Lối sống đó hiện nay đang được coi trọng và là chuẩn mực sống đúng đắn nhất.

Đồng cảm đó là sự chia sẻ, thấu hiểu và quan tâm sâu sắc đối với mọi người xung quanh, luôn luôn có một thái độ biết yêu thương và cảm thông sâu sắc trước mọi hoàn cảnh sống, đồng cảm đó là một thái độ biết nhập tâm và hiểu được đối phương một cách chân thành nhất, đồng cảm giúp kết nối con người với con người để từ đó họ có những cách đánh giá và nhìn nhận cuộc sống này một cách chân thành và da diết nhất.

Sẻ chia đó là sự chia sẻ những nỗi đau, niềm vui, nỗi buồn cùng với mọi người xung quanh, sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình, sống luôn luôn phải biết cho đi và bản thân sẽ nhận được những điều tốt lành nhất, đó là một tình cảm tinh thần phong phú và giàu có, bản thân sẽ làm nên được những điều tốt nhất, da diết và mang trong trái tim, biết bao nhiêu hoài niệm và cả những niềm hạnh phúc lớn lao khi làm được những điều có ý nghĩa.

**Đoạn 2**

Đối với mỗi cuộc đời con người, sự sẻ chia trong cuộc sống là điều vô cùng cần thiết. Vậy sẻ chia là gì? Tại sao nó lại quan trọng đến vậy? Sẻ chia là một dạng tình cảm xuất phát từ trái tim, sự đồng cảm, và tình yêu thương, được thể hiện khi ta biết quan tâm, lo lắng và giúp đỡ những người xung quanh. Nói cách khác, sẻ chia chính là cho đi mà không mong muốn được nhận lại. Bạn biết đấy, cuộc sống là sự tổng hòa của các mối quan hệ xã hội. Biết sẻ chia chắc chắn sẽ giúp bạn phát triển các mối quan hệ xã hội, tạo nên sự gắn kết với những người xung quanh, từ đó không bao giờ cảm thấy cô đơn, lạnh lẽo. Đồng thời khi ai đó gặp khó khăn, giúp được họ - dù chỉ một chút thôi – chắc chắn bạn sẽ cảm thấy hạnh phúc và thanh thản hơn rất nhiều. Trong thực tế, không khó để ta bắt gặp và cảm phục những con người mang trong mình đức tính này. Những tình nguyện viên mang trên mình màu áo xanh tình nguyện, các mạnh thường quân không quản ngại khó khăn đến với vùng bão lũ hay đơn giản hơn là một cậu bé biết dành tiền ăn sáng tặng cho người hành khất…, đó đều là những bông hoa đẹp điểm tô cho vườn đời thêm rực rỡ. Tuy nhiên, vẫn có một số người sống ích kỉ, chỉ biết nhận lại chứ không biết cho đi. Họ chỉ biết đến lợi ích của bản thân mình mà không quan tâm đến người khác muốn gì, nghĩ gì, cần giúp đỡ gì. Đứng trước hiện tượng này, tất cả chúng ta cần học cách đồng cảm, sẻ chia với những người xung quanh từ những việc làm nhỏ nhất: gửi lời chào tới bố mẹ trước khi đi học, chúc người bạn cùng bàn một ngày tốt lành khi tới lớp… Như vậy, chắc chắn cuộc sống ý nghĩa hơn rất nhiều. Bởi đúng như một nhà văn Nga từng nói: “Nơi lạnh nhất không phải là Bắc Cực mà là nơi thiếu vắng tình thương của con người”.

**Câu 2.**

**1. Phân tích đề**

- Yêu cầu đề bài: Từ các chi tiết, hành động,... của Vũ Nương để cảm nhận được vẻ đẹp của lòng vị tha, đức hạnh cũng như ước mơ muôn thủa của con người, người tốt bao giờ cũng được đền trả xứng đáng dù chỉ là một thế giới huyền bí, ảo ảnh.

- Đối tượng làm bài: nhân vật Vũ Nương

- Phương pháp làm bài: phân tích, cảm nhận

**2. Các luận điểm chính cần triển khai**

**Luận điểm 1:** Những phẩm chất tốt đẹp của Vũ Nương

**Luận điểm 2:** Nỗi đau, oan khuất của Vũ Nương

**Luận điểm 3**: Khi chết rồi Vũ Nương vẫn thiết tha với gia đình, muốn trở về quê cũ

**3. Lập dàn ý**

**I. Mở bài:**

- Giới thiệu tác phẩm, tác giả

- Giới thiệu nhân vật: Vũ Nương là nhân vật chính trong truyện; là người phụ nữ bình dân có truyền thống tốt đẹp về đạo đức, phẩm chất nhưng trong xã hội phong kiến nhưng chịu đau khổ.

+ Đọc “Chuyện người con gái Nam Xương” của Nguyễn Dữ ta thương nàng Vũ Thị Thiết đã chịu đựng nỗi đau oan khuất.

**II. Thân bài**

***1) Những phẩm chất tốt đẹp của Vũ Nương***

*\* Người phụ nữ đẹp người, đẹp nết*

- “vốn đã thùy mị, nết na lại thêm tư dung, tốt đẹp”.

- Có tư tưởng tốt đẹp.

- Người vợ dịu hiền, khuôn phép: Chồng đi xa vẫn một lòng chung thủy, thương nhớ chồng khôn nguôi, mong chồng trở về bình yên vô sự, ngày qua tháng lại một mình vò võ nuôi con.

- Người con dâu hiếu thảo: Chăm nuôi mẹ chồng lúc đau yếu, lo việc ma chay, tế lễ chu toàn khi mẹ chồng mất.

*\* Người phụ nữ thủy chung*

- Khi chồng ở nhà

- Khi tiễn chồng ra trận

- Những ngày tháng xa chồng

- Khi bị nghi oan

- Khi sống dưới thủy cung

*\* Người con dâu hiếu thảo*

- Thay chồng chăm sóc mẹ khi mẹ đau ốm (lời nói của mẹ chồng).

- Lo liệu ma chay khi mẹ mất như với cha mẹ đẻ

- Là người mẹ yêu thương con: Một mình chăm sóc con nhỏ khi chồng đi vắng.

- Là người phụ nữ trọng nhân phẩm, tình nghĩa, chọn cái chết để minh oan cho mình.

- Giàu lòng vị tha: Bị Trương Sinh đẩy đến đường cùng phải chét oan ức nhưng không oán trách, hận thù. Khi trương Sinh lập đàn giải oan ở bến song vẫ hiện về nói lời “đa tạ tình chàng”

***2) Nỗi đau, oan khuất của Vũ Nương***

- Người chồng đa nghi vì nghe lời con trẻ ngây thơ nên nghi oan, cho rằng nàng đã thất tiết.

- Nàng đau khổ, khóc lóc bày tỏ nỗi oan với chồng nhưng chồng vẫn không nghe còn mắng nhiếc, đánh và đuổi nàng đi.

- Không thể thanh minh được, nàng tìm đến cái chết để tỏ bày nỗi oan ức của mình.  
   
***3) Khi chết rồi Vũ Nương vẫn thiết tha với gia đình, muốn trở về quê cũ***

- Ở thuỷ cung, nàng vẫn nhớ quê hương, có ngày tất phải tìm về.

- Tìm về là để giải bày nỗi oan với chồng, với mọi người.

- Nhưng nàng không thể trở về với nhân gian được nữa.

***\* Nhận xét về nghệ thuật***

- Nhận xét về nghệ thuật: khai thác vốn văn học dân gian, sáng tạo về nhân vật...

\* Liên hệ về hình ảnh người phụ nữ trong xã hội hiện nay

**III. Kết bài:**

- Khẳng định “Chuyện người con gái Nam Xương” là tác phẩm giàu tính hiện thực và giá trị nhân văn

- Những phẩm chất tốt đẹp của Vũ Nương cũng chính là nét đẹp của người phụ nữ Việt Nam cần được tôn vinh trong mọi thời đại.

**--------------------------------------------------------------------------------------------**

**ĐỀ SỐ 26**

**Phần I. Đọc hiểu (3,0 điểm)**

**Chiếc hộp giấy vàng**

    Hồi đó một người bạn tôi bắt phạt đứa con gái lên ba tuổi vị nó đã phí phạm cả một cuộn giấy gói hoa màu vàng Tiền bạc thì co hẹp, thế mà đứa con gái cử cổ trang hoàng chiếc hộp quà giáng sinh để dưới cây thông khiến bạn tôi nổi giận. Dù có bị phạt đi nữa, sáng hôm sau đứa con gái cũng mang hộp quà đến cho cha và nói: *“Con tặng cho cha nhân dịp giáng sinh".* Anh cảm thấy ngượng ngùng vì phản ứng gay gắt của mình hỏi hôm trước nhưng rồi cơn giận lại bùng lên lần nữa khi anh mở hộp ra thấy hộp trống không.

    Anh nói to với con: "*Bộ con không biết rằng khí cho ai món quà thì phải có gì trong đó chứ."*

    Đứa con ngơ ngác nhìn cha sợ hãi nước mắt lưng tròng: *“Cha ơi nó đâu có trống rỗng Con đã thổi những nụ hôn vào hộp. Con bỏ đầy những tình yêu của con vào đỏ. Tất cả dành cho cha mà."* Người cha nghe tim mình thắt lại. Anh ôm con vào lòng và cầu xin con tha thứ cho mình.

(Theo *Hạt giống tâm hồn*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2018)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên.

**Câu 2.**Xác định phép liên kết cấu được sử dụng trong các câu văn sau:

Đứa con ngơ ngác nhìn cha sợ hãi nước mắt lưng tròng: “Cha ơi nó đâu có trống rỗng Con đã thổi những nụ hôn vào hộp. Con bỏ đầy những tình yêu của con vào đó. Tất cả dành cho cha mà".

**Câu 3.** Qua cách hành xử của người cha trong câu chuyện, em rút ra được bài học gì cho bản thân?

**Phần II. Làm văn (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2.0 điểm)**

Từ nội dung phần Đọc hiểu, em hãy giúp người cha viết lời xin lỗi tới con gái bé bỏng (lời xin lỗi được viết trong một đoạn văn dài khoảng 200 chữ).

**Câu 2 (5.0 điểm)**

- Hãy đóng vai nhân vật bé Thu kể lại diễn biến tâm trạng của bé trong **ngày anh Sáu chia tay với gia đình và quê hương để trở lại đơn vị**trong truyện ngắn “*Chiếc lược ngà*”. Nguyễn Quang Sáng. Từ đó em hiểu như thế nào về giá trị của hòa bình?

**GỢI Ý LÀM BÀI**

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên: Tự sự

**Câu 2.**Phép liên kết cấu được sử dụng trong các câu văn là phép lặp từ ngữ.

Cụ thể: từ "con" và từ "cha"

**Câu 3.** Qua cách hành xử của người cha trong câu chuyện, em rút ra được bài học cho bản thân:

Các em có thể lựa chọn một trong số những bài học sau:

- Nên nhìn nhận sự việc cẩn thận, sâu sắc (đặc biệt đối với trẻ thơ) để tránh mắc sai lầm đáng tiếc xảy ra.

- Luôn lắng nghe, thấu hiểu, tôn trọng nguyện vọng, sở thích, trí tưởng tượng sáng tạo của mọi người.

- Cần biết trân trọng và không quá nặng nề về giá trị vật chất trong những món quà khi được trao tặng.

**Phần II. Làm văn (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2.0 điểm)**

**\*Hình thức**

- Đoạn văn ngắn 200 chữ.

- Có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dich, quy nạp, tổng - phân - hợp, ...

- Nhập vai nhân vật người cha (thể hiện cách xưng hô trong đoạn văn).

**\*Nội dung:**vì câu hỏi mở nên các em có thể tự do phát huy viết ra lời xin lỗi theo cách diễn đạt của mình, nhưng vẫn cần đảm bảo một số nội dung chính sau:

- Nêu lý do lời xin lỗi;

- Diễn tả được cảm xúc, thái độ chân thành của cha đối với con gái.

**Câu 2 (5.0 điểm).**

**Dàn ý:**

**Giới thiệu vấn đề*:***Giới thiệu ngắn gọn về nhân vật, tác phẩm.

**Giải quyết vấn đề**

- Khái quát ngắn gọn về nội dung tác phẩm, tình huống dẫn dắt đến vị trí đoạn truyện cần nhập vai (ngày anh Sáu chia tay với gia đình và quê hương để trở lại đơn vị ).

+ Câu chuyện kể về cuộc đời của những nhân vật trong thời kháng chiến chống Mỹ (ông Sáu, bé Thu, ...

+ Tình huống gặp gỡ (ông Sáu được tổ chức tạo điều kiện cho về thăm nhà trong 3 ngày, lần đầu tiên cha con gặp mặt);

+ Trạng thái tâm lý và lý do bé Thu không thừa nhận ba.

- Diễn biến tâm trạng của bé Thu trong ngày chia tay của ba với gia đình, quê hương:

+ Tình huống: ngày ba lên đường trở lại đơn vị (diễn tả cảnh ba chia tay bà con, gia đình trong bịn rịn, luyến lưu...) qua con mắt của bé Thu.

+ Hành động chất chứa tâm trạng của bé Thu: Đứng ở góc nhà/tựa cửa/ nhìn mọi người/ ánh mắt dễ thương dường như không chớp/cất tiếng kêu xẻ ruột ôm chặt cổ ba/hôn ba cùng khắp (hôn má, hôn cổ, hôn lên cả vết thẹo dài ...)/ trò chuyện với ba

+ Tâm trạng: Day dứt, ăn năn, nuối tiếc, hạnh phúc. xúc động ....

- Khi kể cần đan xen những câu vẫn diễn tả cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân thông qua lời tự bạch chân thành ứng với từng cánh. Lồng ghép những cảm nhận về giá trị của tình phụ tử.

- Bình luận, mở rộng:

+ Hòa bình được đánh đổi bằng máu, nước mắt, con người phải hy sinh hạnh phúc cá nhân vì hạnh phúc chung của dân tộc,

+ Từ tính chất nghiệt ngã của chiến tranh con người cần biết trân trọng, gìn giữ nền hòa bình của dân tộc,

+ Trong khó khăn, thử thách, tình cảm, giá trị sống trở nên thiêng liêng, đáng ngưỡng mộ  → Lời cảnh báo tới con người khi sống trong hòa bình mà chưa biết trân trọng giá trị sống

**\* Kết thúc vấn đề*:***Khái quát và nâng cao vấn đề.

--------------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ SỐ 27**

**Phần I. Đọc hiểu (3,0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

     Hãy hướng sự quan tâm của bạn tới những việc bạn có thể làm thay vì nghi hoặc khả năng của bản thân. Thực tế cho thấy, chúng ta chẳng đạt được bất cứ điều gì nếu cứ luôn miệng nói rằng mình không làm được. Khi phải đối mặt với khó khăn, hãy tự nhủ rằng mọi rắc rối sẽ được giải quyết, từ đó, nỗ lực tìm giải pháp cho vấn đề. Đó chính là cách tạo ra sự khởi đầu tốt đẹp: Hãy nhớ rằng thành công trong cuộc sống luôn đi kèm với những câu khẳng định như: “Tôi có thể” hoặc “Tôi sẽ làm được”, và hành động bao giờ cũng tạo ra điều kì diệu. Đừng ngồi đó chờ đợi mộng tưởng biến thành sự thật. Khi đã nỗ lực hết mình, dù có thất bại, bạn cũng không phải tiếc nuối. Thất bại khiến bạn không chỉ rút ra bài học kinh nghiệm mà còn hiểu được giá trị của thành công. Bạn thực sự thất bại khi chưa thử mọi cơ hội mà bạn đang có. Khi thực sự muốn làm một điều gì đó, chắc chắn sẽ có cách để bạn làm được.

*(Quên hôm qua, sống cho ngày mai –* Tian Dayton, NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh)

**Câu 1 (0,5 điểm).**Xác định 01 phép liên kết cấu trong đoạn văn:

*“Khi đã nỗ lực hết mình, dù có thất bại, bạn cũng không phải tiếc nuối. Thất bại khiến bạn không chỉ rút ra bài học kinh nghiệm mà còn hiểu được giá trị của thành công. Bạn thực sự thất bại khi chưa thử mọi cơ hội mà bạn đang có. Khi thực sự muốn làm một điều gì đó, chắc chắn sẽ có cách để bạn làm được.”*

**Câu 2 (0,5 điểm)**. Theo tác giả, ta nên làm gì khi phải đối mặt với khó khăn?

**Câu 3 (1,0 điểm)**. Nêu nội dung chính của đoạn trích.

**Câu 4 (1,0 điểm).** Em có đồng ý với ý kiến của tác giả “Khi đã nỗ lực hết mình, dù có thất bại, bạn cũng không phải tiếc nuối”? Vì sao? (Trình bày trong khoảng 3-5 dòng)

**Phần II - LÀM VĂN (7.0 điểm)**

**Câu 1 (2.0 điểm)**

Từ nội dung ở phần Đọc - hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 15 – 20 dòng) chia sẻ những điều em có thể làm để thành công.

**Câu 2 (5.0 điểm)**Cảm nhận của em về hai đoạn thơ sau:

*Mai về miền Nam thương trào nước mắt*

*Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác*

*Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây*

*Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này.*

(Trích *Viếng lăng Bác*- Viễn Phương, Ngữ văn 9, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

*Ta làm con chim hót*

*Ta làm một cành hoa*

*Ta nhập vào hòa ca*

*Một nốt trầm xao xuyến.*

*Một mùa xuân nho nhỏ*

*Lặng lẽ dâng cho đời*

*Dù là tuổi hai mươi*

*Dù là khi tóc bạc.*

(Trích*Mùa xuân nho nhỏ -*Thanh Hải, Ngữ văn 9, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

**GỢI Ý LÀM BÀI**

**Phần I. Đọc hiểu (3,0 điểm)**

**Câu 1 (0,5 điểm).**Phép liên kết cấu trong đoạn văn là lặp từ ngữ : "thất bại".

**Câu 2 (0,5 điểm)**. Theo tác giả, khi phải đối mặt với khó khăn: hãy tự nhủ rằng mọi rắc rối sẽ được giải quyết, từ đó, nỗ lực tìm giải pháp cho vấn đề

**Câu 3 (1,0 điểm)**. Nội dung chính của đoạn trích: Thất bại giúp ta có thêm động lực và hiểu được giá trị để thành công.

**Câu 4 (1,0 điểm).** Ý kiến của tác giả “*Khi đã nỗ lực hết mình, dù có thất bại, bạn cũng không phải tiếc nuối”*? Vì sao? (Trình bày trong khoảng 3-5 dòng)

Các em có thể nêu quan điểm cá nhân của mình về ý kiến của tác giả.

Gợi ý:

- Với khẳng định: Đồng ý

- Thất bại là những điều mà chúng ta không mong muốn gặp phải trong cuộc sống. Nhưng mỗi lần thất bại là chúng ta sẽ rút ra được rất nhiều kinh nghiệm, bài học quý giá cho bản thân, nó khiến bạn ngộ ra nhiều thứ và nó là công cụ sắc bén giúp bạn thấy được những điều xấu, phân biệt được điều hay lẽ phải ở đó và thấy được giá trị của thành công. Qua đó, bạn cũng không phải nuối tiếc về những việc mình đã làm.

**Phần II - LÀM VĂN (7.0 điểm)**

**Câu 1 (2.0 điểm)**

**\*Hình thức:**

- Đoạn văn ngắn từ 15 đến 20 câu.

- Có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, ...

**\*Nội dung:**

Dẫn dắt vấn đề: làm thế nào để thành công.

Gợi ý

Những điều em có thể làm để thành công:

- Hiểu rõ về những gì bạn muốn là bước đầu tiên bước đến thành công.

- Lòng đam mê, sự nỗ lực, kiên trì của bản thân là yếu tố vô cùng quan trọng.

- Giữ vững nguyên tắc và niềm tin của chính bạn.

- Dám nghĩ, dám làm.

- Không ngại đối mặt với thất bại để rút ra được bài học trong mọi hoàn cảnh, không nuối tiếc về những gì đã qua.

- Học hỏi từ thất bại của chính mình và người khác.

**Câu 2 (5.0 điểm)**

Phân tích đề: Hai đoạn thơ đều nói về ước nguyện của nhà thơ, nên khi nhận xét chung thì các em có thể nói về:

- Nội dung:

+ Nguyện ước của các tác giả về lẽ sống cống hiến, mong ước được hóa thân vào những hình ảnh nhỏ bé ấy mà dâng hiến cho đời những gì tốt đẹp nhất một cách khiêm nhường, tự nguyện…

+ Tình cảm của 2 tác giả gửi gắm vào 2 bài thơ trên đã khơi gợi nơi người đọc về một khát vọng được sống có ích, góp phần làm đẹp cho đời.

- Đặc sắc nghệ thuật nổi bật nhất: So sánh các cụm từ “Muốn làm” với “Ta làm” được các nhà thơ lặp lại trong 2 đoạn thơ.

- Ước nguyện của Viễn Phương qua khổ cuối bài thơ Viếng lăng Bác

- Phân tích khổ 4, 5 bài Mùa xuân nho nhỏ.

--------------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ SỐ 28**

**Phần I. (4,0 điểm)**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

     Cái mạnh của người Việt Nam ta là sự cần cù, sáng tạo. Điều đó thật hữu ích trong một nền kinh tế đòi hỏi tinh thần kỷ luật rất cao và thái độ rất nghiêm túc đối với công cụ và quy trình lao động với những máy móc, thiết bị rất tinh vi. Tiếc rằng ngay trong mặt mạnh này của chúng ta cũng lại ẩn chứa những khuyết tật không tương tác chút nào với một nền kinh tế công nghiệp hoá chứ chưa nói tới nền kinh tế tri thức. Người Việt nam ta cần cù thì cần cù thật nhưng lại thiếu đức tính tỉ mỉ. Khác với người Nhật vốn cũng nổi tiếng cần cù lại thường rất cẩn trọng trong khâu chuẩn bị công việc, làm cái gì cũng tính toán chi ly từ đầu, người Việt Nam ta thường dựa vào tính tháo vát của mình, hành động theo phương châm “nước đến chân hãy nhảy”, “liệu cơm gắp mắm”. Do còn chịu ảnh hưởng nặng nề của phương thức sản xuất nhỏ và cách sống ở nơi thôn dã vốn thoải mái và thanh thản nên người Việt Nam chưa có được thói quen tôn trọng những quy định nghiêm ngặt của công việc là cường độ khẩn trương.

(Ngữ văn 9, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017, trang 27,28)

**Câu 1. (1,0 điểm)** Cho biết tên tác giả, tên văn bản và nội dung chính của đoạn trích trên

**Câu 2. (1.0 điểm)** Xác định và nêu tác dụng của một nét nghệ thuật trong câu văn sau:

Khác với người Nhật vốn cũng nổi tiếng cần cù lại thường rất cẩn trọng trong khâu chuẩn bị công việc, làm cái gì cũng tính toán chi ly từ đầu, người Việt Nam ta thường dựa vào tính tháo vát của mình, hành động theo phương châm “nước đến chân hãy nhảy”, “liệu cơm gắp mắm”.

**Câu 3. (2.0 điểm)**Từ tinh thần của đoạn trích đã cho, hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 1/2 trang giấy thi) theo kiểu diễn dịch, trình bày suy nghĩ của bản thân về điểm mạnh và điểm yếu của thế hệ trẻ Việt Nam hiện nay.

**Phần II. (6 điểm)** Đọc hai khổ thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

                                                          Mặt trời xuống biển như hòn lửa

                                                          Sóng đã cài then, đêm sập cửa.

                                                          Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi,

                                                          Câu hát căng buồm cùng gió khơi.

                                                          Hát rằng: cá bạc biển Đông lặng,

                                                          Cá thu biển Đông như đoàn thoi

                                                          Đêm ngày dệt biển muôn luồng sáng.

                                                          Đến dệt lưới ta, đoàn cá ơi!

(Trích Đoàn thuyền đánh cá, Huy Cận, Ngữ văn 9, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017, trang 139, 40)

**Câu 1. (0,5 điểm)**Bài thơ "*Đoàn thuyền đánh cá”* của Huy Cận ra đời trong hoàn cảnh nào?

**Câu 2. (1.5 điểm)** Xác định biện pháp tu từ đặc sắc được sử dụng trong câu thơ sau và nếu giá trị biểu đạt của phép tu từ đó:

Cá thu biển Đông như đoàn thoi

**Câu 3. (4,0 điểm)** Viết bài văn ngắn (khoảng 400 từ) trình bày cảm nhận của em về vẻ đẹp của khổ thơ sau:

*Mặt trời xuống biển như hòn lửa*

*Sóng đã cài then, đêm sập cửa.*

*Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi,*

*Câu hát căng buồm cùng gió khơi.*

**GỢI Ý LÀM BÀI**

**Phần I. (4,0 điểm)**

**Câu 1. (1,0 điểm)***Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới* - tác giả nguyên Phó thủ tướng Chính phủ Vũ Khoan

**Câu 2. (1.0 điểm)**

Nghệ thuật được sử dụng: so sánh

Tác giả cũng chỉ rõ và so sánh một số đặc tính của người nước Nhật với người nước ta. Người dân nước Nhật cũng rất nổi tiếng bởi tính cần cù, chịu khó, nhưng lại thận trọng trong khâu chuẩn bị, không hấp tấp làm gì họ cũng tính toán chi li từ đầu.

**Câu 3. (2.0 điểm)**Suy nghĩ của bản thân về điểm mạnh và điểm yếu của thế hệ trẻ Việt Nam hiện nay.

**Đoạn văn tham khảo**

Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới là một bài văn nghị luận sâu sắc. Trong tác phẩm đó tác giả đã nêu bật lên quan điểm của mình về con người Việt Nam. Trong đó có hai ý kiến như sau: Mặt mạnh thông minh, nhạy bén với cái mới mặt yếu là khả năng thực hành và sáng tạo bị hạn chế do lối học chay, học vẹt nặng nề. Chúng ta hãy cùng nhau bàn luận vấn đề trên.

    Vũ Khoan đã rất đúng đắn khi nhận xét về con người Việt Nam. Đúng vậy mặt mạnh của con người Việt Nam là thông minh, nhạy bén với cái mới vì con người Việt Nam rất mau quen với những thứ mới mẻ cho dù chúng có là những thứ xa xỉ và khó sử dụng đến mấy, đó chính nhờ vào bộ óc thông của mình nhưng bên cạnh đó có yếu điểm của người Việt Nam là khả năng thực hành và sáng tạo bị hạn chế. Vậy nguyên nhân từ đâu? Đó chính là lối học chay, học vẹt nặng nề. Vậy học chay, học vẹt do đâu mà ra? Xin thưa rằng do từ nhỏ khả năng học của đa số lớp trẻ rất kém, thường thì họ thiên về lí thuyết hơn là thực hành, hơn nữa người Việt Nam luôn thụ động nên đầu óc sáng tạo hầu như không có.

    Để đưa đất nước đi lên, chúng ta cần phát huy những điều mạnh, khắc phục những điểm yếu, hình thành những thói quen tốt ngay từ bây gìơ. Hãy là người Việt sống theo phong cách Việt.

**Phần II. (4 điểm)**

**Câu 1. (0,5 điểm)**Bài thơ "Đoàn thuyền đánh cá” của Huy Cận ra đời trong hoàn cảnh:

- Hoàn cảnh sáng tác bài thơ: Bài thơ được viết vào tháng 11 năm 1958, khi đất nước đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, miền Bắc được giải phóng và đi vào xây dựng cuộc sống mới. Huy Cận có một chuyến đi thực tế ở vùng mỏ Quảng Ninh, khi nhìn những chiếc thuyền lần lượt ra khơi, với cảm xúc về thiên nhiên đất nước, về lao động và niềm vui trước cuộc sống nên ông đã sáng tác ra bài thơ này.

**Câu 2. (1.5 điểm)**

Cá thu biển Đông như đoàn thoi

So sánh cá thu biển đông như đoàn thoi => nhà thơ còn gợi lên bức tranh biển cả như một tấm lưới dệt được dệt nên từ hàng nghìn đoàn thoi đưa. So sánh đàn cá như đoàn thoi, Huy Cận đã thể hiện được không gian biển cả giàu có với những đoàn cá đông đúc, nối đuôi nhau trên biển như thoi đưa.

**Câu 3. (4,0 điểm)** Viết bài văn ngắn (khoảng 400 từ) trình bày cảm nhận của em về vẻ đẹp của khổ thơ sau:

**1. Mở bài** : Giới thiệu đôi nét về tác giả và tác phẩ, trích dẫn đoạn thơ.  
**2. Thân bài**: Cảm nhận cảnh ra khơi và tâm trạng náo nức của con người trong bốn câu thơ

*a. Cảnh hoàng hôn trên biển.*

– Cảnh mặt trời lặn được miêu tả thật độc đáo và ấn tượng:

Mặt trời xuống biển như hòn lửa

Sóng đã cài then đêm sập cửa

– Nghệ thuật so sánh nhân hóa cho thấy cảnh biển hoàng hôn vô cùng tráng lệ, hùng vĩ. Mặt trời được ví như một hòn lử khổng lồ đang từ từ lặn xuống. Trong hình ảnh liên tưởng này, vũ trụ như một ngôi nhà lớn, với đêm buông xuống là tấm cửa khổng lồ, những lượn sóng là then cửa. Chi tiết Mặt trời xuống biển có thể gây ra sự thắc mắc của người đọc vì bài thơ tả cảnh đoàn thuyền đánh cá ở vùng biển miền Bắc, mà ở bờ biển nước ta, trừ vùng Tây Nam thường chỉ thấy cảnh mặt trời mọc trên biển chứ không thể thấy cảnh mặt trời lặn xuống biển. Thực ra hình ảnh mặt trời xuống biển là được nhìn từ trên con thuyền đang ra biển hoặc từ một hòn đảo vào lúc hoàng hôn, nhìn về phía tây, qua một khoảng biển thì vẫn có thể thấy như là mặt trời xuống biển. Với sự quan sát tinh tế nhà thơ đã miêu tả rất thực chuyển đổi thời khắc giữa ngày và đêm.

*b. Khi thiên nhiên bước vào trạng thái nghỉ ngơi thì con người bắt đầu làm việc*

*“ Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi*

*Câu hát căng buồm với gió khơi”*

– Đoàn thuyền chứ không phải chỉ con thuyền ra khơi đã tạo ra sự tấp nập trên biển. Chữ “Lại” vừa khẳng định nhịp điệu lao động của người dân chài đã đi vào ổn định, vừa thể hiện sự đối lập giữa sự nghỉ ngơi của đất trời và sự làm việc của con người.

– Tác giả đã tạo ra một hình ảnh khỏe, lạ mà thật từ sự gắn kết 3 sự vật và hiện tượng: Câu hát, cánh buồm và gió khơi. Người đánh cá căng buồm và cất câu hát lên nhà thơ có cảm giác như chính câu hát đó đã làm căng cánh buồm. Câu hát mang theo niềm vui, sự phấn chấn của người lao động trở thành sức mạnh cùng với gió biển làm căng cánh buồm để con thuyền lướt sóng ra khơi.

– Nghệ thuật ẩn dụ trong hình ảnh thơ lãng mạn này đã góp phần thể hiện một hiện thực : Đó là niềm vui phơi phới, tinh thần lạc quan của người dân chài. Họ ra khơi trong tâm trạng đầy hứng khởi vì học tìm thấy niềm vui trong lao động, yêu biển và say mê với công việc chinh phục biển khơi làm giàu cho Tổ quốc.

**3. Kết bài**: Cảm nhận chung của em với 4 câu thơ và khẳng định tài hoa của tác giả Huy Cận.

**Bài văn mẫu tham khảo**

Huy Cận là một trong những nhà thơ tiêu biểu của phong trào Thơ Mới .Sau cách mạng ông nhanh chóng hoà nhập vào công cuộc kháng chiến vĩ đại và trường kì của dân tộc. Hoà bình lập lại, từng trang thơ Huy Cận ấm áp hơi thở của cuộc sống đang lên. Bài thơ “Đoàn thuyền đánh cá”được ông sáng tác ở Hòn Gai năm 1958 nhân một chuyến đi thực tế dài ngày. Bài thơ thực sự là một khúc tráng ca, ca ngợi cuộc sống của những con người lao động mới .

Bài thơ là sự kết hợp của hai nguồn cảm hứng: cảm hứng lãng mạn, tràn đầy niềm vui, sự hào hứng trong thời kì miền Bắc bước vào xây dựng cuộc sống mới và cảm hứng vũ trụ vốn là nét nổi bật trong hồn thơ Huy Cận. Sự gặp gỡ, giao hoà của hai nguồn cảm hứng đó đã tạo nên những hình ảnh rộng lớn, tráng lệ, lung linh như những bức tranh sơn mài của bài thơ.

Đoàn thuyền ra khơi được miêu tả trong một khung cảnh thiên nhiên tuyệt đẹp:

*Mặt trời xuống biển như ngọn lửa.   
Sóng đã cài then đêm sập cửa.*

Nghệ thuật so sánh và nhân hoá được sử dụng thật độc đáo. Mặt trời được ví như hòn lửa đang lặn dần vào lòng biển. Vũ trụ như một ngôi nhà lớn, màn đêm xuống mau khép lại ánh sáng như đóng sập cánh cửa khổng lồ mà những lượn sóng là chiếc then cài. Ngày đã khép lại, vũ trụ như đang bước vào trạng thái thư giãn sau một ngày lao động thì chính lúc ấy một ngày lao động mới của người dân đánh cá lại bắt đầu:

*Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi,   
Câu hát căng buồm cùng gió khơi.*

Khi vị chủ nhân thứ nhất của thiên nhiên là mặt trời đi ngủ thì vị chủ nhân thứ hai – những người dân chài của cuộc sống mới lại mở cửa đêm để ra biển đánh cá. Công việc của những người dân chài diễn ra như một nhịp sống đều đặn trở thành quen thuộc, nền nếp. Nếu như sức sống của thiên nhiên như ngưng lại thì sự có mặt của đoàn thuyền như nối tiếp nhịp sống đó. Dù đã cài then, sập cửa nhưng biển không chìm trong lạnh lẽo hoang vu mà trái lại biển đang là chứng nhân cho sự làm việc hăng say, không nghỉ của những người lao động:

Câu hát căng buồm cùng gió khơi.

Câu thơ xuất hiện ba sự vật khác biệt là câu hát, căng buồm và gió khơi nhưng lại được gắn kết, hoà quyện với nhau. Tiếng hát khoẻ khoắn của cả tập thể hoà với tiếng gió thổi căng buồm đẩy thuyền phăng phăng rẽ sóng. Câu hát là niềm tin, sự phấn chấn của người lao động. Sự kết hợp của nhịp điệu gấp gáp khẩn trương ở hai câu đầu với cái thanh thoát, đĩnh đạc của nhịp thơ hai câu sau đã vẽ nên bức tranh hào hùng về cảnh đoàn thuyền ra khơi. Khổ thơ còn là sự kết hợp của những liên tưởng táo bạo với những phép tu từ so sánh, nhân hoá đặc sắc đã giúp tác giả thể hiện khúc ca ra khơi hào hùng của người dân chài.

Vâng, chỉ với bốn câu thơ mở đầu miêu tả cảnh ra khơi của “Đoàn thuyền đánh cá”. Cảnh ngày tàn mà vẫn ấm áp, vẫn tràn đầy niềm vui, niềm lạc quan của người lao động. Không khí chung của bốn câu thơ mở đầu này chi phối không khí chung của cả bài thơ. Qua đó ta cũng thấy được vẻ đẹp hùng tráng và thơ mộng của biển khơi, ngợi ca cuộc sống tưng bừng niềm vui xây dựng mà Huy Cận muốn thể hiện.

--------------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ SÔ 29**

**I. ĐỌC HIỂU** (3.0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

*Mỗi chúng ta đều giống một đóa hoa. Có những bông hoa lớn và cũng có những bông hoa nhỏ, có những bông nở sớm và những bông nở muộn, có những đóa hoa rực rỡ sắc màu được bày bán ở những cửa hàng lớn, cũng có những đóa hoa đơn sắc kết thúc “đời hoa” bên vệ đường.*

*Sứ mệnh của hoa là nở. Cho dù không có những ưu thế để như nhiều loài hoa khác, cho dù được đặt ở bất cứ đâu, thì cũng hãy bừng nở rực rỡ, bung ra những nét đẹp mà chỉ riêng ta mới có thể mang đến cho đời.*

*[...]*

*Hãy bung nở đóa hoa của riêng mình dù có được gieo mầm ở bất cứ đâu.*

(Kazuko Watanabe, *Mình là nắng việc của mình là chói chang*, Vũ Thùy Linh dịch, NXB Thế giới, 2018)

**Câu 1**(0.5 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

**Câu 2**(1.0 điểm). Chỉ ra và nêu tác dụng của một phép tu từ được sử dụng trong câu văn: Có những bông hoa lớn và cũng có những bông hoa nhỏ, có những bông nở sớm và những bông nở muộn, có những đóa hoa rực rỡ sắc màu được bày bán ở những cửa hàng lớn, cũng có những đóa hoa đơn sắc kết thúc "đời hoa” bên vệ đường.

**Câu 3** (0.5 điểm). Nêu hàm ý của câu: Hãy bung nở đóa hoa của riêng mình dù có được gieo mầm ở bất cứ đâu.

**Câu 4** (1.0 điểm). Em có đồng tình với suy nghĩ của tác giả: “*Mỗi chúng ta đều giống một đóa hoa*.” không? Vì sao?

**II. LÀM VĂN** (7.0 điểm)

**Câu 1** (2.0 điểm) Từ nội dung văn bản phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) với chủ đề: Tôi là một đóa hoa.

**Câu 2** (5.0 điểm)

Cảm nhận của em về vẻ đẹp của các cô gái thanh niên xung phong qua hai đoạn trích sau:

*Còn chúng tôi thì chạy trên cao điểm cả ban ngày. Mà ban ngày chạy trên cao điểm không phải chuyện chơi. Thần chết là một tay không thích đùa. Hắn ta lẩn trong ruột những quả bom. Tôi bây giờ còn một vết thương chưa lành miệng ở đùi. Tất nhiên, tôi không vào viện quân y. Việc nào cũng có cái thú của nó. Có ở đâu như thế này không: đất bốc khói, không khí bàng hoàng, máy bay đang ầm ì xa dần. Thần kinh căng như chão, tim đập bất chấp cả nhịp điệu, chân chạy mà vẫn biết rằng khắp chung quanh có nhiều quả bom chưa nổ. Có thể nổ bây giờ, có thể chốc nữa. Nhưng nhất định sẽ nổ... Rồi khi xong việc, quay lại nhìn cảnh đoạn đường một lần nữa, thở phào, chạy về hang.*

Và:

*Tôi thích nhiều bài. Những bài hành khúc bộ đội hay hát trên những ngả đường mặt trận. Tôi thích dân ca quan họ mềm mại, dịu dàng. Thích "Ca-chiu-sa" của Hồng quân Liên Xô. Thích ngồi bó gối mơ màng: "Về đây khi mái tóc còn xanh xanh...". [...] Chị Thao hát: "Đây Thăng Long, đây Đông Đô... Hà Nội ...". Nhạc sai bét, còn giọng thì chua, chị không hát trôi chảy được bài nào. Nhưng chị lại có ba quyền số dày, chép bài hát. Rỗi là ngồi chép bài hát. Thậm chí, say mê chép cả những lời tôi tự bịa ra nữa.*

(Trích *Những ngôi sao xa xôi* – Lê Minh Khuê, SGK Ngữ văn 9, tập 2)

**GỢI Ý LÀM BÀI**

**I. ĐỌC HIỂU**

**Câu 1**. Phương thức biểu đạt chính của văn bản là nghị luận.

**Câu 2**.

*"Có những bông hoa lớn và cũng có những bông hoa nhỏ, có những bông nở sớm và những bông nở muộn, có những đóa hoa rực rỡ sắc màu được bày bán ở những cửa hàng lớn, cũng có những đóa hoa đơn sắc kết thúc "đời hoa” bên vệ đường."*

Phép tu từ được sử dụng trong câu văn: điệp từ"*Có những...cũng có những...*". Liệt kê những cuộc đời khác nhau của hoa.

**Câu 3**. Hàm ý của câu: Hãy bung nở đóa hoa của riêng mình dù có được gieo mầm ở bất cứ đâu:

Dù ta không có ưu thế được như nhiều người khác, cho dù ta sống trong hoàn cảnh nào thì cũng hãy bung nở rực rỡ, phô hết ra những nét đẹp mà chỉ riêng ta mới có thể mang đến cho đời, hãy luôn nuôi dưỡng tâm hồn con người và làm cho xã hội trở nên tốt đẹp hơn.

**Câu 4**. Em đồng tình với suy nghĩ của tác giả: “*Mỗi chúng ta đều giống một đóa hoa*”. Vì:

- Mỗi người là một đóa hoa tuyệt vời trên thế giới này, tựa như mỗi một món quà độc đáo

- Mỗi người đề có năng lực và phẩm chất tốt đẹp riêng của mình để làm đẹp cho cuộc đời

**II. LÀM VĂN**

**Câu 1:**Viết đoạn văn ngắn với chủ đề: Tôi là một đóa hoa.

 HS tham khảo dàn ý sau

*1. Giới thiệu vấn đề*

*2.Giải quyết vấn đề:*

- Đóa hoa: hình ảnh ẩn dụ cho con người có năng lực, có phẩm chất cống hiến cho cuộc đời.

=> Tôi là môt đóa hoa: mỗi người là một đóa hoa đẹp, con người cần ý thức điều đó để cống hiến đóng góp cho cuộc đời.

*3.Bàn luận vấn đề*

- Tại sao nói “Tôi là môt đóa hoa”?

+ Mỗi người là một cá thể có cá tính riêng và năng lực riêng để đóng góp và xây dựng cuộc sống.

+ Việc tự ý thức mình là một đóa hoa giúp con người sống có ý nghĩa hơn và có trách nhiệm với cuộc đời hơn.

+Khi mình trở thành người có ích, biết cống hiến cho cuộc đời, mình cũng sẽ nhận lại được những điều đẹp đẽ

+………

- Phê phán những người chưa ý thức được giá trị bản thân, thiếu tự tin

*4. Liên hệ bản thân*

**Câu 2:**

HS tham khảo dàn ý sau

**I. Mở bài:**

- Giới thiệu về tác giả Lê Minh Khuê

- Giới thiệu về tác phẩm “***Những ngôi sao xa xôi***”

- Giới thiệu nội dung đoạn trích và nêu cảm nhận chung về nhân vật Phương Định: Khung cảnh và công việc phá bom của Phương Định ở một cao điểm trên đường mòn Trường Sơn đã được nhà văn tái hiện một cách chân thực và sinh động qua đoạn trích trên. Nhân vật Phương Định trong đoạn trích đã để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng người đọc bởi lòng quả cảm, không sợ hi sinh…

**II. Thân bài:**

**1. Hoàn cảnh sống và chiến đấu:**

- Phương Định cùng với chị Thao và Nho làm thành một tổ trinh sát mặt đường. Họ ở “trong một hang dưới chân cao điểm”…

- Công việc của Phương Định và đồng đội đặc biệt nguy hiểm. Hằng ngày, họ thay nhau đứng trên cao điểm đếm bom rơi rồi lao ra trọng điểm sau mỗi trận bom để đo khối lượng đất, đá phải san lấp, đánh dấu và phá những quả bom chưa nổ.

=> Cuộc sống gian khổ giữa chiến trường ác liệt, công việc đầy nguy hiểm và luôn phải đối mặt với cái chết, nhưng Phương Định vẫn giữ được những vẻ đẹp của chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Nổi bật là tinh thần dũng cảm, gan dạ, không sợ hi sinh được thể hiện sâu sắc trong một lần phá bom.

- Dù công việc của họ rất khó khăn nguy hiểm nhưng họ vẫn lạc quan và yêu đời

+ Cô thuộc rất nhiều bài hát và hay hát

+ Cô rất hay mơ mộng và nghĩ vẫn vơ

=> Phương Định là một cô gái lạc quan yêu đời và yêu nước, có tâm hồn trong trắng, hồn nhiên.

**2. Tinh thần dũng cảm, gan dạ trong một lần phá bom:**

- Khung cảnh và không khí chưa đầy sự căng thẳng “Vắng lặng đến phát sợ. Cây còn lại xơ xác. Ðất nóng. Khói đen vật vờ từng cụm trong không trung, che đi những gì từ xa”.

=> Không cần tô vẽ, tự bản thân khung cảnh ấy, với những hình ảnh của hung thần chiến tranh đã đủ gây ấn tượng về chiến trường ác liệt, nơi hằng ngày Phương Định cùng với những người đồng đội của mình phải sống và chiến đấu, làm nhiệm vụ. Trang viết của Lê Minh Khuê đã ghi lại một cách ít lời nhất cuộc chiến đấu khốc liệt của tổ trinh sát mặt đường.

- Trong không khí căng thẳng và vắng lặng đến rợn người, nhưng rồi một cảm giác bỗng đến với cô làm cô không sợ nữa: “Tôi đến gần quả bom. Cảm thấy ánh mắt các chiến sĩ dõi theo mình, tôi không sợ nữa. Tôi sẽ không đi khom. Các anh ấy không thích cái kiểu đi khom khi có thể cứ đàng hoàng mà bước tới”. Lòng dũng cảm của cô như được kích thích bởi sự tự trọng. Chính tình đồng đội đã khiến cô vững tâm hơn, yên tâm hơn về công việc nguy hiểm mà mình đang và sẽ phải đối mặt ở phía trước.

- Và khi đã ở bên quả bom, kề sát với cái chết có thể đến tức khắc, từng cảm giác của cô như cũng trở nên sắc nhọn hơn và căng như dây đàn: “thỉnh thoảng lưỡi xẻng chạm vào quả bom. Một tiếng động sắc đến gai người cứa vào da thịt tôi, tôi rùng mình và bỗng thấy tại sao mình làm quá chậm. Nhanh lên một tí! Vỏ quả bom nóng. Một dấu hiệu chẳng lành”. Thần chết nằm chực ở đó chờ phút ra tay. Cô phải nhanh hơn, mạnh hơn nó, không được phép chậm chễ một giây. Thật đáng sợ cái công việc chọc giận Thần Chết đó. Ai dám chắc là quả bom sẽ không nổ ngay bây giờ, lúc Phương định đang lúi húi đào đào, bới bới ấy. Thế mà cô vẫn không run tay, không bỏ cuộc và thực hiện nhiệm vụ cho đến thao tác cuối cùng. Cô cố gắng thực hiện các động tác nhanh, chạy đua với thời gian nhưng vẫn cẩn trọng, nhẹ nhàng; chỉ cần sai sót nhỏ thôi là bom sẽ nổ ngay lập tức.

- Xong nhiệm vụ, Phương Định chạy tới chỗ ẩn nấp, hồi hộp chờ đợi, lo lắng, “tim đập không rõ”, thần kinh căng thẳng cao độ. Cô có nghĩ đến cái chết, nhưng đó là “một cái chết mờ nhạt, không cụ thể”; tâm trí Phương Định chỉ còn băn khoăn việc “liệu mìn có nổ, bom có nổ không? Không thì làm cách nào để châm mìn lần thứ hai”. Cô không ngần ngại hi sinh; cái công việc khủng khiếp bóp nghẹt trái tim này đâu chỉ diễn ra hôm nay, những nguy hiểm không kể xiết ấy diễn ra từng ngày, trở thành một điều quen thuộc.: “Quen rồi. Một ngày chúng tôi phá bom đến năm lần”. Cô chỉ sợ đường không thông, không hoàn thành nhiệm vụ. Rồi khi bom nổ - một thứ tiếng kì quái váng óc - ngực nhói, mắt cay, cô vẫn phủi áo và chạy xuống ngay nơi nổ.

- Trong truyện, có lẽ đây là đoạn xuất sắc nhất; tâm lí nhân vật được miêu tả vô cùng chi tiết. Khi cái chết im lìm và đáng sợ kề bên, mọi cảm giác của Phương Định đều trở nên sắc nhọn. Chính sự khốc liệt của chiến trường đã tôi luyện tâm hồn vốn nhạy cảm của một nữ sinh thành bản lĩnh của người thanh niên xung phong kiên cường, bất khuất.

=> Cảm xúc và suy nghĩ chân thực của cô đã truyền sang cho người đọc nỗi niềm đồng cảm yêu mến và sự kính phục. Một cô nữ sinh nhỏ bé, hồn nhiên, giàu mơ mộng và nhạy cảm mà cũng thật anh hùng, thật xứng đáng với những kì tích khắc ghi trên những tuyến đường Trường Sơn bi tráng. Một ngày trong những năm tháng Trường Sơn của cô là như vậy! Những trang lịch sử Trường Sơn không thể quên ghi một ngày như thế!

**3. Nhận xét, đánh giá về nội dung và nghệ thuật:**

- Có thể nói, gan dạ, dũng cảm là nét nổi bật trong phẩm chất của Phương Định, của biết bao người con gái, người con trai khi đến với chiến trường ác liệt, tham gia vào việc chiến đấu và bảo vệ Tổ quốc.

- Người đọc yêu mến cô còn bởi lí tưởng sống cao đẹp, tình đồng đội gắn bó, tâm hồn trong sáng giàu mơ mộng. Với tất cả những phẩm chất đáng quí đó, cô và những người đồng đội của mình thực sự là “những ngôi sao xa xôi” toả sáng trong trái tim độc giả, trong suy nghĩ của biết bao thế hệ con người Việt Nam hôm qua, hôm nay và mãi mãi mai sau.

- Thành công nghệ thuật của tác giả Lê Minh Khuê khi xây dựng nhân vật: ngôi kể thứ nhất, Phương Định là nhân vật chính cũng là người kể chuyện; giọng điệu nữ tính; xây dựng nhân vật vừa có nét tương đồng lại có những cá tính riêng

**III. Kết bài:** Khẳng định lại vấn đề.

**--------------------------------------------------------------------------------------------**

**ĐỀ SỐ 30**

**Câu 1: (3,0 điểm)**

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

*Trạng nguyên Nguyễn Hiền quê ở Nam Định. Ông là người có hoàn cảnh đặc biệt: cha mất sớm, sống với mẹ trong căn nhà nhỏ bên cạnh một ngôi chùa. Vị sư trụ trì của chùa vốn là một danh Nho, vừa tụng kinh niệm phật vừa dạy học cho những trẻ chưa biết chữ trong làng. Ngay từ thời thơ ấu, Nguyễn Hiền đã lân la ở bên các lớp học, sớm tiếp xúc với chữ nghĩa sách vở. Năng khiếu kỳ lạ về học tập, về trí thông minh của ông đã nhanh chóng được bộc lộ; dù chưa đến tuổi đi học, Nguyễn Hiền đã hiểu biết nhiều, giỏi đối đáp, học thức hơn người. Ông được suy tôn làm “Thần đồng xuất chúng”.*

*Khi vừa tròn 12 tuổi, Nguyễn Hiền đã thi đậu Trạng nguyên, trở thành vị Trạng nguyên trẻ nhất trong lịch sử Việt Nam,*

*(Nguồn: Internet)*

a. Xác định phương thức biểu đạt được sử dụng trong văn bản trên.

b. Tìm thành phần trạng ngữ trong câu văn sau: Ngay từ thời thơ ấu, Nguyễn Hiền đã lân la ở bên các lớp học, sớm tiếp xúc với chữ nghĩa sách vở.

c. Theo em, vì sao Nguyễn Hiền thi đậu Trạng nguyên?

d. Em rút ra được bài học gì cho bản thân từ câu chuyện về Trạng nguyên Nguyễn Hiền? (trả lời trong khoảng 3-5 dòng)

**Câu 2:** **(2,0 điểm)**

Em hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 150 - 200 chữ) về chủ đề: *Tự học là một yếu tố quan trọng giúp chúng ta thành công.*

**Câu 3: (5,0 điểm)** Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

*Đất nước bốn ngàn năm*

*Vất vả và gian lao*

*Đất nước như vì sao*

*Cứ đi lên phía trước.*

*Ta là con chim hót*

*Ta làm ruột cành hoa*

*Ta nhập vào hòa ca*

*Một nốt trầm xao xuyến*

*Một mùa xuân nho nhỏ*

*Lặng lẽ dâng cho đời*

*Dù là tuổi hai mươi*

*Dù là khi tóc bạc.*

(Trích*Mùa xuân nho nhỏ - Thanh Hải,* Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục, 2005).

**GỢI Ý LÀM BÀI**

**Câu 1: (3,0 điểm)**

a. Phương thức biểu đạt được sử dụng trong văn bản trên: tự sự

b.Thành phần trạng ngữ trong câu văn sau: Ngay từ thời thơ ấu

c. Nguyễn Hiền thi đậu Trạng nguyên bởi vì có tấm lòng ham học hỏi và ông còn có năng khiếu về học tập.

d. Em rút ra được bài học gì cho bản thân từ câu chuyện về Trạng nguyên Nguyễn Hiền:

Gợi ý:

- Dù hoàn cảnh cuộc sống có khó khăn tới đâu thì ta cũng cần phải hướng tới phía trước

- Cần phải có tinh thần tự học, cầu tiến

**Câu 2:**

Giới thiệu vấn đề: Tự học là một yếu tố quan trọng giúp chúng ta thành công.

Bàn luận vấn đề

*1. Thế nào là tự học?*

Tự học là chúng ta tự mình học tập sau khi học ở trường, về nhà chúng ta có thể vạch ra một kế hoạch, một chương trình học cho bản thân mình

học không hẳn là học sau khi lên lớp mà còn trước khi đến lớp

*2. Chứng minh tự học là một yếu tố quan trọng giúp chúng ta thành công.*

- Trạng nguyên Nguyễn Hiền đã tự học từ sớm, tiếp xúc vỡi chữ nghĩa và đã thi đậu trạng nguyên

- Mạc Đỉnh Chi vì không có tiền đi học mà phải học ké và về nhà tự học và đã đỗ trạng nguyên

- Mã Lương đã tự học và đã được nhiều người biết đến

- Bác Hồ: bác Hồ đã bôn ba khắp năm châu và đã tự học được rất nhiều thứ tiếng trên thế giới

=> tự học là một công việc tốt và rất có ích cho việc học tập của mỗi chúng ta và nó là một yếu tố quan trọng giúp chúng ta thành công.

*3. Phê phán những người không có tinh thần tự học*

- Phê phán những người có thói gét học và xme đó là một cực hình

- Phê phán những con người lười học

- Phê phán những người học tủ, học vẹt

*4. Đánh giá việc tự học*

- Tự học ở nhà là chúng ta tự học, tự soạn bài và học bài không cần ai nhắc nhở

- Lên kế hoạch và thời khóa biểu mỗi môn học cho bản thân

- Khi chúng ta tự học ở nhà thì những bài trên trường ta sẽ hiểu nhanh hơn và không mất thời gian học lại

- Tự học là một công việc giúp chúng ta chủ động hơn trong học tập và các công việc khác

**Kết thúc vấn đề**

- Tự học chúng ta sẽ biết được nhiều kiến thức và nắm vững kiến thức hơn để dẫn đến những thành công trong tương lai

- Tinh thần tự học rất cần thiết cho mỗi người kể cả những người không còn đi học

- Cần tạo cho mình một thói quen tự học

**Câu 3:**

**HS làm theo gợi ý sau**

**I. Mở bài**

- Giới thiệu tác giả và bài thơ Mùa xuân nho nhỏ là thi phẩm đặc sắc cuối đời của nhà thơ Thanh Hải

- Trích dẫn 3 đoạn thơ: là nỗi lòng của tác giả về niềm yêu mến tha thiết với cuộc đời, đất nước mong muốn cống hiến góp mùa xuân nho nhỏ của mình vào mùa xuân của đất nước, dân tộc.

**II. Thân bài:** Cảm nhận về 3 đoạn thơ

“Đất nước bốn ngàn năm

Vất vả và gian lao

Đất nước như vì sao

Cứ đi lên phía trước”

+ Với nghệ thuật hoán dụ "Đất nước bốn ngàn năm" : biểu hiện bề dày truyền thống vẻ vang của dân tộc ta, một dân tộc cần cù, chịu khó, không chấp nhận dưới sự bóc lột của đế quốc xâm lăng, sẵn sàng anh dũng chiến đấu, hi sinh để bảo vệ tổ quốc.

+ Phép tu từ so sánh được nhà thơ sử dụng vô cùng đặc sắc, làm ý thơ hàm súc – “Đất nước như vì sao”. Sao là nguồn sáng kì diệu của thiên hà, là vẻ đẹp lung linh của bầu trời đêm, là hiện thân của sự vĩnh hằng trong vũ trụ. So sánh như thế là tác giả đã ca ngợi đất nước đẹp lung linh tỏa sáng như vì sao với tư thế đi lên.

“*Ta làm con chim hót*

*Ta làm một cành hót*

*Ta nhập vào hòa ca*

*Một nốt trầm xao xuyến”.*

- Để bày tỏ lẽ sống của mình, ngay từ những câu thơ mở đầu đoạn, Thanh Hải đã đem đến cho người đọc cái giai điệu ngọt ngào, êm ái của những thanh bằng liên tiếp “ta”-“hoa”-“ca”.

- Điệp từ “ta” được lặp đi lặp lại thể hiện một ước nguyện chân thành, thiết tha. Động từ “làm”-“nhập” ở vai trò vị ngữ biểu lộ sự hoá thân đến diệu kỳ - hoá thân để sống đẹp, sống có ích.

- Nhà thơ đã lựa chọn những hình ảnh đẹp của thiên nhiên, của cuộc sống để bày tỏ ước nguyện: con chim, một cành hoa, một nốt trầm.

- Với cách sử dụng đại từ này, nhà thơ đã khẳng định giữa cá nhân và cộng đồng, giữa cái riêng và cái chung.

- Hình ảnh “nốt trầm” và lặp lại số từ “một” tác giả cho thấy ước muốn tha thiết, chân thành của mình. Không ồn ào, cao giọng, nhà thơ chỉ muốn làm “một nốt trầm” nhưng phải là “một nốt trầm xao xuyến” để góp vào bản hoà ca chung. -> Nghĩa là nhà thơ muốn đem phần nhỏ bé của riêng mình để góp vào công cuộc đổi mới và đi lên của đất nước.

*“Một mùa xuân nho nhỏ*

*Lặng lẽ dâng cho đời*

*Dù là tuổi hai mươi*

*Dù là khi tóc bạc”.*

- Cách sử dụng ngôn từ của nhà thơ Thanh Hải rất chính xác, tinh tế và gợi cảm: làm một mùa xuân nho nhỏ để lặng lẽ dâng hiến cho cuộc đời. “Mùa xuân nho nhỏ” là một ẩn dụ đầy sáng tạo, biểu lộ một cuộc đời đáng yêu, một khát vọng sống cao đẹp.Mỗi người hãy làm một mùa xuân, hãy đem tất cả những gì tốt đẹp, tinh tuý của mình, dẫu có nhỏ bé để góp vào làm đẹp cho mùa xuân đất nước.

- Cặp từ láy “nho nhỏ”, “lặng lẽ” cho thấy một thái độ chân thành, khiêm nhường, lấy tình thương làm chuẩn mực cho lẽ sống đẹp, sống để cống hiến đem tài năng phục vụ đất nước, phục vụ nhân dân.

- Điệp từ: "Dù là" như nhấn mạnh ước nguyện cống hiến cho đời của tác giả là không kể thời gian, tạo âm điệu thơ sâu lắng, ý nghĩa.

→ Với niềm yêu đời tha thiết, tác giả vượt lên trên hoàn cảnh về bệnh tật mong muốn da diết được sống có ích bằng tất cả sức trẻ của mình.

**II. Kết bài**

- 3 đoạn thơ là tiếng lòng của tác giả trước cuộc đời, đất nước.

- Với giọng trầm lắng có lúc nhộn nhịp, hối hả, bài thơ không những diễn đạt được vẻ đẹp của thiên nhiên, đất nước mà còn thể hiện được sự mê say với cuộc sống và khát vọng chân thành đẹp đẽ của tác giả.

**--------------------------------------------------------------------------------------------**

**ĐỀ SỐ 31**

**Câu 1:** (3,0 điểm)

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

*Không hiểu bằng cách nào, một hạt cát lọt vào được bên trong cơ thể một con trai. Vị khách không mời mà đến đó tuy rất nhỏ, nhưng gây rất nhiều khó chịu và đau đớn cho cơ thể mềm mại của con trai. Không thể tống hạt cát ra ngoài, cuối cùng con trai quyết định đối phó bằng cách tiết ra một chất dẻo bọc quanh hạt cát.*

*Ngày qua ngày, con trai đã biến hạt cát gây ra những nỗi đau cho mình thành một viên ngọc trai lấp lánh tuyệt đẹp...*

(Theo *Lớn lên trong trái tim của mẹ*, Bùi Xuân Lộc, NXB Trẻ, 2005)

a. (0,5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

b. (0,5 điểm) Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn: "Vị khách không mời mà đến đó tuy rất nhỏ, nhưng gây rất nhiều khó chịu và đau đớn cho cơ thể mềm mại của con trai.”

c. (1,0 điểm) Hình ảnh viên ngọc trai lấp lánh tuyệt đẹp trong văn bản có ý nghĩa gì?

d. (1,0 điểm) Bài học mà em rút ra được từ nội dung văn bản trên? (trả lời trong khoảng 3-5 dòng).

**Câu 2:**(2,0 điểm)

Em hãy viết một đoạn văn khoảng 15-20 dòng về chủ đề: tinh thần vượt khó trong cuộc sống.

**Câu 3:** (5,0 điểm)

Cảm nhận về nhân vật anh thanh niên (Lặng lẽ Sa Pa, Nguyễn Thành Long, Sách giáo khoa Ngữ văn 9, tập 1, NXB Giáo dục, 2014) để thấy được vẻ đẹp của con người lao động và ý nghĩa của những công việc thầm lặng.

**GỢI Ý LÀM BÀI**

**Câu 1:** (3,0 điểm)

a. Phương thức biểu đạt chính của văn bản: tự sự

b. Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn: "Vị khách không mời mà đến đó tuy rất nhỏ, nhưng gây rất nhiều khó chịu và đau đớn cho cơ thể mềm mại của con trai.”

c. Viên ngọc trai là thành quả cuối cùng, là thành công con người đạt được từ những khó khăn.

d. Câu chuyện trên gửi đến người đọc thông điệp:

– Cuộc sống luôn tiềm ẩn những khó khăn, trở ngại, những việc bất thường. Vì vậy, khi đứng trước khó khăn, mỗi người phải biết đối mặt, tìm cách khắc phục để có được sự thành công.

**Câu 2:**(2,0 điểm)

**Giới thiệu ngắn gọn vấn đề cần nghị luận**: Tinh thần vượt khó trong cuộc sống

**Bàn luận vấn đề cần nghị luận**

*\* Giải thích*

- Tinh thần vượt khó trong cuộc sống chính là người có nghị lực sống.

- Nghị lực sống: Cố gắng quyết tâm vượt qua thử thách dù khó khăn, gian khổ đến đâu.

- Người có ý chí, nghị lực sống: Luôn kiên trì, nhẫn nại vượt qua những khó khăn, chông gai trong cuộc đời.

*\* Phân tích, chứng minh*

a) Nguồn gốc, biểu hiện của tinh thần vượt khó trong cuộc sống

- Nguồn gốc: Tinh thần vượt khó trong cuộc sống của con người không phải trời sinh ra mà có, nó xuất phát và được rèn luyện từ gian khổ của cuộc sống. Ví dụ: Nguyễn Sơn Lâm…

- Biểu hiện: Người có nghị lực luôn có thể chuyển rủi thành may, chuyển họa thành phúc. Không khuất phục số phận và đổ lỗi thất bại do số phận. Ví dụ: Milton, Beethoven…

b) Vai trò

- Tinh thần vượt khó trong cuộc sống giúp con người đối chọi với khó khăn, vượt qua thử thách của cuộc sống một cách dễ dàng hơn. Ví dụ: Bill Gate, …

\* Bình luận, mở rộng

- Trái ngược với những người có ý chí rèn luyện là những người không có ý chí. Giới trẻ bây giờ vẫn rất còn nhiều người chưa làm nhưng thấy khó khăn đã nản chí, thấy thất bại thì hủy hoại và sống bất cần đời.

-> Lối sống cần lên án gay gắt

*Bài học nhận thức và hành động*

- Cuộc sống nhiều gian nan, thử thách thì nghị lực sống là rất quan trọng.

- Rèn luyện bản thân thành người có ý chí và nghị lực để vượt qua mọi chông gai và thử thách trên chặng đường dài.

- Lên án, phê phán những người sống mà không có ý chí nghị lực, không có niềm tin về cuộc sống.

- Học tập những tấm gương sáng để đi tới thành công.

**Kết thúc vấn đề:** Có nghị lực, niềm tin thì chúng ta có thể vượt qua mọi khó khăn để đưa những bước chân gần hơn với thành công và hạnh phúc.

**Câu 3:** (5,0 điểm)

**I. Mở bài**

- Giới thiệu tác giả Nguyễn Thành Long và tác phẩm *Lặng lẽ Sa Pa.*

*Ví dụ*: Truyện ngắn **Lặng lẽ Sa Pa** của tác giả Nguyễn Thành Long lấy cảm hứng từ chuyến đi thực tế ở Lào Cai và nhân vật anh thanh niên đang làm nhiệm vụ khí tượng chính là hình ảnh trung tâm, ca ngợi những đóng góp thầm lặng của những người lao động trong công cuộc xây dựng đất nước.

**II. Thân bài**

*a, Hoàn cảnh sống và làm việc của anh thanh niên*

    + Làm công tác khí tượng kiêm vật lí địa cầu trên đỉnh Yên Sơn cao 2600 m, quanh năm sống với hoa cỏ

    + Công việc của anh: đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dựa vào công việc dự báo trước thời tiết hằng ngày, phục vụ sản xuất và chiến đấu

    + Công việc đòi hỏi tỉ mỉ, chính xác cũng như tinh thần trách nhiệm cao (nửa đêm đi ốp dù trời mưa tuyết, giá lạnh)

- Điều gian khổ nhất chính là vượt qua nỗi cô đơn, vắng vẻ, quanh năm suốt tháng chỉ sống trên đỉnh núi một mình

*b, Những nét đẹp trong cách sống, suy nghĩ, hành động và quan hệ tình cảm với mọi người*

- Vượt lên hoàn cảnh sống khắc nghiệt, anh có suy nghĩ rất đẹp:

    + Với công việc khắc nghiệt gian khổ, anh luôn yêu và mong muốn được làm việc ở điều kiện lý tưởng (đỉnh cao 3000 m)

    + Anh có những suy nghĩ đúng đắn, sâu sắc về cuộc sống con người: “khi ta làm việc, ta với công việc là một, sao lại gọi là một mình được”

    + Anh thấu hiểu nỗi vất vả của đồng nghiệp

    + Quan niệm về hạnh phúc của anh thật đơn giản và tốt đẹp

- Hành động, việc làm đẹp

    + Mặc dù chỉ có một mình không ai giám sát nhưng anh luôn tự giác hoàn thành nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao (nửa đêm đúng giờ ốp dù mưa gió thế nào anh cũng trở dậy ra ngoài trời làm việc một cách đều đặn và chính xác 4 lần trong một ngày)

- Anh thanh niên có phong cách sống cao đẹp

    + Anh có nếp sống đẹp khi tự sắp xếp công việc, cuộc sống của mình ở trạm một cách ngăn nắp: có vườn rau xanh, có đàn gà đẻ trứng, có vườn hoa rực

    + Đó là sự cởi mở chân thành với khách, quý trọng tình cảm của mọi người

    + Anh còn là người khiêm tốn, thành thực cảm thấy công việc của mình có những đóng góp chỉ là nhỏ bé

→ Chỉ bằng những chi tiết và chỉ xuất hiện trong một khoảnh khắc của truyện, tác giả phác họa được chân dung nhân vật chính với vẻ đẹp tinh thần, tình cảm, cách sống và những suy nghĩ về cuộc sống, về ý nghĩa công việc.

- Anh thanh niên đại diện cho người lao động

    + Anh thanh niên là đại diện chung cho những người lao động nhiệt huyết, sống đẹp, cống hiến vì Tổ quốc một cách thầm lặng, vô tư.

    + Những con người khiêm tốn, giản dị, trung thực, âm thầm thực hiện công việc nhiệm vụ được giao.

**III. Kết bài**

- Nêu cảm nhận hình tượng anh thanh niên: Hình tượng nhân vật anh thanh niên miệt mài, hăng say lao động vì lợi ích đất nước, có sức lan tỏa tới những người xung quanh.

- Tác giả rất thành công khi xây dựng hình tượng nhân vật anh thanh niên cùng những người đồng nghiệp thầm lặng cống hiến sức trẻ, thanh xuân cho đất nước, dân tộc và cho ta thấy rõ vẻ đẹp của con người lao động và ý nghĩa của những công việc thầm lặng.

**--------------------------------------------------------------------------------------------**

**ĐỀ SỐ 32**

**PHẦN I. ĐỌC - HIỂU** (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi

*Mỗi người đều có một ước mơ riêng cho mình. Có những ước mơ nhỏ nhoi như của cô bé bán diêm trong truyện cổ An-đéc-xen: một mái nhà trong đêm đông giá buốt. Cũng có những ước mơ lớn lao làm thay đổi cả thế giới như của tỷ phú Bill Gates. Mơ ước khiến chúng ta trở nên năng động một cách sáng tạo./ Nhưng chỉ mơ thôi thì chưa đủ. Ước mơ chỉ trở thành hiện thực khi đi kèm với hành động và nỗ lực thực hiện ước mơ... Tất cả chúng ta đều phải hành động nhằm biến ước mơ của mình thành hiện thực.*

*[...] Ngày bạn thôi mơ mộng là ngày cuộc đời bạn mất hết ý nghĩa. Những người biết ước mơ là những người đang sống cuộc sống của các thiên thần. Ngay cả khi giấc mơ của bạn không bao giờ trọn vẹn, bạn cũng sẽ không phải hối tiếc vì nó. Như Đôn Ki-hô-tê đã nói: “Việc mơ những giấc mơ diệu kỳ là điều tốt nhất một người có thể làm”.*

*Tôi vẫn tin vào những câu chuyện cổ tích - nơi mà lòng kiên nhẫn, ý chí bền bỉ sẽ được đền đáp. Hãy tự tin tiến bước trên con đường mơ ước của bạn.*

(Trích *Quà tặng cuộc sống* , NXB TP.HCM, 2016, tr. 56-57)

**Câu 1** (0,5 điểm): Trong đoạn trích trên, tác giả sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

**Câu 2**(0,5 điểm): Ghi lại câu văn có chứa thành phần biệt lập và gọi tên thành phần đó.

**Câu 3** (1,0 điểm):

Em hiểu “*cuộc sống của các thiên thần*” trong câu “*Những người biết ước mơ là những người đang sống cuộc sống của các thiên thần*” là cuộc sống như thế nào?

**Câu 4** (1,0 điểm):

Em có đồng tình với ý kiến “*Tất cả chúng ta đều phải hành động nhằm biến ước mơ của mình thành hiện thực*” không? Vì sao?

**PHẦN II. LÀM VĂN** (7,0 điểm)

**Câu 1** (2,0 điểm):

Kết hợp thông tin ở phần đọc - hiểu với những trải nghiệm của bản thân, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về vai trò của ước mơ trong cuộc đời của mỗi người.

**Câu 2** (5.0 điểm):

Cảm nhận của em về tình cảm của tác giả và vẻ đẹp của “*người đồng mình*” trong đoạn thơ sau:

*Người đồng mình thương lắm con ơi*

*Cao đo nỗi buồn*

*Xa nuôi chí lớn*

*Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn*

*Sống trên đá không chê đá gập ghềnh*

*Sống trong thung không chê thung nghèo đói*

*Sống như sông như suối*

*Lên thác xuống ghềnh*

*Không lo cực nhọc*

*Người đồng mình thô sơ da thịt*

*Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con*

*Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương*

*Còn quê hương thì làm phong tục*

*Con ơi tuy thô sơ da thịt*

*Lên đường*

*Không bao giờ nhỏ bé được*

*Nghe con.*

(Trích *Nói với con* - Y Phương, Ngữ văn 9, NXB GD, H.2011, tr 72-73)

**GỢI Ý LÀM BÀI**

**PHẦN I. ĐỌC - HIỂU**

**Câu 1**: Trong đoạn trích trên, tác giả sử dụng phương thức biểu đạt chính là nghị luận.

**Câu 2**: Câu văn có chứa thành phần biệt lập: "*Tôi vẫn tin vào những câu chuyện cổ tích****- nơi mà lòng kiên nhẫn, ý chí bền bỉ sẽ được đền đáp****."*=> Thành phần phụ chú.

**Câu 3:** Theo em, “cuộc sống của các thiên thần” trong câu “Những người biết ước mơ là những người đang sống cuộc sống của các thiên thần” là cuộc sống

**Câu 4:**Em đồng tình với ý kiến “*Tất cả chúng ta đều phải hành động nhằm biến ước mơ của mình thành hiện thực*”. Vì: Nếu bạn chỉ ước mơ mà không hành động và nỗ lực cố gắng thực hiện ước mơ đó thì ước mơ mãi chỉ là ước mơ mà thôi. Điều kỳ diệu chỉ đến khi bạn biết cách chăm chút cho ước mơ của mình, biến nó thành sức mạnh, thành động lực thực sự khiến bạn không bao giờ gục ngã. Nếu bạn không bắt tay vào làm thì ý tưởng mãi là ý tưởng, ước mơ mãi chỉ vô hình.

**PHẦN II. LÀM VĂN**

**Câu 1**

HS làm theo gợi ý sau

**1. Giải thích:**

- Ước mơ: là điều tốt đẹp ở phía trước mà con người tha thiết, khao khát, ước mong hướng tới, đạt được.

**2. Bàn luận:**

*\* Vai trò và ý nghĩa của ước mơ trong cuộc sống của con người như thế nào?*

- Ước mơ có thể vĩ đại hay nhỏ bé nhưng phàm đã là con người thì ai cũng có ước mơ. Chính ước mơ làm cho cuộc sống của mỗi người thêm tươi đẹp, ý nghĩa, chỉ khi con người nỗ lực vươn lên biến ước mơ thành hiện thực khi đó con người đã làm cho cuộc đời mình và cuộc đời chung thêm ý nghĩa, tươi đẹp.

- Ước mơ là động lực giúp con người phát triển và hoàn thiện mình hơn, giúp con người vượt qua khó khăn, thử thách của bản thân.

- Ước mơ là phần lãng mạn giúp con người làm việc hiệu quả, yêu cuộc sống hơn, giúp tâm hồn con người trở nên đẹp hơn.

- Ước mơ chính là ngọn đuốc soi sáng trong tim mỗi chúng ta nó hướng chúng ta tới những điều tốt đẹp.

- Ước mơ cũng chính là mong muốn được cống hiến sức lực của mình cho xã hội và khi chúng ta đạt được ước mơ cũng là lúc chúng ta được thừa nhận năng lực của mình.

- Con đường dẫn tới ước mơ cũng vô cùng khó khăn, không phải lúc nào cũng dễ dàng đạt được, nhưng với những người kiên trì, bền chí, thì ước mơ sẽ giúp cho bạn định hướng cho tương lai của mình một cách tốt đẹp nhất.

*\* Cuộc sống mà không có ước mơ thì sẽ như thế nào?*

- Ước mơ là điều mà ai cũng nên có và cần có trong cuộc sống bởi nếu không có ước mơ cuộc sống của bạn sẽ mất phương hướng vô định.

- Cần phân biệt ước mơ chính đáng với những thứ ảo vọng, hão huyền

- Không có ước mơ bạn sẽ không xác định được mục tiêu sống của mình là gì. Chính vì không xác định được phương hướng sẽ dẫn tới bạn sẽ sống hoài sống phí, và trở thành người tụt hậu bị bạn bè, xã hội bỏ lại phía sau.

**3. Liên hệ bản thân em**

- Bản thân em đã có những ước mơ của riêng mình không? Và em đã làm gì để từng bước thực hiện ước mơ đó ?

- Mỗi người chúng ta hãy nuôi dưỡng cho mình một ước mơ, hi vọng. Nếu ai đó sống không có ước mơ, khát vọng thì cuộc đời tẻ nhạt, vô nghĩa biết nhường nào!

- Rút ra bài học: Phải không ngừng học tập, rèn ý chí, trau dồi kĩ năng sống để biết ước mơ và biến ước mơ thành hiện thực.

**Câu 2:**

HS làm theo gợi ý sau

**I. Mở bài**

- Giới thiệu đôi nét về tác giả và bài thơ:

+ Là nhà thơ dân tộc Tày, thơ Y Phương thể hiện tâm hồn chân thật, mạnh mẽ và trong sáng, cách tư duy giàu hình ảnh của con người miền núi.

+ Ra đời năm 1980, “Nói với con” là một trong những bài thơ hay nhất của ông.

- Nêu vấn đề cần nghị luận: Vẻ đẹp của “người đồng mình”

+ Mượn lời tâm sự với con, Y Phương đã để lại trong lòng người đọc nhiều cảm nhận sâu sắc về những đức tính tốt đẹp của “người đồng mình” – của con người quê hương miền núi.

**II. Thân bài**

**1. Phân tích, cảm nhận những vẻ đẹp (đức tính tốt đẹp) của người đồng mình**

- Người đồng mình đáng yêu bởi sự giản dị và tài hoa

+ Trên quê hương thơ mộng nghĩa tình, người đồng mình hiện lên trong cuộc sống lao động cần cù mà tươi vui: “Người đồng mình yêu lắm, con ơi!/ Đan lờ cài nan hoa/ Vách nhà ken câu hát”.

+ Chỉ với những câu thơ ngắn gọn, nhà thơ giúp ta hình dung được hình ảnh đáng yêu của người đồng mình giữa núi rừng thơ mộng, hiền hòa. Vẻ đẹp của họ được gợi ra từ cuộc sống lao động bình dị, từ bàn tay tài hoa và khối óc sáng tạo. Họ có niềm vui giản dị, tinh tế ngay trong cuộc sống mộc mạc đời thường.

- Người đồng mình biết lo toan và giàu mơ ước

+ Người đồng mình không chỉ là những con người giản dị, tài hoa trong cuộc sống lao động mà còn là những con người biết lo toan và giàu mơ ước: “Người đồng mình thương lắm con ơi!/ Cao đo nỗi buồn/ Xa nuôi chi lớn”.

+ Có thể nói, cuộc sống của người đồng mình còn nhiều nỗi buồn, còn nhiều bộn bề thiếu thốn song họ sẽ vượt qua tất cả, bởi họ có ý chí và nghị lực, họ luôn tin tưởng vào tương lai tốt đẹp của dân tộc.

- Người đồng mình dù sống trong nghèo khổ, gian nan vẫn thủy chung gắn bó với quê hương, cội nguồn

+ “Sống trên đá không chê đá gập gềnh/ Sống trong thung không chê thung nghèo đói/ Sống như sông như suối/ Lên thác xuống ghềnh/ Không lo cực nhọc”

-> Phép liệt kê với những hình ảnh ẩn dụ “đá gập ghềnh”, “thung nghèo đói”->gợi cuộc sống đói nghèo, khó khăn, cực nhọc => Vận dụng thành ngữ dân gian “Lên thác xuống ghềnh”, ý thơ gợi bao nỗi vất vả, lam lũ => Những câu thơ dài ngắn, cùng những thanh trắc tạo ấn tượng về cuộc sống trắc trở, gian nan, đói nghèo của quê hương.

- Người đồng mình có ý thức tự lập, tự cường và tinh thần tự tôn dân tộc

+ Phẩm chất của người của con người quê hương còn được người cha ca ngợi qua cách nói đối lập tương phản giữa hình thức bên ngoài và giá trị tinh thần bên trong, nhưng rất đúng với người miền núi:

*“Người đồng mình thô sơ da thịt*

*Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con”*

→ Sự tương phản này đã tôn lên tầm vóc của người đồng mình. Họ mộc mạc nhưng giàu chí khí, niềm tin. Họ có thể “thô sơ da thịt” nhưng không hề nhỏ bé về tâm hồn, về ý chí. => Cùng với ý thức tư lực, tự cường, người đồng mình còn ngời sáng tinh thần tự tôn dân tộc và khát vọng xây dựng quê hương.

*“Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương*

*Còn quê hương thì làm phong tục”.*

**2. Nhận xét, đánh giá**

- Với thể thơ tự do, giọng điệu khỏe khoắn vừa tâm tình tha thiết vừa chứa chan hi vọng

- Những hình ảnh, từ ngữ mộc mạc, cụ thể.

- Nhà thơ nói với con về những vẻ đẹp của người đồng mình

- Truyền cho con lòng tự hào về quê hương, dân tộc, nhắn nhủ con biết sống đẹp, biết vượt qua gian khó bằng niềm tin, ý chí như người đồng mình.

**III. Kết bài**

- Qua lời thủ thỉ, tâm tình của người cha đối với con, hình ảnh của quê hương, của người đồng mình hiện lên thật chân thực, cụ thể với bao phẩm chất tốt đẹp. Đó là mạch suối ngọt ngào nuôi dưỡng tâm hồn và ý chí cho con.

- Đọc bài thơ, hiểu về vẻ đẹp của những con người quê hương, ta yêu hơn, trân trọng hơn những con người làm giàu đẹp quê hương, đất nước.

--------------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ SỐ 33**

**I. PHẦN ĐỌC - HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

**BÀN TAY YÊU THƯƠNG**

"Trong một tiết dạy vẽ, cô giáo bảo các em học sinh lớp một vẽ về điều gì đã làm các em thích nhất trong đời.

Cô thầm nghĩ: “Chắc rồi các em cũng lại vẽ những gói quà, những ly kem, hoặc những món đồ chơi, quyển truyện tranh”. Thế nhưng cô đã hoàn toàn ngạc nhiên trước một bức tranh lạ của em học sinh tên Douglas: Bức tranh vẽ một bàn tay.

Nhưng đây là bàn tay của ai? Cả lớp bị lôi cuốn bởi hình ảnh đầy biểu tượng này. Một em đoán:

- Đó là bàn tay bác nông dân.

Một em khác cự lại:

- Bàn tay thon thả thế này phải là bàn tay của một bác sĩ giải phẫu.

Cô giáo đợi cả lớp bớt xôn xao dần rồi mới hỏi tác giả. Doulas cười ngượng nghịu:

- Thưa cô, đó là bàn tay của cô ạ!

Cô giáo ngẩn người ngỡ ngàng, cô nhớ lại những lúc ra chơi cô thường dùng bàn tay để dắt Doulas bước ra sân, bởi em là một cô bé khuyết tật, khuôn mặt không được xinh xắn như các em khác, gia cảnh từ lâu lâm vào cảnh ngặt nghèo. Cô chợt hiểu ra tuy cô vẫn làm điều đó tương tự với các em khác nhưng hóa ra đối với Doulas bàn tay cô mang ý nghĩa sâu xa, một biểu tượng của tình yêu thương."

(Quà tặng cuộc sống)

**Câu 1 (0,5 điểm):** Nêu phương thức biểu đạt chính của văn bản

**Câu 2 (0,5 điểm):** Xác định và gọi tên thành phần biệt lập được sử dụng trong câu: “Thưa cô, đó là bàn tay của cô ạ".

**Câu 3 (1,0 điểm):**Thông điệp rút ra từ văn bản trên là gì ?

**Câu 4 (1,0 điểm):** Nếu được cô giáo yêu cầu vẽ về một điều mà em thích nhất thì em sẽ vẽ gì? Vì sao? (Viết từ 5-7 câu)

**II. PHẦN LÀM VĂN: (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm):**Từ hình ảnh bàn tay cô giáo trong văn bản phần đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) bày tỏ những suy nghĩ của bản thân về mối quan hệ giữa thầy cô và học sinh trong xã hội hiện nay.

**Câu 2 (5,0 điểm)** Phân tích nhân vật anh thanh niên trong tác phẩm "Lặng lẽ Sa Pa" (Nguyễn Thành Long). Từ đó, liên hệ với hình ảnh người lính trong tác phẩm "Bài thơ về tiểu đội xe không kính" (Phạm Tiến Duật) để rút ra được nét chung về vẻ đẹp của con người Việt Nam qua văn học.

### GỢI Ý LÀM BÀI

**Phần I. Đọc - Hiểu**

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính là: Tự sự

**Câu 2:** Thành phần biệt lập gọi đáp: "Thưa cô"

**Câu 3:**Thông điệp mà đoạn văn truyền tải là hãy sống một cuộc sống chan hòa, yêu thương thầy cô, bạn bè.

**Câu 4:**Học sinh tự làm.

Các em cần nêu tới hình ảnh mà các em mong muốn vẽ và nêu được lý do về hình ảnh đó.

**Phần II. Làm văn**

**Câu 1:**Tham khảo một số gợi ý sau để hoàn thành đoạn văn của mình

**\* Mở đoạn**: Giới thiệu vấn đề cần nghị luận

**\* Thân đoạn**: Bàn luận.

+ Giải thích: Tình thầy trò là gì ? Tình thầy trò là mối quan hệ tình cảm đặc biệt giữa người dạy với người học.

+ Quan niệm của dân tộc ta từ xưa đến nay về tình cảm thầy trò như thế nào ? Từ xưa, tình thầy trò là một tình cảm thiêng liêng góp phần tạo nên đạo lý làm người của dân tộc Việt Nam. Ngày nay, tình cảm đó vẫn tiếp tục được duy trì và phát huy.

+ Tình thầy trò được thể hiện trong trường hiện nay như thế nào? Thời gian và không gian hình thành tình thầy trò... Tình cảm thầy trò được xây dựng từ cơ sở nào ? (tình cảm của trò đối với thầy; tình cảm của thầy đối với trò).

+ Phản đề: Nói chung từ xưa đến nay tình thầy trò là tốt đẹp, nhưng cá biệt trong lớp học, trong nhà trường, cũng có những học trò chưa có mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô; và ngược lại cũng có những thầy cô giáo chưa có mối quan hệ tốt với học trò, thậm chí có trường hợp vi phạm đạo đức nhà giáo, đạo đức của người học sinh.

**\* Kết đoạn**: Muốn cho tình cảm ấy ngày càng tốt đẹp thì mỗi chúng ta cần phải nghĩ gì, làm gì để tình cảm ấy bền vững hơn, thiêng liêng hơn?

**Câu 2:** Các em có thể tham khảo 2 dàn ý chi tiết sau đây:

**Dàn ý 1:**

**1. Mở bài:** Giới thiệu chung

- Giới thiệu về 2 tác giả và 2 tác phẩm.

- Hai tác phẩm đều viết về sự cống hiến của tuổi trẻ đối với đất nước trong kháng chiến chống Mỹ

- Nêu luận đề vẻ đẹp của thế hệ trẻ Việt Nam

**2. Thân bài:**

a) Hai nhân vật: anh thanh niên trong “Lặng lẽ Sa Pa” và người lính lái xe trong “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” có những điểm khác nhau :

- Hoàn cảnh sống khác nhau :

+ Anh thanh niên sống một mình trên đỉnh Yên Sơn cao hai nghìn sáu trăm mét, quanh năm làm bạn với cỏ cây mây núi Sa Pa.

+ Người lính lái xe Trường Sơn trên những chiếc xe không kính, hỏng hóc, mất mát tới trần trụi trong những năm kháng chiến chống Mĩ.

- Công việc khác nhau :

+ Anh thanh niên trong mặt trận xây dựng CNXH: làm công tác khí tượng trên đỉnh Yên Sơn, góp phần vào dự báo thời tiết hàng ngày, phục vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu.

+ Người lính lái xe trực tiếp đối mặt với hiểm nguy trong chiến tranh chống Mĩ, chở lương thực, vũ khí, đạn dược ra chiến trường, phục vụ chiến đấu.

b) Tuy hoàn cảnh sống và công việc khác nhau nhưng ở họ đều có những vẻ đẹp chung :

- Nhiệt tình, dũng cảm cống hiến cho Tổ quốc, cho nhân dân

+ Anh thanh niên vượt lên hoàn sống đặc biệt, nhiệt tình, say mê, yêu nghề, có trách nhiệm cao trong công việc. (phân tích dẫn chứng)

+ Người lính lái xe Trường Sơn bất chấp mọi khó khăn, nguy hiểm, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. (phân tích dẫn chứng)

-  Lí tưởng sống đẹp

+ Anh thanh niên quan niệm: hạnh phúc là được sống có ích, được phục vụ Tổ quốc, nhân dân. (phân tích dẫn chứng)

+ Người lính lái xe có lí tưởng chiến đấu cao đẹp: vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. (phân tích dẫn chứng)

- Đời sống nội tâm phong phú

+ Anh thanh niên cởi mở, hiếu khách, sống sôi nổi, hồn nhiên với những thú vui lành mạnh. (phân tích dẫn chứng)

+ Những người lính lái xe tinh nghịch, lạc quan, yêu đời (phân tích dẫn chứng)

c) Suy nghĩ của bản thân

- Vấn đề cống hiến của tuổi trẻ: hai nhân vật đã cho thấy sự cống hiến của họ trong quá khứ để làm nên đất nước hôm nay.

- Thế kỉ XXI có những yêu cầu với thế hệ trẻ giống hôm qua nhưng cũng có những yêu cầu khác (do bối cảnh lịch sử, xã hội, thời đại ...)

- Dù ở hoàn cảnh nào tuổi trẻ hôm nay cũng luôn hiểu rõ:cống hiến (trong mọi điều kiện và hoàn cảnh) là mục đích của tuổi trẻ.

- Trong thực tế có những bạn trẻ chỉ nghĩ đến hưởng thụ mà quên mất phải cống hiến ...

- Nét đẹp của hai nhân vật là tấm gương, là hành trang vào đời của tuổi trẻ hôm nay.

**3. Kết bài:** Khẳng định vẻ đẹp của thế hệ trẻ Việt Nam; thành công của hai tác phẩm trong việc xây dựng hình tượng tiêu biểu cho vẻ đẹp ấy.

**Dàn ý 2:**

**1. Giới thiệu chung:**

- Tác giả:

+ Là cây bút tiêu biểu của nền văn xuôi cách mạng Việt Nam thời kì chống Pháp.

+ Thành công ở truyện ngắn và kí.

+ Tác phẩm của Nguyễn Thành Long tập trung phản ánh vẻ đẹp của con người Việt Nam mới trong lao động và trong chiến đấu.

+ Lối viết vừa chân thực, giản dị, vừa giàu chất trữ tình.

- Tác phẩm: Được viết vào mùa hè năm 1970 – là kết quả chuyến công tác lên Lào Cai của tác giả

- Anh thanh niên được miêu tả qua cái nhìn của nhiều nhân vật: bác lái xe, ông họa sĩ, cô kĩ sư... Từ những điểm nhìn ấy tác giả dân khám phá khắc họa những vẻ đẹp tiềm ẩn trong tâm hồn anh.

**2. Phân tích vấn đề**

a. Là con người thiết tha yêu cuộc sống:

- Được thể hiện qua tình cảm gắn bó, quan tâm, gần gũi của anh với những người xung quanh.

+ Thèm người, nhớ người, mong được trò chuyện anh đã dùng khúc gỗ chắn ngang đường.

+ Anh là người có trái tim biết yêu thương sẻ chia, thân thiện: gửi củ tam thất cho vợ bác lái xe, trò chuyện cởi mở, tặng hoa, tặng quà ăn đường cho người vừa mới gặp lần đầu là ông họa sĩ, cô kĩ sư.

- Anh còn là người có tinh thần lạc quan trong một hoàn cảnh sống nhiều khó khăn, thử thách:

+ Biết tạo ra niềm vui cho cuộc sống của mình: trồng hoa trước nhà.

+ Biết tổ chức một cuộc sống gọn gàng, ngăn nắp, tìm cho mình những thú vui lành mạnh: căn nhà anh ở sạch sẽ, đọc sách.

b. Là con người sống có lí tưởng, có niềm say mê và trách nhiệm với công việc.

- Rất say mê công việc đo gió, đo mưa trên đỉnh Yên Sơn:

+ Chấp nhận sống và làm việc một mình trên đỉnh núi cao mấy nghìn mét so với mặt biển, anh dám đối mặt và vượt lên nỗi cô đơn vì tình yêu công việc.

+ Coi công việc như một người bạn “ta với công việc là đôi”

+ Thấy hạnh phúc khi được làm việc: tin vào ý nghĩa công việc mình làm, dự báo chính xác thời tiết giúp người nông dân sản xuất, giúp không quân bắn rơi máy bay.

- Làm việc với một tinh thần trách nhiệm rất cao:

+ Có những đêm trời lạnh giá anh vẫn trở dậy đo gió, đo mưa.

+ Anh đã vượt lên hoàn cảnh và vượt lên chính mình để hoàn thành công việc.

=> Tinh thần trung thực và ý thức trách nhiệm với nghề.

- Tất cả đều bắt nguồn từ lí tưởng sống đẹp của anh thanh niên:

+ Anh muốn góp sức mình vào công cuộc đựng xây và bảo vệ cuộc sống mới (công việc của anh giúp ích cho lao động sản xuất và chiến đấu).

+ Anh không lẻ loi, đơn độc mà tìm thấy những người bạn đồng hành trên con đường mình đã chọn: ông kĩ sư vườn rau Sa Pa, anh cán bộ địa chất lập bản đồ sét => tất cả đều lặng lẽ và bền bỉ với đời sống, với công việc.

+ Anh tác động lớn tới ông họa sĩ và cô kĩ sư. Ông họa sĩ tìm thấy ở anh lí tưởng sáng tạo của mình. Còn cô kĩ sư cũng tìm thấy ở anh một tấm gương về tình yêu cuộc sống, tình yêu công việc.

=> Anh là hiện thân cho vẻ đẹp của một lớp người đang tích cực góp phần tạo dựng lên cuộc sống mới cho quê hương, đất nước.

c. Nghệ thuật khắc họa nhân vật

- Ngôi kể: ngôi thứ 3, điểm nhìn trần thuật chủ yếu từ điểm nhìn và ý nghĩ của nhân vật ông họa sĩ, ngoài ra còn có điểm nhìn của cô kĩ sư và bác lái xe. Khiến cho câu chuyện về nhân vật trở nên khách quan, chân thực, có cái nhìn nhiều chiều về nhân vật.

- Tình huống truyện là cuộc gặp gỡ tình cờ, ngắn ngủi giữa ông họa sĩ, cô kĩ sư và anh thanh niên làm công tác khí tượng trên đỉnh Yên Sơn, Sa Pa.

Tạo tình huống ấy khiến tác giả giới thiệu nhân vật một cách thuận lợi, nhất là để nhân vật ấy hiện lên qua cái nhìn, ấn tượng của các nhân vật khác. Từ đó làm cho hình tượng của anh thanh niên trở nên khách quan, chân thực.

d. Liên hệ với Bài thơ tiểu đội xe không kính

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm

- Vẻ đẹp của người lính trong tác phẩm:

+ Ngang tàng, hiên ngang, dũng cảm, kiên cường

+ Tình đồng đội sâu nặng

+ Lí tưởng cao đẹp, sẵn sàng cống hiến, hi sinh cho đất nước.

- Điểm gặp gỡ giữa hai tác phẩm: họ đều là những con người có phẩm chất cao đẹp, có lí tưởng sống đẹp đẽ, sẵn sàng cống hiến, hi sinh cho tổ quốc (Anh thanh niên cống hiến cả tuổi thanh xuân, niềm vui khi được cống hiến cho đất nước. Những người lính lái xe sẵn sàng lên đường, không sợ hiểm nguy đến tính mạng). Họ chính là biểu tượng đẹp đẽ của con người Việt Nam trong thời kì chống Mĩ: hăng say, cần cù lao động, người anh hùng trong chiến đấu.

**3. Tổng kết**

- Tác phẩm đã khắc họa thành công hình ảnh những con người lao động bình dị, mà tiêu biểu là anh thanh niên.

- Truyện khẳng định vẻ đẹp của người lao động và ý nghĩa của những công việc thầm lặng.

### --------------------------------------------------------------------------------------------

### ĐỀ SÔ 34

**Phần I. ĐỌC - HIỂU: (3.0 điểm)**

Đọc bài thơ *"Lá đỏ"* của Nguyễn Đình Thi, và trả lời các câu hỏi:

*Gặp em trên cao lộng gió*

*Rừng lạ ào ào lá đỏ  
 Em đứng bên đường như quê hương  
 Vai áo bạc quàng súng trường.  
 Đoàn quân vẫn đi vội vã  
 Bụi Trường Sơn, nhòa trong trời lửa,  
 Chào em, em gái tiền phương  
 Hẹn gặp nhé giữa Sài Gòn.  
 Em vẫy tay cười đôi mắt trong.*

(Trường Sơn, 12/1974)

*Câu 1*. Bài thơ được viết theo thể thơ nào? (0.5 điểm)

*Câu 2*. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu thơ: "Em đứng bên đường như quê hương". (0.5 điểm)

*Câu 3.* Hãy chỉ ra các hình ảnh miêu tả thiên nhiên. Các hình ảnh đó tạo nên bức tranh rừng Trường Sơn như thế nào? (1.0 điểm)

*Câu 4*. Hình ảnh "em gái tiền phương" được khắc họa như thế nào? (trình bày ngắn gọn từ một đến ba câu). (1.0 điểm)

**Phần II. LÀM VĂN: (7.0 điểm)**

*Câu 1*: (3,0 điểm). Viết một bài văn ngắn (khoảng 300 từ), trình bày suy nghĩ của em về ý kiến sau: *Ý chí là con đường về đích sớm nhất.*

*Câu 2*: (4,0 điểm). Cảm nhận của em về nhân vật Phương Định trong đoạn trích sau:

*…Vắng lặng đến phát sợ. Cây còn lại xơ xác. Đất nóng. Khói đen vật vờ từng cụm trong không trung, che đi những gì từ xa. Các anh cao xạ có nhìn thấy chúng tôi không? Chắc có, các anh ấy có những cái ống nhòm có thể thu cả trái đất vào tầm mắt. Tôi đến gần quả bom. Cảm thấy có ánh mắt các chiến sĩ theo dõi mình, tôi không sợ nữa. Tôi sẽ không đi khom. Các anh ấy không thích cái kiểu đi khom khi có thể cứ đàng hoàng mà bước tới.*

*Quả bom nằm lạnh lùng trên một bụi cây khô, một đầu vùi xuống đất. Đầu này có vẽ hai vòng tròn màu vàng…*

*Tôi dùng xẻng nhỏ đào đất dưới quả bom. Đất rắn. Những hòn sỏi theo tay tôi bay ra hai bên. Thỉnh thoảng lưỡi xẻng chạm vào quả bom. Một tiếng động sắc đến gai người cứa vào da thịt tôi. Tôi rùng mình và bỗng thấy tại sao mình làm quá chậm. Nhanh lên một tí! Vỏ quả bom nóng. Một dấu hiệu chẳng lành. Hoặc là nóng từ bên trong quả bom. Hoặt là mặt trời nung nóng.*

*Chị Thao thổi còi. Như thế là đã hai mươi phút trôi qua. Tôi cẩn thận bỏ gói thuốc mìn xuống cái lỗ đã đào, châm ngòi. Dây mìn dài, cong, mềm. Tôi khỏa đất rồi chạy lại chỗ ẩn nấp của mình.*

*Hồi còi thứ hai của chị Thao. Tôi nép người vào bức tường đất, nhìn đồng hồ. Không có gió. Tim tôi cũng đập không rõ. Dường như vật duy nhất vẫn bình tĩnh, phớt lờ mọi biến động chung là chiếc kim đồng hồ. Nó chạy, sinh động và nhẹ nhàng, đè lên những con số vĩnh cửu. Còn đằng kia, lửa đang chui bên trong cái dây mìn, chui vào ruột quả bom…*

*Quen rồi. Một ngày chúng tôi phá bom đến năm lần. Ngày nào ít: ba lần. Tôi có nghĩ tới cái chết. Nhưng một cái chết mờ nhạt, không cụ thể. Còn cái chính: liệu mìn có nổ, bom có nổ không? Không thì làm cách nào để châm mìn lần thứ hai? Tôi nghĩ thế, nghĩ thêm: đứng cẩn thận, mảnh bom ghim vào cánh tay thì khá phiền. Và mồ hôi thấm vào môi tôi, mằn mặn, cát lạo xạo trong miệng.*

*Nhưng quả bom nổ. Một thứ tiếng kì quái, đến váng óc. Ngực tôi nhói, mắt cay mãi mới mở ra được. Mùi thuốc bom buồn nôn. Ba tiếng nổ nữa tiếp theo. Đất rơi lộp bộp, tan đi âm thầm trong những bụi cây. Mảnh bom xé không khí, lao và rít vô hình trên đầu.*

(Lê Minh Khuê, *Những ngôi sao xa xôi,* Ngữ văn 9, tập hai, trang 117-118)

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**I. ĐỌC - HIỂU: (3,0 điểm)**

*Câu 1*. Bài thơ viết theo thể thơ tự do (0.5đ)

*Câu 2.* Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ: so sánh (em đứng bên đường - quê hương) (0.5đ)

*Câu 3*. - Các hình ảnh miêu tả thiên nhiên: đỉnh trường Sơn lộng gió, rừng lạ ào ào lá đỏ. (0.5đ).

  - Các hình ảnh vẽ lên khung cảnh rừng Trường Sơn khoáng đạt, đầy ấn tượng với những vẻ đẹp lạ lùng của rừng lá đỏ, những trận mưa lá đổ ào ào trong gió... (0.5đ)

*Câu 4*. Hình ảnh “em gái tiền phương”: nhỏ bé giữa rừng Trường Sơn bạt ngàn, lộng gió nhưng lại mang đến cảm giác thân thương, gần gũi vai áo bạc, quàng súng trường - như quê hương; với dáng đứng vững vàng bên đường khi làm nhiệm vụ, gợi hình ảnh cô gái giao liên hay những cô gái TNXP thời chống Mĩ. (1.0đ)

HS có thể diễn đạt theo cách khác nhưng phải hợp lí, thuyết phục.

**II. LÀM VĂN: (7,0 điểm)**

*Câu 1*: (3,0 điểm)

Yêu cầu chung: HS biết kết hợp kiến thức và kĩ năng về dạng bài nghị luận xã hội để tạo lập văn bản. Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; lập luận chặt chẽ, diễn đạt mạch lạc, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, dìng từ, đặt câu…

- Yêu cầu cụ thể:

a, Nội dung trình bày (1,75 điểm)

- Giải thích: (0,25 điểm)

+ Ý chí: ý thức, tinh thần tự giác, quyết tâm dồn sức lực, trí tuệ đạt bằng được mục đích.

+ Đích: chỗ, điểm cần đạt đến, hướng tới.

+ Ý chí là con đường về đích sớm nhất: Ý chí có vai trò quan trọng trong mọi hoạt động của cuộc đời con người. Khi con người tự giác, quyết tâm dồn sức lực, trí tuệ để đạt những mục tiêu trong cuộc sống thì đó là con đường nhanh nhất đưa ta đến với những thành công.

- Vì sao ý chí lại là con đường về đích sớm nhất? (1,25 điểm)

+Ý chí giúp con người vững vàng, vượt khó khăn, chinh phục mọi thử thách để đi đến những thành công trong mọi mặt của đời sống: học tập, lao động, khoa học, v.v… (D/C: những tấm gương trong lịch sử và thực tế cuộc sống

+ Câu nói trên đúc kết một bài học về sự thành công mang tính thực tiễn, có ý nghĩa tiếp thêm niềm tin cho con người trước những thử thách, khó khăn của cuộc sống. (D/c…)

+Thiếu ý chí, không đủ quyết tâm để thực hiện những mục đích của mình là biểu hiện của thái độ sống nhu nhược, thiếu bản lĩnh.

+ Ý chí phải hướng tới những mục tiêu đúng đắn, cao đẹp.

- Bài học nhận thức và hành động: (0,25 điểm)

+Ý chí là phẩm chất quan trọng, rất cần thiết cho mỗi con người trong cuộc sống. Đối với học sinh, ý chí là yếu tố quan trọng giúp bản thân thành công trong học tập và rèn luyện.

+Để rèn luyện ý chí, mỗi người cần xác định cho mình lí tưởng sống cao đẹp với những mục tiêu phấn đấu hướng tới một cuộc sống ý nghĩa

b, Hình thức trình bày (0,75 điểm): Đảm bảo được những yêu cầu chung của một văn bản Nghị luận xã hội:

+Cấu trúc đủ 3 phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài (0,25 điểm)

+Hệ thống luận điểm, luận cứ rõ ràng, lập luận chặt chẽ thuyết phục (0,25 điểm)

+Không mắc lỗi diễn đạt, dùng từ (0,25 điểm)

c, Sáng tạo (0,5 điểm)

-Thể hiện cảm nhận riêng, sâu sắc hoặc có ý mới, mang tính phát hiện về vấn đề cần nghị luận nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. (0,25 điểm)

- Có nhiều cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (viết câu, sử dụng từ ngữ, hình ảnh và các yếu tố biểu cảm...) (0,25 điểm)

*Câu 2* (4,0 điểm)

**Yêu cầu chung:**

- HS biết kết hợp kiến thức và kĩ năng về dạng bài nghị luận về một tác phẩm truyện hoặc đoạn trích để tạo lập văn bản. Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; lập luận chặt chẽ, diễn đạt mạch lạc, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, dính từ, đặt câu…

- Đây là dạng bài nghị luận văn học: phân tích nhân vật trong một đoạn trích của một tác phẩm.

- Học sinh cần làm rõ cảm nhận của bản thân về nhân vật Phương Định trong đoạn trích nói trên.

- Học sinh có thể triển khai suy nghĩ của mình theo những cách khác nhau nhưng cần đảm bảo một số nội dung cơ bản.

*Yêu cầu cụ thể:*

*a/ Nội dung trình bày (2,5 điểm)*

- Giới thiệu nhà văn Lê Minh Khuê, nhà văn nữ trưởng thành trong giai đoạn chống Mĩ, đã trực tiếp tham gia chiến đấu trên đường mòn Trường Sơn. (0,25 điểm)

- Giới thiệu nhân vật chính trong các sáng tác: người nữ thanh niên xung phong trên đường mòn Trường Sơn trong giai đoạn chống Mĩ. Trong đó, có nhân vật Phương Định, một cô gái Hà Nội để lại nhiều cảm xúc nơi người đọc.

- Giới thiệu đoạn trích: được trích từ truyện ngắn Những ngôi sao xa xôi của Lê Minh Khuê sáng tác năm 1971 lúc cuộc kháng chiến chống Mĩ của dân tộc đang diễn ra ác liệt. (0,25 điểm)

- Nội dung đoạn trích thuật lại khung cảnh và công việc phá bom của Phương Định và hai nữ đồng đội ở một cao điểm trên đường Trường Sơn.

- Đoạn trích biểu hiện những phẩm chất của Phương Định: (2,0 điểm)

+Phương Định đã sống trong một hoàn cảnh chiến tranh rất gian khổ và nguy hiểm : vùng đất bị bom đạn tàn phá; cây còn lại xơ xác; đất nóng và khói đen thì vật vờ từng cụm.

+Phương Định là một cô gái có tình cảm tha thiết đối với đồng đội, nhất là với các chiến sĩ lái xe trên đường mòn, các chiến sĩ ở các cao điểm gần nơi mà các cô công tác.

+Là một cô gái xuất thân từ Hà Nội, lãng mạn, giàu xúc cảm. Cho nên, khi làm công việc phá bom, Phương Định không tránh khỏi cảm xúc bình thường ở nơi con người: cảm thấy hồi hộp, căng thẳng, cảm thấy nhức nhối, mắt cay.

+Phương Định là một cô gái dũng cảm. Phân tích: Tư thế; Hành động; Suy nghĩ; Kết quả của hành động phá bom.

+Để phá được bom, cô phải đến gần quả bom, dùng xẻng nhỏ đào đất dưới quả bom trong lúc vỏ quả bom nóng (một dấu hiệu chẳng lành). Cô bỏ gói thuốc mìn xuống cái lỗ đã đào, sau đó châm ngòi, chạy lại chỗ ẩn nấp…, lo lắng liệu bom có nổ, ... bom nổ, tiếng kỳ quái đến váng óc… Đó là một công việc diễn ra một cách thường xuyên trong cuộc sống hàng ngày của Phương Định và các đồng đội. Công việc nguy hiểm nhưng cô luôn cố gắng để hoàn thành nhiệm vụ thật tốt.

+Ngoài đoạn trích này, nhà văn còn có những chi tiết khác về Phương Định: một cô gái Hà Nội đẹp, nhiều mơ mộng, lãng mạn, giàu tình cảm đối với gia đình, đối với quê hương. Điều đó mang lại cho hình ảnh nhân vật một vẻ đẹp hoàn chỉnh, tiêu biểu cho vẻ đẹp tuổi trẻ Việt Nam thời chống Mĩ.

+Khi xây dựng nhân vật, nhà văn đã đặc biệt khai thác hoàn cảnh sống và hành động, ngôn ngữ của nhân vật để khắc họa tính cách.

+Phương Định, một hình tượng đẹp, có ý nghĩa tiêu biểu về người thanh niên Việt Nam trong sự nghiệp chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Cùng với những hình tượng nghệ thuật khác như hình tượng anh thanh niên trong Lặng lẽ Sa Pa, người chiến sĩ lái xe trong Bài thơ về tiểu đội xe không kính… thì nhân vật Phương Định đã góp phần phong phú hóa hình tượng cao đẹp của con người Việt Nam trong chiến đấu.

b, Hình thức trình bày (1,0 điểm): Đảm bảo được những yêu cầu chung của một văn bản Nghị luận văn học:

- Cấu trúc đủ 3 phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài (0,5 điểm)

-Hệ thống luận điểm, luận cứ rõ ràng, lập luận chặt chẽ thuyết phục (0,25 điểm)

- Không mắc lỗi diễn đạt, dùng từ (0,25 điểm)

c, Sáng tạo (0,5 điểm)

- Thể hiện cảm nhận riêng, sâu sắc hoặc có ý mới, mang tính phát hiện về vấn đề cần nghị luận. (0,25 điểm)

- Có nhiều cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (viết câu, sử dụng từ ngữ, hình ảnh và các yếu tố biểu cảm...) (0,25 điểm)

--------------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ SỐ 35**

**I. ĐỌC - HIỂU (3,0 điểm).**

Hãy đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

“Trong dòng đời vội vã có nhiều người dường như đã quên đi tình nghĩa giữa người với người. Nhưng đã là cuộc đời thì đâu phải chỉ trải đầy hoa hồng, đâu phải ai sinh ra cũng có được cuộc sống giàu sang, có được gia đình hạnh phúc toàn diện mà còn đó nhiều mảnh đời đau thương, bất hạnh cần chúng ta sẻ chia, giúp đỡ. Chúng ta đâu chỉ sống riêng cho mình, mà còn phải biết quan tâm tới những người khác. (Đó chính là sự “cho” và “nhận” trong cuộc đời này).

“Cho” và “nhận” là hai khái niệm tưởng chừng như đơn giản nhưng số người có thể cân bằng được nó lại chỉ đếm được trên đầu ngón tay. Ai cũng có thể nói “Những ai biết yêu thương sẽ sống tốt đẹp hơn” hay “Đúng thế, cho đi là hạnh phúc hơn nhận về”. Nhưng tự bản thân mình, ta đã làm được những gì ngoài lời nói? Cho nên, giữa nói và làm lại là hai chuyện hoàn toàn khác nhau. Hạnh phúc mà bạn nhận được khi cho đi chỉ thật sự đến khi bạn cho đi mà không nghĩ ngợi đến lợi ích của chính bản thân mình. Đâu phải ai cũng quên mình vì người khác. Nhưng xin đừng quá chú trọng đến cái tôi của chính bản thân mình. Xin hãy sống vì mọi người để cuộc sống không đơn điệu và để trái tim cỏ những nhịp đập yêu thương.

Cuộc sống này có quá nhiều điều bất ngờ nhưng cái quan trọng nhất thực sự tồn tại là tình yêu thương. Sống không chỉ là nhận mà còn phải biết cho đi. Chính lúc ta cho đi nhiều nhất lại là lúc ta được nhận lại nhiều nhất”.

*(Trích “Lời khuyên cuộc sống…”)*

**Câu 1**. Nêu nội dung chính của văn bản trên?

**Câu 2**. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản?

**Câu 3**. Theo tác giả, cuộc sống này có quá nhiều điều bất ngờ nhưng cái quan trọng nhất thực sự tồn tại là cái gì?

**Câu 4.** Tại sao lại nói*: “Chính lúc ta cho đi nhiều nhất lại là lúc ta được nhận lại nhiều nhất”.*

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm).**

**Câu 1 (2,0 điểm).**

Từ nội dung văn bản trên, anh/chị hãy viết đoạn văn suy nghĩ về *“cho*” và “*nhận”* trong cuộc sống.

**Câu 2 (5,0 điểm).**

Hãy viết bài văn nghị luận xã hội nêu suy nghĩ của anh (chị) về nạn bạo lực học đường hiện nay.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**I. ĐỌC - HIỂU (3,0 điểm).**

**Câu 1**: Nội dung văn bản: Bàn về cho và nhận trong cuộc sống

**Câu 2**: Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận

**Câu 3**: Theo tác giả, cuộc sống này có quá nhiều điều bất ngờ nhưng cái quan trọng nhất thực sự tồn tại là: tình yêu thương

**Câu 4**: Chính lúc ta cho đi nhiều nhất lại là lúc ta được nhận lại nhiều nhất vì: cho đi là biểu hiện của hành động đẹp, của việc làm tốt, việc có ích. Vì thế, ngay khi cho đi, ta sẽ nhận được niềm vui, sự thanh thản trong tâm hồn.

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm).**

**Câu 1**: đoạn văn suy nghĩ về “cho” và “nhận” trong cuộc sống

**Câu 2**: Bài văn nghị luận xã hội nêu suy nghĩ về nạn bạo lực học đường hiện nay

**Dàn ý tham khảo**

**I. Mở bài:**Giới thiệu về bạo lực học đường.

- Là vấn nạn hiện nay trong xã hội

- Tình trạng ngày càng lan rộng hơn đặc biệt trong thời đại công nghệ số

**II. Thân bài:**

*1. Giải thích vấn đề*

- Là những hành vi thô bạo, ngang ngược, bất chấp công lý, đạo lý, xúc phạm trấn áp người khác gây nên những tổn thương về tinh thần và thể xác diễn ra trong phạm vi trường học.

- Hiện nay nó có xu hướng gia tăng nhanh chóng, diễn ra ở nhiều nơi do đó đang trở thành một vấn nạn của xã hội.

*2. Hiện trạng.*

- Lăng mạ, xúc phạm, chửi bậy đối với người khác.

- Làm tổn thương đến tinh thần bạn bè.

- Học sinh có thái độ không đúng với thầy cô.

- Lập các nhóm đánh nhau, đánh hội đồng

- Bạo lực không chỉ do học sinh mà có những thầy cô đã đẩy vấn đề này càng một nặng nề hơn

*3. Nguyên nhân*

- Xảy ra vì những lí do rất không đâu: Nhìn đểu, nói móc, tranh giành người yêu, không cùng đẳng cấp...

- Sự phát triển thiếu toàn diện, thiếu hụt về nhân cách, thiếu khả năng kiểm soát hành vi ứng xử của bản thân, non nớt trong kĩ năng sống, sai lệch trong quan điểm sống.

- Do ảnh hưởng từ môi trường văn hóa bạo lực: phim, ảnh, sách, báo, đồ chơi mang tính bạo lực (kiếm, súng...).

- Sự giáo dục chưa đúng đắn, thiếu quan tâm của gia đình.

- Sự giáo dục trong nhà trường: Nặng về dạy kiến thức văn hóa, đôi khi lãng quên nhiệm vụ giáo dục con người “tiên học lễ hậu học văn”.

- Xã hội thờ ơ, dửng dưng, buông xuôi, chưa có sự quan tâm đúng mức, những giải pháp thiết thực, đồng bộ, triệt để.

*4. Hậu quả*

- Với nạn nhân:

+ Tổn thương về thể xác và tinh thần.

+ Tổn hại đến gia đình, người thân, bạn bè người bị hại.

+ Tạo tính bất ổn trong xã hội: Tâm lí lo lắng bất an bao trùm từ gia đình, nhà trường, đến xã hội.

- Người gây ra bạo lực:

+ Con người phát triển không toàn diện

+ Mầm mống của tội ác mất hết tính người sau này.

+Làm hỏng tương lai chính mình, gây nguy hại cho xã hội.

+ Bị mọi người lên án, xa lánh, căm ghét.

*5. Giải pháp*

- Đối với những người gây ra bạo lực học đường: Cố gắng mở rộng nâng cao nhận thức về lỗi lầm mình đã gây ra, trực tiếp dùng hành động để sửa chữa sai lầm của mình

- Xã hội cần có những giải pháp đồng bộ, chặt chẽ giáo dục con người trong gia đình, nhà trường, trong toàn xã hội; coi trọng dạy kĩ năng sống, vươn tới những điều chân thiện mỹ.

- Có thái độ quyết liệt phê phán răn đe, giáo dục cải tạo, biện pháp trừng phạt kiên quyết làm gương cho người khác.

*6. Đưa ra bài học cho bản thân*

- Có quan điểm nhận thức, hành động đúng đắn, hình thành những quan niệm sống tốt đẹp.

**III. Kết bài**: Nêu cảm nghĩ của em về bạo lực học đường.

- Khẳng định đây là hành vi không tốt và không nên có trong xã hội

- Bản thân cần tránh xa hành vi này.

--------------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ SỐ 36**

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc đoạn trích :

*Tương lai con làm tóc mẹ pha màu*

*Lưng còng xuống gánh đời con trẻ*

*Để xế chiều bóng nuôi hình lặng lẽ*

*Quạnh quẽ một mình...*

*Một mình mẹ mà thôi !!!*

*Con trưởng thành hồng má đỏ môi*

*Mẹ lụm cụm như con cò mò cá !*

*Con như cây tơ nõn nà phiến lá*

*Mẹ như hàng so đũa tàn bông !*

*Mẹ một đời cam phận dòng sông*

*Khi lớn - khi ròng - ngược - xuôi - vất vả ...*

*Mang phù sa bồi ruộng đời con.*

(*Nghĩ về hoàng hôn mẹ*, Phan Ngọc Thường Đoan)

**Câu 1**. Đoạn trích trên được viết theo thể thơ nào?

**Câu 2**. Anh/Chị hiểu nội dung các dòng thơ sau như thế nào?

*Tương lai con làm tóc mẹ pha màu*

*Lưng còng xuống gánh đời con trẻ*

**Câu 3.** Hãy cho biết hiệu quả của biện pháp so sánh trong các dòng thơ sau:

*Con trưởng thành hồng má đỏ môi*

*Mẹ lụm cụm như con cò mò cá !*

*Con như cây tơ nõn nà phiến lá*

*Mẹ như hàng so đũa tàn bông !*

**Câu 4.** Hình ảnh người mẹ được thể hiện trong đoạn trích gợi cho anh/chị suy nghĩ gì về người phụ nữ Việt Nam?

**II. Làm văn (7,0 điểm)**

**Câu 1**

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) bày tỏ suy về ý nghĩa của lòng biết ơn trong cuộc sống.

**Câu 2**

*Đoàn người đông như bầy cà tong, đặc như bầy thiêu thân, ùn ùn như kiến như mối. Bà con xem, thế là Đăm Săn nay càng thêm giàu có, chiêng lắm la nhiều. Tôi tớ mang của cải về nhiều như ong đi chuyển nước, như vò vẽ đi chuyển hoa, như bầy trai gái đi giếng làng cõng nước.*

*… …*

*Vì vậy, danh vang đến thần, tiếng lừng khắp núi, đông tây đâu đâu cũng nghe danh tiếng Đăm Săn. Từ khắp mọi miền, người ta khiêng rượu khiêng lợn đến. Cả miền Ê – đê Ê –ga ca ngợi Đăm Săn là một dũng tướng chắc chết mười mươi cũng không lùi bước. Ngực quấn chéo một tấm miền chiến, mình khoác một tấm áo chiến, tai đeo nụ, sát bên mình ngênh ngang đủ giáo gươm, đôi mắt long lanh như mắt chim ghếch ăn hoa tre, chàng hiện ra là một trang tù trưởng mới giàu lên, đang tràn đầy sức trai, tiếng tăm lừng lẫy. Bắp chân chàng to bằng cây xà ngang, bắp đùi chàng to bằng ống bễ, sức chàng ngang sức voi đực, hơi thở chàng ầm ầm tựa sấm dậy, chàng nằm sấp thì gãy rầm sàn, chàng nằm ngửa thì gãy xà dọc: Đăm Săn vốn đã ngang tàng từ trong bụng mẹ.  
Tiệc tùng linh đình, ăn uống đông vui kéo dài suốt cả mùa khô. Đến đây, rượu đã nhạt, ché đã phai, ai ở đâu về đấy, khách lần lượt ra về.*

Cảm nhận của em về hình tượng nhân vật Đăm Săn trong đoạn trích trên. Từ đó rút ra những đặc trưng cơ bản của thể loại sử thi

**GỢI Ý LÀM BÀI**

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Câu 1**

- Đoạn trích trên được viết theo thể thơ: Tự do

**Câu 2:**

- Nội dung của các dòng thơ:

+ Miêu tả nỗi vất vả, niềm lo lắng, sự chăm chút của mẹ với tương lai, cuộc sống của con.

+ Bộc lộ nỗi xót xa  của tác giả

**Câu 3**

- Biện pháp so sánh

+ Mẹ - con cò mò cá; hàng so đũa tàn bông

+ Con -  cây tơ nõn nà phiến lá

- Hiệu quả nghệ thuật:

+ Biểu đạt sâu sắc đức hi sinh của mẹ, để con khôn lớn trưởng thành thì mẹ chấp nhận mọi vất vả, nhọc nhằn, vắt kiệt cả tuổi xuân cho con.

+ Hình ảnh so sánh đem đến sự xúc động cho người đọc và tạo nên giọng điệu thiết tha sâu lắng

**Câu 4**

- Hình ảnh người mẹ trong đoạn trích : Thương yêu con hết mực, tảo tần, chịu thương chịu khó, giàu đức hi sinh…

- Suy nghĩ của bản thân:.........

**II. Làm văn (7,0 điểm)**

**Câu 1:** Bày tỏ suy về ý nghĩa của lòng biết ơn trong cuộc sống.

**Câu 2:**

- Cảm nhận về nhân vật Đăm Săn trong đoạn trích

- Đặc trưng của thể loại sử thi

+ Sử thi có kết cấu quy mô lớn đề cập đến vấn đề chung của cộng đồng. Sử thi Đăm Săn nói chung, đoạn trích nói riêng đề cập đến cuộc chiến đấu và bảo vệ cuộc sống bình yên của cộng đồng trước các thế lực đối đầu.

+ Nhân vật chính là những anh hùng, mang vẻ đẹp khác thường, tiêu biểu cho sức mạnh, ý chí, khát vọng của cộng đồng. Đăm Săn là hình mẫu lý tưởng về sức mạnh thể chất, nhân cách.

+ Nghệ thuật sử thi: Sử dụng nghệ thuật so sánh trùng điệp, hình ảnh phóng đại, ngôn ngữ  trang trọng mang tính ngợi ca.

------------------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ SỐ 37**

**Câu 1 (3.0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

*Mùa xuân đã tràn về phủ hơi ấm lên mặt đất và không gian. Dù cái lạnh còn phảng phất nhưng đã nghe trong gió cái nồng nàn của sự sinh sôi. Tiếng cỏ bật mầm non tí tách dưới mưa xuân. Tiếng chồi non khe khẽ cựa mình trong ánh sáng. Buổi chiều nhẹ như tơ vương. Tiếng gà gáy vọng trên đồi nghe sao mà ấm áp. Đâu đó trong con ngõ nhỏ, đài nhà ai phát đi bài hát “Mùa xuân đầu tiên” của Văn Cao với những lời tha thiết: “Rồi dặt dìu mùa xuân theo én về. Mùa bình thường mùa vui nay đã về... Từ đây người biết thương người. Từ đây người biết yêu người...”. Cảm giác thơ thời, nhẹ nhõm ùa vào lòng.*

(Theo *Đi giữa trời xuân* - Bảo Trâm, Tạp chí Sông Thương, Hội Văn học nghệ thuật Bắc Giang, số 1/2014, tr.16)

a. Xác định từ láy trong các câu văn sau: Tiếng cỏ bật mầm non tí tách dưới mưa xuân. Tiếng chồi non khe khẽ cựa mình trong ánh sáng.

b. Tìm lời dẫn trực tiếp trong đoạn trích.

c. Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ trong câu: Buổi chiều nhẹ như tơ vương.

d. Đoạn trích khơi gợi trong em tình cảm gì?

**Câu 2 (2.0 điểm)**

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về giá trị của tình yêu thương trong cuộc sống.

**Câu 3 (5.0 điểm)** Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

*Trăng cứ tròn vành vạnh*

*kể chi người vô tình*

*ánh trăng im phăng phắc*

*đủ cho ta giật mình.*

(Trích *Ánh trăng* - Nguyễn Duy, Ngữ văn 9, tập 1, NXB Giáo dục, 2013, tr.156)

**GỢI Ý LÀM BÀI**

**Câu 1:**

a) Xác định từ láy: Tí tách, khe khẽ

b) Lời dẫn trực tiếp trong đoạn trích: "Rồi dặt dìu mùa xuân theo én về ....Từ đấy biết yêu người"

c) Biện pháp tu từ: So sánh

Tác dụng: Miêu tả khung cảnh buổi chiều nhẹ nhàng như một sợi tơ còn vương đó làm ta khó thể nắm bắt mà chỉ thưởng thức vẻ đẹp của nó mà thôi.

d) Đoạn trích trên giúp em liên tưởng tới khung cảnh mùa xuân đã về và đem tới sự tươi mới cả làn không khí xuân tươi trẻ và khỏe khoắn. Của những mầm non vươn mình, của sự vật thiên nhiên thay đổi xung quanh ta. Mỗi khoảnh khắc của mùa xuân đẹp tuyệt vời biết mấy.

**Câu 2:**

**1. Giải thích thế nào là tình yêu thương người:**

- Yêu thương con người là sự quan tâm, giúp đỡ của chúng ta đối với những người xung quanh

- Là làm những điều tốt đẹp cho người khác và nhất là những người gặp khó khăn hoạn nạn.

- Là thể hiện tính cảm yêu thương và quý mến người khác.

**2. Biểu hiện của tình yêu thương con người:**

a. Trong gia đình:

- Ông bà thương con cháu, cha mẹ thương con, con thương ba mẹ

- Con cái biết nghe lời, yêu thương cha mẹ là thể hiện tính yêu thương của mình đối với ba mẹ

b. Trong xã hội:

- Tình yêu thương thể hiện ở tình yêu đôi lứa

- Tình yêu thương con người là truyển thống đạo lí.

**3. Nêu cảm nghĩ của em về tình yêu thương con người**

- Tình yêu thương con người là lẽ sống của mỗi người

- Mỗi người chúng ta phải biết yêu thương lẫn nhau

**Câu 3:**

### **HS làm theo gợi ý sau**

### ***1. Mở bài:* Giới thiệu về bài thơ Ánh trăng và khổ cuôi bài thơ**

### ***2. Thân bài:***

### Trăng mang đến ánh sáng dịu dàng - Vẻ đẹp tròn đầy của vầng trăng tượng trưng cho những gì viên mãn nhất - Trăng lưu giữ quá khứ, đong đầy kí ức tuổi thơ, năm tháng chiến trận - Trăng không một lời trách móc "im phăng phắc", không một ánh mắt hờn giận vì ai đó dửng dưng, vô tình với mình. - Ánh trăng kia chẳng nói một lời mà lòng người vẫn thổn thức, xót xa và dằn vặt bởi sự vô tình của chính mình => Vầng trăng bảo dung, thủy chung và tình nghĩa => Vầng trăng thức tỉnh lương tri của con người ***3. Kết bài***

### Khẳng định lại giá trị nghệ thuật của khổ thơ

### ****Bài Văn Mẫu****

Vầng trăng đi vào hồn thơ của biết bao thi nhân thế giới, và ở văn học Việt Nam, trăng cũng đã chiếm một vị trí quan trọng trong sáng tác. Đó là ánh trăng chiến đấu nơi rừng xa trong thơ Chính Hữu, là ánh trăng rằm ngời sáng dịu dàng trong thơ Tản Đà, là ánh trăng đẹp tri âm tri kỉ trong các thi phẩm của Hồ Chí Minh. Nguyễn Duy cũng mang đến cho thơ ca hiện đại Việt Nam một vầng trăng nghĩa tình, thủy chung qua bài "Ánh trăng". Kể về ân tình thủy chung của vầng trăng và sự vô tình của lòng người, khổ cuối bài thơ được coi là khổ thơ chứa đựng nhiều suy tư, chiêm nghiệm nhất bài thơ.

"Trăng cứ tròn vành vạnh  
Kể chỉ người vô tình  
Ánh trăng im phăng phắc  
Đủ cho ta giật mình"

Trăng là món quà tuyệt vời mà thiên nhiên ban tặng cho con người, vẻ đẹp ấy không chỉ đến từ ánh sáng dịu dàng, vẻ đẹp tròn đầy của vầng trăng mà nó còn là tượng trưng cho những gì viên mãn nhất. Từ láy "vành vạnh" càng gợi cho ta cảm giác đủ đầy, không thiếu thốn cũng chẳng dư thừa, trăng lúc này đây chất chứa những yêu thương của quá khứ vẹn nguyên, những lòng bao dung của hiện tại và sự bất diệt của tương lai. Dấu ấn quá khứ với những kí ức tuổi thơ, những ngày đi lính cùng trăng đồng hành nếu ai đó đã vô tình quên thì trăng vẫn ở đó, vẫn lưu giữ đầy những yêu thương của kỉ niệm. Trăng không một lời trách móc "im phăng phắc", không một ánh mắt hờn giận, vẫn cứ thế toả sáng dịu dàng, toả sáng những ân tình cao đẹp. Trăng im lặng, dùng ánh sáng của mình mà thức tỉnh con người, thức tỉnh sự lặng im của những tâm hồn đang "dửng dưng" với quá khứ.

Vầng trăng vẫn tĩnh lặng, bao dung, tình nghĩa như vậy, thế nhưng lòng người đâu thể đứng yên như ánh trăng trên trời xa kia chứ, cái "giật mình" đáng sợ cũng chính là lúc mà người ta đang cảm thấy ăn năn, hối hận với quá khứ, với vầng trăng và với cả chính mình. Vòng xoáy của cuộc sống với những đổi thay, những tiện nghi hiện đại cuốn con người theo, họ chới với trong thực tại mà quên mất đi những kí ức đẹp đẽ, quên mất đi những "bạn đồng hành" cùng ta trước đây. Ánh trăng kia chẳng nói một lời mà lòng người vẫn thổn thức, xót xa và dằn vặt bởi sự vô tình của chính mình.

Có người thấy sự im lặng của vầng trăng chính là sự bao dung mà nghiêm khắc của trăng đối với con người, thế nhưng tôi lại thấy ẩn sâu trong sự tĩnh lặng ấy là tình nghĩa vẹn nguyên, là lòng bao dung, yêu thương chẳng hề vơi cạn của vầng trăng, dẫu con người vô tình mà lãng quên đi những kỉ niệm thì vầng trăng vẫn ở đó, bao dung, vị tha cho mọi lỗi lầm.

Đêm về khi bóng tối tràn tới, trăng vẫn sáng soi, toả rạng khắp mọi chốn, từ rừng già tới biển bạc, từ chốn làng quê yên bình đến nơi phố thị phồn hoa. Dù con người có cần, có chờ, có đợi hay không thì trăng vẫn ở đó, giúp đời, làm đẹp cho đời.

Lối thơ 5 chữ cùng giọng điệu suy ngẫm, triết lí, đoạn thơ cuối bài như một thông điệp gửi đến cho chúng ta. Trong cuộc sống này, dù cho có bộn bề với những lắng lo của thực tại hay có ấm êm, vui sướng, đủ đầy thì cũng đừng quên quá khứ, bởi đó chính là những đôi cánh đưa chúng ta đến tương lai. Lòng thủy chung, nghĩa tình sẽ bồi đắp cho cuộc sống của chúng ta ngày một tốt đẹp hơn, giàu có hơn.

### --------------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ SÔ 38**

**Phần I. Đọc - hiểu** **(4,0 điểm)**

Đọc đoạn văn bản và trả lời các câu hỏi sau:

… “Mỗi một người đều có vai trò trong cuộc đời này và đều đáng được ghi nhận. Đó là lí do để chúng ta không vì thèm khát vị thế cao sang này mà rẻ rúng công việc bình thường khác. Cha mẹ ta, phần đông, đều làm công việc rất đỗi bình thường. Và đó là một thực tế mà chúng ta cần nhìn thấy. Để trân trọng. Không phải để mặc cảm. Để bình thản tiến bước. Không phải để tự ti. Nếu tất cả đều là doanh nhân thành đạt thì ai sẽ quét rác trên những đường phố? Nếu tất cả đều là bác sĩ nổi tiếng thì ai sẽ là người dọn vệ sinh bệnh viện? Nếu tất cả đều là nhà khoa học thì ai sẽ là người tưới nước những luống rau? Nếu tất cả đều là kĩ sư phần mềm thì ai sẽ gắn những con chip vào máy tính? Phần đông chúng ta cũng sẽ là người bình thường. Nhưng điều đó không thể ngăn cản chúng ta vươn lên từng ngày.”…

(Phạm Lữ Ân, *Nếu biết trăm năm là hữu hạn*, NXB Hội Nhà văn năm 2012)

**Câu 1** (0,5 điểm): Xác định câu chủ đề của đoạn văn?

**Câu 2** (0,5 điểm): Xét về cấu tạo ngữ pháp, các câu: *“Để trân trọng. Không phải để mặc cảm. Để bình thản tiến bước. Không phải để tự ti.”* thuộc loại câu nào?

**Câu 3**(1,0 điểm): Sử dụng cấu trúc *“Nếu …thì”* trong những câu văn *“Nếu tất cả đều là doanh nhân thành đạt thì ai sẽ quét rác trên những đường phố? Nếu tất cả đều là bác sĩ nổi tiếng thì ai sẽ là người dọn vệ sinh bệnh viện? Nếu tất cả đều là nhà khoa học thì ai sẽ là người tưới nước những luống rau? Nếu tất cả đều là kĩ sư phần mềm thì ai sẽ gắn những con chip vào máy tính?”* có tác dụng gì?

**Câu 4**(2,0 điểm): Theo em, tại sao “Phần đông chúng ta cũng sẽ là người bình thường. Nhưng điều đó không thể ngăn cản chúng ta vươn lên từng ngày”? Để vươn lên từng ngày em cần làm gì?

**Phần II. Tạo lập văn bản*(6,0 điểm)***

Hãy kể một kỷ niệm sâu sắc nhất trong cuộc đời học sinh của em. Từ kỷ niệm này, em rút ra bài học bổ ích gì cho bản thân?

### HƯỚNG DẪN CHẤM

**Phần I. Đọc - hiểu (4,0 điểm)**

**Câu 1** (0,5 điểm)

Câu chủ đề:  “Mỗi một người đều có vai trò trong cuộc đời này và đều đáng được ghi nhận.”

**Câu 2** (0,5 điểm)

- Các câu *“Để trân trọng. Không phải để mặc cảm. Để bình thản tiến bước. Không phải để tự ti.”* thuộc loại câu rút gọn.

**Câu 3** (1,0 điểm)

Học sinh có thể có những cách diễn đạt khác nhau nhưng phải hợp lý; giám khảo tham khảo những gợi ý sau để đánh giá câu trả lời:

Việc sử dụng cấu trúc nhằm nhấn mạnh các ý sau:

- Xã hội phân công nhiệm vụ rất rõ ràng người lao động trí óc – người lao động chân tay;0,25

- Bất cứ một công việc nào, con người nào cũng đều có những vai trò nhất định để góp phần giúp ích cho cuộc sống và xây dựng xã hội; 0,25

- Thái độ trân trọng nghề nghiệp, trân trọng con người.0,5

**Câu 4**(2,0 điểm)

Học sinh có nhiều cách diễn đạt khác nhau nhưng cần hợp lí và có sức thuyết phục. Giám khảo tham khảo những gợi ý sau để đánh giá câu trả lời:

- Chúng ta cần vươn lên từng ngày vì:

+ Cuộc sống luôn vận động và phát triển đòi hỏi con người phải có ý thức sống tích cực; 0,5

+ Vươn lên trong cuộc sống để khẳng định giá trị sống của bản thân, hoàn thành vai trò trách nhiệm công dân trong việc xây dựng và phát triển đất nước.0,5

- Để vươn lên từng ngày cần phải:

+ Có ý thức sống: Tôn trọng bản thân và xã hội;0,25

+ Tích cực học tập, có tinh thần học hỏi, trau dồi các chuẩn mực đạo đức, kỹ năng sống;0,25

+ Có nghị lực, bản lĩnh vượt qua những khó khăn, trở ngại trong cuộc sống; 0,25

+ Có ước mơ, mục tiêu sống tốt đẹp. 0,25

**Phần II (6,0 điểm)**

*I. Yêu cầu chung*

*1. Về kiến thức:*

- Kỷ niệm được chọn kể phải sâu sắc và mang ý nghĩa tích cực, có tác dụng giáo dục đối với mọi người, nhất là đối với lứa tuổi học trò.

- Nội dung: Có thể kể về một số trường hợp theo gợi ý sau

+ Kỷ niệm về sự quan tâm, chỉ bảo của thầy cô;

+ Kỷ niệm về sự giúp đỡ của bạn bè;

+ Kỷ niệm về việc bản thân mắc những sai lầm lớn, ân hận cả cuộc đời;

+ Kỷ niệm kể về những cảm nhận, suy nghĩ về con người, cuộc sống của tuổi mới lớn; ...

- Yêu cầu:

+ Chuyện kể cần tạo được tình huống và cốt truyện hấp dẫn, theo trình tự hợp lí (có nhân vật, tình huống , sự kiện, cao trào…)

+ Qua kỷ niệm phải rút ra những bài học nhận thức bổ ích cho bản thân. Việc rút ra bài học có thể làm lồng ghép hoặc tách biệt (kể xong mới rút ra bài học).

*2. Về kĩ năng:*

- Bài viết đúng kiểu văn bản tự sự. Phương thức biểu đạt chính là tự sự, ngoài ra kết hợp sử dụng linh hoạt các yếu tố miêu tả, biểu cảm và nghị luận để làm tăng sức truyền cảm, hấp dẫn;

- Bố cục rõ ràng, đủ ba phần;

- Biết sử dụng thích hợp các hình thức đối thoại, độc thoại, độc thoại nội tâm.

*II. Yêu cầu chi tiết*

*1. Mở bài:* Dẫn dắt, giới thiệu kỷ niệm.0,5

*2. Thân bài* 5,0

- Kể kỷ niệm sâu sắc nhất trong cuộc đời học sinh:

+ Kể hoàn cảnh (tình huống) dẫn đến kỷ niệm.0,5

+ Kể diễn biến kỷ niệm sâu sắc (kết hợp sử dụng yếu tố miêu tả và biểu cảm để câu chuyện kể sinh động, giàu cảm xúc).1,5

+ Kết thúc sự việc (kỷ niệm)0,5

- Rút ra bài học bổ ích:

+ Bài học nhận thức.  1,0

+ Bài học hành động.1,0

+ Lời nhắn nhủ đến các bạn.0,5

*3. Kết bài:* Kết thúc câu chuyện, bộc lộ ấn tượng sâu đậm.0,5

# --------------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ SÔ 39**

**I. ĐỌC HIỂU (3 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Tri thức giống như ngọn đèn trong đêm tối, soi sáng con đường chông gai phía trước. Trí tuệ giống như chiếc chìa khóa diệu kì, mở ra cánh cửa tâm hồn. Trí tuệ giống như tia nắng mặt trời ấm áp xua tan bóng tối lạnh giá. Đấng tạo hóa có trí tuệ thì mới tạo ra một thế giới diệu kì, nhân loại có trí tuệ chỉ đường sẽ bước sang thế giới hiện đại văn minh. Khi có trí tuệ bạn sẽ dễ dàng gặt hái được nhiều thành công trong cuộc sống. Bảy trăm năm trước, Giovanni Boccaccio đã nói: “Trí tuệ là cội nguồn hạnh phúc của con người”. Thật vậy, có trí tuệ, bạn sẽ có nhiều niềm vui và mang lại hạnh phúc cho những người xung quanh.”

(Trích *Lời nói đầu, Kĩ năng sống dành cho học sinh, sự kiên cường* - Ngọc Linh, NXB Thế giới, 2019)

**Câu 1.** Chỉ ra hai phép liên kết câu trong đoạn văn trên.

**Câu 2.** Theo tác giả, tại sao Giovanni Boccaccio nói "Trí tuệ là cội nguồn hạnh phúc của con người” ?

**Câu 3.** Nêu hiệu quả của biện pháp tu từ so sánh trong câu: “Trí tuệ giống như chiếc chìa khóa diệu kỳ, mở ra cánh cửa tâm hồn”.

**Câu 4.**Theo em, cuộc sống con người sẽ ra sao nếu chúng ta không chú trọng đến việc phát triển trí tuệ?

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1.** (2 điểm) Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ về việc cần làm để phát triển trí tuệ của bản thân.

**Câu 2.** (5,0 điểm) Vẻ đẹp của biển cả và niềm vui của người lao động trong đoạn thơ sau:

Sao mờ, kéo lưới kịp trời sáng,Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng,Vảy bạc đuôi vàng loé rạng đông,Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng.

Câu hát căng buồm với gió khơi,Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời.Mặt trời đội biển nhô màu mớiMắt cá huy hoàng muôn dặm phơi.

(Trích ***Đoàn thuyền đánh cá*** - Huy Cận,

Ngữ văn 9 Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam 2017)

**GỢI Ý LÀM BÀI**

**I. ĐỌC HIỂU**

**Câu 1.** Hai phép liên kết câu trong đoạn văn trên:

Phép lặp từ ngữ: trí tuệ

Phép lặp cú pháp câu: .... giống như ....

Phép nối: Thật vậy,......

**Câu 2**: Theo tác giả, Giovanni Boccaccio nói "Trí tuệ là cội nguồn hạnh phúc của con người” vì: có trí tuệ, bạn sẽ có nhiều niềm vui và mang lại hạnh phúc cho những người xung quanh.

**Câu 3:** Hiệu quả của biện pháp tu từ so sánh: giúp ta hình dung, gia tăng trí tưởng tượng khi so sánh trí tuệ với chiếc chìa khóa diệu kì. Giúp câu văn trở nên cụ thể hơn và người đọc hình dung rõ hơn thế là nào trí tuệ tựa như chiếc chìa khóa có thể khai phá, mở ra một thế giới mới.

**Câu 4**:

Nếu không phát triển trí tuệ thì:

- Tự bản thân chúng ta trở nên lạc hậu, không theo kịp thời đại

- Chúng ta không thể tiếp thu kiến thức, chậm tư duy, giảm khả năng nhận thức về vấn đề

- Tạo nên tính cách phụ thuộc, dựa dẫm, thụ động trong cuộc sống

- ...........

**II. LÀM VĂN**

**Câu 1:**

*1. Giới thiệu chung*:những việc cần làm để phát triển trí tuệ bản thân

*2. Giải thích*

- Trí tuệ: là kết quả của hoạt động trí thức, dựa trên lý trí, dùng đến lý luận, khái niệm, ngôn từ, và chủ yếu gồm những sự hiểu biết, những kiến thức đã được gom góp lại.

*3. Bàn luận*

- Vai trò của trí tuệ với cuộc sống:

+ Trí tuệ giúp ta giải quyết mọi vấn đề đơn giản, hiệu quả.

+ Trí tuệ sáng tạo ra những công cụ phục vụ cuộc sống con người,

+ …

- Cách thức để phát triển trí tuệ bản thân:

+ Đọc sách, bồi đắp tri thức của mình.

+ Thực hành dựa trên cơ sở lý thuyết đã học.

+ Rèn luyện não bộ bằng cách đưa bản thân vào những thử thách mới mẻ, để não bộ trở nên linh hoạt, nhạy bén hơn.

+ Rèn luyện thân thể, tập thể dục thể thao,

+ Nghỉ ngơi và giải trí hợp lý

- Phê phán những người lười biếng, không chịu suy nghĩ, động não, chỉ thích đi theo lối mòn,...

-  Liên hệ bản thân.

**Gợi ý thêm: Những nội dung có thể triển khai:**

- Phát triển trí tuệ là một quá trình nhắm đến việc làm phát triển khả năng hoạt động có hiệu quả của trí óc. Trong tự nhiên, khả năng này khác nhau ở mỗi chúng ta, và khoa học ngày nay gọi đây là “chỉ số thông minh” (intelligence quotient, hay thường được viết tắt là IQ) của mỗi người.

- Để phát triển trí tuệ trong suốt cuộc đời, chúng ta cần phải có những sự thực hành và rèn luyện nhất định.

- Có hai yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển trí tuệ của chúng ta. Thứ nhất là sự rèn luyện năng lực hoạt động trí tuệ, và thứ hai là môi trường thích hợp cho sự hoạt động và phát triển trí tuệ.

+ Các trò chơi có tính chất trí tuệ như đánh cờ hoặc giải đáp các câu đố, ô chữ...

+ Những trò chơi buộc trí óc chúng ta phải hoạt động một cách tích cực, và hiệu quả nâng cao khả năng tư duy có thể được nhận thấy nếu chúng ta thực hành một cách thường xuyên.

+ Rèn luyện khả năng tập trung tâm trí cao độ để có khả năng nuôi dưỡng và làm gia tăng khả năng tư duy của chúng ta, hay nói khác hơn chính là phát triển trí tuệ, làm tăng thêm cái gọi là “chỉ số thông minh”.

- Trí tuệ là vốn quý vô giá của con người. Chính nhờ trí tuệ – chứ không phải sức mạnh – mà chúng ta vượt hơn muôn loài. Vì thế, quan tâm đúng mức đến việc rèn luyện, phát triển trí tuệ là phương cách hiệu quả nhất để nâng cao giá trị của mỗi con người chúng ta. Hơn thế nữa, chính nhờ phát triển trí tuệ mà chúng ta mới có điều kiện để thực hiện những hoài bão, ước mơ của mình.

**Câu 2.**

Tham khảo dàn ý sau đây:

**1. Mở bài:**

– Huy Cận là một trong những nhà thơ tiêu biểu cho nền thơ ca hiện đại Việt Nam

– Giữa năm 1958, ông có chuyến đi dài ngày thực tế ở Quảng Ninh. Từ chuyến đi thực tế này ông viết ***Đoàn thuyền đánh cá*.**

– Hai khổ thơ cuối, tác giả khắc họa hình ảnh tráng lệ, thể hiện sự hài hòa giữa thiên nhiên và con người lao động, bộc lộ niềm vui, niềm tự hào của nhà thơ trước đất nước và cuộc sống.

"… Sao mờ, kéo lưới kịp trời sáng

Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng

Vẩy bạc đuôi vàng lóe rạng đông

Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng

Câu hát căng buồm với gió khơi,

Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời.

Mặt trời đội biển nhô màu mới

Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi”

**2. Thân bài:**

\* Vẻ đẹp hài hòa giữa thiên nhiên tráng lệ và người lao động:

- Ra đi từ lúc hoàng hôn buông xuống, sóng cài then, đêm sập cửa, vũ trụ nghĩ ngơi, nay trở về bình minh đang lên rạng rỡ. Trước hết, đó là cảnh khẩn trương, hối hả chuẩn bị cho sự trở về:

"… Sao mờ, kéo lưới kịp trời sáng

Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng

Vẩy bạc đuôi vàng lóe rạng đông

Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng”

     Tất cả tinh thần tranh thủ, hối hả được diễn tả qua từ "kịp” và hình ảnh "kéo xoăn tay” một hình ảnh thơ khỏe khoắn gợi tả một công việc lao động hăng say, vất vả nhưng lấp lánh niềm vui bởi thành quả lao động mà họ đạt được "chùm cá nặng”. Xoa tay đứng nhìn đầy chặt khoang những cá nhụ, cá chim, cá đé… vẫy đuôi ánh sáng bình minh lấp lánh ánh bạc.

- Tinh thần khẩn trương, hối hả của người ngư dân lúc kéo lưới ”sao mờ kéo lưới kịp trời sáng”

- Sự khỏe mạnh của người lao động qua hình ảnh ẩn dụ "ta kéo xoăn tay chùm cá nặng”

- Niềm vui tươi trong lao động qua những câu thơ tả cảnh đẹp, đầy sáng tạo.

\* Cảnh đoàn thuyền buồm căng gió trở về bến:

- Công việc đánh cá kết thúc, khi mà:lưới xếp, buồm lên đón nắng hồng” ấy là lúc đoàn thuyền trở về:

"Câu hát căng buồm với gió khơi,

Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời.

Mặt trời đội biển nhô màu mới

Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi”

– Chi tiết *"đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời*” và "*mặt trời đội biển nhô màu mới*” là chi tiết giàu ý nghĩa. Hình ảnh ”mặt trời” là hình ảnh ẩn dụ cho một tương lai xán lạn. Và con thuyền chạy đua về tương lai là con thuyền của chủ nghĩa xã hội đang trên bước đường xây dựng chủ nghĩa xã hội hứa hẹn thành công.

**3. Kết bài:**

– Bài "**Đoàn thuyền đánh cá**” là một trong những bài thơ hay của phản ánh không khí lao động hăng say, náo nức của những người lao động đánh cá trên biển trong không khí của những ngày đất nước xây dựng sau giải phóng.

– Bài thơ có nhiều sáng tạo trong việc xây dựng hình ảnh bằng liên tưởng, tưởng tượng độc đáo và vận dụng nhiều biện pháp tu từ thành công.

### ĐỀ SÔ 40

**Câu 1**(2,0 điểm). Đọc bài thơ sau và trả lời những câu hỏi ở dưới:

"Lặng rồi cả tiếng con veCon ve cũng mệt vì hè nắng oi.Nhà em vẫn tiếng ạ ờiKẽo cà tiếng võng mẹ ngồi mẹ ru.Lời ru có gió mùa thuBàn tay mẹ quạt mẹ đưa gió về.Những ngôi sao thức ngoài kiaChẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con.Đêm nay con ngủ giấc trònMẹ là ngọn gió của con suốt đời."

(***Mẹ***,**Trần Quốc Minh,** Theo **Thơ chọn với lời bình**, NXB Giáo dục, 2002, tr. 28 - 29)

a. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

b. Trong bài thơ, những âm thanh nào được tác giả nhắc đến?

c. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong hai câu thơ sau:

Đêm nay con ngủ giấc trònMẹ là ngọn gió của con suốt đời.

**Câu 2** (3,0 điểm).

Em hãy viết một bài văn (khoảng 300 chữ) bàn về lòng hiếu thảo.

**Câu 3**(5,0 điểm). Cảm nhận của em về nhân vật ông Hai trong đoạn trích sau:

*Cổ ông lão nghẹn ắng hằn lại, da mặt tê rần rần. Ông lão lặng đi, tưởng như đến không thở được. Một lúc lâu ông mới rặn è è, nuốt một cái gì vướng ở có, ông cất tiếng hỏi, giọng lạc hẳn đi:*

*- Liệu có thật không hở bác? Hay là chỉ lại …*

*[...] Ông lão vờ vờ đứng lảng ra chỗ khác, rồi đi thẳng [...]*

*Ông Hai cúi gằm mặt xuống mà đi. Ông thoáng nghĩ đến vụ chủ nhà.*

*Về đến nhà, ông Hai nằm vật ra giường, mấy đứa trẻ thấy bố hôm nay có vẻ khác, len lén đưa nhau ra đầu nhà chơi sặm chơi sụi với nhau.*

*Nhìn lũ con, tủi thân, nước mắt ông lão cứ giàn ra. Chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư? Chúng nó cũng bị người ta rẻ rúng hắt hủi đấy ư? Khốn nạn, bằng ấy tuổi đầu... Ông lão năm chặt hai tay lại mà rít lên:*

*- Chúng bay ăn miếng cơm hay miếng gì vào mồm mà đi làm cái giống Việt gian bán nước để nhục nhã thế này.  
Ông lão bỗng ngừng lại, ngơ ngơ như lời mình không được đúng lắm. Chả nhẽ cái bọn ở làng lại đốn đến thế được. Ông kiểm điểm từng người trong óc. Không mà, họ toàn là những người có tinh thần cả mà. Họ đã ở lại làng, quyết tâm một sống một chết với giặc, có đời nào lại cam tâm làm điều nhục nhã ấy!...*

*Nhưng sao lại nẩy ra cái tin như vậy được? Mà thằng chánh Bệu thì đích thị là người làng không sai rồi. Không có lửa thì sao có khói? Ai người ta hơi đâu bịa tạc ra những chuyện ấy làm gì. Chao ôi! Cực nhục chưa, cả làng Việt gian! Rồi đây biết làm ăn, buôn bán ra sao? Ai người ta chứa. Ai người ta buôn bán mấy. Suốt cả cái nước Việt Nam này người ta ghê tởm, người ta thù hằn cái giống Việt gian bán nước… Lại còn bao nhiêu người làng, tan tác mỗi người một phương nữa không biết họ đã rõ cái cơ sự này chưa?…*

(Trích ***Làng***, **Kim Lân**, **Ngữ văn 9**, tập 1, **NXB Giáo Dục**, 2014, tr 165 - 166)

### GỢI Ý LÀM BÀI

**Câu 1:**

a) Bài thơ được viết theo thể thơ lục bát

b) Trong bài thơ, những âm thanh được tác giả nhắc đến là: tiếng ve, tiếng võng kêu, tiếng mẹ hát ru.

c) Biện pháp tu từ:

- Ẩn dụ: "giấc tròn" => Cách nói ẩn dụ "giấc tròn" không phải chỉ là giấc ngủ của con mà còn mang ý nghĩa cuộc đời con luôn có mẹ theo sát bên nâng bước con đi, che chở cho con, dành tất thảy yêu thương.

**Câu 2:** Tham khảo dàn ý sau

*I. Mở đoạn*: Nêu vấn đề cần bàn luận

“Công cha như núi Thái SơnNghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra”

- Đây là những câu tục ngữ nói về lòng hiếu thảo của con người, không chỉ chúng ta có lòng biết ơn đối với cha mẹ mà lòng biết ơn còn được thể hiện với ông bà và đất nước.  
- Hiếu thảo là là một truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta từ xưa đến nay, là một phẩm chất tốt đẹp của con người Việt Nam ta.

*II. Thân đoạn*

*1. Hiếu thảo là gì ?*

- Hiếu thảo là hành động đối xử tốt với ông bà cha mẹ, luôn yêu thương họ  
- Lòng hiếu thảo là phụng dưỡng ông bà cha mẹ khi ốm yếu và già cả

*2. Biểu hiện của lòng hiếu thảo như thế nào?*

- Những người có lòng hiếu thảo là người luôn biết cung kính và tôn trọng ông bà, cha mẹ  
- Biết vâng lời và làm cho cha mẹ được vui vẻ, tinh thần được yên tâm.  
- Luôn biết sống đúng chuẩn mực với đạo đức xã hội, thực hiện lễ nghi hiếu nghĩa đối với các bậc sinh thành.  
- Lòng hiếu thảo là hành vi vô cùng ý nghĩa mang lại danh tiếng tốt cho ông bà cha mẹ và tổ tiên.

*3. Vì sao cần phải có lòng hiếu thảo với ông bà cha mẹ?*

- Ông bà cha mẹ là người đã sinh ra ta, đã mang lại cuộc sống này cho chúng ta   
- Hiếu thảo là một chuẩn mực đạo đức của xã hội  
- Sống hiếu thảo với ông bà cho mẹ là thể hiện sống có trách nhiệm của mỗi người  
- Người có lòng hiếu thảo luôn được mọi người yêu mến và quý trọng  
- Khi bạn hiếu thảo thì con cái của bạn sau này sẽ hiếu thảo với bạn  
- Giá trị của bạn sẽ được nâng cao nếu sống có hiếu thảo  
- Lòng hiếu thảo gắn kết các thành viên trong gia đình với nhau, thể hiện tình yêu thương gia đình

*4. Cần làm gi để có được lòng hiếu thảo?*

- Phải biết kính trọng và yêu thương ông bà cha mẹ  
- Chăm sóc, phụng cha mẹ ông bà khi về già  
- Cư xử tốt với ông bà cha mẹ, không cãi lại  
- Yêu thương anh em trong nhà

*5. Liên hệ*

- Em đã làm những gì để thể hiện lòng hiếu thảo với ông bà, cha mẹ  
- Phê phán những người không hiếu thảo trong xã hội hiện nay: sống bất hiếu, vô lễ, thậm chí còn đánh đập đối xử tàn nhẫn, bỏ rơi cha mẹ già. Đó là một lối sống vô ơn, một nhân cách kém cỏi, đáng chê trách.

*III. Kết đoạn*

- Phải sống hiếu thảo với ông bà cha mẹ  
- Cần thể hiện lòng hiếu thảo đối với ông bà cha mẹ ngay từ hôm nay.

**Câu 3:**

*I ) Mở bài :*

- Kim Lân là nhà văn chuyên viết về cuộc sống nông thôn.  
- Một trong những tác phẩm của ông là truyện ngắn Làng với nhân vật chính là ông Hai – một người phải rời làng của mình để đến nơi tản cư.

*II) Thân bài :*

**Luận điểm 1: tình yêu làng**

*\* Luận cứ 1*: niềm tự hào , kiêu hãnh của ông hai về làng của mình

- Dù đã rời làng nhưng ông vẫn:   
+ Nghĩ về làng của mình, nghĩ về những buổi làm việc cùng anh em   
+ Lo lắng, nhớ đến làng: “Chao ôi! Ông lão nhớ cái làng này quá ”

*\*Luận cứ 2* : tâm trạng của ông hai khi nghe tin làng chợ dầu đi theo giặc :

- Cổ ông nghẹn, giọng lạc hẳn đi.  
- Lúc đầu ông không tin nên hỏi lại.  
- Ông quá xấu hổ nên đã chép miệng , đánh trống lãng:”Hà, nắng gớm, về nào… “ rồi cúi mặt mà đi.  
- Khi về nhà, ông nằm vật ra gường. Tối hôm đó thì trằn trọc ko ngủ dc.   
- Ông nhìn dám trẻ ngây thơ mà bị mang tiếng việt gian rổi khóc.  
- Ông điểm lại mọi người trong làng nhưng thấy ai cũng có tinh thần cả nên ông vẫn ko tin lại có ai làm điều nhục nhã ấy.  
- Lo sợ sẽ bị bà chủ nhà đuổi vì ông biết rằng nơi đây ai cũng khinh bỉ và ko chứa chấp việt gian.

*\* Luận cứ 3*: tâm trạng ông hai sau khi nghe tin làng được cải chính

- Mặt ông hai vui tươi, rạng rỡ hẳn lên.  
- Về nhà, ông chia quà cho lũ trẻ xong liền chạy khắp xóm để loan tin.  
- Ông qua nhà bác Thứ và kể chuyện làng của mình.

**Luận điểm 2: tình yêu nước :**

- Tình yêu làng là cơ sở cho tình yêu nước.   
- *“Ruột gan ông lão cứ múa cả lên, vui quá!”* khi nghe các tin dân ta đánh Tây từ phòng thông tin.  
- Ông và con ông đều ủng hộ Cụ Hồ Chí Minh (cuộc đối thoại giữa 2 cha con gần cuối bài – đoạn chữ nhỏ).

*III) Kết bài :*

- Ông hai là một người rất rất yêu làng và yêu nước của mình.  
- Hai điều trên đã dc tác giả làm rõ qua cách xây dựng nhiều tình huống truyện khác nhau, miêu tả tâm lí nhân vật qua những cuộc đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm đa dạng.

--------------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ SÔ 41**

**I. ĐỌC - HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ câu 1 đến câu 4:

    Âm nhạc là một trong những món quà kì điều khiển đời sống tinh thần của con người thêm phong phú. Chắc hẳn không ít lần bạn say sưa, đắm mình trong một giai điệu nào đó - một bản nhạc êm dịu, sâu lắng hoặc náo nức, vui tươi. Chúng khiến tâm trí bạn trở nên thư thái, đưa lại cho bạn cảm giác bình yên sau những giờ làm việc mệt mỏi.

    Nhưng bạn có biết rằng, ngoài những thanh âm vang vọng từ thế giới bên ngoài kia còn có một thử âm thanh khác kì diệu hơn cất lên từ chính tâm hồn bạn. Mỗi người trong chúng ta đều ẩn chứa một khúc nhạc huyền bí. Khúc nhạc ấy được tạo nên bởi một chuỗi suy nghĩ nói tiếp nhau. Nó được kết tinh từ những kí ức đã qua. Khi bạn mãi ám ảnh về một điều gì, điều đó sẽ được lưu lại trong khúc nhạc tâm hồn và trở đi, trở lại trong tâm trí bạn.

(Theo Wayne Cordeiro. Thái độ quyết định thành công,

NXB Tổng hợp TP.HCM, 2016, tr.88)

**Câu 1. (0,5 điểm)** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

**Câu 2. (0,5 điểm)***“Một thứ âm thanh khác kì diệu*" mà tác giả nhắc đến trong đoạn trích là gì?

**Câu 3. (1,0 điểm)**Chỉ ra thành phần phụ chú, thành phần tình thái trong câu văn:

Chắc hẳn không ít lần bạn say sưa, đắm mình trong một giai điệu nào đó - một ban nhạc êm dịu, sâu lắng hoặc náo nức, vui tươi.

**Câu 4. (1,0 điểm)**Điều kì diệu mà âm nhạc mang đến cho em là gì? (viết 3 đến 5 dòng)

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1. (3,0 điểm)** Viết một bài văn nghị luận (khoảng 200 chữ) với chủ đề: Hãy sống chan hòa với mọi người.

**Câu 2. (4,0 điểm)** Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng

Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ

Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ

Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân...

Bác nằm trong giấc ngủ bình yên

Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền

Vẫn biết trời xanh là mãi mãi

Mà sao nghe nhói ở trong tim.

(Trích ***Viếng lăng Bác*** - Viễn Phương

Ngữ văn 9 - Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016, tr.58)

### GỢI Ý LÀM BÀI

**I. ĐỌC - HIỂU (3,0 điểm)**

**Câu 1. (0,5 điểm)** Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là: Nghị luận

**Câu 2. (0,5 điểm)***“Một thứ âm thanh khác kì diệu"* mà tác giả nhắc đến trong đoạn trích là âm thanh cất lên từ chính tâm hồn con người.

**Câu 3. (1,0 điểm)**

Chắc hẳn không ít lần bạn say sưa, đắm mình trong một giai điệu nào đó - một ban nhạc êm dịu, sâu lắng hoặc náo nức, vui tươi.

- Thành phần phụ chú: một bản nhạc êm dịu, sâu lắng hoặc náo nức, vui tươi.

- Thành phần tình thái: chắc hẳn

**Câu 4. (1,0 điểm)**Điều kì diệu mà âm nhạc mang đến cho em là gì? (viết 3 đến 5 dòng)

Đây là câu hỏi mở, học sinh có thể tự do bày tỏ suy nghĩ nhưng cần diễn đạt rõ ràng, phù hợp với chuẩn mực đạo đức.

Ví dụ: âm nhạc giúp giải tỏa những áp lực trong cuộc sống, mang lại niềm vui, xoa dịu nỗi buồn...

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1. (3,0 điểm)**

- Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: hãy sống chan hòa với mọi người.

- Giải thích: sổng chan hòa là sống vui vẻ, hòa hợp với mọi người và sản sàng tham gia vào các hoạt động chung có ích.

- Bày tỏ suy nghĩ về vấn đề cần nghị luận, kết hợp lí lẽ và dẫn chứng.

+ Biểu hiện của lối sống chan hòa: cởi mở, gần gũi mọi người quan tâm, yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ những người xung quanh, tích cực tham gia các hoạt động tập thể... .

+ Ý nghĩa của lối sống chan hòa: Giúp ta có được nhiều niềm vui trong cuộc sống: góp phân xây dựng một tập thể đoàn kết, giúp ta được mọi người yêu quý và sẽ nhận được sự giúp đỡ từ mọi người khi ta gặp khó khăn...

+ Tuy nhiên sống chan hòa không có nghĩa là a dua đua đòi theo đảm đông, khiến ta đánh mất bản thân.. .

+ Phê phán lối sống ích kỉ, khép kín, không hòa nhã với mọi người...

- Liên hệ và rút ra bài học.

**Câu 2. (4,0 điểm)**

Nội dung trình bày:

- Giới thiệu về tác giả, tác phẩm, đoạn trích và vấn đề cần nghị luận.

- Cảm nhận về đoạn thơ

+ Sự tôn kính, biết ơn của nhà thơ khi đứng trước lăng Bác được thể hiện qua sự sống đội của các cặp hình ảnh thực và ẩn dụ..

+ Niềm xúc động nghẹn ngào của nhà thơ khi vào trong lăng được gọi lên qua các hình ảnh: vầng trăng sáng dịu hiền, trời xanh…

 - Đánh giá chung:

+ Đoạn thơ đã thể hiện tấm lòng thành kính, biết ơn và niềm xúc động sâu sắc của nhà thơ cũng như của mọi người khi vào lăng viếng Bác,

+ Nghệ thuật: giọng điệu vừa trang nghiêm, sâu lắng, vừa thiết tha tự hào, nhiều hình ảnh thơ đẹp, sáng tạo, giàu liên tưởng và mang tính biểu tượng: ngôn ngữ bình dị, hàm súc mà âm vang.

**ĐỀ SÔ 42**

**Câu 1:** (2 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Mẹ!

Có nghĩa là duy nhất

Một bầu trời

Một mặt đất

Một vầng trăng

Mẹ không sống đủ trăm năm

Nhưng đã cho con dư dả nụ cười và tiếng hát.

(Thanh nguyên, Ngày xưa có mẹ)

a) Xác định nội dung chính của văn bản trên?

b) Chỉ ra và phân tích tác dụng của các biện pháp tu từ trong văn bản trên?

c) Đặt nhan đề cho văn bản trên?

d) Viết đoạn văn trình bày suy nghĩ của anh (chị) về vấn đề đặt ra từ văn bản trên?

**Câu 2**: (3 điểm)

Anh (chị) hiểu như thế nào về ý kiến sau: Bản sắc văn hóa dân tộc cần được thể hiện ngay trong cuộc sống hàng ngày?

**Câu 3:** (5 điểm)

Có kiến cho rằng: “Một tác phẩm để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng bạn đọc chính là xây dựng thành công tình huống truyện và miêu tả nội tâm nhân vật”. Hãy phân tích tình huống truyện trong tác phẩm “Làng” của nhà văn Kim Lân để làm rõ ý kiến trên.

### GỢI Ý LÀM BÀI

**Câu 1**

*a. Nội dung chính:*

Tác dụng: Nhấn mạnh sự duy nhất và những điều tuyệt diệu mẹ đã đem đến cho chúng ta

Từ việc định nghĩa về mẹ, tác giả đã cho chúng ta hiểu hơn về ý nghĩa thiêng liêng của tiếng gọi ấy, đồng thời khẳng định những điều tuyệt vời mẹ đã đem đến cho chúng ta.

*b. Xác định được một trong hai biện pháp tu từ*

- Điệp từ “mẹ”, “một”.

- Điệp cấu trúc: “một bầu trời”, “một mặt đất”, “một vầng trăng”  
*c. Nhan đề:* “Mẹ”

*d. Yêu cầu:*

- Hình thức: một đoạn văn, có câu mở đoạn

- Nội dung: cảm nhận đúng theo nội dung của đoạn thơ, học sinh có thể bày tỏ cảm xúc riêng của mình.

**Câu 2**

*A/ Yêu cầu về kĩ năng*

Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội. Kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát; không mắc lỗi chính tả, dùng từ và ngữ pháp.

*B/ Yêu cầu về kiến thức*

Nêu được vấn đề cần nghị luận: “Bản sắc văn hóa dân tộc cần được thể hiện ngay trong cuộc sống hàng ngày”.

- Giải thích: Bản sắc văn hóa dân tộc: là lòng yêu nước, những thuần phong mĩ tục, những nét riêng của người Việt Nam chúng ta.

- Bàn luận, phân tích, chứng minh:

- Truyền thống văn hóa dân tộc được thể hiện ngay trong cuộc sống hàng ngày:

+ Xây dựng lối sống, nếp sống tích cực, tốt đẹp

+ Bảo tồn các loại hình nghệ thuật, thuần phong mĩ tục

- Phê phán các biểu hiện làm mất đi bản sắc văn hóa: sính ngoại; ăn mặc, cư xử không đúng mực, lố lăng,...

Suy nghĩ của bản thân về việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

**Câu 3**

*A/ Yêu cầu về kĩ năng*

Biết cách phân tích đoạn thơ hình văn học. Kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

*B/ Yêu cầu về kiến thức*.

**Mở bài**

- Giới thiệu đôi nét về nhà văn Kim Lân, tác phẩm truyện ngắn “Làng”.

- Truyện ngắn Làng được viết và in năm 1948, trên số đầu tiên của tạp chí Văn nghệ ở chiến khu Việt Bắc. Truyện nhanh chóng được khẳng định vì nó thể hiện thành công một tình cảm lớn lao của dân tộc, tình yêu nước, thông qua một con người cụ thể, người nông dân với bản chất truyền thống cùng những chuyển biến mới trong tình cảm của họ vào thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp.  
 **Thân bài:**

*Giải thích: tình huống truyện*. - Tác phẩm xoay quanh một sự việc là tin đồn làng Chợ Dầu theo giặc cùng những phản ứng của ông Hai trước, trong và sau sự việc độ. Chính vì thế tình huống trong tác phẩm cũng chia làm ba giai đoạn: a. Tình yêu làng, một bản chất có tính truyền thông trong ông Hai.

- Ông hay khoe làng, đó là niềm tự hào sâu sắc về làng quê.

- Cái làng đó với người nồn dân có một ý nghĩa cực kì quan trọng trong đời sống vật chất và tinh thần.

*b. Sau cách mạng, đi theo kháng chiến, ông đã có những chuyển biến mới trong tình cảm.*

- Được cách mạng giải phóng, ông tự hào về phong trào cách mạng của quê hương, vê việc xây dựng làng kháng chiến của quê ông. Phải xa làng, ông nhớ quá cái khong khí "đào đường, đắp ụ, xẻ hào, khuân đá...”; rồi ông lo "cái chòi gác,... những đường hầm bí mật,...” đã xong chưa?

- Tâm lí ham thích theo dõi tin tức kháng chiến, thích bìh luận, náo nức trước tin thắng lợi ở mọi nơi "Cứ thế, chỗ này giết một tí, chỗ kia giết một tí, cả súng cũng vậy, hôm nay dăm khẩu, ngày mai dăm khẩu, tích tiểu thành đại, làm gì mà thằng Tây không bước sớm”.

*c. Tình yêu làng gắn bó sâu sắc với tình yêu nước của ông Hai bộc lộ sâu sắc trong tâm lí ông khi nghe tin làng theo giặc*.

- Khi mới nghe tin xấu đó, ông sững sờ, chưa tin. Nhưng khi người ta kể rành rọt, không tin không được, ông xấu hổ lảng ra về. Nghe họ chì chiết ông đau đớn cúi gầm mặt xuống mà đi.

- Về đến nhà, nhìn thấy các con, càng nghĩ càng tủi hổ vì chúng nó "cũng bị người ta rẻ rúng, hắt hủi”. Ông giận những người ở lại làng, nhưng điểm mặt từng người thì lại không tin họ "đổ đốn” ra thế. Nhưng cái tâm lí "không có lửa làm sao có khói”, lại bắt ông phải tin là họ đã phản nước hại dân.

- Ba bốn ngày sau, ông không dám ra ngoài. Cai tin nhục nhã ấy choán hết tâm trí ông thành nỗi ám ảnh khủng khiếp. Ông luôn hoảng hốt giật mình. Khong khí nặng nề bao trùm cả nhà.

- Tình cảm yêu nước và yêu làng còn thể hiện sâu sắc trong cuộc xung đột nội tâm gay gắt: Đã có lúc ông muốn quay về làng vì ở đây tủi hổ quá, vì bị đẩy vào bế tắc khi có tin đồn không đâu chứa chấp người làng chợ Dầu. Nhưng tình yêu nước, lòng trung thành với kháng chiến đã mạnh hơn tình yêu làng nên ông lại dứt khoát: "Làng thì yêu thật nhưng làng theo Tây thì phải thù”. Nói cứng như vậy nhưng thực lòng đau như cắt.

- Tình cảm đối với kháng chiến, đối với cụ Hồ được bộc lộ một cách cảm động nhất khi ông chút nỗi lòng vào lời tâm sự với đứa con út ngây thơ. Thực chất đó là lời thanh minh với cụ Hồ, với anh em đồng chí và tự nhủ mình trong những lúc thử thách căng thẳng này:

+ Đứa con ông bé tí mà cũng biết giơ tay thề: "ủng hộ cụ Hồ Chí Minh muôn năm!” nữa là ông, bố của nó.

+ Ông mong "Anh em đồng chí biết cho bố con ông. Cụ Hồ trên đầu trên cổ xét soi cho bố con ông”.

+ Qua đó, ta thấy rõ:

Tình yêu sâu nặng đối với làng chợ Dầu truyền thống (chứ không phải cái làng đổ đốn theo giặc).   
Tấm lòng trung thành tuyệt đối với cách mạng với kháng chiến mà biểu tượng của kháng chiến là cụ Hồ được biẻu lộ rất mộc mạc, chân thành. Tình cảm đó sâu nặng, bền vững và vô cùng thiêng liêng: có bao giờ dám đơn sai. Chết thì chết có bao giờ dám đơn sai.

*d. Khi cái tin kia được cải chính, gánh nặng tâm lí tủi nhục được trút bỏ, ông Hai tột cùng vui sướng và càng tự hào về làng chợ Dầu.*

- Cái cách ông đi khoe việc Tây đốt sạch nhà của ông là biểu hiện cụ thể ý chí "Thà hi sinh tất cả chứ không chịu mất nước” của người nông dân lao động bình thường.

- Việc ông kể rành rọt về trận chống càn ở làng chợ Dầu thể hiện rõ tinh thần kháng chiến và niềm tự hào về làng kháng chiến của ông.

- Nhân vật ông Hai để lại một dấu ấn không phai mờ là nhờ nghệ thuật miêu tả tâm lí tính cách và ngôn ngữ nhân vật của người nông dân dưới ngòi bút của Kim Lân.

- Tác giả đặt nhân vật vào những tình huống thử thách bên trong để nhân vật bộc lộ chiều sâu tâm trạng.

- Miêu tả rất cụ thể, gợi cảm các diễn biến nội tâm qua ý nghĩ, hành vi, ngôn ngữ đối thoại và độc thoại.

Ngôn ngữ của Ông Hai vừa có nét chung của người nông dân lại vừa mang đậm cá tính nhân vật nên rất sinh động.

**Kết bài:**

- Qua nhân vật ông Hai, người đọc thấm thía tình yêu làng, yêu nước rất mộc mạc, chân thành mà vô cùng sâu nặng, cao quý trong những người nông dân lao động bình thường.

- Sự mở rộng và thống nhất tình yêu quê hương trong tình yếu đất nước là nét mới trong nhận thức và tình cảm của quần chúng cách mạng mà văn học thời kháng chiến chống Pháp.

**ĐỀ SÔ 43**

**Phần I: Đọc- hiểu (2,0 điểm)**

Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời các câu hỏi:

*Với đôi cánh đẫm nắng trời*

*Bầy ong bay đến trọn đời tìm hoa.*

*Không gian là nẻo đường xa*

*Thời gian vô tận mở ra sắc màu.*

*Tìm nơi thăm thẳm rừng sâu*

*Bập bùng hoa chuối, trắng màu hoa ban.*

*Tìm nơi bờ biển sóng tràn*

*Hàng cây chắn bão dịu dàng mùa hoa.*

*Tìm nơi quần đảo khơi xa*

*Có loài hoa nở như là không tên...*

*Bầy ong rong ruổi trăm miền*

*Rù rì đôi cánh nối liền mùa hoa.*

*Nổi rừng hoang với biển xa*

*Đất nơi đâu cũng tìm ra ngọt ngào,*

(*Hành trình của bầy ong-* Nguyễn Đức Mậu)

**Câu 1**: Những chi tiết nào nói lên hành trình vô tận của bầy ong?

**Câu 2**: Bầy ong đến tìm mật ở những nơi nào? Những nơi đó có vẻ đẹp gì đặc biệt?

**Câu 3**: Em hiểu như thế nào về câu thơ “Đất nơi đâu cũng tìm ra ngọt ngào”?

**Câu 4**: Viết đoạn văn ngắn (3-5 câu) nêu cảm nhận của em về đoạn thơ trên.

**Phần II: Làm văn (8,0 điểm)**

**Câu 1: (3,0 điểm)** Nhà thơ Vũ Quần Phương từng viết:

*Có bao giờ sông chảy thẳng đâu em*

*Sông lượn khúc, lượn dòng mà tới bể.*

Hai câu thơ trên gợi cho em suy nghĩ gì về dòng sông và những bài học cuộc đời rút ra từ đó?

**Câu 2: (5,0 điểm)**

Viết về sự im lặng có những dòng cảm động như sau:

*Gian khổ nhất là lần ghi và bảo về lúc một giờ sáng. Rét, bác ạ. Ở đây có cả mưa tuyết đấy. Nửa đêm đang nằm trong chăn, nghe chuông đồng hồ chỉ muốn đưa tay tắt đi. Chui ra khỏi chăn, ngọn đèn bão vặn to đến cỡ nào vẫn thấy là không đủ sáng. Xách đèn ra vườn, gió tuyết và lặng im ở bên ngoài như chỉ chực đợi mình ra là ào ào xô tới. Cái lặng im lúc đó mới thật dễ sợ: nó như bị gió chặt ra từng khúc, mà gió thì giống những nhát chổi lớn muốn quét đi tất cả, ném vứt lung tung... Những lúc im lặng lạnh cóng mà lại hừng hực như cháy. Xong việc, trở vào, không thể nào ngủ lại được.*

*(****Lặng lẽ Sa Pa*** - Nguyễn Thành Long, Ngữ văn 9, tập một)

Và:

*Cuộc sống ở đây đã dạy cho chúng tôi thế nào là sự im lặng. Sự im lặng từ sáng đến giờ không bình thường. Cái không bình thường đó đang đến. Tiếng máy bay trinh sát rè rè. Phản lực gầm gào lao theo sau. Hai thứ tiếng đó trộn lẫn vào nhau, rót vào tai con người một cảm giác khó chịu và căng thẳng.[...]*

*Những cái xảy ra hằng ngày: máy bay rít, bom nổ. Nổ trên cao điểm, cách cải hang này khoảng 300 mét. Đất dưới chân chúng tôi rung. Mấy cái khăn mặt mắc ở đây cũng rung. Tất cả, cứ như lên cơn sốt. Khói lên, và cửa hàng bị che lấp. Không thấy mây và bầu trời đâu nữa.*

*(****Những ngôi sao xa xôi****-* Lê Minh Khuê, Ngữ văn 9, tập hai)

Anh/chị hãy cảm nhận về sự im lặng trong cuộc sống của những con người lặng lẽ qua những dòng văn của Nguyễn Thành Long và Lê Minh Khuê.

**GỢI Ý LÀM BÀI**

**Phần I: Đọc- hiểu (2,0 điểm)**

**Câu 1**:

Những chi tiết nói lên hành trình vô tận của bầy ong:

- Bay trọn đời tìm hoa

- Không gian: nẻo đường xa

- Thời gian: vô tận

**Câu 2**:

- Bầy ong tìm đến mật ở nơi rừng sâu, biển xa, đảo xa, trăm miền đất nước.

- Những nơi bầy ong đến tìm mật đều có những vẻ đẹp đặc biệt: hoa chuối, hoa ban của rừng, hàng cây chắn bảo của biển, hoa lạ của đảo, các mùa hoa lạ...

**Câu 3**:

Ý nghĩa của câu thơ “Đất nơi đâu cũng tìm ra ngọt ngào”: mọi nơi trên mọi miền đất nước đều là những mùa hoa ngọt ngào, những trái thơm dịu ngọt chỉ cần cần mẫn và chăm chỉ.

**Câu 4**: Hướng dẫn

- Cảm nhận về vẻ đẹp nội dung

- Đặc sắc về nghệ thuật

**Phần II: Làm văn (8,0 điểm)**

**Câu 1**: Hướng dẫn làm bài

**a. Mở bài**

- Giới thiệu ý thơ của Vũ Quần Phương.

- Giới thiệu vấn đề cần bàn luận: từ hình ảnh dòng sông, ý thơ gợi ra vấn đề lối sống của con người.

**b. Thân bài**

*\* Ý nghĩa hai câu thơ của Vũ Quần Phương*

- Hai câu thơ là những suy nghiệm của chủ thể trữ tình về hình ảnh dòng sông tự nhiên trong hành trình đến biển. Do đặc điểm địa hình khác nhau ở từng nơi mà dòng sông chảy qua; nên để đến biển thì dòng sông nào cũng phải lượn khúc, lượn dòng. Đó là lí do sống không bao giờ chảy thăng.

- Phép nhân hóa Sông lượn khúc, lượn dòng mà tới bể gợi liên tưởng dòng sông như một con người, dù phải đối mặt với nhiều ngang trở trên hành trình nhưng vẫn kiên trì mục tiêu, vượt mọi khó khăn để tới đích.

- Hai câu thơ xuất phát từ hình ảnh dòng sông tự nhiên mà gợi liên tưởng đến lối sống chủ động, tích cực, linh hoạt của con người trong xã hội.

*\* Bàn luận về bài học nhân sinh rút ra từ ý thơ của Vũ Quần Phương*

- Ý thơ của nhà thơ Vũ Quần Phương gợi ra một bài học nhân sinh sâu sắc; vì để có được thành công trong cuộc sống, con người cần linh hoạt, chủ động, kiên trì mục tiêu của mình.

+ Nếu sông chảy thẳng thì khi va phải núi cao, vực sâu... dòng chảy sẽ bị chặn lại, không bao giờ sống có thể tới biển; việc lượn khúc, lượn dòng chảy giúp cho dòng sông có thể vượt qua trở ngại, tiếp tục hành trình tìm đến biển.

+ Cuộc sống của con người cũng vậy. Khát vọng càng lớn thì khó khăn càng nhiều. Để đến đích, mỗi cá nhân không chỉ cần nỗ lực hết mình mà còn cần sự linh hoạt, tỉnh táo, có cách ứng xử phù hợp trong mọi hoàn cảnh. Trước những khó khăn, con người cần biết lượng sức mình, tránh đối đầu một cách liều lĩnh theo kiểu lấy trứng chọi đá để rồi chuốc lấy thất bại.

- Mở rộng, nâng cao vấn đề:

+ Phê phán những người cứng nhắc, bảo thủ, liều lĩnh hoặc những người dễ nản lòng, thiếu kiên định mục tiêu.

+ Cần phân biệt cách ứng xử linh hoạt, mềm dẻo và sự hèn nhát, thiếu quyết đoán, né tránh khó khăn ở một số người.

**c. Kết bài**

- Khẳng định: linh hoạt, chủ động trong mọi hoàn cảnh là lối sống tích cực.

- Liên hệ bản thân

**Câu 2**: Hướng dẫn làm bài

**a. Mở bài**

- Dẫn dắt, giới thiệu 2 đoạn trích.

- Nêu vấn đề.

**b. Thân bài**: Phân tích, cảm nhận

*\* Về sự im lặng được miêu tả trong đoạn trích tác phẩm Lặng lẽ Sa Pa của Nguyễn Thành Long :*

- Khái quát: Đoạn trích kể về công việc gian khổ nhất là báo ốp về nhà lúc 01 giờ sáng của anh thanh niên, công việc “dự vào việc báo trước thời tiết hàng ngày, phục vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu”.

- Cảm nhận về sự im lặng được miêu tả trong đoạn trích

+ Cái lặng im của đêm Sa Pa bị nuốt chửng bởi bóng tối, gió rét, mưa tuyết... Đó là những gian khổ của hoàn cảnh khắc nghiệt mà con người phải đối mặt (ngọn đèn bão vặn to đến cỡ nào vẫn thấy là không đủ sáng, gió tuyết và lặng im ở bên ngoài như chỉ chực đợi mình ra là ào ào xô tới, im lặng lạnh cóng mà hừng hực như cháy...).

+ Anh thanh niên đối diện với sự im lặng ấy trong cô đơn với cảm xúc đan xen nhưng thể hiện một ý chí, tinh thần trách nhiệm cao (nghe chuông đồng hồ chỉ muốn đưa tay tắt đi, chui ra khỏi chăn, trở vào không thể ngủ lại được...).

 - Nghệ thuật :

+ Kể bằng điểm nhìn của nhân vật anh thanh niên..

+ Kết hợp ngòi bút kể, tả, biểu cảm; tả thiên nhiên đặc sắc bằng ngôn ngữ giàu hình ảnh thông qua những so sánh, nhân hóa.

*\* Về sự im lặng được miêu tả trong đoạn trích "Những ngôi sao xa xôi” của Lê Minh Khuê :*

- Khái quát: Đoạn trích kể về một buổi sáng trên cao điểm của các nữ thanh niên xung phong trong tổ trinh sát mặt đường khi họ phải đối diện với tiếng máy bay rít và bom nổ.

- Cảm nhận về sự im lặng được miêu tả trong đoạn trích:

+ Cái im lặng không bình thường của một buổi sáng trên cao điểm bị phá tan bởi âm thanh của tiếng máy bay rít, bom nổ. Đó là những mối nguy hiểm, cái chết cận kề mà các nữ thanh niên xung phong phải đối mặt (tiếng máy bay trinh sát rè rè; phản lực gầm gào lao theo sau; nổ trên cao điểm tất cả cứ như lên cơn sốt...).

+ Cuộc sống ấy đối với ba cô gái ít nhiều để lại những cảm giác khó chịu và căng thẳng nhưng đó là cái diễn ra hàng ngày đã quá quen thuộc (Cuộc sống ở đây đã dạy cho chúng tôi thế nào là sự im lặng).

 - Nghệ thuật:

+ Ngôi kể thứ nhất.

+ Kể kết hợp với miêu tả, ngôn ngữ giàu hình ảnh, câu văn ngắn.

*\* Đánh giá* :

- Điểm tương đồng trong cái lặng im của một Sa Pa lặng lẽ hay một cao điểm trên tuyến đường Trường Sơn là sự thực cuộc sống không lặng lẽ của những con người ngày đêm hi sinh, cống hiến âm thầm cho đất nước.

- Điểm khác biệt:

+ Nguyễn Thành Long đặt nhân vật trong cuộc sống lao động.

+ Lê Minh Khuê đặt nhân vật trong cuốc sống chiến đấu

**c. Kết vấn đề**:

- Khẳng định lại vấn đề cần nghị luận.

--------------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ SỐ 44**

**Câu 1.***(2,0 điểm)*

Hãy viết một đoạn văn theo phép lập luận tổng hợp – phân tích – tổng hợp (khoảng 2/3 trang giấy thi) nêu những suy nghĩ và cảm nhận của em về quê hương.

**Câu  2.***(3,0 điểm)*

Hãy trình bày suy nghĩ của em về câu chuyện sau đây:

**Biểu giá cho tình mẹ**

Người mẹ đang bận rộn nấu bữa cơm tối dưới bếp, bất ngờ cậu con trai bé bỏng chạy vào và đưa cho mẹ một mẩu giấy nhỏ. Sau khi lau tay, người mẹ mở tờ giấy ra và đọc:

– Cắt cỏ trong vườn: 5 ngàn

– Dọn dẹp phòng của con: 2 ngàn

– Đi chợ cùng với mẹ: 1 ngàn

– Trông em giúp mẹ: 1 ngàn

– Đổ rác: 1 ngàn

– Kết quả học tập tốt: 5 ngàn

– Quét dọn sân: 2 ngàn

– Mẹ nợ con tổng cộng: 17 ngàn

Sau khi đọc xong, người mẹ nhìn con trai đang đứng chờ với vẻ mặt đầy hy vọng. Bà cầm bút lên, lật mặt sau của tờ giấy và viết:

– Chín tháng mười ngày con nằm trong bụng mẹ: Miễn phí.

– Những lúc mẹ bên cạnh chăm sóc, lo lắng mỗi khi con ốm đau: Miễn phí.

– Những giọt nước mắt con làm mẹ khóc trong những năm qua: Miễn phí.

– Tất cả những đồ chơi, thức ăn, quần áo mà mẹ đã nuôi con trong suốt mấy năm qua: Miễn phí.

Và giá trị hơn cả chính là tình yêu của mẹ dành cho con: Cũng miễn phí luôn con trai ạ.

Khi đọc những dòng chữ của mẹ, cậu bé vô cùng xúc động, nước mắt lưng tròng. Cậu nhìn mẹ và nói: *“Con yêu mẹ nhiều lắm!”.* Sau đó, cậu đặt bút viết thêm vào tờ giấy dòng chữ thật lớn: “*Mẹ sẽ được nhận lại trọn vẹn”.*

                        (Trích *Quà tặng cuộc sống*, NXB Trẻ, năm 2008)

**Câu 3.***(5,0 điểm)*

Hình ảnh ánh trăng trong hai bài thơ Đồng chí của Chính Hữu và Ánh trăng của Nguyễn Duy.

**GỢI Ý LÀM BÀI**

**Câu 1.** ( 2 điểm)

Ví dụ:

Nếu bạn đã từng đến thăm Hải Phòng thì tôi đoán chắc rằng bạn sẽ tận hưởng được thời tiết đó. Cái nắng gay gắt, chói chang của mùa hè, những cơn mưa rào chợt đến rồi lại chợt đi, bầu trời trong xanh không một gợn mây. Trái với thời tiết của mùa hè là mùa đông. Mùa đông có lá rụng, có cái rét căm căm đến cắt da cắt thịt, cái nắng yếu ớt trên bầu trời phủ đầy sương…

**Câu 2.**

Giải thích ý nghĩa câu chuyện:

– Qua câu chuyện, chúng ta hiểu rằng, tình cảm mẹ con là tình cảm thiêng liêng, cao quý. Biết đón nhận tình thương, sự quan tâm của mẹ thì phải biết ơn và cũng biết mang đến cho mẹ niềm vui, niềm hạnh phúc.

– Câu chuyện mang đến một bài học về “cho” và “nhận” trong cuộc sống.

Suy nghĩ về vấn đề mà câu chuyện đặt ra:

– Phải biết “cho” mọi người những điều tốt đẹp thì sẽ “nhận” được những điều tốt đẹp.

– Nhưng có những “cho – nhận” đáng ca ngợi, lại có những “cho – nhận” đáng lên án:

+ “Cho – nhận” sự quan tâm, lo lắng, tình cảm bao dung, nhân ái. Đó là hành động “cho – nhận” đáng ca ngợi, cần được nhân lên.

+ Kẻ “nhận” mà không “cho” là kẻ ích kỉ, đáng lên án.

Bài học và liên hệ bản thân:

– Bài học: Trong cuộc sống, cần biết yêu thương, san sẻ, giúp đỡ mọi người xung quanh. Với ông bà, cha mẹ, cần yêu thương, kính trọng, biết ơn, chăm sóc, hiếu thảo.

– Liên hệ bản thân

**Câu 3.** Hình ảnh ánh trăng trong hai bài thơ Đồng chí của Chính Hữu và Ánh trăng của Nguyễn Duy.

*Hướng dẫn:*

–  Chính Hữu và bài thơ “*Đồng chí”:*

+ Chính Hữu là nhà thơ trưởng thành trong kháng chiến chống Pháp. Thơ ông mang cảm xúc chân thành, mãnh liệt, ngôn ngữ giàu hình ảnh, giọng điệu phong phú.

+ Bài thơ “Đồng chí” được sáng tác vào mùa xuân năm 1948, được in trong tập “Đầu súng trăng treo” và là một trong những thi phẩm thành công nhất của Chính Hữu, tiêu biểu cho thơ ca kháng chiến chống Pháp (1946 – 1954).

– Nguyễn Duy và bài thơ “*Ánh trăng”*

+ Nguyễn Duy là một nhà thơ quân đội, đã được giải nhất cuộc thi thơ của báo Văn Nghệ 1972 – 1973, một gương mặt tiêu biểu cho lớp nhà thơ trẻ thời chống Mĩ cứu nước.

+ Bài thơ “Ánh trăng” nằm trong tập thơ cùng tên – tập thơ được tặng giải A của Hội Nhà Văn Việt Nam năm 1984. Tác phẩm có ý nghĩa triết lý sâu sắc, là lời nhắc nhở về lối sống nghĩa tình, thủy chung với quá khứ gian lao, với thiên nhiên, đất nước và đồng đội.

– Trong cả hai bài đều có hình ảnh trăng nhưng mỗi bài lại có những sáng tạo đặc sắc riêng.

+ Phân tích, so sánh làm sáng tỏ vấn đề:

– Điểm giống nhau:

– Trong cả hai bài, trăng đều là hình ảnh thiên nhiên đẹp, trong sáng, bay bổng, lãng mạn.

– Đều là người bạn tri kỉ với con người trong chiến đấu và trong sinh hoạt hàng ngày.

*Điểm khác nhau:*

\* Trăng trong bài thơ Đồng chí của Chính Hữu:

– Được đặt trong thời gian, không gian: rừng đêm hoang vu, lạnh lẽo. Trăng xuất hiện trong giờ khắc trước một trận chiến đấu mà mất mát, hi sinh là những điều không thể tránh khỏi.

– “Đầu súng trăng treo”: Hình ảnh trăng treo trên đầu súng vừa có ý nghĩa tả thực, vừa có tính biểu trưng của tình đồng đội và tâm hồn bay bổng lãng mạn của người chiến sĩ. Phút giây xuất thần ấy làm tâm hồn người lính lạc quan thêm tin tưởng vào cuộc chiến đấu và mơ ước đến tương lai hoà bình.

=> Ý nghĩa:

– Trăng là biểu tượng đẹp của tình đồng chí gắn bó, keo sơn trong cuộc chiến đấu gian khổ ở giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp.

– Trăng là hình tượng hiện thực và lãng mạn, là biểu tượng cho cuộc sống hòa bình, là hình ảnh của quê hương đất nước.

– Trăng còn là vẻ đẹp tâm hồn của người chiến sĩ lạc quan, lãng mạn.

\* Trăng trong bài thơ Ánh trăng của Nguyễn Duy:

– Trăng trong quá khứ:

*“Hồi chiến tranh ở rừng*

*Vầng trăng thành tri kỉ*

*…*

*Ngỡ không bao giờ quên*

*Cái vầng trăng tình nghĩa”*

Trăng khi đó là ánh sáng trong đêm tối chiến tranh, là niềm vui bầu bạn của người lính trong gian lao của cuộc kháng chiến – vầng trăng tri kỉ. Nhân vật trữ tình gắn bó với trăng trong những năm dài kháng chiến. Trăng vẫn thuỷ chung, tình nghĩa.

– Ánh Trăng hiện lên đáng giá biết bao, cao thượng vị tha biết chừng nào:

*“Trăng cứ tròn vành vạnh*

*…*

*Đủ cho ta giật mình”*

Trăng tròn vành vạnh là hiện diện cho quá khứ đẹp đẽ không thể phai mờ. Ánh trăng chính là người bạn nghĩa tình mà nghiêm khắc nhắc nhở nhà thơ và cả mỗi chúng ta: con người có thể vô tình, có thể lãng quên nhưng thiên nhiên, nghĩa tình quá khứ thì luôn tròn đầy, bất diệt.

Đánh giá chung:

– Với sự sáng tạo tài tình của các nhà thơ, hình ảnh trăng trong hai tác phẩm thật sự là những hình ảnh đẹp, để lại trong lòng độc giả những cảm xúc dạt dào, sâu lắng.

**ĐỀ SỐ 45**

**Câu 1**(3.0 điểm)

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

Dọc khắp các vùng quê, đâu cũng có những ngôi đình, ngôi chùa để nhân dân cầu bình an. Muốn bình yên cần học cách đối xử hiền hòa với thiên nhiên. Vào thời điểm này, những con sống bậc nhất Bắc Kỳ, dòng sông của thi ca, dòng sông của tiếng hát quan họ vẫn còn lóng lánh đón mặt trời vào mỗi sớm mai, còn đong đưa những thứ ánh sáng huyền diệu của trăng lên, những cánh hát hội, tiếng gõ mạn thuyên gọi cá tôm vào lưới. Người Bắc Giang đang có những dòng sông đẹp như cô gái đang thời xuân sắc. Giá trị trong lành của những dòng sông không nơi nào có được, cần phải giữ gìn và nâng cao chất lượng của dòng nước, Thiên nhiên ban cho người Bắc Giang những dòng sông, ngọn núi đẹp, là những báu vật có thể để dành cho tương lai. Ở những nước giàu có, nhờ những dòng sông đẹp, nhiều nơi đã phát triển được hệ thống đường thủy trong giao thương và du lịch.

Mọi dòng sông đều đổ về biển lớn. Trên hành trình về biển, sông đi qua bao gian khó và thử thách. [...]

Có lẽ mơ ước của những dòng sông đổ về biển lớn mang theo mở lớc của người Bắc Giang về sự | hội nhập và phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội cũng từ đây.

(Theo Nguyễn Thị Thu Hà, *Những dòng nước huyền thoại, Ngàn năm dưới*

*bóng quê nhà*, trang 81-82,  
NXB Quân đội Nhân dân 2018).

1. Theo đoạn trích trên:  
a. Con người cần phải làm gì nếu *muốn bình yên*?  
b. Thiên nhiên đã ban tặng cho người Bắc Giang những gì?  
2. Hãy chỉ rõ và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu sau:  
*Người Bắc Giang đang có những dòng sông đẹp như cô gái đang thời xuân sắc.*  
3. Nhận xét ngắn gọn về tâm tư, tình cảm của tác giả với những dòng sông quê hương,

**Câu 2** (2,0 điểm)  
Từ hình ảnh *mọi dòng sông đều đổ về biển lớn* với *bao gian khó và thử thách* trong đoạn trích trên, em có liên tưởng gì đến hành trình hội nhập của thế hệ trẻ trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay?  
- Trình bày bằng một bài luận khoảng 400 - 500 chữ).

**Câu 3 (**5,0 điểm).  
Suy nghĩ của em về hình tượng con người đối diện với vầng trăng trong hai đoạn thơ sau:

*Đêm nay rừng hoang sương muối  
Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới  
Đầu súng trăng treo.*

(Trích *Đồng chí*, Chính Hữu, *Ngữ văn 9,* Tập 1,  
trang 129, NXB Giáo dục 2009)

*Ngửa mặt lên nhìn mặt  
có cái gì rưng rưng  
như là đồng là bể  
như là sông là rừng*

*Trăng cổ tròn vành vạnh  
kế chi người vô tình  
ánh trăng im phăng phắc  
đủ cho ta giật mình.*

(Trích *Ánh trăng*, Nguyễn Duy, *Ngữ văn 9*, Tập 1,  
trang 165, NXB Giáo Dục )

**GỢI Ý LÀM BÀI**

**Câu 1:**

1.

a. Con người muốn bình yên cần phải học cách ứng xử hiền hòa với thiên nhiên.

b. Thiên nhiên đã ban tặng cho người Bắc Giang: những dòng sông, ngọn núi đẹp, là những báu vật có thể dành cho tương lai.

2.

- Biện pháp: So sánh (so sánh *những dòng sông với cô gái đang thời xuân sắc*)

- Tác dụng: nhấn mạnh khẳng định vẻ đẹp tràn đầy sức sống của những dòng sông ở Bắc Giang.

3. Tâm tư, tình cảm của tác giả với những dòng sông quê hương:

- Tình yêu dành cho những dòng sông quê.

- Niềm tự hào về những dòng sông gắn với văn hóa lâu đời của người dân, dòng sông của thi ca, dòng sông của tiếng hát quan họ vẫn còn lóng lánh đón mặt trời vào mỗi sớm mai.

**Câu 2:**

\*Giải thích vấn đề:

- Hội nhập là tham gia vào một cộng đồng để cùng hoạt động và phát triển với cộng đồng ấy (thường nói về quan hệ giữa các dân tộc, các quốc gia),

- Hình ảnh *mọi dòng sông đều đổ về biển lớn với bao gian khó và thử thách* gợi liên tưởng về những khó khăn lớn lao mà thế hệ trẻ phải vượt qua để hội nhập với thế giới bởi cũng như những dòng sông muốn đổ về biển lớn phải vượt qua bao nhiêu gềnh thác,

\*Phân tích vấn đề:

- Tại sao khi hội nhập, giới trẻ phải vượt qua nhiều thử thách?

+ Do sự cách biệt về văn hóa và ngôn ngữ,

+ Do điều kiện về kinh tế và xã hội giữa nước ta với các nước khác có sự chênh lệch khá nhiều.

- Giới trẻ cần làm gì để xóa bỏ những khó khăn, thử thách trên:

+ Cần trau dồi cho mình tri thức và kinh nghiệm sống

+ Không ngừng học hỏi, tiếp thu tri thức nhân loại.

+ Phát huy những điểm mạnh, xóa bỏ những điểm yếu,

+ Cần gạt bỏ những mặt tiêu cực của cái “tôi” cá nhân để có thể hòa nhập hơn với cộng đồng..

- Tuy nhiên cần lưu ý, hội nhập chứ không phải hòa tan vẫn cần giữ những nét văn hóa đẹp đẽ của dân tộc.

- Liên hệ bản thân.

**Câu 3:**

*1. Mở bài*

- Giới thiệu tóm tắt hai tác giả: Nguyễn Duy, Chính Hữu.

- Dẫn trích và giới thiệu về vầng trăng trong văn học và trong hai đoạn trích: Ánh trăng, Đồng chí,

*2. Thân bài*

*a. Đoạn trích Ánh trăng.*

\* Được bắt đầu từ khi gặp lại vầng trăng:

- Điệp từ “mặt”, lối chuyên nghĩa độc đáo:

+ Diễn tả giây phút soi chiếu, giao hòa giữa con người và vầng trăng

+ Soi vào trăng để con người nhận ra mình và nhận ra cả sự đổi thay của mình.

- “Rung ring”: là những cảm xúc đang ùa về trong giây phút con người nhận ra vầng trăng tri kỉ của đời mình > để rồi thức tỉnh.

- “Đồng, bể, sông, rừng”:

+ Xóa đi thời gian, không gian, đưa con người về quá khứ.

+ Kéo trăng và người xích lại gần nhau.

+ Để trăng vẫn vẹn nguyên là tri kỉ.

+ Để con người nhận ra sự nông cạn, thờ ơ, bạc bẽo của chính mình,

\* Càng sâu sắc hơn khi:

-“Trăng”:

+ *“tròn vành vạnh*”, ẩn dụ cho nghĩa tình không bao giờ thay đổi, không bao giờ vơi cạn của nhân dân, đất nước.

+ "*im phăng phắc";* bao dung, độ lượng và nghiêm khắc => cái im lặng chứa đựng lời nhắc nhở, cảnh báo, thức tỉnh con người,.

- Người "*giật mình”* => thức tỉnh:

+ Nhận ra những cám dỗ vật chất khiến con người đánh mất đi những giá trị tinh thần đẹp đẽ, khiến tâm hồn họ trống rỗng, nghèo nàn.

+ Nhận ra: không được lãng quên quá khứ, không được thờ ơ, bội bạc với nghĩa tình sâu nặng, thiêng liêng,

+ Biết trở về nâng niu, trân trọng quá khứ, biết sống ân nghĩa, thủy chung.

=> Với khoảnh khắc giật mình, nhà thơ đã gieo vào lòng người đọc niềm tin và sức sống mãnh liệt của lương tri con người.

- Nghệ thuật:

+ Thể thơ ngũ ngôn với nhiều sáng tạo độc đáo,

+ Sự kết hợp hài hòa giữa chất tự sự và trữ tình.

+ Ngôn ngữ, hình ảnh giản dị, gần gũi mà giàu sức gợi.

+ Giọng điệu tâm tình thấm thía, khi thì thiết tha cảm xúc, lúc lại trầm lắng, suy tư,

*b. Đoạn trích Đồng chí*

Sức mạnh và vẻ đẹp của tình đồng chí:

\* Được xây dựng trên nền một hoàn cảnh khắc nghiệt:

- Thời gian, không gian: Từng đêm hoang vu, lạnh lẽo,

- Không khí căng thẳng trước một trận chiến đấu.

=> Tâm hồn họ vẫn bay lên với hình ảnh vầng trăng nơi đầu súng. ->Họ vẫn xuất hiện trong tư thế điềm tĩnh, chủ động “chở giặc tới”.

=> Nhờ tựa vào sức mạnh của tinh thần đồng đội. Họ “đứng cạnh bên nhau” và trở thành một khối thống nhất không gì lay chuyển nổi.

\* Được biểu hiện qua một hình ảnh thơ độc đáo, đầy sáng tạo: “Đẩu súng trăng treo”.

- Vốn là một hình ảnh thơ được cảm nhận từ thực tiễn chiến đấu.

- Song hình ảnh này mang nhiều ý nghĩa biểu tượng phong phú

+ Gợi liên tưởng chiến tranh - hòa bình, hiện thực - ảo mộng, kiên cường - lãng mạn, chất chiến sĩ - chất thi sĩ,

+ Gợi vẻ đẹp của tình đồng chí sáng trong, sâu sắc. Sự xuất hiện của vầng trăng là một bằng chứng về sức mạnh kì diệu của tình đồng đội. Tình cảm ấy giúp tâm hồn người lính bay lên giữa lúc gay go, khốc liệt của chiến tranh.

+ Gợi vẻ đẹp của tâm hồn người lính – một tâm hồn luôn trong trẻo, tươi mát dẫu phải băng qua lửa đạn chiến tranh.

+ Gợi vẻ đẹp tâm hồn dân tộc Việt Nam - một bàn tay giữ chắc cây súng mà trái tim luôn hưởng đến những khát vọng thanh bình.

- Nghệ thuật: Lối miêu tả chân thực, tự nhiên, từ ngữ, hình ảnh giản dị và giàu sức gợi, cảm xúc dồn nén.

*c. Suy ngẫm về giây phút con người đối diện với vầng trăng*

- Giống nhau:

+ Vầng trăng là người bạn thủy chung, tình nghĩa.

+ Vầng trăng luôn bên cạnh con người, nâng đỡ con người trong những phút khó khăn, đưa đường dẫn lối con người trở về với những giá trị nhân văn tốt đẹp.

- Khác nhau

+ Đồng chí: vầng trăng là người đồng chí, là người bạn, là biểu tượng của hòa bình, tự do.

+ Ánh trăng vầng trăng mang ý nghĩa thức tỉnh, giúp con người sống với những giá trị đẹp đẽ của dân tộc “Uống nước, nhớ nguồn”

*3. Kết bài*

**--------------------------------------------------------------------------------------------**

**ĐỀ SỐ 46**

**Câu 1**(3,0 điểm).

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

*Mảnh đất Bắc Giang, nơi hội tụ ba dòng sông: sông Thương, sông Cầu, sông Lục Nam, nhưng đường như, con sông Thương được nhắc đến nhiều nhất, đặc trưng và thân quen hơn cả. Người ở địa phương khác hay nơi nào xa xôi, thường gọi Bắc Giang là “vùng đất sông Thương" đầy trịu mến. Vùng đất ấy có những đặc điểm không thể lẫn, đó là vùng tụ cư của nhiều dân tộc sinh sống như Kinh, Hoa, Tày, Nùng, Cao Lan, Sán Dìu,... với những truyền thống nghệ thuật phong phú. Trong đời sống nhân dân lao động, còn gìn giữ những làn điệu dân ca: hát xẩm, ca trù,chèo, quan họ và điệu soong hao... Ngồi trong đình làng Thổ Hà (Việt Yên) nghe anh Hai, chị Hai quan họ cất lời thì lại thấy hồn vía mình thuộc về bế nước cây đa, thuộc về mồ hôi mặn chát. Có gì dạt dào yêu mến, vời vợi tình cảm níu kéo người ta say mê quan họ, nâng con người ta bay cao hơn, sống đẹp hơn. Những làng quê "văn vật danh hương", "văn vật sở đô" như làng Tiến sĩ Yên Ninh (Việt Yên), Song Khê (Yên Dũng), làng Quận công (Hiệp Hòa)... của Bắc Giang còn đấy vẻ đẹp của sự trầm lắng, bồi tụ.*

*Hầu như không vùng quê nào trong tỉnh không có huyền tích, huyền thoại về những người anh hùng và dấu vết của chiến công hiển hách, suốt từ Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Lạng Giang,Tân Yên, Yên Thế, Việt Yên, Yên Dũng, Hiệp Hòa, thành phố Bắc Giang. Chỉ tính ngay đoạn sông Thương chảy qua thành phố Bắc Giang thôi, đã chất chứa trong lòng nó bao thăng trầm lịch sử.*

(Theo *Một dải sông Thương, Phù sa mặn,* Mai Phương, NXB Văn học, 2015, tr. 147 - 148)

a. Theo tác giả, mảnh đất Bắc Giang là nơi hội tụ của những dòng sông nào? Người ở nơi khác thường gọi mảnh đất này là gì?

b. Trong câu văn sau có những từ láy nào?

"Có gì dạt dào yêu mến, vời vợi tình cảm níu kéo người ta say mê quan họ, nâng con người ta bay cao hơn, sống đẹp hơn."

c. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu văn sau:

Trong đời sống nhân dân lao động, còn gìn giữ những làn điệu dân ca hát xẩm, ca trù, chèo, quan họ và điệu soong hao...

d. Đoạn trích khơi gợi trong em tình cảm gì? (Trình bày trong khoảng từ 3 đến 5 câu).

**Câu 2** (2,0 điểm).

Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của lối sống uống nước nhớ nguồn.

**Câu 3** (5,0 điểm). Cảm nhận của em về đoạn thơ sau trong bài thơ Bếp lửa của Bằng Việt:

*Lận đận đời bà biết mấy nắng mưa  
Mấy chục năm rồi, đến tận bây giờ  
Bà vẫn giữ thói quen dậy sớm  
Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm,  
Nhóm niềm yêu thương, khoai sắn ngọt bùi,  
Nhóm niềm xôi gạo mới, sẻ chung vui,  
Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ...  
Ôi kỳ lạ và thiêng liêng – bếp lửa!*

*Giờ cháu đã đi xa. Có ngọn khói trăm tàu,  
Có lửa trăm nhà, niềm vui trăm ngả,  
Nhưng vẫn chẳng lúc nào quên nhắc nhở:  
- Sớm mai này, bà nhóm bếp lên chưa?...*

(Ngữ văn , tập 1, NXB Giáo dục, 2016, tr. 144 - 145)

### GỢI Ý LÀM BÀI

**Câu 1**(3,0 điểm).

a. Theo tác giả, mảnh đất Bắc Giang là nơi hội tụ của những dòng sông: *sông Thương, sông Cầu, sông Lục Nam*

Người ở nơi khác thường gọi mảnh đất này là: *vùng đất sông Thương*

b. Trong câu văn sau có những từ láy: dạt dào, vời vợi

c. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu văn sau:

Biện pháp tu từ liệt kê: giúp cho câu văn hoàn thiện hơn, đầy đủ hơn. Câu văn liệt kê các làn điệu dân ca mà ta cần duy trì và phát huy.

d. Đoạn trích khơi gợi trong em tình cảm yêu quý với nơi mình sinh ra, luôn gắn bó và biết ơn và gìn giữ những truyền thống nghệ thuật hay nét sống của quê hương ta.

**Câu 2** (2,0 điểm).

Gợi ý:

**\* Mở đoạn:** giới thiệu vấn đề uống nước nhớ nguồn là một truyền thống đạo lí tốt đẹp của nhân dân ta.

**\* Thân đoạn:**

**Giải thích: “Uống nước nhớ nguồn".**

* Uống nước: thừa hưởng hoặc sử dụng thành quả lao động, đấu tranh của các thế hệ trước.
* Nguồn: chỗ xuất phát dòng nước. Nghĩa bóng: Nguyên nhân dẫn đến, con người hoặc tập thể làm ra thành quả đó.
* Ý nghĩa: Lời nhắc nhở khuyên nhủ của ông cha ta đối với con cháu, những ai đã, đang và sẽ thừa hưởng thành quả công lao của người đi trước.

**Tại sao uống nước phải nhớ nguồn:**

- Trong thiên nhiên và xã hội, không có một sự vật, một thành quả nào mà không có nguồn gốc, không do công sức lao động tạo nên.

- Của cải vật chất các thứ do bàn tay người lao động làm ra. Đất nước giàu đẹp do cha ông gầy dựng, gìn giữ tiếp truyền. Con cái là do các bậc cha mẹ sinh thành dưỡng dục. Vì thế, nhớ nguồn là dạo lí tất yếu.

**Phải làm gì để “nhớ nguồn".**

- Tự hào với lịch sử anh hùng và truyền thống văn hóa vẻ vang của dân tộc, ra sức bảo vệ và tích cực học tập, lao động góp phần xây dựng đất nước.

- Có ý thức gìn giữ bản sắc, tinh hoa của dân tộc Việt Nam mình, và tiếp thu cỏ chọn lọc tinh hoa nước ngoài.

-  Có ý thức tiết kiệm, chống lãng phí khi sử dụng thành quả lao động của mọi người.

**\* Kết thúc vấn đề:**

- Khẳng định giá trị của câu tục ngữ trong tình hình thực tế đời sống hiện nay.

- Nhớ nguồn trước hết là nhớ ơn cha mẹ, thầy cô những người đã sinh thành, dưỡng dục, dạy dỗ chúng ta thành người hữu dụng. Ngoài ra, còn phải nhớ ơn xã hội đã giúp đỡ ta.

Phải sống sao xứng đáng trọn nghĩa trọn tình theo đúng truyền thống đạo lí tốt đẹp của cha ông.

**Câu 3** (5,0 điểm).

*Dàn ý tham khảo:*

**I. Mở bài**

- Giới thiệu tác giả: Nhà thơ Bằng Việt bắt đầu sáng tác vào những năm 60 của thế kỉ XX và nhanh chóng trở thành một trong những gương mặt tiêu biểu của thơ ca kháng chiến chống Mĩ. Thơ ông thường hấp dẫn người đọc bởi những cảm xúc trong sáng, chân thành và lối viết giản dị, tự nhiên.

- Giới thiệu tác phẩm: Bài thơ "Bếp lửa" được viết năm 1963 - khi Bằng Việt đang là sinh viên luật ở trường đại học Tổng hợp ki-ép (Liên Xô); in trong tập "Hương cây- bếp lửa" (1968) - tập thơ đầu tay của ông và Lưu Quang Vũ. Tác phẩm làm lay động trái tim độc giả bởi những kí ức về một tuổi thơ gian khó, nhọc nhằn bên người bà hiền hậu, tảo tần, bởi tình bà cháu thắm thiết, sâu nặng, thiêng liêng,...

- Giới thiệu đoạn trích: Đoạn trích là 2 khổ thơ cuối bài Bếp lửa.

**II. Thân bài**

**1. Khổ thứ nhất:**  Suy nghĩ về bà và tự cảm của người cháu

*Lận đận đời bà biết mấy nắng mưa*

*....*

*Ôi kỳ lạ và thiêng liêng – bếp lửa!*

- Tác giả thương bà thật thấm thía, chân thành. Hình ảnh mưa nắng trở đi trở lại, bao xót xa. Nhưng bà vất vả vì bà luôn *“giữ thói quen dạy sớm”* để nhóm lửa, vì bà luôn ấp iu yêu thương bằng tất cả sự nồng đượm của tấm lòng. Thì ra, giặc giữa, đói kém, nắng mưa… làm bà lận đận đã đành, nhưng thương con, thương cháu mà bà tự nguyện lận đận trọn kiếp người.

- Điệp từ: "nhóm" diễn tả những suy nghĩ sâu sắc về cuộc đời bà:

+ Bà là người nhóm lửa cũng là người giữ cho ngọn lửa luôn ấm nóng, tỏa sáng trong mỗi gia đình.

+ Bà nhóm bếp lửa mỗi sớm mai là nhóm niềm yêu thương, niềm vui, niềm tin trong lòng người cháu.

-> Qua đó cũng nhấn mạnh, khẳng định giá trị lớn lao của những việc bà đã làm: từ việc nhóm bếp đã khơi gợi tình yêu thương, sự sống, niềm tin cho cháu và cho mọi người.

- Hình ảnh *“bếp lửa”:* từ nghĩa tả thực đã được tác giả cất giữ trong tâm hồn như một biểu tượng: hơi ấm tình thương, sự che chở, nơi quần tụ, nơi dẫn dắt, niềm tin… bà dành cho cháu, giản dị mà thiêng liêng.

- Phép ẩn dụ *"nhóm niềm...."* nó không chỉ khơi gợi niềm yêu thương gia đình, tình làng nghĩa xóm mà nó còn khơi gợi cả những kí ức tuổi thơ, kỉ niệm khó quên nhất.

**2. Khổ thứ 2:**Lòng kính yêu, tự hào về bà, về quê hương đất nước

*Giờ cháu đã đi xa. Có ngọn khói trăm tàu,*

*Có lửa trăm nhà, niềm vui trăm ngả,*

*Nhưng vẫn chẳng lúc nào quên nhắc nhở:*

*- Sớm mai này, bà nhóm bếp lên chưa?...*

- Tuổi thơ đã lùi xa, đứa cháu nhỏ năm xưa đã lớn khôn,đã được chắp cánh bay xa đến những chân trời cao rộng có “khói trăm tàu”, “lửa trăm nhà”, “niềm vui trăm ngả”… nhưng với cháu, bếp lửa của bà luôn hiện diện. Cháu khôn nguôi nhớ về bà, về bếp lửa và nỗi nhớ ấy luôn thường trực, nâng bước người cháu trên suốt chặng đường dài.

- Câu hỏi tu từ: *"Sớm mai này, bà nhóm ...?"* giúp gợi nỗi nhớ khắc khoải, thường trực về bà -> đó chính là nỗi nhớ quê hương, nhớ cội nguồn - > đó là tình cảm yêu thương da diết, yêu thương dành cho bà

-> Từ những suy ngẫm của người cháu, bài thơ biểu hiện một triết lí sâu sắc: Những gì thân thiết nhất của tuổi thơ mỗi người đều có sức toả sáng, nâng bước con người trong suốt hành trình dài rộng của cuộc đờ. Tình yêu đất nước bắt nguồn từ lòng yêu quý ông bà, từ những gì gần gũi, và bình dị nhất.

**III. Kết bài:**

- Từ tình cảm bà cháu, bài thơ nâng dần thành tình cảm yêu làng quê, yêu Tổ quốc. Và hình tượng "bếp lửa" tượng trưng cho những kỷ niệm ấm lòng đã trở thành niềm tin thiêng liêng, kỳ diệu, in sâu vào tâm hồn tác giả; là hành trang để người cháu bước vào đời, nâng cánh ước mơ cho cháu ở những phương trời xa.

--------------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ SỐ 47**

**I. PHẦN ĐỌC - HIỂU (2.0 điểm)**

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:

*Bà hành khất đến ngõ tôi  
Bà tôi cung cúc ra mời vào trong  
 Lưng còng đỡ lấy lưng còng  
 Thầm hai tiếng gậy tụng trong nắng chiều.  
 Nhà nghèo chẳng có bao nhiêu  
 Gạo còn hai ống chia đều thảo thơm  
 Nhường khách ngồi chiếc chổi rơm.  
 Bà ngồi dưới đất mắt buồn ngó xa...*

*Lá tre rụng xuống sân nhà  
 Thoảng hương nụ vối…chiều qua....cùng chiều.*

(Bà Tôi - Kao Sơn, dẫn theo nguồn http://baohinhbinh.org.vn)

**Câu 1**(0,5 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong bài thơ?

**Câu 2** (0,5 điểm). Tìm từ đồng nghĩa với từ ***hành khất***.

**Câu 3** (0,5 điểm). Chỉ ra biện pháp tu từ trong câu thơ thứ ba: *Lưng còng đỡ lấy lưng còng*

**Câu 4** (0,5 điểm). Thái độ ứng xử cảm động chan chứa tình người của người bà trong hai thơ trên đã gợi cho em những suy nghĩ gì?

**II. PHẦN LÀM VĂN (8,0 điểm)**

**Câu 1 (3,0 điểm).**

*Niềm tin tạo nên sức mạnh.*

Từ ý kiến trên hãy viết bài văn ngắn với chủ đề: *Niềm tin trong cuộc sống*

**Câu 2 (5,0 điểm).**

Cảm nhận về ước nguyện của nhà thơ Thanh Hải trong hai khổ thơ sau:

*Ta làm con chim hót  
 Ta làm một cành hoa  
 Ta nhập vào hòa ca  
 Một nốt trầm xao xuyến.*

*Một mùa xuân nho nhỏ  
 Lặng lẽ dâng cho đời  
 Dù là tuổi hai mươi  
Dù là khi tóc bạc.*

(Trích *Mùa xuân nho nhỏ -* Thanh Hải, Ngữ văn 9, Tập hai, NXB Giáo dục )

**GỢI Ý LÀM BÀI**

**Câu 1**: Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong bài thơ: biểu cảm

**Câu 2**: Từ đồng nghĩa với từ "hành khất" là "ăn mày" hoặc "ăn xin"

**Câu 3**: Biện pháp tu từ trong câu thơ "Lưng còng đỡ lấy lưng còng" là: (chọn 1 trong 2)

- Điệp ngữ: "lưng còng"

- Hoán dụ => khắc họa chân dung già nua, nhọc nhằn có phần tội nghiệp của hai người bạn già. Từ "lưng còng" được lặp lại, kết hợp với động từ "đỡ" đã tái hiện một hình ảnh đẹp đẽ, cảm động, ấm áp tình người giữa chủ nhà và người hành khất.

**Câu 4**: Thái độ ứng xử cảm động chan chứa tình người của người bà trong bài thơ trên đã gợi cho em những suy nghĩ về tình người, lòng nhân ái của người bà đối với người ăn xin. Đó là nét đẹp tinh thần rất cần phải được trân trọng, nâng niu, giữ gìn và nhân lên.

**II. PHẦN LÀM VĂN**

**Câu 1:**

Dàn ý:

**I. Mở bài**

- Dẫn dắt vấn đề nghị luận: Bàn về vai trò, sức mạnh của niềm tin trong cuộc sống con người.

**II. Thân bài**

**1. Giải thích**

– Niềm tin: sự tin tưởng, tín nhiệm vào những điều có thể làm trong cuộc sống dựa trên cơ sở hiện thực nhất định.

– Sức mạnh niềm tin trong cuộc sống là sức mạnh tinh thần, giúp con người làm được những điều mong ước, hoàn thành những dự định.

– Sức mạnh niềm tin từ đoạn trích là sức mạnh về hạnh phúc có thật ở trên đời, về quả ngọt sau bao nỗi đắng cay và niềm tin vào mơ ước ở tương lai.

**2. Phân tích, bình luận**

a) Vì sao cần có sức mạnh niềm tin trong cuộc đời ?

– Cuộc sống bao gồm cả hai yếu tố vật chất lẫn tinh thần, tâm hồn và thể xác, tuy rằng vật chất quyết định ý thức nhưng ý thức, tinh thần phải thoải mái mới làm nên những điều tuyệt vời khác.

– Có niềm tin sẽ tạo ra sức mạnh để vượt qua những khó khăn, trắc trở.

– Niềm tin vào bản thân đem lại niềm tin yêu cuộc sống, yêu con người, hi vọng vào những gì tốt đẹp. Niềm tin giúp con người vững vàng, lạc quan và thành công trong cuộc sống.

– Niềm tin vào bản thân giúp con người vượt lên mọi thử thách và trưởng thành: Trong cuộc sống, có biết bao con người không may mắn, họ phải trải qua nhiều khó khăn, thử thách, bất hạnh. Nhưng càng khó khăn, bản lĩnh của họ càng vững vàng. Họ tin vào ý chí, nghị lực, khả năng của bản thân và họ đã vượt lên, chiến thắng tất cả.

– Vì cuộc đời không bao giờ lường hết cho ta những hiểm nguy, cuộc sống của chúng ta luôn trực chờ sự tổn thương nên cần có niềm tin để vượt qua.

– Người có niềm tin vào bản thân dám khẳng định năng lực và phẩm chất của mình, coi đó là nguồn sức mạnh chân chính, có ý nghĩa quyết định;

– Niềm tin là nền tảng của mọi thành công: Để có được thành công, có cuộc sống tốt đẹp, con người phải biết dựa vào chính bản thân mình chứ không phải dựa vào ai khác, khách quan chỉ là điều kiện tác động, hỗ trợ chứ không phải là yếu tố quyết định thành công.

b) Biểu hiện của sức mạnh niềm tin trong cuộc đời – Luôn lạc quan, yêu đời, không gục ngã trước bất kì khó khăn, thử thách nào.

– Có ý chí, nghị lực để đối mặt và vượt qua những khó khăn.

– Tỉnh táo để tìm những lời giải cho những bài toán mà cuộc sống đặt ra cho chúng ta. Không rối răm, mất niềm tin.

– Biết truyền niềm tin, niềm lạc quan cho người khác và cho cộng đồng.

c) Mở rộng

– Niềm tin là sức mạnh để vượt qua những thử thách nhưng không phải chỉ cần niềm tin là đủ. Niềm tin ấy phải dưa trên những thực lực thực tế. Tin vào điều gì đó trống rỗng sẽ càng làm chúng ta ảo tưởng vào bản thân mà thôi.

– Tự tin, khiêm tốn, cẩn trọng là những đức tính đáng quý của con người. Nó dẫn con người ta đến bến bờ thành công và được mọi người quý trọng. Tuy nhiên, đừng quá tự tin vào bản thân mình mà dẫn đến chủ quan, đừng quá tự tin mà bước sang ranh giới của tự kiêu, tự phụ sẽ thất bại.

**3. Bài học hành động và liên hệ bản thân**

– Em có những niềm tin vào bản thân, gia đình và xã hội như thế nào.

– Em đã và đang làm gì để thực hiện hóa niềm tin ấy.

– Liên hệ bản thân

**III. Kết bài**

- Tổng kết vấn đề: Khẳng định lại vai trò, tầm quan trọng của niềm tin đối với con người trong cuộc sống.

**Câu 2:**

Dàn ý chi tiết:

**1. Mở bài:**

– Giới thiệu qua về tác giả và tác phẩm:

– Bài thơ ***“Mùa xuân nho nhỏ***” là một bài thơ hay nó chính là nỗi lòng của tác giả, nói lên ước mơ, khát khao của tác giả Thanh Hải muốn cống hiến sức lực, trí tuệ của mình để xây dựng đất nước.

– Đây là bài thơ cuối được tác giả viết năm 1980 khi đang nằm trên giường bệnh trước khi qua đời không lâu.

*Ta làm con chim hót*

*Ta làm một nhành hoa*

*...*

*Dù là khi tóc bạc*

**2. Thân bài:**

– Phân tích tựa đề của bài thơ là “Mùa xuân nho nhỏ” tác giả cũng đã gửi gắm rất nhiều tình cảm vào đó. Mùa xuân chúng ta sẽ nghĩ nhiều tới những cành lộc non đâm chồi xanh biếc, nhiều sức sống, phơi phới niềm tin. Nhưng đi bên cạnh hai từ “mùa xuân” lại là hai từ “nho nhỏ” gợi cho ta những cái gì đó nhỏ bé, giản dị.

– Ước mơ được cống hiến, mãi cống hiến, được thấy mình còn có ích, giúp ích cho cuộc đời dù chỉ là một cái gì đó “nho nhỏ”. Dù là tuổi hai mươi trẻ trung, phơi phới, tràn trề năng lượng, nhiệt huyết hay là khi tóc đã điểm hoa râm, đôi chiếc bạc, thân thể đã yếu ớt, cơ bắp và thớ thịt đã không còn cứng chắc, thì ước muốn được cống hiến vẫn còn vẹn nguyên trong tim tác giả.

– Tác giả chỉ muốn như “một nốt trầm xao xuyến” hòa nhập cùng mọi người, hòa ca vào bản nhạc mùa xuân của cuộc đời, của đất nước.

– Tác giả nói tới quy luật của cuộc đời của con người là sinh- lão-bệnh-tử. Ai cũng có lúc trẻ trung, rồi già đi “dù là tuổi hai mươi” hay là khi “tóc bạc” thì khát khao cống hiến, cảm thấy mình sống có ích vẫn luôn cháy bỏng trong tim tác giả.

– Tác giả hy vọng những ước mơ giản dị, những dâng hiến nhỏ nhoi của mình sẽ được hòa vào biển người rộng lớn ngoài kia cùng chung tay xây dựng vào sự phát triển của tổ quốc, một tổ quốc thiêng liêng.

**3. Kết bài**

– Nêu lên cảm nghĩ của mình về bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ”.

– Khẳng định lại một lần nữa những khát khao, ước muốn trong con tim tác giả gửi tới cuộc đời, một khát khao được sống cống hiến sức mình cho việc xây dựng quê hương đất nước “dù là tuổi hai mươi, dù là khi tóc bạc”.

**--------------------------------------------------------------------------------------------**

**ĐỀ SỐ 48**

**I. ĐỌC HIỂU** (3.0 điểm)

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Học vẫn chỉ là một phần trong quá trình học hỏi mà thôi. Thông qua học hỏi, bạn sẽ đạt được nhiều thứ hơn: hình thành tính cách, mở mang trí tuệ, học cách tôn trọng người khác và khiêm tốn hơn, bởi vì càng học hỏi bạn càng hiểu rằng kho tàng kiến thức là vô tận. Và bạn có thể học hỏi nhiều thứ từ mọi người chung quanh, từ mỗi trải nghiệm, hay những khó khăn, giông tố trong đời.*

(Theo *Cho đi là còn mãi*, Azim Jamal & Harvey McKinnon, biên dịch: Huế Phượng, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, năm 2017, tr.67-68)

**Câu 1.**(0.5 điểm) Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn trích

**Câu 2.** (1.0 điểm) Tìm một phép liên kết câu, xác định từ ngữ thực hiện phép liên kết ấy được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 3.**(1,5 điểm) Trong đoạn trích trên, em hãy chọn một ý kiến và lí giải vì sao em đồng ý hoặc không đồng ý với ý kiến đó.

**II. LÀM VĂN** (7.0 điểm)

**Câu 1.** (2.0 điểm)

 Từ nội dung văn bản phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (từ 7 đến 10 câu) trình bày suy nghĩ của mình về ý nghĩa của việc không ngừng học hỏi.

**Câu 2.** (5,0 điểm)

**NHỮNG NGÔI SAO XA XÔI**

**(Trích)**

*Vắng lặng đến phát sợ. Cây còn lại xơ xác. Đất nóng. Khói đen vật vờ từng cụm trong không trung, che đi những gì từ xa. Các anh cao xạ có nhìn thấy chúng tôi không? Chắc có, các anh ấy có những cái ống nhòm có thể thu cả trái đất vào tầm mắt. Tôi đến gần quả bom. Cảm thấy có ánh mắt các chiến sĩ dõi theo mình, tôi không sợ nữa. Tôi sẽ không đi khom. Các anh ấy không thích cái kiểu đi khom khi có thể cứ đàng hoàng mà bước tới.*

*Quả bom nằm lạnh lùng trên một bụi cây khô, một đầu vùi xuống đất. Đầu này có vẽ hai vòng tròn màu vàng...*

*Tôi dùng xẻng nhỏ đào đất dưới quả bom. Đất rắn. Những hòn sỏi theo tay tôi bay ra hai bên. Thỉnh thoảng lưỡi xẻng chạm vào quả bom. Một tiếng động sắc đến gai người, cứa vào da thịt tôi. Tôi rùng mình và bỗng thấy tại sao mình làm quá chậm. Nhanh lên một tí! Vỏ quả bom nóng. Một dấu hiệu chẳng lành. Hoặc là nóng từ bên trong quả bom. Hoặc là mặt trời nung nóng.*

*Chị Thao thổi còi. Như thế là đã hai mươi phút qua. Tôi cẩn thận bỏ gói thuốc mìn xuống cái lỗ đã đào, châm ngòi. Dây mìn dài, cong, mềm. Tôi khỏa đất rồi chạy lại chỗ ẩn nấp của mình.*

*Hồi còi thứ hai của chị Thao. Tôi nép người vào bức tường đất, nhìn đồng hồ. Không có gió. Tim tôi cũng đập không rõ. Dường như vật duy nhất vẫn bình tĩnh, phớt lờ mọi biến động chung là chiếc kim đồng hồ. Nó chạy, sinh động và nhẹ nhàng, đè lên những con số vĩnh cửu. Còn đằng kia, lửa đang chui bên trong cái dây mìn, chui vào ruột quả bom..*

*Quen rồi. Một ngày chúng tôi phá bom đến năm lần. Ngày nào ít: ba lần. Tôi có nghĩ tới cái chết. Nhưng một cái chết mờ nhạt, không cụ thể. Còn cái chính: liệu mìn có nổ, bom có nổ không? Không thì làm cách nào để châm mìn lần thứ hai? Tôi nghĩ thế, nghĩ thêm: đứng cẩn thận, mảnh bom ghim vào cánh tay thì khá phiền. Và mồ hôi thấm vào môi tôi, mằn mặn, cát lạo xạo trong miệng.*

*Nhưng quả bom nổ. Một thứ tiếng kì quái đến váng óc. Ngực tôi nhói, mắt cay mãi mới mở ra được. Mùi thuốc bom buồn nôn. Ba tiếng nổ nữa tiếp theo. Đất rơi lộp bộp, tan đi âm thầm trong những bụi cây. Mảnh bom xẻ không khí, lao và rít vô hình trên đầu.*

(Lê Minh Khuê, theo Ngữ văn 9, tập hai, NXB GDVN, 2017, tr. 117-118)

Cảm nhận về nhân vật Phương Định trong đoạn trích trên. Từ đó lí giải ngắn gọn vì sao chuyện kể về những cô gái thanh niên xung phong được đặt tên là *Những ngôi sao xa xôi.*

**GỢI Ý LÀM BÀI**

**I. Đọc hiểu**

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích: Nghị luận

**Câu 2.**

- Phép liên kết câu là phép lặp ở câu 1 và 2 : từ ngữ lặp "học hỏi".

- Phép nối ở câu 3, 4 với từ "và".

Tác dụng: Nhằm liên kết các câu trong đoạn văn với nhau.

**Câu 3.**Các em có thể lựa chọn các ý sau để phân tích:

- Học vẫn chỉ là một phần trong quá trình học hỏi mà thôi.

- Thông qua học hỏi, bạn sẽ đạt được nhiều thứ hơn: hình thành tính cách, mở mang trí tuệ, học cách tôn trọng người khác và khiêm tốn hơn.

- Càng học hỏi bạn càng hiểu rằng kho tàng kiến thức là vô tận

- Học hỏi nhiều thứ từ mọi người chung quanh, từ mỗi trải nghiệm, hay những khó khăn, giông tố trong đời.

**II. Làm văn**

**Câu 1:**

Có thể tham khảo những ý sau đây về ý nghĩa của việc không ngừng học hỏi:

*- Học hỏi là gì?*

Học hỏi là quá trình bạn tìm kiếm, khám phá những tri thức mới, đặt ra những thắc mắc và tìm sự hỗ trợ hoặc tự mình tìm ra câu trả lời cho những thắc mắc ấy. Không ngừng học hỏi là con đường dẫn đến thành công

*- Tại sao lại cần phải học hỏi?*

+ Học tập sẽ chuẩn bị hành trang thay đổi cuộc đời

+ Học hỏi giúp xây nên thứ vũ khí hủy diệt

+ Là cách để ta luôn luôn theo kịp được với thời đại.

+ Học hỏi để nâng cao hình tượng trong mắt người khác

+ Học hỏi giúp ta liên hệ đến nhiều thứ, từ đó biết thêm nhiều điều khác nữa.

*- Ý nghĩa của việc học hỏi:*

+Mở rộng hiểu biết bản thân, giúp bạn tự tin về mọi mặt trong cuộc sống.

+ Học hỏi sẽ giúp tâm hồn rộng mờ, bắp kịp xu thế của thời đại.

+ Dễ dàng đạt được sự thành công.

- Nếu không học hỏi, nâng cao bản thân, con người sẽ tụt hậu. Mỗi cá nhân tụt hậu sẽ kéo theo sự thoái hóa về nhiều mặt trong xã hội.

- Các nguồn để học hỏi: sách vở, từ những người thân, bạn bè, thầy cô, từ trải nghiệm của cá nhân mình,

- Phê phán những người lười biếng, tự cao, tự mãn với bản thân.

- Liên hệ bản thân: Em đã không ngừng học hỏi hay chưa? Hãy chia sẻ đôi điều về bản thân mình trong chủ đề trên? Phương pháp phân tích, tổng hợp.

=>Tóm tại, học hỏi là quá trình giúp bạn hiểu biết nhiều hơn về cuộc đời, và nhờ học hỏi, bạn sẽ hiểu rõ được bản chất ở những vấn đề mà bạn tiếp cận, rút ra được đâu là điều nên làm, đâu là điều không nên làm, điều nào là tốt, điều nào là xấu,....

**Câu 2: Tham khảo dàn ý**

**I. Mở bài:** giới thiệu về nhân vật Phương Định

- Lê Minh Khuê là một nhà thơ nổi tiếng về các tác phẩm ngắn, các tác phẩm của bà luôn mang một vẻ tươi sáng, một niềm mong ước tươi đẹp. Các tác phẩm tiêu biểu của Lê Minh khuê như: Cao điểm mùa hạ, Đoạn kết, Một chiều xa thành phố, Tôi đã không quên, Bi kịch nhỏ, Trong làn gió heo may, Màu xanh man trá, Những dòng sông, Buổi chiều, Cơn mưa, Một mình qua đường, Những ngôi sao, Trái đất, Dòng, Nhiệt đới gió mùa,….

- Trong những tác phẩm của bà, có một tác phẩm tôi rất thích đó là *Những ngôi sao xa xôi* và nhân vật Trương Định là một hình tượng của cả truyện.

**II. Thân bài:** Thuyết minh về nhân vật Trương Định

**1. Giới thiệu tác phẩm *Những ngôi sao xa xôi*:**

- Tác phẩm nói về 3 cô thanh niên xung phong

- Nhiệm vụ của các cô là phá bom trong thời kì chống Mỹ

- Dù công việc của họ rất khó khăn nguy hiểm nhưng họ vẫn lạc quan và yêu đời

- Nêu cao tình thần đồng đội và yêu nước

**2. Nhân vật Phương Định trong truyện:**

a. Trước khi đi làm nhiệm vụ:

- Cô là một cô gái thành phố nhưng mong muốn mặc quân phục vì cho đó là bộ đồ đẹp nhất

- Cô thuộc rất nhiều bài hát và hay hát

- Cô rất hay mơ mộng và nghĩ vẩn vơ

b. Khi vào quân ngũ:

- Cô làm quen với quân ngũ và sự căng thẳng hằng ngày

- Cô cho rằng mỗi ngày là một thử thách

- Cô làm công việc của mình một cách thuần thục và nhanh chóng, nhanh gọn

- Cô không quan tâm đến tính mạng của mình, chỉ nghĩ đến có gỡ được bom không

c. Tình cảm của cô đối với đồng đội:

- Cô yêu thương Nho

- Dành tình cảm quý mến và tôn trọng chị Thao

- Cô chăm sóc đồng đội rất nhiệt tình và chu đáo

- Cô thích mưa và trở nên trẻ con khi gặp mưa

- Một người sống tình cảm

**III. Kết bài:** Nêu cảm nghĩ của em về nhân vật Phương Định: Phương Định, một hình tượng đẹp, có ý nghĩa tiêu biểu về người thanh niên Việt Nam trong sự nghiệp chiến đấu bảo vệ tổ quốc với sự lạc quan, yêu đời.

--------------------------------------------------------------------------------------------

### ĐỀ SÔ 49

**I/ ĐỌC HIỂU** (3.0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

**HỌA SĨ TÀI GIỎI NHẤT**

*Thuở trước, ở một thành phố nọ, người ta tổ chức cuộc thi họa sĩ tài giỏi. Rất đông họa sĩ đua tài, trưng bày những bức tranh đẹp của mình cho một ban giám khảo tinh tường xem xét. Cuộc thi đi đến hồi kết thì ban giám khảo lúng túng. Trước mắt họ chỉ còn lại hai tranh của hai họa sĩ bậc thầy. Ban giám khảo hết nhìn tranh lại thì thào bàn thảo với nhau, cố tìm ra những khiếm khuyết của từng bức để quyết định ai là người tài giỏi nhất. Nhưng dù đã hết sức cố gắng hay giảm khảo vẫn không thấy bức tranh nào có khiếm khuyết điểm gì.*

*Có một nhà hiền triết đi ngang qua thấy vậy, nói với ban giám khảo là ông sẽ giúp đỡ họ.*

*Nhà hiền triết đến bên hai họa sĩ và nói:*

*- Thưa hai ngài, bác tranh của hai ngài rất đẹp, nhưng thú thực là ban giám khảo cũng như tôi không thấy chúng có khiếm khuyết gì, vì thế xin hai ngài hãy nhìn kỹ lại tranh của mình rồi nói cho tôi biết về những khiếm khuyết của chúng.*

*Sau một hồi lâu nhìn ngắm tranh của mình, vị họa sĩ thứ nhất thẳng thắn trả lời:*

*- Thưa tiên sinh, ngắm đi ngắm lại bức tranh của mình tôi vẫn không thấy nó bị khuyết thiếu gì.*

*Vị họa sĩ thứ hai thì đứng im.*

*- Chắc ngài cũng không thấy tranh của mình có khiếm khuyết? - nhà hiền triết hỏi.*

*- Thưa không phải, chỉ là tôi đang không biết cần bắt đầu từ khiếm khuyết nào - vị họa sĩ bối rối trả lời trung thực.*

*- Ngài đã thắng cuộc thi - nhà hiền triết mỉm cười nói.*

*Mọi người ồ lên:*

*- Sao thế được? Giải thưởng trao cho người thấy tranh của mình còn nhiều khiếm khuyết là sao?*

*Nhà hiền triết từ tốn giải thích:  
"..."*

(Theo Pritchì in, Ngân Xuyển dịch)

**Câu 1.** (1,0 điểm)

Xác định thể loại và chỉ ra phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

**Câu 2.** (1,0 điểm)

Trong văn bản trên, em hãy:

a. Tìm một câu có lời dẫn gián tiếp và chuyển thành câu có lời dẫn trực tiếp.

b. Tìm một câu có lời dẫn trực tiếp và chuyển thành câu có lời dẫn gián tiếp.

**Câu 3.** (1,0 điểm)

Em hãy sáng tạo lời giải thích của nhà hiền triết để hoàn chỉnh văn bản trên.

**II. LÀM VĂN**(7.0 điểm)

**Câu 1.** (2.0 điểm)

Viết một bài văn ngắn khoảng một trang giấy thi, trình bày suy nghĩ về vấn đề được gợi ra từ lời giải thích của nhà hiền triết mà em sáng tạo ở câu 3 phần Đọc hiểu.

**Câu 2.**(5,0 điểm)

Trong thơ ca Việt Nam, có nhiều bức tranh thiên nhiên đẹp được vẽ bằng ngôn từ.

**Có vẻ đẹp tinh khôi, thanh khiết:**

*Cỏ non xanh tận chân trời,*

*Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.*

(Truyện Kiều - Nguyễn Du)

**Có vẻ đẹp nên thơ, tráng lệ:**

*Cá nhụ cá chim cùng cá đé,*

*Cá song lấp lánh đuốc đen hồng,*

*Cái đuôi em quẫy trăng vàng chóe.*

*Đêm thở: sao lìa nước Hạ Long.*

(Đoàn thuyền đánh cá – Huy Cận)

**Có vẻ đẹp sáng trong, bình dị:**

*Bỗng nhận ra hương ổi*

*Phả vào trong gió se*

(Sang thu - Hữu Thỉnh).

Cảm nhận của em về vẻ đẹp tâm hồn và tài năng của mỗi thi nhân qua những bức tranh thiên nhiên trong các câu/đoạn thơ trên.

**GỢI Ý LÀM BÀI**

**I. ĐỌC HIỂU**

**Câu 1.**

- Đoạn trích trên thuộc thể loại truyện ngắn

- Phương thức biểu đạt chính: tự sự

**Câu 2:**

*a. Câu có lời dẫn gián tiếp:*

Có một nhà hiền triết đi ngang qua thấy vậy, nói với ban giám khảo là ông sẽ giúp đỡ họ.

=> Chuyển thành câu có lời dẫn trực tiếp:

Có nhà hiền triết đi ngang qua thấy vậy, bèn nói với ban giám khảo:

- Tôi sẽ giúp các vị tìm ra người chiến thắng.

*b, Câu có lời dẫn trực tiếp:*

- Chắc ngài cũng thấy bức tranh của mình có khiếm khuyết? - nhà hiền triết hỏi:

=> Chuyển thành câu có lời dẫn gián tiếp:

Nhà hiền triết quay sang hỏi người họa sĩ thứ hai xem có thấy khuyết điểm nào không

**Câu 3.**

Trong câu trả lời của học sinh phải nêu được ý: người thấy mình không có khuyết điểm là người không làm gì, tự mãn với những gì mình có. Chỉ có những người nhận ra khuyết điểm của mình, biết sửa chữa nó mới là những người thành công, tài năng thật sự.

Ví dụ: Chỉ có hai loại người không có khuyết điểm, đó là những người chưa sinh ra và những người đã chết. Người không có khuyết điểm là người không làm được gì.

**II. LÀM VĂN**

**Câu 1:**

**1. Giải thích**: Vị hiền triết chọn người họa sĩ thứ hai là người chiến thắng vì người nghệ sĩ ấy biết nhận ra những khiếm khuyết của mình

=> Vấn đề nghị luận biết nhận ra những yêu điểm của mình để tự khắc phục, nâng cao khả năng của bảnthân,

**2. Bàn luận**

*\* Vì sao nhận ra khuyết điểm của bản thân lại quan trọng?*

- Con người không có ai là hoàn hảo, nhận ra khuyết điểm của mình là có ý thức về bản thân, biết làm gì để khắc phục những khiếm khuyết đó.

- Chỉ khi nhận ra được khuyết điểm của bản thân, chúng ta mới có ý chí vươn lên, vượt qua những vết xe đổ đỏ.

- Con người ta lớn lên từ những thất bại chứ không phải từ con đường trải đầy hoa hồng của thành công.

*\* Biểu hiện những người ưu tú nhất là những người biết nhận ra khiếm khuyết của mình và sửa chữa nó.*

- Mỗi người có một hạn chế riêng, ngay cả trong lĩnh vực tâm đắc nhất của bản thân vẫn có những điểm chưa thật hài lòng.

- Nhận ra và sửa chữa những thiếu sót đó là quá trình chúng ta nhận thức thêm nhiều điều mới mẻ, tích lũy cho mình những kinh nghiệm mới, tự phát triển và hoàn thiện bản thân.

- Khi không thấy bản thân có khuyết điểm gì, nghĩa là không có ý thức tự phản vấn, không thấy con đường phát triển ở bậc cao hơn. (Có dẫn chứng chứng minh)

*\*Đúc kết vấn đề*

- Tự nhận ra khuyết điểm của mình để sửa chữa là điều tốt nhưng không phải lúc nào mình cũng thiếu sót. Có những điều bản thân thực sự đạt đến mức độ tuyệt đối, phải tự tin vào bản thân mình để không bỏ lỡ những cơ hội quý giá.

***3. Bài học hành động và liên hệ bản thân .***

- Em nhận ra những khiếm khuyết nào của bản thân.

- Em khắc phục nó ra sao?

**Câu 2:**Các em hãy nêu cảm nhận của mình, chú ý nêu những điểm giống và khác nhau giữa những bức tranh thiên nhiên đó.

--------------------------------------------------------------------------------------------

## ĐỀ SÔ 50

**I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**

Đọc đoạn trích dưới đây và thực hiện các yêu cầu bên dưới

Nhờ các bạn thân mà ta mở rộng chân trời của ta được, khi giao du với họ mà kinh nghiệm của ta tăng tiến là lúc đó cá tính của ta mạnh mẽ và vững rồi đấy.

Hết thảy chúng ta đều có một cái gì để tặng bằng hữu, dù chỉ là một nét đặc biệt của cá tính ta, một quan niệm độc đáo về đời sống hoặc cái tài kể chuyện vui. Tiếp xúc với nhiều bạn bè, tâm hồn ta phong phú lên, rồi làm cho tâm hồn những bạn sau này của ta cũng phong phú lên.

(Trích “Tìm thêm bạn mới", Ý cao tình đẹp - Nguyễn Hiến Lê dịch, NXB Trẻ, 2004, tr.115)

**Câu 1. (0,5 điểm)** Nêu phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

**Câu 2. (0,5 điểm)** Xác định một phép liên kết và chỉ ra từ ngữ thực hiện phép liên kết ấy trong đoạn văn: “Hết thảy chúng ta đều có một cái gì để tặng bằng hữu, dù chỉ là một nét đặc biệt của cá tính ta, một quan niệm độc đáo về đời sống hoặc cái tài kể chuyện vui. Tiếp xúc với nhiều bạn bè, tâm hồn ta phong phú lên, rồi làm cho tâm hồn những bạn sau này của ta cũng phong phú lên”.

**Câu 3. (1,0 điểm)** Theo tác giả, chúng ta có thể tặng bằng hữu những gì?

**Câu 4. (1,0 điểm)**Em có đồng ý với ý kiến: *“Nhờ các bạn thân mà ta mở rộng chân trời của ta được*"? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (7.0 điểm)**

**Câu 1. (2.0 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, em hãy viết đoạn văn nghị luận (7 đến 10 câu) trình bày suy nghĩ về tình bạn tuổi học trò.

**Câu 2. (5,0 điểm)** Cảm nhận hai đoạn thơ sau:

Ngày xuân con én đưa thòi  
 Thiều quan chín chục đã ngoài sáu mươi  
Cỏ non xanh tận chân trời  
Cành lê trắng điểm một vài bông hoa

(Trích "Cảnh ngày xuân" - Truyện Kiều, Nguyễn Du, Ngữ văn 9, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018, Tr.84 )

Trước lầu Ngưng Bích khóa xuân,  
Vẻ non xa tấm trăng gần ở chung.

Bốn bề bát ngát xa trông,  
 Cát vàng cồn nọ bụi hồng dặm kia.

(Trích "Kiều ở lầu Ngưng Bích" - Truyện Kiều, Nguyễn Du, Ngữ văn 9, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018, Tr.93 )

### GỢI Ý LÀM BÀI

**I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**

**Câu 1. (0,5 điểm)** Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích: nghị luận

**Câu 2. (0,5 điểm)**

Phép liên kết thế: bằng hữu - bạn bè

**Câu 3. (1,0 điểm)** Theo tác giả, chúng ta có thể tặng bằng hữu hết thẩy mọi thứ

**Câu 4. (1,0 điểm)**

Đồng ý

Vì:

- Tình bản giúp ta mở mang kiến thức

- Tình bạn giúp bản thân ta cởi mở, biết chia sẻ buồn vui.

- Tạo những mối quan hệ sau này trong cuộc sống.

**II. LÀM VĂN (7.0 điểm)**

**Câu 1. (2.0 điểm)**

**I. Giới thiệu vấn đề**

Cuộc đời học sinh thật đẹp với biết bao kỷ niệm buồn vui, và tình bạn tuổi học trò vẫn luôn đẹp biết mấy

**II. Bàn luận vấn đề**

*1. Tình bạn là gì?*

Tình bạn là tình cảm của một người biết quan tâm, giúp đỡ, đồng cảm, một người mình có thể tin tưởng để chia sẻ những niềm vui, nỗi buồn.

Tình bạn là điều không thể thiếu với mỗi người, nhất là ở lứa tuổi học trò. Bạn bè là người ta có thể chia sẻ mọi chuyện buồn vui, những thăng trầm trong cuộc sống.

Tình bạn tuổi học trò là thứ rất trong sáng, đẹp đẽ.

***2. Biểu hiện của tình bạn tuổi học trò***

- Nêu dẫn chứng về tình bạn tuổi học trò: đôi bạn cùng tiến, giúp nhau vượt qua khó khăn: Ta có những người bạn thân thiết cùng giúp nhau học tập, mỗi người học hỏi từ bạn bè những cách sống tốt, những điều hay lẽ phải để hoàn thiện bản thân mình hơn. Thật

***3. Làm thế nào để có một tình bạn tuổi học trò đáng nhớ***

- Phải tin bạn, không lừa dối, không vụ lợi

- Thông cảm, chia sẻ khó khăn với bạn

- Đồng cảm với bạn bất cứ chuyện vui buồn, khó khăn

- Rộng lượng tha thứ những lỗi lầm của bạn

- Gắn bó tình bạn thân thiết với tập thể, không chia rẻ khỏi tập thể.

- Phê bình sai lầm giúp bạn sữa sai, tình bạn ngày tốt hơn

- Nể nang, che giấu điều xấu của bạn sẽ làm bạn chậm tiến và tình bạn chậm phát triển.

***4. Phê phán tình bạn xấu***

- Dùng tình bạn để trục lời, ta chơi thật lòng, nhưng họ lại lừa rối ta vu lợi.

- Lôi kéo ta theo con đường sai trái. Dù ta bỏ học, tập hút thuốc lá, trộm tiền của cha mẹ, ăn cắp xung quanh.

- Dân gian ta có câu: “ giàu vì bạn”, “ nghèo vì bạn”

**III. Kết thúc vấn đề**

- Nêu ý nghĩa về tình bạn: Tình bạn tuổi học đường là tình bạn hồn nhiên, đẹp đẽ, và trong sáng nhất. Mỗi người hãy xây dựng cho mình một tình bạn đẹp để động viên, giúp đỡ nhau trong học tập và cuộc sống.

- Liên hệ bản thân

**Câu 2. (5,0 điểm)**

**I. Mở bài**

- Giới thiệu tác giả Nguyễn Du và 2 đoạn trích

**II. Thân bài**

**1. Khái quát về đoạn trích Cảnh ngày xuân**

- Đoạn thơ Cảnh ngày xuân là một bức tranh thiên nhiên tả cảnh mùa xuân đẹp với một không khí lễ hội rộn ràng và tưng bừng

- Cảnh mùa xuân được Nguyễn Du tả theo trình tự không gian và thời gian.

+ Không gian khoáng đạt: cảnh ngày xuân trong trẻo, tinh khôi và tràn đầy sức sống.

+ Không gian trên trời

+ Chim én đưa thoi

+ Không gian dưới mặt đất

Màu cỏ non xanh rợn đến chân trời: gợi lên không gian khoáng đạt.

Cành lê trắng: gợi sự thanh khiết, trong trẻo.

Thời gian: thời điểm của tiết Thanh minh

Thiều quang chín chục, đã ngoài sáu mươi

-> Gợi ra không gian, thời gian: sắc xuân thắm nồng, hội xuân tươi vui và tình xuân ấm áp.

**2. Khái quát về đoạn trích Kiều ở lầu Ngưng Bích**

– Đây là tâm trạng của Kiều những ngày đầu ở lầu Ngưng Bích, một tâm trạng sống không bằng chết, cô đơn chán nản cuộc đời và mất lòng tin ở con người.

“Trước lầu Ngưng Bích khóa xuân  
Vẻ non xa tấm trăng gần ở chung  
Bốn bề bát ngát xa trông  
Cát vàng cồn nọ bụi hồng dặm kia”

- Mở đầu đoạn trích, Nguyễn Du viết: Trước lầu Ngưng Bích khóa xuân. Khóa xuân để chỉ người con gái đẹp bị cấm cung. Kiều ra lầu Ngưng Bích sau khi đã bị Mã Giám Sinh phá đời thiếu nữ, định tự tử mà không chết được. Thực chất là nàng đang bị giam lỏng. Vì vậy, khóa xuân ở đây có ý nghĩa mỉa mai, nói lên cảnh ngộ trơ trẽn, bất bình thường của nàng Kiều. Vừa bị lừa vừa bị mắng, vừa tự tử không thành, lại vừa bị giam lỏng. Kiều cảm thấy rất cô đơn, buồn tủi.

- Cảnh thiên nhiên quanh lầu Ngưng Bích là cảnh núi xa, cảnh trăng sáng, cồn cát vàng, bụi đỏ bốc lên hàng dặm. Cảnh vật được miêu tả rất rộng lớn, bát ngát, và đã góp phần bộc lộ tâm trạng cô đơn, buồn tủi, ngổn ngang của Thúy Kiều.

=> Thiên nhiên trong 4 câu thơ đầu được miêu tả hoang vắng, bao la đến rợn ngợp. Ngồi trên lầu cao, nhìn phía trước là núi non trùng điệp, ngẩng lên phía trên là vầng trăng như sắp chạm đầu, nhìn xuống phía dưới là những đoạn cát vàng trải dài vô tận, lác đác như bụi hồng nhỏ bé như càng tô đậm thêm cuộc sống cô đơn, lẻ loi của nàng.

**3. Nhận xét chung**

- Nghệ thuật miêu tả nội tâm nhân vật: diễn biến tâm trạng được thể hiện qua ngôn ngữ độc thoại và tả cảnh ngụ tình đặc sắc. Lựa chọn từ ngữ, sử dụng các biện pháp tu từ.

- Đoạn trích thể hiện tâm trạng cô đơn, buồn tủi và tấm lòng thủy chung, hiếu thảo của Thúy Kiều.

**III. Kết bài**

Nêu cảm nhận chung của em.

--------------------------------------------------------------------------------------------

## ****ĐỀ SÔ 51****

**I. ĐỌC HIỂU**

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:

(1) Cây dừa xanh toả nhiều tàuDang tay đón gió, gật đầu gọi trăngThân dừa bạc phếch tháng nămQuả dừa – đàn lợn con nằm trên cao

(2) Đêm hè hoa nở cùng saoTàu dừa – chiếc lược chải vào mây xanhAi mang nước ngọt, nước lànhAi đeo bao hũ rượu quanh cổ dừa...

(Trích **Cây dừa**- Trần Đăng Khoa - Nguồn: https://www.thivien.net)

**Câu 1**(1,0 điểm). Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ gì?

**Câu 2**(1,0 điểm). Phân tích ý nghĩa của hai biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ (1).

**Câu 3** (1,0 điểm). Chép lại câu thơ có sử dụng thành phần biệt lập trong khổ (2) và cho biết đó là thành phần biệt lập gì?

**II. LÀM VĂN**

**Câu 1** (2,0 điểm).

Viết một đoạn văn (khoảng 15-20 dòng) bày tỏ ý kiến của em về tầm quan trọng của việc đọc sách.

**Câu 2**(5,0 điểm).

Phân tích diễn biến tâm trạng của nhân vật ông Hai (trong truyện ngắn Làng của nhà văn Kim Lân) khi nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc.

## ****GỢI Ý LÀM BÀI****

**I. Đọc - hiểu**

**Câu 1**: Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ lục bát.

**Câu 2:** Hai biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ (1) là: nhân hóa, so sánh

– Phép nhân hoá được sử dụng trong các từ ngữ:***Dang tay đón gió; gật đầu gọi trăng*.** Các từ ngữ này có tác dụng làm cho vật vô tri là cây dừa cũng có những biểu hiện tình cảm như con người. Dừa cũng mở rộng vòng tay đón gió, cũng gật đầu mời gọi trăng lên. Qua cách nói nhân hoá, cảnh vật trở nên sống động, có đường nét, hình khối, có hồn và có sức gợi tả, gợi cảm cao.

– Phép so sánh được thể hiện trong các từ ngữ: quả dừa (giống như) đàn lợn con; tàu dừa (giống như) chiếc lược. Cách so sánh ở đây khá bất ngờ, thú vị, thể hiện sự liên tưởng, tưởng tượng phong phú của tác giả. Cách so sánh này cũng có tác dụng làm cho cảnh vật trở nên sống động, có đường nét, có hình khối, có sức gợi tả, gợi cảm cao.

**Câu 3:**

Câu thơ có sử dụng thành phần biệt lập trong khổ (2):

Tàu dừa – chiếc lược chải vào mây xanh

Thành phần phụ chú: **-**chiếc lược chải vào mây xanh

**II. Làm văn:**

**Câu 1:**

Dàn ý tham khảo:

**I. Mở bài**

- Nhà văn M. Gorki đã nói: “Sách mở ra trước mắt tôi những chân trời mới”. Câu nói khẳng định vai trò quan trọng của sách đối với việc nâng cao tri thức của con người.

- Ngày nay, cả nhân loại đang trên đường hướng đến một xã hội học tập. Vì vậy, sách trở thành một phương tiện quan trọng để con người đến với tri thức. Càng ngày sách càng cho chúng ta thấy tầm quan trọng của mình với đời sống nhân loại.

**II. Thân bài**

**1. Giải thích**

- Sách là một bản in bằng giấy có nội dung rất phong phú.

- Sách có từ khi loài người có chữ viết. Con người lưu lại vào sách những suy nghĩ tâm tư, tình cảm của mình về những vấn đề trong cuộc sống: khoa học, nghệ thuật, đời sống...

- Sách được phân loại theo thể loại, lĩnh vực, độ tuổi, sở thích của từng đối tượng.

- Sách được in với nhiều thứ tiếng, nhiều ngôn ngữ khác nhau và có thể mang đến bất kì đâu trên thế giới.

**2. Bàn luận**

a) Vai trò của sách:

- Sách cung cấp cho con người những hiểu biết, những tri thức về mọi lĩnh vực của đời sống, vượt thời gian và vượt không gian. Sách có thể đưa ta đến với quá khứ, hiện tại, tương lai; sách có thể đưa ta lên thám hiểm mặt trăng hay xuống đáy đại dương.

- Sách cho ta hiểu biết về chính mình. Đọc quyển sách tốt, ta được bồi đắp thêm về tâm hồn, tình cảm. Ta biết phần chưa hoàn thiện trong con người mình để phấn đấu rèn luyện. Ta biết thành tựu của thế hệ đi trước để phấn đấu vượt qua.

- Sách là phương tiện để ta có thể giao tiếp: giao tiếp với tác giả, với độc giả bao thế hệ để từ đó tự rèn luyện mình.

- Sách giúp con người vươn tới những ước mơ, khát vọng; giáo dục tình cảm, đạo đức; giáo dục ý thức thẩm mĩ...

- Nếu thiếu sách, cuộc sống con người sẽ rơi vào tăm tối, không có ánh sáng của tri thức, con người trở nên lạc hậu.

b) Làm thế nào để đọc sách hiệu quả?

- Cần biết chọn sách và đọc sách:

+ Chọn sách theo mục đích sử dụng, tuy nhiên sách phải có nội dung lành mạnh, tích cực.

+ Đọc sách phải có tư duy phản biện, tránh bị chìm đắm trong thế giới mà sách tạo nên, dẫn đến xa rời thực tế, tránh sa vào lí thuyết suông.

c) Mở rộng, phản đề:

- Ngày nay, cùng với sách, các phương tiện thông tin ngày càng trở nên đa dạng. Văn hóa đọc hình thành từ khi có sách, đến nay không còn giữ nguyên ý nghĩa là đọc trong sách mà mở rộng thêm: đọc trong báo, đọc trên mạng... Sách tồn tại trong cuộc sống không chỉ là sách được bán ở hiệu sách mà sách được đưa lên mạng... Dù dưới hình thức nào, đối với con người, nhu cầu tìm hiểu thế giới tự nhiên và thế giới con người không bao giờ vơi cạn. Vì thế, sách mãi mãi vẫn giữ vai trò quan trọng của mình trong đời sống nhân loại, là phương tiện giúp con người nhận thức về thế giới và khám phá thế giới.

- Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của công nghệ thông tin, văn hoá đọc đang bị văn hoá nghe nhìn lấn át. Nhiều bạn trẻ đã đánh mất thói quen đọc sách. Đây là một hiện tượng rất đáng lo ngại bởi nếu không chịu khó đọc sách, con người sẽ trở nên hời hợt, thiếu tư duy tưởng tượng và thiếu trải nghiệm cần thiết.

**3. Bài học nhận thức và hành động**

- Nhận thức được vai trò của sách, bản thân đã rèn luyện cho mình thói quen đọc sách, đọc để tích luỹ kiến thức, đọc để hiểu biết hơn về cuộc sống.

**III. Kết bài**

- Chừng nào con người vẫn còn nhu cầu nhận thức về thế giới và thưởng thức vẻ đẹp của trí tuệ, chừng nào loài người còn biết đề cao văn hóa và các giá trị tinh thần, thì chừng ấy sách vẫn còn là một công cụ hữu hiệu và vô giá trong công cuộc khai hóa nền văn minh.

**Câu 2:**

Dàn ý tham khảo:

**I. Mở bài**

- Giới thiệu tác giả Kim Lân và truyện ngắn Làng:

+ Nhà văn Kim Lân là nhà văn chuyên viết truyện ngắn, ông vốn am hiểu và gắn bó sâu rộng với cuộc sống nông thôn, **Làng** là truyện ngắn xuất sắc của ông.

+ Dẫn dắt nội dung nghị luận: diễn biến tâm trạng nhân vật ông Hai trong truyện ngắn Làng của Kim Lân.

**II. Thân bài**

**1. Khái quát về nhân vật và tình huống nảy sinh sự chuyển biến tâm trạng của ông Hai**

- Nhân vật ông Hai người nông dân yêu, tự hào về làng, mọi niềm vui, nỗi buồn của ông đều xoanh quay chuyện làng chợ Dầu.

+ Ở nơi tản cư ông luôn nhớ về làng, khoe làng của mình với mọi người.

- Nhân vật được đặt trong tình huống ngặt nghèo có tính thử thách để nhân vật bộc lộ tâm trạng, tình yêu làng của mình: ở nơi tản cư, ông Hai nghe tin làng chợ Dầu theo giặc làm Việt gian.

**2. Phân tích diễn biến tâm trạng nhân vật ông Hai**

- Khi đang vui mừng tin thắng trận ở khắp nơi thì ông Hai nghe tin dữ: làng chợ Dầu theo giặc làm Việt gian, ông bất ngờ, choáng váng (Cổ ông nghẹn ắng lại như không thở được).

- Ông cố trấn tĩnh bản thân, ông hỏi lại như thể không tin vào những điều vừa nghe thấy nhưng người phụ nữ tản cư khẳng định chắc chắn khiến ông Hai sững sờ, ngượng ngùng, xấu hổ (ông cố làm ra vẻ bình thản, đánh trống lảng ra về).

+ Cổ ông lão nghẹn ắng lại, da mặt tê rân rân ông lão lặng đi tưởng như không thở được.

- Về tới nhà ông tủi hổ, lo lắng khi thấy đàn con (nước mắt lão cứ dàn ra, chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư?)

+ Niềm tin, sự ngờ vực giằng xé mạnh trong tâm trạng ông Hai

- Nghe thấy tiếng chửi bọn Việt gian “ông cúi gằm mặt xuống mà đi”, nỗi tủi hổ khiến ông không dám ló mặt ra ngoài

+ Lúc nào cũng nơm nớp lo sợ, thấy đám đông tụ tập nhắc tới hai chữ Cam nhông, Việt gian ông lại chột dạ.

→ Tác giả diễn đạt cụ thể nỗi lo lắng, sợ hãi tới mức ám ảnh thường xuyên của ông Hai, trong tâm trạng ông lúc nào cũng thường trực nỗi đau xót, tủi hổ trước tin làng mình theo giặc.

- Tình yêu làng quê và tình yêu làng trong ông có cuộc xung đột lớn, gay gắt. Ông Hai dứt khoát chọn theo cách mạng “Làng yêu thì yêu thật, nhưng làng theo giặc thì phải thù”.

+ Tình yêu nước rộng lớn bao trùm lên tình yêu làng, dù xác định như thế nhưng trong lòng ông vẫn chan chứa nỗi xót xa, tủi hổ.

+ Ông Hai tiếp tục rơi vào bế tắc, tuyệt vọng khi mụ chủ nhà đánh tiếng đuổi gia đình ông đi nơi khác

- Đoạn văn diễn tả cảm động, chân thật nỗi đau sâu xa trong lòng và sự chân thành của nhân vật ông Hai

- Ông Hai chỉ biết tâm sự nỗi lòng mình với đứa con chưa hiểu sự đời. Lời nói của ông với con thực chất là lời nói để ông tỏ lòng mình: nỗi nhớ, tình yêu làng, sự thủy chung với kháng chiến, cách mạng

- Khi nghe tin cải chính, ông Hai như sống lại, mọi nỗi xót xa, tủi hờn, đau đớn tan biến, thay vào đó là niềm hân hoan, hạnh phúc hiện lên trên khuôn mặt, cử chỉ, điệu cười của ông (dẫn chứng trong văn bản)

***3. Thành công nghệ thuật miêu tả tâm trạng nhân vật***

- Đặt tâm trạng nhân vật vào tình huống thử thách để khai thác chiều sâu tâm trạng

- Thể hiện tâm trạng nhân vật tài tình, cụ thể qua ngôn ngữ đối thoại, độc thoại, và độc thoại nội tâm qua ý nghĩ, hành vi, cử chỉ.

+ Ngôn ngữ đậm chất khẩu ngữ và lời ăn tiếng nói của người nông dân, và thế giới tinh thần của người nông dân.

**III. Kết bài**

- Tâm trạng nhân vật ông Hai được thể hiện qua nhiều cung bậc tinh tế, chân thật, đa dạng: diễn tả đúng, gây ấn tượng mạnh mẽ về sự ám ảnh, day dứt trong tâm trạng nhân vật.

- Ông Hai người yêu làng mạnh mẽ, say sưa, hãnh diện thành thói quen khoe làng, qua tình huống thử thách tình cảm đó càng trở nên sâu sắc hơn.

- Chứng tỏ Kim Lân am hiểu sâu sắc về người nông dân và thế giới tinh thần của họ.

--------------------------------------------------------------------------------------------

## ****ĐỀ SỐ 52****

**I. Phần đọc hiểu: (3,0 điểm)**

Đọc kĩ ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu biên dưới:

*Âm nhạc là phương tiện chuyển tới cảm xúc tuyệt vời nhất, trọn vẹn nhất, giúp chúng ta cảm nhận được từng ngõ ngách sâu thẳm nhất của tâm hồn [...] Âm nhạc là chất xúc tác lãng mạn, thi vị làm khuấy động xúc cảm. Thử hình dung những thước phim lãng mạn sẽ buồn tẻ, vô hồn đến nhường nào nếu không có giai điệu của những bản tình ca. Có một câu nói mà tôi rất tâm đắc" từng nốt nhạc chặm vào da thịt tôi, vuốt ve xoa dịu nỗi cô đơn tưởng như đá hóa thạch trong tâm hồn". Âm nhạc là một người bạn thủy chung, biết chia sẻ. Khi buồn , nó là liều thuốc xoa dịu nỗi sầu, làm tâm hồn nhẹ nhàng, thanh thản..Khi vui, nó lại là chất xúc tác màu hồng tô vẽ cảm xúc, giúp ta cảm nhận sâu sắc hơn vẻ đẹp của cuộc sống*

(Dr Bernie S Siegel, Quà tặng cuộc sống, biên dịch Thu Quỳnh -Hạnh Nguyên, NXHTH TP HCM, tr. 11)

**Câu 1: (0,5 diểm)**

Xác định phương thức biểu đạt chính của ngữ liệu trên

**Câu 2: (0,5 điểm)**

Đặt một nhan đề phù hợp cho ngữ liệu:

**Câu 3: (1,0 điểm)**

Chỉ rõ hai phép liên kết về hình thức có trong ngữ liệu.

**Câu 4: (1,0 điểm)**

Xác định và nêu ngắn gọn tác dụng của biện pháp tu từ từ vựng trong câu : Âm nhạc là một người bạn thủy chung, biết chia sẻ.

**II. Phần tập làm văn (7,0 điểm)**

**Câu 1: (2,0 điểm)**

Viết một đoạn văn nghị luận (không quá một trong giấy thi) bàn về ý nghĩa của tinh thần lạc quan đối với cuộc sống của mỗi người.

**Câu 2: (5 điểm)**

Đêm nay rừng hoang sương muối  
 Đứng cạnh bên nhau chời giặc tới  
Đầu súng trăng treo.

(Chính Hữu, Đồng chí, ngữ văn 9 tập 1. NXB Giáo dục Việt Nam. 2016, tr 129)

Không có kính không phải xe không có kính  
 Bơm giật bom rung kính vỡ đi rồi  
Ung dung buồng lái ta ngồi.  
 Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thằng.

(Phạm Tiến Duật, Bài thơ về tiểu đội xe không kính, ngữ văn 9 tập 1. NXB Giáo dục Việt Nam. 2016, tr 129)

Viết bài văn trình bày cảm nhận của em về hai đoạn thơ trên.

## ****GỢI Ý LÀM BÀI****

**I. Phần đọc hiểu: (3,0 điểm )**

**Câu 1: (0,5 diểm)**

Phương thức biểu đạt chính của ngữ liệu trên: Nghị luận

**Câu 2: (0,5 điểm)**

Đặt một nhan đề phù hợp cho ngữ liệu: Âm nhạc là điều tuyệt vời của cuộc sống.

**Câu 3: (1,0 điểm)**

Hai phép liên kết về hình thức có trong ngữ liệu:

- Phép lặp: âm nhạc là

- Phép thế: "nó" = "âm nhạc"

**Câu 4: (1,0 điểm)**

Biện pháp tu từ từ vựng trong câu: nhân hóa

Tác đụng: làm câu văn gợi cảm xúc, nhấn mạnh rằng âm nhạc là người bạn đồng hành cùng chúng ta

**II. Phần tập làm văn (7,0 điểm)**

**Câu 1: (2,0 điểm)**

**I. Mở đoạn**

- Giới thiệu vấn đề nghị luận: tinh thần lạc quan trong cuộc sống

**II. Thân đoạn:** Bàn luận về tinh thần lạc quan

1. Lạc quan là gì?

- Lạc quan là thái độ sống

- Lạc quan là luôn vui tươi, vui cười dù có bất kì chuyện gì xảy ra

- Lạc quan như là một liều thuốc bổ cho cuộc sống tươi đẹp hơn.

2. Ý nghĩa của tinh thần lạc quan

- Lạc quan sẽ tạo nên cuộc sống tươi đẹp cho tất cả mọi người

- Giúp chúng ta biết sống một cách có ý nghĩa hơn

- Giúp con người tránh khỏi những hiểm họa trong cuộc sống

- Những người lạc quan thường thành công trong cuộc sống và công việc

4. Biểu hiện của tinh thần lạc quan

- Luôn tươi cười dù có chuyện gì xảy ra

- Luôn yêu đời

- Luôn bình tĩnh xử lí mọi tình huống dù có chuyện gì xảy ra

3. Một số tấm gương về tinh thần lạc quan

- Bác Hồ ở trong tù vẫn có thể sáng tác thơ, ngắm trăng

- Các bệnh nhân ung thư vẫn lạc quan để chiến đấu bệnh tật để giành giật sự sống

- Các em bé mồ côi vẫn lạc quan sống để mong ngày gặp lại cha mẹ của mình

**III. Kết thúc vấn đề**

Nêu cảm nghĩ của em về tinh thần lạc quan:

- Đây là một tinh thần rất tốt, giúp con người vượt qua số phận

- Bênh cạnh đó nó còn có những tác động xấu khi con người có tinh thần lạc quan thái quá.

--------------------------------------------------------------------------------------------

### ĐỀ SỐ 53

**I. ĐỌC - HIỂU** (3,0 điểm)

**Đọc phần trích sau và trả lời các câu hỏi nếu ở dưới:**

(1) Nhìn chung người Quảng Bình vẫn ăn nói như người Việt Nam trong cả nước, tuyệt đại bộ phận đều theo lời ăn tiếng nói phổ thông. Tuy nhiên, tiếng nói Quảng Bình được các nhà ngôn ngữ học xếp vào phương ngữ Bình Trị Thiên, nằm trong phương ngữ Bắc Trung Bộ, Quảng Bình thời xa xưa vốn có tiếng là đất rộng người thưa, đường sá đi lại khó khăn, cuộc sống của cư dân nông nghiệp rất tịnh, lời ăn tiếng nói do đó mà rất ít biến động, nhiều tiếng, nhiều lời rất cổ điển nay vẫn còn; việc ăn nói khác nhau không những về giọng, vệ dấu, mà có khi khác cả từ vựng. (...)

(2) Sự khác biệt giữa tiếng Quảng Bình với tiếng phổ thông, dĩ nhiên là gây khó hiểu với du khách ngoại tỉnh khi đến thăm hoặc đến làm việc với Quảng Bình, Thế nhưng, lời ăn tiếng nói Quảng Bình cũng có những nét đẹp, nét hay riêng của nó. Đó là một trong những phong cách ăn nói của người Quảng Bình. Trong cách ăn nói đó, nổi lên một nét đặc biệt mà ai ai cũng dễ cảm nhận, dù là mới gặp lần đầu, đó là tính “hài", chất “vui”, cách “trạng” trong lời ăn tiếng nói Quảng Bình.

(Lược trich Vài nét về lời ăn tiếng nói Quảng Bình - Nguyễn Tú. Tài liệu giáo dục địa phương Ngữ văn - Lịch sử - Địa lý lớp 9, NXB GD Việt Nam. 2016).

**Câu 1.** Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu đầu đoạn (1).

**Câu 2.**Theo tác giả, vì sao lời ăn tiếng nói ở Quảng Bình rất ít biến động?

**Câu 3.** Anh/chị hãy giải thích nghĩa của từ “tịnh” được tác giả dùng trong đoạn (1).

**Câu 4.** Anh/chị có đồng tình khi tác giả cho rằng lời ăn tiếng nói của Quảng Bình có tính "hài" và chất “vui"không? Vì sao? (Trả lời từ 5 - 7 dòng).

**II. LÀM VĂN** (7,0 điểm)

**Câu 1** (2,0 điểm)

- Từ nội dung ở phần Đọc - hiểu, anh/chị hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về nét đẹp trong lời ăn tiếng nói của người dân Quảng Bình.

**Câu 2** (5,0 điểm)

Hãy phân tích nhân vật Vũ Nương trong truyện *Chuyện người con gái Nam Xương* của Nguyễn Dữ.

**GỢI Ý LÀM BÀI**

**Phần I:**

Câu 1. Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu đầu đoạn (1): so sánh

Câu 2. Bởi vì: "đất rộng người thưa, đường sá đi lại khó khăn, cuộc sống của cư dân nông nghiệp rất tịnh"

Câu 3. Từ tịnh ở đây được hiểu theo là cuộc sống yên bình, vô cùng đơn giản, ít biến đổi

Câu 4. Các em có thể tán đồng hoặc không tán đồng ý kiến này.

Các em chú ý phân tích theo 2 ý:

- lời ăn tiếng nói Quảng Bình cũng có những nét đẹp, nét hay riêng của nó

- nổi lên một nét đặc biệt mà ai ai cũng dễ cảm nhận, dù là mới gặp lần đầu

**Phần II**

**Câu 1:**Các em cần phân tích chất riêng trong tiếng nói người Quảng Bình

- Giới thiệu vẻ đẹp tiếng nói người Quảng Bình

- Phân tích được nét đẹp đó

- Trách nhiệm bảo vệ nét đẹp đó.

**Câu 2:**

Dàn ý phân tích nhân vật Vũ Nương trong truyện *Chuyện người con gái Nam Xương* của Nguyễn Dữ:

**1.   Mở bài:**

- Giới thiệu tác giả Nguyễn Dữ: quê Thanh Miện, Hải Dương, nổi tiếng học rộng tài cao

- Nhân vật Vũ Nương là người phụ nữ bình dân có truyền thống tốt đẹp về đạo đức, phẩm chất nhưng trong xã hội phong kiến nhưng chịu đau khổ.

- Đọc “Chuyện người con gái Nam Xương” của Nguyễn Dữ ta thương nàng Vũ Thị Thiết đã chịu đựng nỗi đau oan khuất.

**2.   Thân bài:**

a)   Vũ Nương, người phụ nữ đẹp người, đẹp nết

•     Có tu tưởng tốt đẹp.

•     Người vợ dịu hiền, khuôn phép: chồng đi xa vẫn một lòng chung thủy, thương nhớ chồng khôn nguôi, mong chồng trở về bình yên vô sự, ngày qua tháng lại một mình vò võ nuôi con.

•     Người con dâu hiếu thảo: chăm nuôi mẹ chồng lúc đau yếu, lo việc ma chay, tế lễ chu toàn khi mẹ chồng mất.

b)  Nỗi đau, oan khuất của nàng:

•     Người chồng đa nghi vì nghe lời con trẻ ngây thơ nên nghi oan, cho rằng nàng đã thất tiết.

•     Nàng đau khổ, khóc lóc bày tỏ nỗi oan với chồng nhưng chồng vẫn không nghe còn mắng nhiếc, đánh và đuổi nàng đi.

•     Không thể thanh minh được, nàng tìm đến cái chết để tỏ bày nỗi oan ức của mình.

c)   Khi chết rồi Vũ Nương vẫn thiết tha với gia đình, muốn trở về quê cũ.

•     Ởthuỷ cung, nàng vẫn nhớ quê hương, có ngày tất phải tìm về.

•     Tìm về là để giải bày nỗi oan với chồng, với mọi người.

•     Nhưng nàng không thể trở về với nhân gian được nữa.

**3. Kết luận:**

•     Vũ Nương tiêu biểu cho số phận bi thảm của người phụ nữ trong xã hội cũ.

•     Nhân vật Vũ Nương để lại trong lòng người đọc nỗi cảm thương sâu sắc.

--------------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ SỐ 54**

**Phần I: Đọc hiểu (3,0 điểm)**

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

**Hành trình trái tim từ những người lạ**

*Quãng đường mà cậu bé Vì Quyết Chiến đi được bằng xe đạp khoảng 103 km từ Sơn La đến Hòa Bình trong hành trình thăm em trai bị ốm tại Bệnh viện Nhi trung ương được lan truyền trên các phương tiện truyền thông như một "Chuyện lạ chưa từng xảy ra"...*

*Nhiều nhà hảo tâm muốn giúp đỡ cậu bé có chiếc xe mới, ủng hộ gia đình Chiến tiền chạy chữa cho con trai. Nhưng điều đáng quý nhất trong câu chuyện của Chiến chính là những con người tốt bụng, xa lạ đã giúp đỡ Chiến trên chuyến xe đưa cậu bé về Hà Nội an toàn.*

*Chuyến xe ấy là câu chuyện về lòng nhân văn, là hành trình trái tim ấm áp tình người!*

*Trên chuyến xe ấy, dù chẳng ai quen Vì Quyết Chiến nhưng họ hỏi han, đưa cậu bé đến điểm cuối. Nhà xe còn mua bánh, nước cho cậu bé ăn uống, liên lạc với bố của Chiến. Chắc hẳn ai nấy trên xe đều kinh ngạc khi cậu bé chẳng có gì ngoài chiếc xe đạp mất phanh, đôi dép mòn chảy do phanh xe, bàn chân xước xát, trên người không tiền, không điện thoại... Tài xế xe khách kể: Trời tối, tôi thấy cậu bé nhỏ nhắn vẫy xe, ban đầu tôi tưởng cậu bé đùa nên đi qua. Nhưng rồi, tôi dừng lại, cầm đèn pin xuống hỏi cậu bé và không tin nói câu chuyện của em. Lúc vẫy xe cũng là lúc em đã quá đói và không thể tiếp tục hành trình. Nếu chiếc xe không dừng lại, có lẽ câu chuyện của Chiến đã sang một hướng khác.*

(Theo http: www 24h.com.vn/tintuctrongngay, 28/3/2019)

**Câu 1 (0.5 điểm)** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

**Câu 2 (0,5 điểm)** Chỉ ra và gọi tên thành phần biệt lập trong câu văn sau: “Chắc hẳn ai nấy trên xe đều kinh ngạc khi cậu bé chẳng có gì ngoài chiếc xe đạp mất phanh, đôi dép mòn chảy do phanh xe, bàn chân xước xát, trên người không tiền, không điện thoại..."

**Câu 3 (1,0 điểm)** Vì sao tác giả bài viết lại cho rằng: Chuyến xe ấy là câu chuyện về lòng nhân văn?

**Câu 4 (1,0 điểm)** Em có đồng ý với hành động của cậu bé Vì Quyết Chiến đã đạp xe khoảng 103km từ Sơn La đến Hòa Bình trong hành trình thăm em trai bị ốm tại Bệnh viện Nhi Trung ương không? Vì sao?

**Phần II: Tạo lập văn bản (7.0 điểm)**

**Câu 1 (2.0 điểm)** Từ nội dung phần Đọc hiểu, em hãy nêu cảm nhận về lòng tốt giữa con người với con người trong cuộc sống hiện nay. (Trình bày trong một đoạn văn khoảng 200 từ)

**Câu 2 (5.0 điểm)**

Cảm nhận của em về vẻ đẹp của mùa xuân đất nước và con người qua các khổ thơ sau:

Mọc giữa dòng sông xanh  
Một bông hoa tím biếc  
Ơi con chim chiền chiện  
Hót chi mà vang trời  
Từng giọt long lanh rơi  
Tôi đưa tay tôi hứng.

.....

Ðất nước bốn nghìn năm  
Vất vả và gian lao  
Ðất nước như vì sao  
Cứ đi lên phía trước.

Ta làm con chim hót  
Ta làm một cành hoa  
Ta nhập vào hoà ca  
Một nốt trầm xao xuyến.

(Mùa xuân nho nhỏ - Thanh Hải)

## ****GỢI Ý LÀM BÀI****

**Phần I: Đọc hiểu (3,0 điểm)**

**Câu 1 (0.5 điểm)** Phương thức biểu đạt chính: tự sự

**Câu 2 (0,5 điểm)**

Thành phần biệt lập: tình thái - Chắc hẳn

**Câu 3 (1,0 điểm)** Tác giả bài viết cho rằng: Chuyến xe ấy là câu chuyện về lòng nhân văn bởi trên chuyến xe ấy, dù chẳng ai quen Vì Quyết Chiến nhưng họ hỏi han, đưa cậu bé đến điểm cuối. Nhà xe còn mua bánh, nước cho cậu bé ăn uống, liên lạc với bố của Chiến. Hơn nữa, chuyến xe ấy là do cậu bé tự lái và đi bằng xe đạp tận 103 km để xuống viện thăm em trai. Đó cũng chính là biểu hiện cao đẹp của tình cảm gia đình, của tình thân máu mủ ruột thịt.

**Câu 4 (1,0 điểm)**

Nêu quan điểm của em: đồng ý hoặc không rồi đưa ra lý do.

**Gợi ý:**

Đồng ý nếu em cảm nhận đây là một cách thể hiện tình yêu thương trong gia đình của người anh và người em.

Không đồng ý: em quá nhỏ, đạp xe như vậy nguy hiểm và nếu như chuyến xe đó không dừng lại thì liệu em sẽ thế nào?

**Phần II: Tạo lập văn bản (7.0 điểm)**

**Câu 1 (2.0 điểm)**

Tham khảo đoạn văn sau:

“Cuộc sống có vô vàn những thứ quý giá như sức khỏe, thời gian bởi người ta thường nói "có sức khỏe là có tất cả” và “thời gian là vàng”. Song có một thứ quý giá vô cùng mà ta không thể không kể đến đó là lòng tốt trong câu “lòng tốt là của cải”.

Vậy lòng tốt là gì? Lòng tốt là hành động, việc làm xuất phát từ tấm lòng nhằm giúp đỡ người khác.

Người có lòng tốt giúp đỡ người khác như tìm thấy niềm vui trong cuộc sống và người được giúp đỡ sẽ trở lên hân hoan, có niềm tin để vượt qua khó khăn, những trẻ em nghèo, những người nhiễm chất độc da cam sẽ yên tâm hơn với cuộc sống, nhờ có lòng tốt của người khác mà những người nghèo được đón Tết đầy đủ, vui vẻ hơn. Có thể nhờ có lòng tốt mà cuộc sống của con người với con người trở lên tốt đẹp hơn.

Người có lòng tốt luôn quan tâm, chia sẻ giúp đỡ những người khác, không nghĩ xấu, nói xấu ai, không đố kị, không tranh giành quyền lợi… Biểu hiện của lòng tốt trong cuộc sống rất đa dạng và phong phú, nhỏ nhất là việc dắt cụ già đi qua đường, nhặt được của rơi trả lại người mất… lớn hơn là giúp đỡ người khi gặp hoạn nạn… Tuy nhiên, trên thực tế con người không phải ai cũng tốt, cái ác vẫn tồn tại vì tham lam, đố kị, vì bổng lộc quyền hành nhiều khi cả những cái hão huyền mà người ta đối xử với nhau một cách tàn nhẫn, chúng ta cần lên án đấu tranh chống lại cái ác, đồng thời quý trọng người có lòng tốt.

Nhưng lòng tốt không mua được bằng tiền, lòng tốt quý hơn của cải, của cải dùng mãi sẽ hết còn lòng tốt thì không bao giờ cạn. Lòng tốt là giá trị tinh thần vô giá không gì đánh đổi được nên ngay từ hôm nay chúng ta hãy nâng niu, nuôi dưỡng hạt mầm yêu thương để lòng tốt nảy nở từ những việc làm nhỏ nhất.

**Câu 2 (5.0 điểm)**

**I. Mở bài**

- Giới thiệu tác giả Thanh Hải và bài thơ Mùa xuân nho nhỏ

- Bài thơ là nỗi lòng của tác giả về niềm yêu mến tha thiết với cuộc đời, đất nước mong muốn cống hiến góp vẻ đẹp của mùa xuân đất nước và con người.

**II. Thân bài**

Đoạn thơ thứ nhất: Cảm xúc trước mùa xuân thiên nhiên đất nước và con người

- Bức tranh thiên nhiên tươi đẹp trong tưởng tượng của tác giả (lưu ý, tác giả viết bài thơ 11/1980 - lúc này đang là mùa đông)

+ Hình ảnh vẻ đẹp của mùa xuân xứ Huế được khắc họa qua: hoa tím, sông xanh, bầu trời cao rộng

+ Âm thanh tiếng chim chiền chiện báo xuân về như kết tinh thành “từng giọt long lanh”

+ Vẻ đẹp của mùa xuân thể hiện qua góc nhìn của tác giả cũng như tấm lòng trân trọng của tác giả trước thiên nhiên, cuộc đời

+ Lời trò chuyện thân mật cùng tự nhiên và sự trân trọng sự sống được thể hiện qua hành động “đưa tay hứng” của tác giả

Từng giọt long lanh rơi

Tôi đưa tay tôi hứng

+ Giọt long lanh được hiểu theo nghĩa ẩn dụ chuyển đổi cảm giác, từ chỗ âm thanh được cảm nhận bằng thính giác chuyển sang cảm nhận bằng thị giác và xúc giác “đưa tay hứng”

→ Tác giả say đắm trong mùa xuân của thiên nhiên đất trời với tâm thế đón nhận trân trọng

Đoạn thơ thứ 2: Ước nguyện chân thành, giản dị được cống hiến của tác giả

- Tác giả thể hiện tâm nguyện tha thiết muốn cống hiến qua những hình ảnh đẹp, thuần phác:

Ta làm con chim hót

Ta làm một cành hoa

Ta nhập vào hòa ca

Một nốt trầm xao xuyến

+ Điệp từ “ta” để khẳng định đó là tâm niệm chân thành của nhà thơ, cũng là khát vọng cống hiến cho đời chung của nhiều người.

+ Các từ láy “lặng lẽ”, “nho nhỏ” là cách nói khiêm tốn, chân thành của nhân cách sống cao đẹp khi hướng tới việc góp vào lợi ích chung của dân tộc.

- Mùa xuân nho nhỏ là một ẩn dụ đầy sáng tạo của nhà thơ khi thể hiện thiết tha, cảm động khát vọng được cống hiến và sống ý nghĩa.

+ Điệp từ “dù là” khiến âm điệu câu thơ trở nên thiết tha, lắng đọng

+ Dù đang nằm trên giường bệnh nhưng tác giả vẫn tha thiết với cuộc đời, mong muốn sống đẹp và hữu ích, tận hiến cho cuộc đời chung.

→ Với niềm yêu đời tha thiết, tác giả vượt lên trên hoàn cảnh về bệnh tật mong muốn da diết được sống có ích bằng tất cả sức trẻ của mình.

Đoạn thơ thứ 3. Ngợi ca quê hương đất nước qua điệu hát dân ca Huế

- Cả bài thơ giống như làn điệu dân ca Huế mượt mà, trữ tình và sâu lắng

+ Bài thơ khép lại với điệu Nam ai, Nam bình của xứ Huế để ca ngợi vẻ đẹp và nỗi niềm của người con xứ Huế

+ Khúc ca còn ngân vang mãi từ tâm hồn của người lạc quan, yêu đời, khát khao sống có ích

**III. Kết bài**

- Những đoạn thơ chính là tiếng lòng của tác giả trước cuộc đời, đất nước.

- Với giọng trầm lắng có lúc nhộn nhịp, hối hả, bài thơ không những diễn đạt được vẻ đẹp của thiên nhiên, đất nước mà còn thể hiện được sự mê say với cuộc sống và khát vọng chân thành đẹp đẽ của tác giả.

**--------------------------------------------------------------------------------------------**

# ĐỀ SỐ 55

**I. ĐỌC-HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

*Có gì đâu, có gì đâu  
Mỡ màu ít chắt dồn lâu hoá nhiều  
Rễ siêng không ngại đất nghèo  
Tre bao nhiêu rễ bấy nhiêu cần cù  
Vươn mình trong gió tre đu  
Cây kham khổ vẫn hát ru lá cành  
Yêu nhiều nắng nỏ trời xanh  
Tre xanh không đứng khuất mình bóng râm*

*Bão bùng thân bọc lấy thân  
Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm.*

(Trích Tre Việt Nam - Nguyễn Duy, tập Cát trắng, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1973)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn thơ trên.

**Câu 2**. Chỉ ra các từ láy trong đoạn thơ trên.

**Câu 3**. Nêu tác dụng của 01 biện pháp tu từ đặc sắc được sử dụng trong hai câu thơ:

*"Bão bùng thân bọc lấy thân  
Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm"*

**Câu 4.**Theo em, hình ảnh cây tre đã gợi lên những phẩm chất cao quý nào của dân tộc Việt Nam?

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1** (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ về sự cần thiết của tinh thần lạc quan trong cuộc sống

**Câu 2** (5,0 điểm)

Truyện ngắn Lặng lẽ Sa Pa của Nguyễn Thành Long có đoạn: *"... Nhân dịp Tết một đoàn các chú lái máy bay lên thăm cơ quan cháu ở Sa Pa. Không có cháu ở đây. Các chú lại cử một chú lên tận đây. Chú ấy nói: nhờ cháu có góp phần phát hiện một đám mây khô mà ngày ấy tháng ấy, không quân ta hạ được bao nhiêu phản lực Mĩ trên cầu Hàm Rồng. Đối với cháu, thật là đột ngột, không ngờ lại là như thế (...)*

*Nhưng từ hôm ấy cháu sống thật hạnh phúc. Ơ bác vẽ cháu đấy ư? Không, không đừng vé cháu!  Để cháu giới thiệu với bác những người khác đáng cho bác vẽ hơn"*

(Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017, tr 185).

Và tác phẩm Những ngôi sao xa xôi của Lệ Minh Khuê Có đoạn*: "Quen rồi. Một ngày chúng tôi phá bom đến năm lần, Ngày nào Ít ba lần. Tôi cố nghĩ đến cái chết. Nhưng một cái chết mờ nhạt, không cụ thể. Còn cái chỉnh: liệu mìn có nổ, bom có nổ không? Không thì làm cách nào để châm mìn lần thứ hai? Tôi nghĩ thế, nghĩ thêm: đứng cẩn thận, mảnh bom ghim vào cánh tay thì khá phiền. Và mồ hôi thấm vào môi tôi,, mằn mặn, cát lạo xạo trong miệng. "*

(Ngữ văn 9, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017, tr 118)

Cảm nhận của em về hai đoạn trích trên. Từ đó, hãy nhận xét ngắn gọn về vẻ đẹp của tuổi trẻ Việt Nam trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước.  
**GỢI Ý LÀM BÀI**

**I. ĐỌC HIỂU** (3,0 điểm)

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính trong đoạn thơ trên: Biểu cảm

**Câu 2**. Chỉ ra các từ láy trong đoạn thơ trên: mỡ màu, cần cù, kham khổ, nắng nỏ, bão bùng

**Câu 3**. Biện pháp tu từ nhân hóa.

Tác dụng: nhấn mạnh và gợi cảm xúc thêm cho câu thơ, và nó diễn tả cho người đọc hình ảnh cây tre mang những phẩm chất tốt đẹp của con người đã đem lại những bài học "*thân bọc lấy thân", "tay ôm tay níu"*

**Câu 4.**Theo em, hình ảnh cây tre đã gợi lên những phẩm chất cao quý nào của dân tộc Việt Nam: Sự cố gắng bền bỉ vươn lên trong hoàn cảnh khó khăn thử thách, sự đoàn kết đùm bọc che chở.

**II. LÀM VĂN** (7,0 điểm)

**Câu 1** (2,0 điểm)

I. Giới thiệu vấn đề nghị luận: ý nghĩa của tinh thần lạc quan trong cuộc sống

II. Bàn luận về tinh thần lạc quan

1. Lạc quan là gì?

- Lạc quan là thái độ sống

- Lạc quan là luôn vui tươi, vui cười dù có bất kì chuyện gì xảy ra

- Lạc quan như là một liều thuốc bổ cho cuộc sống tươi đẹp hơn.

2. Ý nghĩa của tinh thần lạc quan

- Lạc quan sẽ tạo nên cuộc sống tươi đẹp cho tất cả mọi người

- Giúp chúng ta biết sống một cách có ý nghĩa hơn

- Giúp con người tránh khỏi những hiểm họa trong cuộc sống

- Những người lạc quan thường thành công trong cuộc sống và công việc

4. Biểu hiện của tinh thần lạc quan

- Luôn tươi cười dù có chuyện gì xảy ra

- Luôn yêu đời

- Luôn bình tĩnh xử lí mọi tình huống dù có chuyện gì xảy ra

3. Một số tấm gương về tinh thần lạc quan

- Bác Hồ ở trong tù vẫn có thể sáng tác thơ, ngắm trăng

- Các bệnh nhân ung thư vẫn lạc quan để chiến đấu bệnh tật để giành giật sự sống

- Các em bé mồ côi vẫn lạc quan sống để mong ngày gặp lại cha mẹ của mình

III. Kết thúc vấn đề: Nêu cảm nghĩ của em về tinh thần lạc quan:

- Đây là một tinh thần rất tốt, giúp con người vượt qua số phận

- Bên cạnh đó nó còn có những tác động xấu khi con người có tinh thần lạc quan thái quá.

**Câu 2** (5,0 điểm)

Dàn ý tham khảo

**I. Mở bài:**

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm và hai nhân vật

+ Giới thiệu Nguyễn Thành Long và truyện ngắn ***Lặng lẽ Sa Pa***; Lê Minh Khuê và truyện ngắn ***Những ngôi sao xa xôi***.

+ Giới thiệu nhân vật anh thanh niên và Phương Định, từ đó khái quát vẻ đẹp của thế hệ trẻ Việt Nam trong cuộc sống lao động và chiến đấu thời kháng chiến chống Mĩ cứu nước.

**II. Thân bài:**

- ***Lặng lẽ Sa Pa*** là kết quả từ chuyến đi thực tế ở Lào Cai của Nguyễn Thành Long. Tác giả đã khắc họa vẻ đẹp của người lao động, ca ngợi cuộc sống mới, con người mới trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, là hậu phương lớn cho tiền tuyến lớn ở miền Nam.

- ***Những ngôi sao xa xôi*** của Lê Minh Khuê lại miêu tả chân thực, sinh động cuộc sống chiến đấu dũng cảm; tâm hồn lạc quan, hồn nhiên, trong sáng của những cô gái thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn.

***1. Vẻ đẹp trong cách sống***

a. Nhân vật anh thanh niên trong *Lặng lẽ Sa Pa*

– Hoàn cảnh sống và làm việc: một mình trên núi cao, quanh năm suốt tháng giữa cây cỏ và mây núi Sa Pa. Công việc là đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất..

– Anh làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, cụ thể, tỉ mỉ, chính xác, đúng giờ ốp thì dù cho mưa tuyết, giá lạnh thế nào anh cũng trở dậy ra ngoài trời làm việc đúng giờ quy định.

– Anh đã vượt qua sự cô đơn, vắng vẻ quanh năm suốt tháng trên đỉnh núi cao không một bóng người.

– Sự cởi mở chân thành, quý trọng mọi người, khao khát được gặp gỡ, trò chuyện với mọi người.

– Tổ chức sắp xếp cuộc sống của mình một cách ngăn nắp, chủ động: trồng hoa, nuôi gà, tự học..

b. Cô thanh niên xung phong Phương Định

– Hoàn cảnh sống và chiến đấu: ở trên cao điểm giữa một vùng trọng điểm trên tuyến đường Trường Sơn, nơi tập trung nhất bom đạn và sự nguy hiểm, ác liệt. Công việc đặc biệt nguy hiểm: Chạy trên cao điểm giữa ban ngày, phơi mình trong vùng máy bay địch bị bắn phá, ước lượng khối lượng đất đá, đếm bom, phá bom.

– Yêu mến đồng đội, yêu mến và cảm phục tất cả những chiến sĩ mà cô gặp trên tuyến đường Trường Sơn.

– Có những đức tính đáng quý, có tinh thần trách nhiệm với công việc, bình tĩnh, tự tin, dũng cảm…

***2. Vẻ đẹp tâm hồn***

a. Anh thanh niên trong Lặng lẽ Sa Pa

– Anh ý thức về công việc của mình và lòng yêu nghề khiến anh thấy được công việc thầm lặng ấy có ích cho cuộc sống, cho mọi người.

– Anh đã có suy nghĩ thật đúng và sâu sắc về công việc và những đóng góp của mình rất nhỏ bé.

– Cảm thấy cuộc sống không cô đơn buồn tẻ vì có một nguồn vui, đó là niềm vui đọc sách mà lúc nào anh cũng thấy như có bạn để trò chuyện.

– Là người nhân hậu, chân thành, giản dị.

b. Cô thanh niên xung phong Phương Định

– Có thời học sinh hồn nhiên vô tư, vào chiến trường vẫn giữ được sự hồn nhiên.

– Là cô gái nhạy cảm, mơ mộng, thích hát, tinh tế, quan tâm và tự hào về vẻ đẹp của mình.

– Kín đáo trong tình cảm và tự trọng về bản thân mình.

-> Các tác giả đã miêu tả sinh động, chân thực tâm lí nhân vật làm hiện lên một thế giới tâm hồn phong phú, trong sáng và đẹp đẽ cao thượng của nhân vật ngay trong hoàn cảnh chiến đấu đầy hi sinh gian khổ.

+ Một người ở hậu phương, một người ở tiền tuyến nhưng cả hai có điểm chung là đều có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc; không ngại gian khổ hi sinh trong hoàn cảnh đơn độc hay ác liệt; sống có lí tưởng, sống là để cống hiến, phục vụ, sẵn sàng hi sinh cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

+ Cùng có tinh thần dũng cảm, lạc quan, yêu đời, trẻ trung, sôi nổi hồn nhiên; giản dị, khiêm tốn.

=> Hai tác phẩm có đề tài phản ánh khác nhau, thể hiện hình tượng nhân vật khác nhau nhưng cùng hướng đến vẻ đẹp chung của tuổi trẻ Việt Nam trong cuộc sống lao động và chiến đấu để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc giữa những ngày tháng chống Mĩ ác liệt nhất.

**III. Kết bài**

– Hai tác phẩm đều khám phá, phát hiện ngợi ca vẻ đẹp tâm hồn con người Việt Nam trong lao động và trong chiến đấu.

– Vẻ đẹp của các nhân vật đều mang màu sắc lí tưởng, họ là hình ảnh của con người Việt Nam mang vẻ đẹp của thời kì lịch sử gian khổ hào hùng và lãng mạn của dân tộc.

--------------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ SÔ 56**

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

**Câu chuyện chú Dê**

*Buổi sớm nọ, một chú Dê đừng lảng vảng ngoài vườn rau, chú ta muốn ăn cải trong vườn nhưng vì bỏ rào cao nên không thể vào được.*

*Lúc ấy, trời vờn tối, mặt trời vừa ló dạng ở đằng đông, Chú Dê nhìn thấy cái bóng của mình dài thật di. Chú ta chợt nghĩ “Ôi, mình cao thế này ư? Thế thì mình có thể ăn quả trên cây rồi, cần gì phải ăn những cây cải dưới đất nữa"  
Ở đằng xa có một vườn táo. Các cây táo trĩu nặng những quả táo ửng hồng. Chú Dê  hăm hở chạy đến đó.*

*Khi đến nơi thì trời đã trưa, lúc này mặt trời lên đến đỉnh đầu. Bóng chú Dê trở thành một cái bóng nhỏ sát chân chú.*

*"Ôi, thì ra mình bể nhỏ đến thế làm sao mình ăn quả trên cây được, thôi đành trở về ăn cải trong vườn thôi". Chú ta buồn bã quay lại nơi vườn cải.*

*Khi đến nơi, mặt trời đã xuống phía tây, cái bóng của chủ lại trải dài thật dài.*

*"Sao mình lại trở về đây làm gì nhỉ? Mình cao thế này thì ăn những quả táo trên cây đầu thành vấn đề?" - Chú ta phiền não, lẩm bẩm.*

(Nguồn http://thuvienbinhthuan.com.vn/moi-ngay-mot-call-chuyen)

**Câu 1 (0,5 điểm).** Văn bản trên thuộc kiểu văn bản gì (tự sự, thuyết minh, nghị luận)?

**Câu 2 (0,5 điểm).**Em hãy chỉ ra những hành động của chú Dê trong câu chuyện trên.

**Câu 3 (1,0 điểm).**Vì sao cuối câu chuyện, chú ta phiền não, lầm bầm?

**Câu 4 (1,0 điểm).**Bài học rút ra từ câu chuyện trên.

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm):** Từ nội dung gợi ra ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về việc mỗi người cần xác định mục tiêu trong cuộc sống của mình.

**Câu 2 (5,0 điểm):**Trong bài thơ Khoảng trời, hố bom, Lâm Thị Mỹ Dạ có đoạn viết:

*Chuyện kể rằng: em, cô gái mở đường*

*Để cứu con đường đệm ấy khỏi bị thương*

*Cho đoàn xe kịp giờ ra trận*

*Em đã lấy tình yêu Tổ quốc của mình thắp lên ngọn lửa*

(Theo *Văn chương một thời để nhớ*, NXB Văn học, 2006)

Hình ảnh cô gái thanh niên xung phong mở đường một lần nữa được Lê Minh Khuê khắc họa trong truyện ngắn **Những ngôi sao xa xôi** (Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục, 2006). Em hãy phân tích để làm nổi bật vẻ đẹp của các nhân vật trong truyện ngắn đó.

**GỢI Ý LÀM BÀI**

**Phần I. Đọc hiểu**

**Câu 1:** Văn bản trên thuộc kiểu văn bản tự sự.

**Câu 2:** Những hành động của chú Dê trong đoạn trích

- lảng vảng ngoài vườn rau

- nhìn thấy cái bóng của mình thật dài -

- chợt nghĩ “Ôi mình cao thể này ư? Thế thì mình có thể ăn quả trên cây rồi cần gì phải ăn những cây cài dưới đất nữa”.

- hăm hở chạy đến vườn táo

- buồn bã quay lại nơi vườn cải

- phiền não, lẩm bẩm

**Câu 3:** Chú ta phiền não, lầm bầm vì thấy rằng quyết định của mình là sai lầm.

**Câu 4:**Bài học rút ra từ câu chuyện: Chúng ta nên xác định mục tiêu rõ ràng và kiên định với mục tiêu mình lựa chọn.

**Phần II. Làm văn**

**Câu 1**

1. Giới thiệu vấn đề

2. Giải thích vấn đề

- Mục tiêu: đích cần đạt tới để thực hiện nhiệm vụ

- Việc xác định mục tiêu trong cuộc sống của mỗi người là vô cùng quan trọng.

3. Bàn luận vấn đề

- Tại sao cần xác định mục tiêu trong cuộc sống?

+ Mục tiêu khiến cuộc sống con người có phương hướng và có ý nghĩa

+ Mục tiêu sẽ thúc đẩy con người nỗ lực để vươn tới thành công

+ Một người sống có mục tiêu tức là sống có ý tưởng, có ước mơ và khát vọng

- Cần phải có mơ ước, có ý tưởng sống rõ ràng, hiểu được năng lực, thế mạnh của bản thân để xác định được đúng mục tiêu của mình.

- Khi đã có mục tiêu cần vạch ra kế hoạch cụ thể, không ngừng nỗ lực, cố gắng vượt qua mọi khó khăn để vươn đến mục tiêu - Mỗi người cần xây dựng cho mình những mục tiêu riêng trong cuộc sống

- Phê phán những người sống không mục tiêu không lý tưởng

4.Liên hệ bản thân.

**Câu 2**

**1. Giới thiệu chung về tác giả tác phẩm**

- Lê Minh Khuê sinh năm 1949, quê ở huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.

- Trong kháng chiến chống Mĩ bà gia nhập thanh mên xung phong, truyện của bà viết về cuộc sống chiến đấu của tuổi trẻ ở tuyến đường Trường Sơn. Sau năm 1975, tác phẩm của nhà văn bám sát những chuyển biến của đời sống xã hội và con người trên tinh thần đổi mới.

- Tác phẩm Hoàn cảnh sáng tác: năm 1971, khi cuộc kháng chiến chống Mĩ ở vào giai đoạn ác liệt nhất.

- Các em có thể trích dẫn câu thơ trong đề bài của Lâm Thị Mỹ Dạ để dẫn dắt vào đề.

**2. Phân tích vẻ đẹp của ba nhân vật**

- Nhà văn Lê Minh Khuê đã tái hiện lại một tình huống quen thuộc trong chiến trường những năm tháng chống Mỹ cứu nước gian khổ ác hệt – tình huống phá bom. Đây là tình huống đầy thử thách nhưng lại là công việc thường nhật của các cô gái trong tổ trinh sát mặt đường trên tuyến đường Trường Sơn.

- Tác giả đặt nhân vật vào hoàn cảnh khắc nghiệt mà ranh giới giữa sự sống và cái chết rất mong manh. Nhưng cũng từ đó, các nhân vật bộc lộ phẩm chất của mình sự lạc quan, dũng cảm tinh thần trách nhiệm với công việc, tình đồng chí đồng đội sâu sắc... Đó là phẩm chất anh hùng của thế hệ trẻ Việt Nam thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

***2.1 Hoàn cảnh sống và chiến đấu của ba cô gái***

- Ba cô gái sống trong một cái hang dưới chân cao điểm ở vùng trọng điểm bắn phá của giặc Mĩ.

- Các cô đảm nhiệm công việc phá bom “Một ngày chúng tôi phá bom đến năm lần. Ngày nào ít: ba lần”. Đó là một công việc nguy hiểm gian khổ đòi hỏi sự dũng cảm tinh thần trách nhiệm cao.

- Từ hang các cô ở, nhìn ra bên ngoài đường bị đánh lở loét màu đất đỏ trắng lẫn lộn chỉ có thân cây bị tước khô cháy. Đất bốc khói không khí bàng hoàng máy bay rẻ rè, phản lực gầm gào... Ở đây không có dấu hiệu của sự sống.

=> Bằng những lời kể mộc mạc, giọng điệu tự nhiên, nhà văn Lê Minh Khuê đã tái hiện chân thực hiện thực khốc liệt của chiến trường. Đặt nhân vật vào hoàn cảnh đó, bà đã khắc họa nổi bật phẩm chất anh hùng của những cô gái thanh niên xung phong trẻ tuổi

***2.2 Vẻ đẹp của ba cô thanh niên xung phong***

a. Những nét chung

+ Lòng dũng cảm, sẵn sàng hi sinh không quản ngại khó khăn gian khổ, tinh thần trách nhiệm cao, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ được phân công

+ Sống lạc quan, nhiều mơ mộng, thích làm đẹp cho cuộc sống ngay cả trong chiến trường

+ Tinh đồng đội keo sơn gắn bó.

→ Đó là những phẩm chất vừa cao đẹp, vừa bình dị lạc quan của thế hệ trẻ Việt Nam trong chiến tranh chống Mĩ

b. Nét tính cách riêng của mỗi người

\* Nhân vật chị Thao:

- Sự cứng cỏi, điềm tĩnh:

+ Những lúc sắp bước vào cuộc chiến và sau cuộc chiến chị bình tĩnh đến phát sợ: bóc bánh quy ra ăn, lúc từ mặt đường đầy đạn bom trở về chị vẫn bình thản như không.

+ Chị luôn có những mệnh lệnh quyết đoán: lệnh cho Phương Định ở lại hàng trực điện đài còn chị và Nho lên mặt đường

+ Lúc Nho bị thương dù rất lo lắng nhưng chị không hề khóc, còn bảo Phương Định hát để xua đi căng thẳng.

=> Chị Thao là người bình tĩnh, cứng cỏi nhất tổ trinh sát mặt đường.

- Là một tâm hồn nhạy cảm nữ tính trẻ trung, giàu tình cảm

+ Chị hay hát và có đến 3 quyển sổ dày để chép bài hát.

+ Chị cũng thích làm đẹp: lông mày tỉa nhỏ như cái tăm áo lót thêu chỉ màu

+ Chị rất sợ máu và vắt.

+ Rất gắn bó với đồng đội chị kín đáo quan tâm, lo lắng cho họ. No bị thương: chị mở to mắt như không còn sự sống hng túng quanh Nho, ngắm nhìn Nho ngủ, sửa cổ áo, mái tóc cho Nho.

=> Vẻ đẹp nữ tính đã tạo nên chiều sâu nhân vật này. Vẻ đẹp ấy khiến chị Thao trở nên gần gũi hơn, đời thường hợm.

\* Nhân vật Nho:

- Nhỏ tuổi nhất trong tổ trinh sát mặt đường nên được các chị yêu chiều như cô em út trong nhà.

+ Nho mang vẻ xinh xắn nhẹ nhõm dễ thương, cô như một que kem trắng bé nhỏ khiến Phương Định thương mến đến mức muốn bế lên tay.

+ Nho hay vòi vĩnh, làm nũng các chị hay đòi ăn kẹo, lần nào Phương Định cũng chiều theo cô.

- Mạnh mẽ, can đảm dám đối mặt với đạn bom của chiến tranh Khi bị thương cô không kêu rên một tiếng không về quân y viện chữa trị mà vẫn bám trụ lại cao điểm để hoàn thành công việc của mình

=>Dù ít tuổi nhất nhưng Nho cũng mang những nét can đảm riêng, khó lẫn.

\* Nhân vật Phương Định:

- Hồn nhiên, mơ mộng, yêu đời: Trong bom đạn khốc hết, cô vẫn hồn nhiên hát, hát dân ca quan họ mềm mại dịu dàng hát Ca-chau-Sa của Hồng quân Liên Xô, hát dân ca Ý trữ tình giàu có... Cô gái ấy còn hay mơ mộng ngắm mình trong gương nhớ về kỉ niệm thơ trẻ, gia đình, quê hương...

-> Cô vui thích cuống cuồng khi gặp cơn mưa đá - một niềm vui rất đỗi nữ tính Những xúc cảm hồn nhiên như nguồn sống, là điểm tựa giúp cô có thêm sức mạnh vượt qua mưa bom bão đạn của chiến trường

- Dũng cảm có tinh thần trách nhiệm trong công việc phẩm chất anh hùng)

+ Phương Định giới thiệu về công việc phá bom của mình bằng giọng điệu khô khốc, thản nhiên như chính bản lĩnh kiên cường của cô: “Việc của chúng tôi là ngồi đây, khi có bom nổ thì chạy lên... Quen rồi. Một ngày chúng tôi phá bom đến năm lần. Ngày nào ít: ba lần”. Cô kể mình bị thương nhưng quyết không đi viện quân y vì việc nào cũng có cái thú của nó”. Vâng, chính chiến tranh và đạn bom đã làm cô trưởng thành trở thành dũng sĩ mạnh mẽ mà cô không hề biết. Thật đáng phục làm sao!

+ Sự dũng cảm còn thể hiện trong từng cách nghĩ cách hành động của Phương Định. Khi đến gần quả bom cô vẫn giữ được tư thế hiên ngang ngẩng cao đầu Dù có kmh nghiệm và ngày phá tới năm quả bom nhưng cô có lúc vẫn thấy “rùng mình” nghĩ đến cái chết, có lúc “thần kinh căng như dây chão, tim đập bất chấp cả nhịp điệu” nhưng cô vẫn dũng cảm đến gần dùng xẻng đào đất dưới quả bom.. Như thế cô đã đặt công việc lên trên cả tính mạng của mình. Quả thật, bom đạn của kẻ thù có thể đốt cháy cánh rừng già Trường Sơn, có thể cày nát những con đường xe qua nhưng không thể nào dập tắt được ý chí, lòng dũng cảm và bản lĩnh của các cô gái thanh niên xung phong như Phương Định. Đó chính là phẩm chất anh hùng đáng trân quý, ngưỡng mộ.

=> Dường như nhà văn Lê Minh Khuê đã hóa thân cao độ vào nhân vật để miêu tả tường tận chân thực những suy nghĩ nội tâm trong cổ và để tái hiện một cách chân thực nhất đời sống chiến đấu nơi chiến trường ác liệt. Nhờ đó chúng ta càng hiểu và thêm yêu mến nhân vật Phương Định

- Giàu tình cảm

+ Trong suy nghĩ của cô gái trẻ ấy, những người đẹp nhất, thông minh, can đảm và cao thượng nhất là những người mặc quân phục có ngôi sao trên mũ. Cô luôn dành cho các anh bộ đội một nêm thán phục, ngưỡng mộ như thế đấy!

+ Phương Định rất hiểu tính cách, sở thích của chị Thao và Nho. Biết chị Thao lúc cương quyết táo bạo (chị không ra nước mắt), khi mềm mại nữ tính (sợ máu, sợ vắt, thích thêu thùa...)

+ Lúc Nho bị thương, Phương Định “moi đất bế Nho đặt lên đầư” rửa vết thương pha sữa, chăm sóc chu đáo.

-> Phải nói rằng, nhà văn từng có mặt trên tuyến đường Trường Sơn trong những năm chống Mĩ nên bà viết về những nữ thanh niên xung phong bằng cả sự trải nghiệm nơi chiến trường và bằng tình cảm yêu mến kính phục các cô gái trẻ.

-> Bạn đọc không khỏi yêu mến cảm phục trước một cô gái trẻ hồn nhiên, yêu đời, đời sống tâm hồn phong phú nhưng cũng đầy tâm huyết với công việc, với đồng đội

=> Nhà văn Lê Minh Khuê viết về ba cô gái với tất cả tình cảm trân trọng và cảm phục, ngưỡng mộ. Họ tiêu biểu cho thế hệ trẻ thời chống Mĩ - những con người mang trong mình tình yêu Tổ Quốc lớn lao.

**3. Tổng kết**

- Nội dung: Truyện làm nổi bật tâm hồn trong sáng, mơ mộng, th thần dũng cảm cuộc sống chiến đấu gian khổ, hi sinh nhưng rất hồn nhiên lạc quan của những cô gái thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn. Đó chính là hình ảnh tiêu biểu về thế hệ trẻ Việt Nam trong thời kì kháng chiến chống Mĩ.

- Nghệ thuật

+ Lựa chọn ngôi kể phù hợp, cách kể chuyện tự nhiên và

+ Nghệ thuật xây dựng nhân vật, nhất là miêu tả diễn biến tâm lí.

+ Ngôn ngữ giản dị vừa mang tính khẩu ngữ vừa đậm chất trữ tình.

+ Câu văn ngắn, nhịp điệu dồn dập, gợi không khí căng thẳng khẩn trương ở chiến trường.

--------------------------------------------------------------------------------------------

### ĐỀ SÔ 57

**Phần I***(4.0 điểm)*

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

*2.10.1971*

*Nhiều lúc mình cũng không ngờ nổi rằng mình đã đến đây. Không ngờ rằng trên mũ là một ngôi sao. Trên cổ áo là quân hàm đỏ. Cuộc đời bộ đội đến với mình tự nhiên quá, bình thản quá, và cũng đột ngột quá.*

*Thế là thế nào? Cách đây ít lâu, mình còn là sinh viên. Bây giờ thì xa vời lắm rồi những ngày cắp sách lên giảng đường, nghe thấy Đường, thầy Đạo... Không biết bao giờ mình sẽ trở lại những ngày như thế. Hay chẳng còn bao giờ nữa! Có thể lắm. Mình đã lớn rồi. Học bao lâu, mà đã làm được gì đâu, đã sống được gì đâu? Chỉ còm cõi vì trang sách, gầy xác đi vì mộng mị hão huyền.*

*28 ngày trong quân ngũ, mình hiểu được nhiều điều có ích. Sống được nhiều ngày có ý nghĩa. Dọc đường hành quân, có dịp xem lại lòng mình, soát lại lòng mình.*

*Mình bắt đầu sống có trách nhiệm từ đâu, từ lúc nào? Có lẽ từ 9.3.71, tháng 3 của hoa nhãn ban trưa, của hoa sấu, hoa bàng lang nước.*

*(...) Trên mũ là ngôi sao. Ta lặng ngắm ngôi sao, như hồi nào ta chỉ cho bạn: Kia là ngôi sao Hôm yêu dấu... Nhưng khác hơn một chút. Bây giờ, ta đọc trong ngôi sao ấy, ánh lửa cầu vồng của trận công đồn, màu đỏ của lửa, của máu...*

*Ta như thấy trong màu kì diệu ấy có cả hồng cầu của trái tim ta.*

(Trích *Mãi mãi tuổi hai mươi*, Nhật kí của liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc, NXB Thanh niên)

**Câu 1:**Xác định phương thức biểu đạt trong đoạn trích? Nội dung của đoạn trích trên nói về vấn đề gì?

**Câu 2:**Tại sao tác giả viết: “Học bao lâu, mà đã làm được gì đâu, đã sống được gì đâu?”? Đoạn trích gửi đến thông điệp gì cho thế hệ trẻ ?

**Câu 3:** Viết một đoạn văn ngắn bàn về chủ đề: Học đi đôi với hành.

**Phần II***(6.0 điểm).*

Cảm nhận về vẻ đẹp của đoàn thuyền đánh cá qua khổ thơ đầu và khổ thơ cuối trong bài thơ “Đoàn thuyền đánh cá” của Huy Cận:

*“Mặt trời xuống biển như hòn lửa.*

*Sóng đã cài then, đêm sập cửa.*

*Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi,*

*Câu hát căng buồm cùng gió khơi.*

*...*

*Câu hát căng buồm với gió khơi,*

*Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời.*

*Mặt trời đội biển nhô màu mới,*

*Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi.”*

(Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018, tr.139,140)

**GỢI Ý LÀM BÀI**

**Phần I***(4.0 điểm)*

**Câu 1:**

Phương thức biểu đạt trong đoạn trích: biểu cảm

Nội dung của đoạn trích trên: những ngày làm bộ đội, cậu sinh viên đã hiểu rõ thật nhiều điều về cuộc sống

**Câu 2:**

- Tác giả viết: Học bao lâu, mà đã làm được gì đâu, đã sống được gì đâu? vì:

+ Việc học chỉ có ý nghĩa khi nó được áp dụng vào cuộc sống.

+ Sự sống không phải chỉ biết cho cá nhân mình.

+ Khi Tổ quốc lên tiếng gọi tuổi trẻ sẵn sàng xếp bút nghiên lên đường vì Tổ quốc…

- Thông điệp của đoạn trích: Tuổi trẻ phải  biết sống, biết cống hiến, biết hi sinh cho Tổ quốc.

**Câu 3:**

I. Giới thiệu về vấn đề cần bàn luận “ học đi đôi với hành”

II. Thân bài

1. Giải thích học là gì? Hành là gi?

a. Học là gì?

- Học là lãnh hội, tiếp thu kiến thức từ những nguồn kiến thức như thầy cô, trường lớp,….

- Sự tiếp nhận các điều hay, hữu ích trong cuộc sống và xã hội.

b. Hành là gì?

- Hành là việc vận dụng những điều học được vào thực tế của cuộc sống.

- Thực hành giúp ta nắm chắc kiến thức hơn, nhớ lâu hơn và hiểu sâu hơn những điều được học.

=> tại sao học phải đi đôi với hành?

- Học mà không có hành sẽ không hiểu được vấn đề, gây lãng phí thời gian

- Còn hành mà khong có học sẽ không có kết quả cao

2. Lợi ích của “ học đi đôi với hành”

- Hiệu quả trong học tập

- Đào tạo nguồn nhân lực hiệu quả

- Học sẽ không bị nhàm chán

3. Phê phán lối học sai lầm

- Học chuộng hình thức, học tủ để đối phó

- Học cầu danh lợi

- Học theo xu hướng

- Học vì ép buộc

4. Nêu ý kiến của em về “học đi đôi với hành”

- Học đi đôi với hành là một phương pháp học đúng đắn

- Nêu cách học của mình

- Thường xuyên vận dụng cách học này

- Có những ý kiến để phát huy phương pháp học này

5. Khẳng định học đi đôi với hành là một phương pháp học hiệu quả.

III. Kết thúc vấn đề nêu cảm nghĩ của e về “ học đi đôi với hành”

Học và hành là hai hình thức mà chúng ta phải làm tốt cả hai và kết hợp chúng với nhau một cách hiệu quả.

**Phần II***(6.0 điểm).*

1. Mở Bài

Giới thiệu tác giả, tác phẩm

Giới thiệu đoạn trích: Đây là hai khổ thơ đầu miêu tả cảnh đoàn thuyền đánh cá ra khơi đầy hào hứng và khổ thơ cuối khi đoàn thuyền trở về.

2. Thân bài

1.1 Cảnh ra khơi và tâm trạng náo nức của con người.

a. Cảnh hoàng hôn trên biển.

– Cảnh mặt trời lặn được miêu tả thật độc đáo và ấn tượng:

*Mặt trời xuống biển như hòn lửa*

*Sóng đã cài then đêm sập cửa*

– Nghệ thuật so sánh nhân hóa cho thấy cảnh biển hoàng hôn vô cùng tráng lệ, hùng vĩ. Mặt trời được ví như một hòn lử khổng lồ đang từ từ lặn xuống. Trong hình ảnh liên tưởng này, vũ trụ như một ngôi nhà lớn, với đêm buông xuống là tấm cửa khổng lồ, những lượn sóng là then cửa. Chi tiết Mặt trời xuống biển có thể gây ra sự thắc mắc của người đọc vì bài thơ tả cảnh đoàn thuyền đánh cá ở vùng biển miền Bắc, mà ở bờ biển nước ta, trừ vùng Tây Nam thường chỉ thấy cảnh mặt trời mọc trên biển chứ không thể thấy cảnh mặt trời lặn xuống biển. Thực ra hình ảnh mặt trời xuống biển là được nhìn từ trên con thuyền đang ra biển hoặc từ một hòn đảo vào lúc hoàng hôn, nhìn về phía tây, qua một khoảng biển thì vẫn có thể thấy như là mặt trời xuống biển. Với sự quan sát tinh tế nhà thơ đã miêu tả rất thực chuyển đổi thời khắc giữa ngày và đêm.

b. Khi thiên nhiên bước vào trạng thái nghỉ ngơi thì con người bắt đầu làm việc

*“ Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi  
Câu hát căng buồm với gió khơi”*

– Đoàn thuyền chứ không phải chỉ con thuyền ra khơi đã tạo ra sự tấp nập trên biển. Chữ “Lại” vừa khẳng định nhịp điệu lao động của người dân chài đã đi vào ổn định, vừa thể hiện sự đối lập giữa sự nghỉ ngơi của đất trời và sự làm việc của con người.

– Tác giả đã tạo ra một hình ảnh khỏe, lạ mà thật từ sự gắn kết 3 sự vật và hiện tượng: Câu hát, cánh buồm và gió khơi. Người đánh cá căng buồm và cất câu hát lên nhà thơ có cảm giác như chính câu hát đó đã làm căng cánh buồm. Câu hát mang theo niềm vui, sự phấn chấn của người lao động trở thành sức mạnh cùng với gió biển làm căng cánh buồm để con thuyền lướt sóng ra khơi.

– Nghệ thuật ẩn dụ trong hình ảnh thơ lãng mạn này đã góp phần thể hiện một hiện thực : Đó là niềm vui phơi phới, tinh thần lạc quan của người dân chài. Họ ra khơi trong tâm trạng đầy hứng khởi vì học tìm thấy niềm vui trong lao động, yêu biển và say mê với công việc chinh phục biển khơi làm giàu cho Tổ quốc.

Khổ thơ cuối: Cảnh đoàn thuyền trở về trong buổi bình minh lên.

a. Cảnh đoàn thuyền trở về

- Câu đầu tác giả lặp lại ở khổ thơ 1: “Câu hát căng buồm với gió khơi”

+ Có từ “với” là khác, có lẽ tác giả tránh sự lặp lại ở câu thơ trước => làm cho khổ thơ cuối giống như điệp khúc của một bài hát, tạo cảm giác tuần hoàn về thời gian, về công việc lao động; nhấn mạnh khí thế tâm trạng của những người dân. Đoàn thuyền ra đi hào hứng sôi nổi, nay trở về cũng với tinh thần ấy rất khẩn trương. Câu hát đưa thuyền đi nay câu hát lại đưa thuyền về.

+ Bằng biện pháp khoa trương và hình ảnh nhân hóc” Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời:cho thấy con người và vũ trụ chạy đua trong cuốc vận hành vô tận, con người đã mang tầm vóc lớn lao của thiên nhiên vũ trụ trong cuộc chạy đua này và con người đã chiến thắng.Có thể nói Huy Cận đã lấy tình yêu của mình đối với cuộc sống mới của nhân dân khám phá ra vẻ đẹp hùng vĩ. Thay vào không gian vũ trụ buồn hiu hắt của thơ ông trước cách mạng tháng Tám.

b. Bình minh trên biển

– Mở đầu bài thơ là cảnh hoàng hôn, kết thúc bài thơ là cảnh bình minh” Mặt trời đội biển nhô màu mới”. Ánh mặt trời sáng rực, từ từ nhô lên ở phía chân trời xa cảm giác như mặt trời đội biển. Câu thơ với ẩn dụ táo bạo cho thấy sự tuần hoàn của thời gian, của vũ trụ.

- H/ả “ mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi” gợi nhiều liên tưởng như những mặt trời nhỏ bé đang tỏa rạng niềm vui trước thành quả lao động mà con người đã giành được sau một đêm lao động trên biển. => đó là cảnh tượng đẹp huy hoàng giữa bầu tròi và mặt biển, giữa thiên nhiên và thành quả lao động.

III. Kết luận chung

Bài thơ tạo được âm hưởng vừa khỏe khoắn sôi nổi lại vừa phơi phới, bay bổng. Góp phần tạo nên âm hưởng ấy là các yếu tố lời thơ, nhịp điệu, vần.  Cách gieo vần trong bài thơ biến hóa, linh hoạt, các vần trắc xen lẫn vần bằng, vần liền xen với vần cách. Các vần trắc tạo sức dội, sức mạnh, các vần bằng tạo sự vang xa, bay bổng, tạo nên những vần thơ khoáng đạt, kì vĩ, phơi phới niềm vui.

--------------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ SÔ 58**

**Phần I.** **Đọc hiểu** *(3,0 điểm)*

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện yêu cầu bên đưới:

*Tre xanh*

*Xanh tự bao giờ?*

*Chuyện ngãy xưa... đã có bờ tre xanh*

*Thân gầy guộc, lá mong manh*

*Mà sao nên luỹ nên thành tre ơi?*

*Ở đâu tre cũng xanh tươi  
Cho dù đất sỏi đất vôi bạc màu!*

*Có gì đâu, có gì đâu*

*Mỡ màu ít chắt dồn lâu hoá nhiều*

*Rễ siêng không ngại đất nghèo*

*Tre bao nhiêu rễ bấy nhiêu cần cù*

*Vươn mình trong gió tre đu  
Cây kham khổ vẫn hát ru lá cành  
 Yêu nhiều nắng nỏ trời xanh  
Tre xanh không đứng khuất mình bóng râm*

(Trích *Tre Việt Nam-* Nguyễn Duy, *Cát trắng*,

NXB Quân đội Nhân dân, 1973

**Câu 1.** *(0,5 điểm)* Xác định thể thơ.

**Câu 2.** *(0,5 điểm)* Chỉ ra phương thức biểu đạt chính trong đoạn thơ.

**Câu 3.** *(1,0 điểm)* Tìm hai biện pháp tu từ, xác định từ ngữ thực hiện hai biện pháp tu từ ấy được sử dụng trong hai dòng thơ sau:

*Thân gầy guộc, lá mong manh*

*Mà sao nên luỹ nên thành tre ơi?*

**Câu 4.** *(1,0 điểm)* Hình tượng cây tre trong hai dòng thơ sau mang đến cho em cảm nhận gì về vẻ đẹp của con người Việt Nam?

*Rễ siêng không ngại đất nghèo*

*Tre bao nhiêu rễ bấy nhiêu cần cù*

**Phần II. Làm văn** *(7,0 điểm)*

**Câu 1.** *(2,0 điểm)*

Từ nội dung phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (từ 7 đến 10 câu) trình bày suy nghĩ của em về *đức tính siêng năng cần cù* của con người Việt Nam*.*

**Câu 2.** (*5,0 điểm*)

*Một trong những thành công nổi bật của nhà văn Kim Lân là xây dựng được những tình huống truyện độc đáo.*

Từ truyện ngắn *Làng* của Kim Lân (*Ngữ văn 9*, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016), em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

**GỢI Ý LÀM BÀI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHẦN/CÂU** | **Nội dung** | **ĐIỂM** |
| **Phần I**  **Đọc hiểu** | **Câu 1.** Thể thơ: *Lục bát.*  - Điểm 0,5: Trả lời đúng như trên.  - Điểm 0: Trả lời sai hoặc không trả lời hoặc hai thể thơ trở lên. | **0,5 điểm** |
| **Câu 2.** Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm.  **-** Điểm 0,5: Trả lời đúng như trên.  - Điểm 0: Trả lời sai hoặc không trả lời hoặc hai phương thức trở lên. | **0,5 điểm** |
| **Câu 3.** Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong hai dòng thơ:  **-** Nhân hóa (*Thân gầy guộc, lá mong manh).*  *-* Ẩn dụ (Hình ảnh *tre* là ẩn dụ cho con người Việt Nam).  - Đối lập (*Thân gầy guộc, lá mong manh - nên lũy nên thành).*  - Câu hỏi tu từ: *Mà sao nên luỹ nên thành tre ơi?*  + Điểm 1,0: Xác định đúng *hai* biện pháp tu từ, chỉ ra đúng từ ngữ thực hiện *hai* biện pháp tu từ ấy.  + Điểm 0,5: Xác định đúng *hai* biện pháp tu từ, không chỉ ra hoặc chỉ ra không đúng từ ngữ thực hiện *hai* biện pháp tu từ ấy/ Xác định đúng *một* biện pháp tu từ, chỉ ra đúng từ ngữ thực hiện *một* biện pháp tu từ ấy.  + Điểm 0: Trả lời sai hoặc không trả lời.  + Trả lời sai hơn một phép (- 0,25 điểm). | **1,0 điểm** |
| **Câu 4.** Học sinh có thể hiểu và trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng có thể theo các định hướng sau:  Hình tượng cây tre trong hai dòng thơ mang đến cảm nhận gì về vẻ đẹp của con người Việt Nam: cần cù, chịu khó, gắn bó tha thiết với quê hương, đất nước... | **1, 0 điểm** |
| **Phần II: Làm văn**  **Câu 1** | **Câu 1. Viết một đoạn văn (từ 7 đến 10 câu) trình bày suy nghĩ**  **của em về *đức tính siêng năng cần cù* của con người Việt Nam*.*** | **2,0 điểm** |
| ***a. Về hình thức:***Đảm bảo thể thức của một đoạn văn, số câu quy định, liên kết chặt chẽ, không mắc lỗi về chính tả, dùng từ, đặt câu. | **(0,5 điểm)** |
|  | ***b. Về nội dung:***Xác định đúng vấn đề nghị luân: *đức tính siêng năng cần cù* của con người Việt Nam*.*  Có thể triển khai hợp lý nội dung đoạn văn theo nhiều cách khác nhau song cơ bản hướng vào các ý:  - Nêu vấn đề nghị luận: *Đức tính siêng năng cần cù* của con người Việt Nam*.*  - Những biểu hiện của *đức tính siêng năng cần cù* của con người Việt Nam*.*  - Thái độ và hành động của bản thân  - Phê phán những người lười biếng, không siêng năng cần cù | **(1,25 điểm)** |
| ***c. Sáng tạo:*** Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | **(,25 điểm)** |
| **Câu 2** | **Câu 2.** ***Một trong những thành công nổi bật của nhà văn Kim Lân là xây dựng được những tình huống truyện độc đáo.***  **Từ truyện ngắn *Làng* của Kim Lân (*Ngữ văn 9*, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016), em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.** | **5,0 điểm** |
|  | ***a. Về kĩ năng:***  - Xác định đúng kiểu bài nghị luận về tác phẩm văn học (tác phẩm truyện/đoạn trích).  - Vận dụng kiến thức, kĩ năng của kiểu bài nghị luận văn học để trình bày vấn đề.  - Bố cục ba phần rõ ràng, rành mạch, hợp lí.  - Diễn đạt mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.... | **(1,0 điểm)** |
| ***b. Về kiến thức:***  Học sinh có thể trình bày bài văn theo nhiều cách khác nhau. Song cơ bản cần hướng vào các ý sau:  \* Giới thiệu những nét cơ bản về tác giả Kim Lân, truyện ngắn *Làng* và vấn đề nghị luận *(nghệ thuật xây dựng tình huống truyện).*  \* Giải thích ngắn gọn khái niệm *tình huống truyện:* à mối quan hệ đặc biệt giữa các nhân vật với nhau, giữa nhân vật với hoàn cảnh và môi trường sống, qua đó bộc lộ rõ tâm trạng, tính cách hay thân phận của nhân vật, góp phần thể hiện sâu sắc tư tưởng của tác phẩm.  \* Chứng minh thành công của nhà văn Kim Lân trong nghệ thuật xây dựng tình huống truyện:  - Trong truyện ngắn *Làng,* Kim Lân đã sáng tạo ra một tình huống đặc sắc, gay cấn: Ông Hai trong truyện là người rất yêu làng Chợ Dầu của mình, luôn hãnh diện khoe về làng, ấy thế mà tình cờ ông nghe được tin ngôi làng yêu quí của mình trỏ thành làng Việt gian theo Pháp, phản lại kháng chiến, phản lại Cụ Hồ.  - Ý nghĩa của tình huống truyện:  + Tình huống bất ngờ, gay cấn tạo nút thắt cho cốt truyện.  + Tác động mạnh mẽ đến diễn biến tâm lí của ông Hai. Toàn bộ diễn biến tâm lí của ông Hai từ khi nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc cho đến khi tin thất thiệt được cải chính là một trường tâm trạng hết sức phong phú, phức tạp.  + Thể hiện tư tưởng, chủ đề của tác phẩm: Tình cảm yêu làng, tinh thần yêu nước của người nông dân trong thời kì kháng chiến chống Pháp.  - Nhận xét, đánh giá:  + tình huống truyện đã thể hiện tài năng viết truyện ngắn của nhà văn Kim Lân;  + Tình huống truyện độc đáo tạo nên sức hấp dẫn đặc biệt đối với người đọc, thôi thúc người đọc dõi theo toàn bộ câu chuyện từ khi bắt đầu cho đến phút cuối cùng. | **(3,0 điểm)** |
| ***c. Sáng tạo:***có cách diễn đạt độc đáo, suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về nội dung, nghệ thuật hoặc tư tưởng; biết liên hệ mở rộng vấn đề. | **(1,0 điểm)** |
| **Tổng điểm** | | **10,0 điểm** |

**ĐỀ SỐ 59**

1. **ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu

*Đất nước mình bé nhỏ vậy thôi em*

*Nhưng làm được những điều phi thường lắm*

*Bởi hai tiếng nhân văn được cất vào sâu thẳm*

*Bởi vẫn giữ vẹn nguyên hai tiếng đồng bào.*

*Em thấy không? Trong nỗi nhọc nhằn, vất vả, gian lao*

*Khi dịch bệnh hiểm nguy đang ngày càng lan rộng*

*Cả đất nước mình cùng đồng hành ra trận*

*Trên dưới một lòng chống dịch thoát nguy.*

(Trích "*Đất nước ở trong tim" -* Chu Ngọc Thanh)

**Câu 1 (0,5 điểm).** Xác định thể thơ của đoạn thơ trên?

**Câu 2 (0,5 điểm).**Đoạn thơ trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

**Câu 3 (1,0 điểm).** Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ cuối của khổ thơ thứ nhất. Hiệu quả của biện pháp tu từ đó?

**Câu 4 (1,0 điểm).**Nêu nội dung chính của đoạn thơ. Từ nội dung đó đã chạm vào miền cảm xúc nào trong em về đất nước?

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ của em về tinh thần đoàn kết được gợi ra từ đoạn trích trong phần Đọc hiểu.

**Câu 2 (5,0 điểm):** Cảm nhận vẻ đẹp của Vũ Nương trong *Chuyện người con gái Nam Xương* của Nguyễn Dữ.

### GỢI Ý LÀM BÀI

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**:

**Câu 1.** Thể thơ của đoạn thơ: tự do

**Câu 2.**Đoạn thơ trên sử dụng phương thức biểu đạt chính là biểu cảm

**Câu 3.**Biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ cuối của khổ thơ thứ nhất là biện pháp điệp từ.

Tác dụng: vừa nhấn mạnh, vừa gợi cho cảm xúc của người đọc vào lý do rằng trong con người Việt Nam vẫn luôn tồn tại "nhân văn", "đồng bào" nên dù nước ta có nhỏ bé thật đấy nhưng vẫn làm nên được những điều phi thường.

**Câu 4.**Nội dung chính của đoạn thơ: Sự đoàn kết của cả nước trước đại dịch.

(Các em tự nêu suy nghĩ và nêu cảm xúc của mình.)

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

- Yêu cầu về hình thức: Đoạn văn nghị luận 200 chữ

- Yêu cầu về nội dung: suy nghĩ của em về tinh thần đoàn kết

**\*Gợi ý:**

\*Dẫn dắt đề tài: Sau khi đọc bài thơ "Đất nước ở trong tim" của cô giáo Chu Ngọc Thanh đã cho em những suy nghĩ gì về tinh thần đoàn kết.

\*Phân tích vấn đề:

- Giải thích:

+ Tinh thần đoàn kết là sự gắn kết, sự liên kết bền chặt giữa các cá nhân trong một tập thể để trải qua hoặc hoàn thành những giai đoạn khác nhau của cuộc sống.

+ Tinh thần đoàn kết đó cũng được bộc lộ rõ nét trong tình hình đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng nặng nề về cả kinh tế, tính mạng và sức khỏe người dân.

- Biểu hiện của tinh thần đoàn kết

+ Khi xưa, tinh thần đoàn kết của nhân dân, của ông cha ta khi đánh lùi giặc ngoại xâm, giữ vững bảo toàn lãnh thổ Việt Nam khỏi thực dân Pháp, đế quốc Mỹ.

+ Ngày nay, tinh thần đoàn kết chính là chung tay vào xây dựng phát triển đất nước, xã hội. Khi dịch bệnh bùng phát, người dân trong cả nước ủng hộ, quyên góp sức người sức của. Không chỉ có các y, bác sĩ, những chiến sĩ ngoài biên phòng... mà là toàn Đảng, toàn dân ta cùng chung tay chống dịch.

- Làm sao có được sự đoàn kết ?

+ Mỗi cá nhân nên đặt lợi ích chung hàng đầu, phấn đấu cống hiến hết mình vì tổ chức.

+ Hiểu rõ sức mạnh đoàn kết và cố gắng phát huy tinh thần đó trong tổ chức, tập thể.

- Lên án người không có sự đoàn kết:

+ Phê phán các cá nhân sống ích kỷ, hẹp hòi, chỉ nghĩ cho bản thân mình, vì trục lợi mà bán khẩu trang, nước rửa tay khô giá đắt, không đạt tiêu chuẩn...

+ Phê phán những kẻ âm mưu chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, lan truyền mê tín dị đoan, thông tin sai lệch ảnh hưởng nghiêm trọng tới cộng đồng.

\*Kết thúc vấn đề: Đúc kết lại vấn đề và rút ra bài học cho bản thân em.

**Câu 2 (5,0 điểm):**

Để cảm nhận vẻ đẹp của Vũ Nương trong Chuyện người con gái Nam Xương của Nguyễn Dữ thì các em cần lưu ý:

- Là người phụ nữ đẹp người, đẹp nết, có tư tưởng tốt đẹp.

- Là người vợ dịu hiền, khuôn phép, thủy chung

- Là người con dâu hiếu thảo.

- Là người phụ nữ giàu lòng vị tha.

**ĐỀ SỐ 60**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

    Ai cũng bảo, ưu điểm lớn nhất của Facebook là kết nối mọi người, bất kỳ ở đâu, bất kỳ lúc nào. Có đúng thế không khi cơ chế hoạt động của Facebook dần dần sàng lọc để chỉ còn những nhóm cùng suy nghĩ, cùng quan điểm chơi với nhau?

    …Thoạt đầu nhiều người hi vọng nền tảng Facebook sẽ mở rộng tầm nhìn cho họ, giúp họ tiếp xúc với các quan điểm khác nhau, cọ xát với những lập luận đối chọi.

    Thực tế việc tranh luận lành mạnh trên không gian Facebook gần như là không thể, tất cả phải nhường bước cho sự cả vú lấp miệng em vì trên đó cũng có những kẻ chuyên gây hấn, những kẻ a dùa, những người to miệng thích bắt nạt kẻ yếu hơn, y như trong đời thật, lại không có những ràng buộc mà nền văn minh nhân loại dày công dựng nên để chi phối ứng xử của con người với nhau.

    Cái hại lớn nhất của Facebook, vì thế, là củng cố thiên kiến của mọi người một cách rất tinh vi vì cứ tưởng ai ai trên thế gian này cũng suy nghĩ như mình. Hay nói cách khác, Facebook cho bạn thấy cái bạn muốn thấy, thích đọc chứ không phải cái bạn nên thấy, nên đọc.

( Trích Nhảy khỏi vòng kềm tỏa của Facebook - Nguyên Vũ- Tuổi trẻ cuối tuần, 18/11/2017)

**Câu 1.**(1 điểm) Em hãy cho biết người sử dụng thường mong muốn điều gì ở Facebook?

**Câu 2.**(0,5 điểm ) Em hiểu thế nào là “tranh luận lành mạnh”?

**Câu 3.** (1 điểm ) Theo em, Facebook có nhược điểm gì khi tác giả chỉ ra rằng: trên đó (Facebook) cũng có những kẻ chuyên gây hấn, những kẻ a dua, những người to miệng thích bắt nạt kẻ yếu hơn, y như trong đời thật”? Hãy giải thích ý kiến của em.

**Câu 4.** (1,5 điểm) Em hãy cho biết suy nghĩ của cá nhân mình về việc sử dụng mạng xã hội hiệu quả. (Viết trong khoảng từ năm đến tám câu )

**PHẦN II: TỰ LUẬN (6,0 điểm)**

**Câu 1**(1,0 điểm): “(1) Tôi là con gái Hà Nội. (2)Nói một cách khiêm tốn, tôi là một cô gái khá. (3) Hai bím tóc dày, tương đối mềm, một cái cổ cao, kiêu hãnh như đài hoa loa kèn." (Lê Minh Khuê)

a, Trong những câu văn trên câu nào là câu ghép? Hãy phân tích cấu tạo câu ghép vừa tìm được.

b, Để liên kết các câu văn, tác giả đã dùng phép liên kết nào?

**Câu 2**(1,0 điểm):

a, Truyện ngắn Làng (Kim Lân) đã xây dựng được tình huống truyện đặc sắc. Đó là tình huống nào?

b, Đoạn truyện bộc lộ một cách cảm động tâm trạng của ông Hai là đoạn ông trò chuyện với đứa con út. Qua những lời tâm sự với đứa con nhỏ, ta thấy rõ hơn ở ông Hai điều gì?

**Câu 3** (4,0 điểm):

Phân tích hai khổ thơ sau

*Ta làm con chim hót*

*Ta làm một cành hoa*

*Một nốt trầm xao xuyến*

*Một mùa xuân nho nhỏ*

*Lặng lẽ dâng cho đời*

*Dù là tuổi hai mươi*

*Dù là khi tóc bạc.*

(Thanh Hải, *Mùa xuân nho nhỏ*- Ngữ văn 9, tập hai)

### GỢI Ý LÀM BÀI

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

**Câu 1.**Người sử dụng thường mong muốn ở Facebook: mở rộng tầm nhìn cho họ, giúp họ tiếp xúc với các quan điểm khác nhau, cọ xát với những lập luận đối chọi.

**Câu 2.** “tranh luận lành mạnh” là một lối ứng sử văn minh, sự tranh luận lành mạnh được dựa trên sự tự do, công bằng, cởi mở, nghiêm túc.

**Câu 3.** (1 điểm ) Theo em, Facebook có nhược điểm gì khi tác giả chỉ ra rằng: trên đó (Facebook) cũng có những kẻ chuyên gây hấn, những kẻ a dua, những người to miệng thích bắt nạt kẻ yếu hơn, y như trong đời thật”? Hãy giải thích ý kiến của em.

**Câu 4.** (1,5 điểm) Em hãy cho biết suy nghĩ của cá nhân mình về việc sử dụng mạng xã hội hiệu quả. (Viết trong khoảng từ năm đến tám câu )

**PHẦN II: TỰ LUẬN (6,0 điểm)**

**Câu 1**(1,0 điểm): “(1) Tôi là con gái Hà Nội. (2)Nói một cách khiêm tốn, tôi là một cô gái khá. (3) Hai bím tóc dày, tương đối mềm, một cái cổ cao, kiêu hãnh như đài hoa loa kèn." (Lê Minh Khuê)

a, Trong những câu văn trên câu 3 là câu ghép

Cấu tạo: Hai bím tóc dày(CN), tương đối mềm(VN), một cái cổ cao (CN), kiêu hãnh như đài hoa loa kèn. (VN)

b,

- Phép lặp: "tôi"

- Liên kết nội dung: các câu đều nói về nhân vật tôi

**Câu 2**(1,0 điểm):

a,

\* Tình huống truyện đặc sắc:

- Ông Hai - một người nông dân yêu làng, gắn bó với làng phải đi tản cư xa, bỗng nghe tin làng Chợ Dầu mà ông rất mực yêu mến, tự hào đã theo Tây.

b,

Cao trào tâm trạng của nhân vật cũng là lúc bộc lộ một cách sâu sắc, cảm động nhất tình cảm chân thành, thiêng liêng của ông Hai với quê hương, đất nước, cách mạng.

**Câu 3** (4,0 điểm)

**1.Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, vị trí và nội dung đoạn trích: 0,5 điểm**

- Thanh Hải (1930-1980) là nhà thơ cách mạng tham gia hoạt động văn nghệ trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mĩ. Ông là cây bút có công lớn trong việc xây dựng nền văn học cách mạng miền Nam...

- Bài thơ **Mùa xuân nho nhỏ** được viết vào 11/ 1980 khi tác giả đang nằm trên giường bệnh. Hai khổ thơ thể hiện khát vọng dâng hiến *mùa xuân nho nhỏ* của mình cho mùa xuân chung của cuộc đời.

**2.Phân tích giá trị nội dung và nghệ thuật của hai khổ thơ : 3,0 điểm**

- Khát vọng dâng hiến *mùa xuân nho nhỏ* của mình cho mùa xuân chung của cuộc đời. Khát vọng ấy được thể hiện ở việc thay đổi từ ngữ xưng hô: tôi sang ta; ở các hình ảnh thơ: *con chim hót, cành hoa, nốt trầm xao xuyến, mùa xuân nho nhỏ*; ở các nghệ thuật điệp ngữ , ẩn dụ, hoán dụ,...

- Nhà thơ muốn hòa nhập cái *tôi* riêng vào cái *ta* chung của cuộc đời, muốn sống với tất cả sức sống tươi trẻ nhất của cuộc đời mình. Những ước muốn của tác giả thật nhỏ bé , khiêm nhường nhưng lại là những gì đẹp đẽ nhất, tinh túy nhất của cuộc đời mình dâng hiến cho cuộc đời chung mà không hề đòi hỏi*: Một mùa xuân nho nhỏ. Lặng lẽ dâng cho đời...*

- Thanh Hải nói về nhân sinh quan nhưng không ồn ào, náo nhiệt mà nhỏ nhẹ như một lời tâm tình nên rất dễ đi vào lòng người. Đó cũng là nhân sinh quan của bao thế hệ cha anh đi trước (Có thể liên hệ mở rộng một số tác phẩm cùng chủ đề: *Lặng lẽ SaPa* (Nguyễn Thành Long), *Những ngôi sao xa xôi của* Lê Minh Khuê)

**3.Đánh giá: 0,5 điểm**

- Khẳng định sự thành công của hai khổ thơ về nghệ thuật ngôn từ (thể thơ, giọng điệu, hình ảnh thơ, các biện pháp tu từ,...)và nội dung (lẽ sống tốt đẹp của tác giả).

- Suy nghĩ của bản thân từ lẽ sống của nhà thơ...

--------------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ SỐ 61  
I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

[1] Hôm qua, mình share (chia sẻ) cái clip về tình cảm của động vật hoang dã với người giải cứu nó trên mạng và viết: “Tới một cô tinh tinh bị bỏ rơi, khi được cứu và thả cho trở về rừng, cô còn biết ôm chầm lấy người từng cứu mình”. Mọi người cảm thán quá chừng. Hầu hết nghiêng về hướng “Cứu vật vật trả ơn – cứu nhân nhân trả oán”. Còn mình, thú thật, khi ngắm mãi cái ôm đó của con tinh tinh với người phụ nữ của trạm cứu hộ, khi viết những dòng đó, mình đã nghĩ nhiều hơn đến ý: Đến con vật mà còn biết ôm choàng lấy con người để biểu lộ tình cảm, còn giữa con người chúng ta, vì sao hà tiện làm chi những cái ôm?

[2] Mình cứ xem đi xem lại cái ôm thắm thiết, đầy tình cảm thương yêu của cô tinh tinh và cái vỗ vỗ lưng đầy động viên an ủi của người phụ nữ. Mấy lần như một, cứ xem tới đoạn đấy, là nước mắt lại trào ra. Và bạn nghiệm lại đi, đâu phải chỉ có mỗi trường hợp này.

[3] Có phải một trăm lần như một, mỗi lần bạn được ngắm cảnh hai người (hoặc mở rộng ra, chúng sanh nói chung) ôm choàng lấy nhau - dẫu đó là vợ chồng, cha con mẹ con, anh chị em, hay bạn bè, người thân, đồng nghiệp, thậm chí những người xa lạ vì thương cảm hoặc cảm kích nhau mà ôm choàng lấy nhau, trái tim bạn lại trào dâng một dòng cảm xúc ấm áp, tựa như dòng nước chảy xuôi?

[4] Đó, tác động của những cái ôm đó. Không chỉ làm rung cảm những người trong cuộc, mà còn làm những người xung quanh ấm áp lây.

(Lê Đỗ Quỳnh Hương, Trích Thương còn không hết - ghét nhau chi, Nxb Trẻ, 2017, tr.57 - 58)

**Câu 1**(0.5 điểm): Xác định thành phần khởi ngữ trong đoạn văn số 1.

**Câu 2** (0.5 điểm): Khi xem cái clip về tình cảm của động vật hoang dã với người giải cứu nó, tác giả bài viết đã nghĩ về điều gì?

**Câu 3**(1.0 điểm): Xác định và nêu tác dụng của một phép tu từ được sử dụng trong đoạn văn số 3.

**Câu 4**(1.0 điểm): Em có đồng ý với ý kiến của tác giả về tác động của những cái ôm là “Không chỉ làm rung cảm những người trong cuộc, mà còn làm những người xung quanh ấm áp lây.” không? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (7.0 điểm)**

**Câu 1** (2.0 điểm)

Viết một đoạn văn khoảng 150 chữ với câu chủ đề: *Là con người, hà tiện làm chi những cái ôm.*

**Câu 2** (5.0 điểm)

Cảm nhận vẻ đẹp của người lao động qua hai đoạn thơ sau:

Thuyền ta lái gió với buồm trăng

Lướt giữa mây cao với biển bằng,

Ra đậu dặm xa dò bụng biển,

Dàn đan thế trận lưới vây giăng.

Và:

Câu hát căng buồm với gió khơi,

Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời.

Mặt trời đội biển nhô màu mới,

Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi.

 (Trích Đoàn thuyền đánh cá, Huy Cận, Ngữ văn 9, tập 1)

### GỢI Ý LÀM BÀI

**I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**

**Câu 1**: Thành phần khởi ngữ trong đoạn văn số 1: "Còn mình"

**Câu 2**: Khi xem cái clip về tình cảm của động vật hoang dã với người giải cứu nó, tác giả bài viết đã nghĩ nhiều hơn đến ý: Đến con vật mà còn biết ôm choàng lấy con người để biểu lộ tình cảm, còn giữa con người chúng ta, vì sao hà tiện làm chi những cái ôm?

**Câu 3**: Phép tu từ được sử dụng trong đoạn văn số 3: liệt kê, so sánh. (Các em chỉ cần nêu 1 trong 2)

- Liệt kê: "vợ chồng, cha con mẹ con, ... , thậm chí những người xa lạ: để diễn tả đầy đủ, sâu sắc hơn những chủ thể muốn nói tới trong lời văn.

- So sánh: So sánh "trái tim bạn lại trào dâng một dòng cảm xúc ấm áp, tựa như dòng nước chảy xuôi" giúp làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho lời văn. khiến cho cái ôm dù là "thương cảm hoặc cảm kích nhau" đều khiến ta cảm thấy thật ấm áp và hạnh phúc biết bao.

**Câu 4**: HS nêu quan điểm của bản thân rồi đưa ra lập lập để làm rõ quan điểm đó.

**II. LÀM VĂN (7.0 điểm)**

**Câu 1** (2.0 điểm)

Yêu cầu về hình thức: một đoạn văn khoảng 150 chữ

Yêu cầu về nội dung: chủ đề bàn luận: "Là con người, hà tiện làm chi những cái ôm."

Gợi ý: Sử dụng ngữ liệu đã được cho ở phần đọc hiểu làm dẫn chứng để minh họa.

**Câu 2** (5.0 điểm)

Nội dung cần đạt được:

**Mở bài:**

- Nêu ngắn gọn về bài thơ Đoàn thuyền đánh cá và tác giả Huy Cận.

- Trích dẫn 2 đoạn thơ: là

**Thân bài:**Cảm nhận vẻ đẹp của người lao động:

Khổ thơ 1:

Thuyền ta lái gió với buồm trăng

Lướt giữa mây cao với biển bằng,

Ra đậu dặm xa dò bụng biển,

Dàn đan thế trận lưới vây giăng.

Tác giả cho bạn đọc thấy con tàu đánh cá như tàu chiến, những ngư dân như những người anh hùng trên biển khơi:

- Hình ảnh mạnh mẽ, hùng tráng: con thuyền đi nhanh như “lái gió”, cánh buồm trắng ôm trọn mặt trăng, thuyền đi “giữa mây cao với biển bằng”

- Động từ “lướt”: cảm giác đi như bay, mạnh mẽ ⇒ hình ảnh đẹp, con thuyền được người lao động điều khiền khéo léo, đi trên biển như thuyền có phép lạ bay trên mây.

- Việc đánh cá của người lao động được hiển thị thật tài tình và đầy chiến thuật như đi đánh giặc: thuyền ra “dặm xa dò bụng biển”, “Dàn đan thế trận lưới vây giăng”.

Khổ thơ 2:

Câu hát căng buồm với gió khơi,

Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời.

Mặt trời đội biển nhô màu mới,

Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi.

- Tác giả lặp lại một số hình ảnh giống cảnh đoàn thuyền ra khơi ở khổ 1 của bài thơ: câu hát, mặt trời nhưng với những sắc thái mới:

- Ngư dân vẫn hát cùng gió khơi, bây giờ là khúc ca ăn mừng thành quả của một đêm lao động miệt mài => khổ thơ cuối giống như điệp khúc của một bài hát, tạo cảm giác tuần hoàn về thời gian, về công việc lao động; nhấn mạnh khí thế tâm trạng của những người dân, tinh thần sôi nổi, khẩn trương

- Đoàn thuyền vẫn đi thật nhanh, như “chạy đua cùng mặt trời” để về cho kịp phiên chợ buôn bán => biện pháp khoa trương, hình ảnh nhân hóa => con người và vũ trụ chạy đua trong cuốc vận hành vô tận, con người đã mang tầm vóc lớn lao của thiên nhiên vũ trụ trong cuộc chạy đua này và con người đã chiến thắng

- Kết thúc bài thơ chính là cảnh bình minh "Mặt trời đội biển nhô màu mới” => kết thúc một đêm làm việc như bao ngày, người lao động vẫn hoạt động theo như sự tuần hoàn vốn có của thời gian.

- Hình ảnh “ mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi” gợi nhiều liên tưởng như những mặt trời nhỏ bé đang tỏa rạng niềm vui trước thành quả lao động mà con người đã giành được sau một đêm lao động trên biển. => đó là cảnh tượng đẹp huy hoàng giữa bầu tròi và mặt biển, giữa thiên nhiên và thành quả lao động.

**Kết bài**

2 đoạn thơ đều nói tới vẻ đẹp của con người lao động cũng như sự hòa hợp giữa thiên nhiên và con người: "thiên nhiên cho con người nhiều của cải, con người cũng cần biết ơn thiên nhiên, con người và thiên nhiên là bạn đồng hành qua đó thể hiện niềm tin, niềm vui trước cuộc sống mới, cuộc sống tự do lao động.

-----------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ SỐ 62  
Phần I. Đọc hiểu (3.0 điểm)**

**Đọc văn sau và thực hiện các yêu cầu:**

(1) Bấy lâu nay, hình ảnh bộ đội giúp dân mỗi khi có thiên tai hoạn nạn đã thành điều quen thuộc tưởng như một lẽ đương nhiên. Nhưng lần này, khi nạn dịch đổ tai họa lên tất cả mọi người, thì hình ảnh những chiến sĩ bộ đội căng mình vươn ra tuyến đầu, nhận về mình những đêm ngủ ngoài trời, những bữa cơm nuốt vội nơi biên cương hay trong những khu cách ly để làm lá chắn an toàn cho người dân khiến người người đều cảm động, yêu mến hơn.

(2) Bất cứ nơi nào đất nước gọi về để khóa chặt vòng tuyến an toàn cho dân như những chốt chặn kiểm soát đường mòn, lối mở; các bệnh viện dã chiến, các khu cách ly tập trung; những nơi cần phòng độc, khử trùng…thì những áo xanh bộ đội đều có mặt. Những hò hẹn hạnh phúc lứa đôi, những sum vậy ríu rít cha con đều phải tạm khép vì nhiệm vụ với dân, với nước nhưng ai ai cũng vui vẻ, cái vui của đoàn quân ra trận phơi phới niềm tin chiến thắng. Còn nhân dân thì dõi theo các anh từng ngày, với lòng biết ơn vô hạn sự bình yên mà mọi người đang có được từ những hi sinh của các anh.

(Trích Những đêm ngủ ngoài trời những bữa cơm nuốt vội, nguồn: https://tuoitre.vn/hoda-truyen-cam-hung-de-cung-dong-bao-vuot-qua-dai-dich-20200429153836404.htm)

**Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt chính? (0,75 điểm)

**Câu 2**. Tìm phép liên kết hình thức được sử dụng trong đoạn (1) của văn bản. (0,75 điểm)

**Câu 3**. Nêu tác dụng của phép liên kết đó. (0,75 điểm)

**Câu 4**. Nội dung chính của văn bản? (0.75 điểm).

**Phần II. Làm văn (7.0 điểm)**

**Câu 1**. (2.0 điểm)

Từ nội dung trong văn bản ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn ngắn bàn về lòng dũng cảm trong cuộc sống.

**Câu 2**. (5.0 điểm)

Phân tích hai khổ thơ sau:

Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác

Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát

Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam

Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng.

Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng

Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ.

Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ

Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân...

(Trích Viếng lăng Bác, Viễn Phương, Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016, tr.58)

**GỢI Ý LÀM BÀI**

**Phần I. Đọc hiểu (3.0 điểm)**

**Câu 1**. Phương thức biểu đạt chính: nghị luận

**Câu 2**. Phép liên kết hình thức được sử dụng trong đoạn (1) của văn bản:

- Phép nối: "nhưng"

- Phép lặp từ ngữ: hình ảnh, bộ đội

**Câu 3**. Tác dụng của phép liên kết: giúp văn bản có sự liên kết giữa các câu trong đoạn văn, liền mạch, tạo ấn tượng và cảm xúc trong lòng người đọc.

**Câu 4**. Nội dung chính của văn bản:

- Sự hi sinh thầm lặng, quên mình của những chiến sĩ bộ đội cụ Hồ trên tuyến đầu chống dịch.

- Thái độ yêu mến, quý trọng và biết ơn của nhân dân tới những gì các anh đã làm.

**Phần II. Làm văn (7.0 điểm)**

**Câu 1**: Nghị luận về lòng dũng cảm

Đoạn văn cần có:

- Giải thích: Dũng cảm là không sợ hiểm nguy, khó khăn, không run sợ, không hèn nhát, dám đứng lên đấu tranh chống lại cái xấu, cái ác.

- Nêu được biểu hiện của lòng dũng cảm + dẫn chứng thực tế: (nhớ liên hệ ngữ liệu ở phần Đọc hiểu).

**Câu 2:**

**1/ Mở bài**

Giới thiệu tác giả, tác phẩm (đoạn trích)

**2/ Thân bài:**

Phân tích giá trị nội dung và nghệ thuật của đoạn trích , đồng thời nói lên tình cảm của bản thân.

\*Khổ 1:

- Câu thơ mở đầu: Như một lời thông báo, giọng điệu trang nghiêm, tha thiết phù hợp với cảm xúc của người con miền Nam lần đầu tiên ra thăm lăng Bác.

.

- Được tạo nên từ 2 cặp câu với hình ảnh thực và hình ảnh ẩn dụ sóng đôi. ”Mặt trời trong lăng” nói lên sự vĩ đại của Bác, biểu hiện sự tôn kính của nhà thơ đối với Bác.

- ”Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân” là những hình ảnh tu từ đặc sắc, sáng tạo, thể hiện lòng thành kính của nhân dân với Bác.

**3/ Kết bài**

-Khẳng định giá trị nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ

-Nêu suy nghĩ của bản thân...

**ĐỀ SỐ 63**

**PHẦN I : ĐỌC HIỂU (4 điểm)**

Đọc khổ thơ sau và thực hiện các yêu cầu :

"Tia nắng tía nháy hoài trong ruộng lúa

Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh

Đồi thoa son nằm dưới ánh bình minh

Người mua bán ra vào đầy cổng chợ".

(Trích Chợ Tết, Đoàn Văn Cừ)

**Câu 1** (0,5 điểm) Em hãy xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của khổ thơ trên .

**Câu 2**(0,5 điểm) Tìm những hình ảnh gợi nhắc đến bức tranh thiên nhiên và hoạt động của con người trong khổ thơ trên

**Câu 3** (1 điểm) Xác định biện pháp tu từ trong khổ thơ trên và nêu tác dụng của biện pháp tu từ ấy .

**Câu 4** (1 điểm) Tìm từ trái nghĩa trong câu thơ: "Người mua bán ra vào đầy cổng chợ ". Nêu tác dụng của cách dùng từ ấy .

**Câu 5** (1 điểm) Nêu nội dung khái quát của khổ thơ trên .

**PHẦN II : LÀM VĂN (6 điểm)**

**Câu 1** (2 điểm). Viết đoạn văn diễn dịch từ 8 đến 10 câu trong đó có câu văn chứa thành phần khởi ngữ (gạch chân dưới thành phần khởi ngữ) với câu chủ đề :

Tuổi trẻ cần biết ước mơ .

**Câu 2**(4 điểm) Phân tích nhân vật anh thanh niên trong truyện ngắn *Lặng lẽ Sa Pa* của nhà văn Nguyễn Thành Long .

### GỢI Ý LÀM BÀI

**PHẦN I : ĐỌC HIỂU (4 điểm)**

**Câu 1**.

Thể thơ: 8 chữ

Phương thức biểu đạt chính của khổ thơ trên là biểu cảm

**Câu 2.**

- Hình ảnh gợi nhắc đến bức tranh thiên nhiên: Tia nắng tía, ruộng lúa, núi, đồi, ánh bình minh

- Hình ảnh gợi nhắc đến hoạt động của con người: mua bán ra vào

**Câu 3**.

- Biện pháp tu từ trong khổ thơ trên: nhân hóa: nháy hoià, uốn mình, thoa son

- Tác dụng:

+ Diễn đạt sinh động, giàu hình ảnh

+ Ngợi ca bức tranh quê hương yên bình, hạnh phúc. Bức tranh mang vẻ đẹp tinh khôi, trong trẻo, rực rỡ sắc màu, đầy sức sống trong buổi sáng mùa xuân.

+ Thể hiện tình yêu quê hương tha thiết của tác giả.

**Câu 4**. Từ trái nghĩa trong câu thơ: mua - bán, ra - vào

- Tác dụng: Làm nổi bật sự đông vui, tấp nập, nhộn nhịp của phiên chợ Tết.

**Câu 5**.

- Nội dung chính của khổ thơ: Cảm xúc yêu mến hân hoan của tác giả khỉ ngắm nhìn sự đổi thay của bức tranh thiên nhiên nơi làng quê khi mùa xuân đến, với những hình ảnh tươi mới sinh động, rực rỡ sắc màu của cảnh vật và hoạt động tấp nập, nhộn nhịp của con người. Qua đó ngợi ca cuộc sống bình yên, no ấm, hạnh phúc.

**PHẦN II : LÀM VĂN (6 điểm)**

**Câu 1** (2 điểm).

**Yêu cầu về hình thức:**

- Đoạn văn diễn dịch từ 8 đến 10 câu

- Có câu văn chứa thành phần khởi ngữ (gạch chân dưới thành phần khởi ngữ)

**Yêu cầu về nội dung:** Tuổi trẻ cần biết ước mơ .

Thí sinh có thể triển khai nội dung câu chủ đề theo nhiều hưởng, miễn là hợp lí, đúng đắn và làm sáng tỏ được chủ đề, có thể tham khảo gợi ý sau:

- Ước mơ là những điều tốt đẹp mà mỗi chúng ta mong muốn đạt được. Ước mơ chính là khát vọng, động lực để tuổi trẻ vượt qua khó khăn, vượt qua giới hạn của bản thân, đứng dậy sau những vấp ngã, vững bước đi đến thành công.

 - Bước vào thời đại 4.0 tuổi trẻ càng cần biết ước mơ để tránh xa những cám dỗ, cống hiến sức lực, trí tuệ cho xã hội.

- Để đạt được ước mơ chúng ta cần ra sức rèn luyện học tập, tu dưỡng đạo đức, để chuẩn bị những tư trang cần thiết cho con đường đi tới ước mơ của mình.

- Tuổi trẻ không có ước mơ sẽ không có động lực để vượt qua khó khăn, vượt qua giới hạn bản thân để vươn lên.

**Câu 2**(4 điểm)

Phân tích nhân vật anh thanh niên trong truyện ngắn Lặng lẽ Sa Pa của nhà văn Nguyễn Thành Long .

**Yêu cầu về nội dung:**

- Hoàn cảnh sống và làm việc của anh thanh niên:

+ Làm công tác khí tượng kiêm vật lý địa cầu trên đỉnh Yên Sơn cao 2600m, quanh năm sống với mây mủ, hoa, cỏ.

+ Công việc của anh: đo gió, đo mưa, đo nắng, tính nảy, đo chấn động mặt đất, dựa vào công việc báo trước thời tiết hằng ngày, phục vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu.

+ Điều gian khổ nhất chính là vượt qua nỗi cô đơn, vắng vẻ, quanh năm suốt tháng chỉ sống trên đỉnh núi một mình.

- Anh thanh niên là người yêu nghề và có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

+ Tuy công việc khắc nghiệt, gian khổ, nhưng anh luôn nghĩ và mong muốn “Làm khí tượng, ở độ cao như thế mới là lí tưởng chứ.” (...trên trạm đỉnh Phan-xi-păng ba nghìn một trăm mười hai mét...)..

+ Anh có những suy nghĩ đúng đắn, sâu sắc về cuộc sống con người: "...khi ta làm việc, ta với công việc là đôi, sao lại gọi là một minh được?”

+ Mặc dù chỉ có một mình không ai giám sát nhưng anh luôn tự giác hoàn thành nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao (nửa đêm đúng giờ ốp dù mưa gió thế nào anh cũng trở dậy ra ngoài trời làm việc một cách đều đặn và chính xác 4 lần trong một ngày).

 - Anh thanh niên có tinh thần lạc quan, có tình yêu cuộc sống tha thiết, có lối sống khoa học:

+ Quan niệm về hạnh phúc của anh thật đơn giản nhưng tốt đẹp.

+ Hàng ngày ngoài công việc anh còn tự mình trồng các loại hoa, để làm cho cuộc sống tinh thần thêm phong phú. Điều này khiến ông họa sĩ cũng phải ngạc nhiên.

+ Cuộc sống hằng ngày tuy chỉ có một mình, song anh hết sức ngăn nắp, khoa học.

+ Anh còn thường xuyên đọc sách để nâng cao kiến thức và làm cho đời sống tinh thần phong phú.

- Anh thanh niên là người sống cởi mở, chân thành, hiểu khách (anh tăng bắc lái xe làm thất, mời ông họa sĩ, cổ kĩ sự lên nhà, tặng hoa, tặng ln trứng khi họ trở về...),

- Anh là người khiêm tốn, thành thực cảm thấy công việc của mình có những đóng góp chỉ là nhỏ bé.

+ Theo anh ở một mình thì anh bạn trên Phan-xi-păng...một mình hơn.

+ Ông họa sĩ về anh thì anh tìm cách từ chối và giới thiệu cho ông những người khác như ông kĩ sư ở vườn rau Sa Pa, đồng chí nghiên cứu khoa học chuyên nghiên cứu sót.

+ Khi đoàn lái máy bay lên thăm và đại điện thông báo việc anh phát hiện đám mây khô... và cho rằng anh với bố: “Thể là một - hàa nhé!" thì anh cho rằng: “Chưa hòa đâu bác ạ”.

- Bằng tình huống truyện độc đáo và nhân vật chỉ xuất hiện trong một khoảng thời gian ngắn, tác giả đã phác họa độ chân dung nhân vật chính với vẻ đẹp tinh thần, tình cảm, cách sống và những suy nghĩ về cuộc sống, về ý nghĩa, việc.

\* Anh thanh niên đại diện cho thế hệ trẻ Việt Nam trong những năm 70 của thế kỉ 20.

+ Anh thanh niên là đại diện chung cho những người lao động nhiệt huyết, sống đẹp, cống hiến vì Tổ quốc một cách thầm lặng, vô tư.

+ Những con người khiêm tốn, giản dị, trung thực, âm thầm thực hiện công việc, nhiệm vụ được giao.

--------------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ SỐ 64**

**Phần 1. ĐỌC HIỂU ( 3,0 điểm )**

Mỉm cười là một trạng thái tinh thần đặc biệt.

Khác với bản thân cái cười. Cái cười cần và phải có đối tượng rõ ràng. Không có người ta bảo mình “có vấn đề rồi”.

Mỉm cười đến từ xa xôi, xa xôi đến mức có vẻ như mỉm cười là tự thân. Mỉm cười là trạng thái trong lành, thân thiện dang tay vui đón vũ trụ, hoà vui cuộc đời. Như tia nắng xuân mềm mại, mỏng manh, rụt rè, vô tư lự hé chào khu vườn cuối đông.

[...]Thật là vui khi nhìn thấy cái mỉm cười ở trong cái cười của ai đó, của những người bạn của mình.

Chúc mỗi bạn bè ta, mỗi sáng trước khi ra cửa, mỉm cười.

(Theo Hoàng Hồng Minh, *Lòng người mênh mang,* NXB Văn hóa thông tin, 2014)

**Câu 1** (1 điểm). Kể trên 02 phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 2** (0,5 điểm). Chỉ ra phép liên kết giữa hai câu văn sau: "xa xôi đến mức có vẻ như mỉm cười là tự thân. Mỉm cười là trạng thái trong lành, thân thiện dang tay vui đón vũ trụ, hoà vui cuộc đời".

**Câu 3**. (0,5 điểm). Theo tác giả, tại sao "mỉm cười" khác với "cái cười"?

**Câu 4** (1.0 điểm ) "Chúc bạn bè ta mỗi sáng trước khi ra cửa, mim cười". Câu nói trên cho em lời khuyên gì về thái độ sống?

**Phần 2. LÀM VĂN (7,0 ĐIỂM)**

**Câu 1. (3,0 điểm)**

Cần tôn trọng sự riêng tư của người khác.

Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 300 chữ) bày tỏ suy nghĩ của em về ý kiến trên.

**Câu 2**(5,0 điểm).

Phân tích nhân vật anh thanh niên qua đoạn trích sau:

- Anh hạ giọng, nửa tâm sự, nửa đọc lại một điều rõ ràng đã ngẫm nghĩ nhiều:

- Hồi chưa vào nghề, những đêm bầu trời đen kịt, nhìn kĩ mới thấy một ngôi sao xa, cháu cũng nghĩ ngay ngôi sao kia lẻ loi một mình. Bây giờ làm nghề này cháu không nghĩ như vậy nữa. Và, khi ta làm việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được? Huống chi việc của cháu gắn liền với việc của bao anh em, đồng chí dưới kia. Công việc của cháu gian khổ thế đấy, chứ cất nó đi, cháu buồn đến chết mất. Còn người thì ai mà chả "thèm" hở bác? Mình sinh ra là gì, mình đẻ ở đâu, mình vì ai mà làm việc? Đấy, cháu tự nói với cháu thế đấy. Bác lái xe đi, về Lai Châu cứ đến đây dừng lại một lát.. Không vào giờ "ốp" là cháu chạy xuống chơi, lâu thành lệ. Cháu bỗng dưng tự hỏi: Cái nhớ xe, nhớ người ấy thật ra là cái gì vậy? Nếu là nỗi nhớ phồn hoa đô hội thì xoàng. Cháu ở liền trong trạm hàng tháng. Bác lái xe bao lần dừng, bóp còi toe toe, mặc, cháu gan lì nhất định không xuống. Ấy thế là một hôm, bác lại phải thân hành lên trạm cháu. Cháu nói: “Đây, bác cũng chẳng thèm người là gì?"

Anh xoay sang người con gái đang một mắt đọc cuốn sách, một mắt lắng nghe, chân cô đung đưa khe khẽ, nói:

- Và cô cũng thấy đấy, lúc nào tôi cũng có người trò chuyện. Nghĩa là có sách ấy mà. Mỗi người viết một vẻ.

- Quê anh ở đâu thế? - Họa sĩ hỏi.

- Quê cháu ở Lào Cai này thôi. Năm trước, cháu tưởng cháu được đi xa lắm cơ đấy, hóa lại không. Cháu có ông bố tuyệt lắm. Hai bố con cùng viết đơn xin ra lính đi mặt trận. Kết quả: bố cháu thắng cháu một - không. Nhân dịp Tết, một đoàn các chú lái máy bay lên thăm cơ quan cháu ở Sa Pa. Không có cháu ở đấy. Các chú lại cử một chú lên tận đây. Chú ấy nói: nhờ cháu có góp phần phát hiện một đám mây khô mà ngày ấy, tháng ấy, không quân ta hạ được bao nhiêu phản lực Mĩ trên cầu Hàm Rồng. Đối với cháu, thật là đột ngột, không ngờ lại là như thế. Chú lái máy bay có nhắc đến bố cháu, ôm cháu mà lắc “Thế là một - hoà nhé!". Chưa hòa đâu bác ạ. Nhưng từ hôm ấy cháu sống thật hạnh phúc. Ơ, bác vẽ cháu đấy ư? Không, không, đừng vẽ cháu! Để cháu giới thiệu với bác những người khác đáng cho bác vẽ hơn... .

(**Lặng lẽ Sa Pa**, Nguyễn Thành Long, SGK Ngữ Văn 9, tập 1, NXBGD)

**GỢI Ý LÀM BÀI**

**Phần I. Đọc hiểu**

Câu 1: 2 phương thức biểu đạt chính là thuyết minh và nghị luận.

Câu 2: Phương pháp liên kết: phép lặp ("mỉm cười")

Câu 3: Theo tác giả thì mỉm cười là một trạng thái tinh thần đặc biệt và nó đến từ xa xôi đến mức có vẻ như mỉm cười là tự thân hay hiểu thành mỉm cười là do chính tự thân - một phản xạ tự nhiên của con người.

Còn cái cười lại cần phải có đối tượng rõ ràng cụ thể hay cái cười xảy ra khi có tác động của sự vật sự việc quanh ta.

Câu 4: "Chúc bạn bè ta, mỗi sáng trước khi ra cửa, mỉm cười" mang đến cho ta thông điệp: Hãy đón ngày mới bằng niềm vui, niềm tin và hạnh phúc, mỉm cười để bắt đầu một ngày thật tốt đẹp hơn.

**Phần II: Làm văn**

**Câu 1: HS làm theo gợi ý sau**

Thứ nhất: Khẳng định ý kiến trên là đúng, sau đó các em cần phân tích từng khía cạnh.

- Tôn trọng là sự đánh giá đúng mực, coi trọng danh dự, phẩm giá và lợi ích của người khác, thể hiện lối sống văn hóa của mỗi người.

- Sự riêng tư của người khác: chính là đời sống cá nhân, tỉnh cảm của người đó trong cuộc sống hàng ngày.

=> Khẳng định ý kiến :"Cần tôn trọng sự riêng tư của người khác" là vô cùng cần thiết. Là cách tốt nhất để duy trì quan hệ tốt đẹp trong xã hội

**Câu 2.**

**1. Mở bài:** Giới thiệu tác giả, đoạn trích

- Tác giả Nguyễn Thành Long:

+ Là một nhà văn Việt Nam, Nguyễn Thành Long sinh tại huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, nguyên quán ở Quy Nhơn, Bình Định

+ Ông có nhiều tác phẩm văn học đặc sắc như: Bác cơm Cụ Hồ (1952), Gió bấc gió nồm (1956), Hướng điền (1957), Chuyện nhà chuyện xưởng (1962), Trong gió bão (1963), Gang ra (1964), Những tiếng vỗ cánh (1967), Giữa trong xanh (1972), Nửa đêm về sáng (1978), Lý Sơn mùa tỏi (1980), Sáng mai nao, xế chiều nào (1984),...

- Tác phẩm Lặng lẽ Sapa:

+ Tác phẩm xoay quanh cuộc gặp gỡ của bốn nhân vật

+ Qua câu chuyện ta có thể thấy được nhiều phẩm chất tốt đẹp của anh thanh niên

+ Tác phẩm xây dựng hình tượng nhân vật độc đáo

+ Đoạn trích nằm trong đoạn hội thoại của anh thanh niên với ông họa sĩ qua đó bộc lộ vẻ đẹp trong tính cách của người thanh niên.

**2. Thân bài: Phân tích nhân vật anh thanh niên qua đoạn trích cuộc đối thoại với ông họa sĩ**

\* Hoàn cảnh sống và làm việc:

- Nhân vật chính trong truyện làm công tác khí tượng kiêm vật lý địa cầu. Sống một mình trên đỉnh núi Yên Sơn cao 2600m, quanh năm suốt tháng giữa cổ cây và mây núi Sa Pa. Công việc của anh là: “đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dựa vào công việc báo trước thời tiết hàng ngày, phục vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu”. Công việc ấy đòi hỏi phải tỉ mỉ, chính xác và có tinh thần trách nhiệm cao (nửa đêm đúng giờ ốp thì dù mưa tuyết, giá lạnh thế nào cũng phải trở dậy ra ngoài trời làm công việc đã quy định).

- Nhưng cái gian khổ nhất là phải vượt qua được sự cô đơn, vắng vẻ, quanh năm suốt tháng một mình trên đỉnh núi cao không một bóng người – một hoàn cảnh thật đặc biệt.

\* Những nét đẹp trong việc làm, cách sống, suy nghĩ, tình cảm và quan hệ với mọi người.

- Vượt lên hoàn cảnh sống, những vất vả của công việc, anh có những suy nghĩ rất đẹp:

- Anh đã có những suy nghĩ thật đúng, thật giản dị mà sâu sắc về công việc, về cuộc sống. Có lẽ đây là những tâm sự chân thành và sâu sắc nhất của anh: “ Hồi chưa vào nghề, những đêm bầu trời đen kịt…mình vì ai mà làm việc”. Dù đang một mình nhưng anh tự hiểu mình đang cùng với bao nhiêu người khác làm việc, làm việc vì con người, vì cuộc sống, nên không còn thấy cô đơn nữa.

- Anh có những suy nghĩ thật đúng và sâu sắc về công việc đối với cuộc sống con người: “khi ta làm việc, ta với công việc là một, sao lại gọi là một mình được” và anh hiểu rằng công việc của anh còn gắn với công việc của bao anh em đồng chí dưới kia. “Công việc của cháu gian khổ thật đấy chứ cất nó đi, cháu buồn đến chết mất”.

- Ý thức về công việc và lòng yêu nghề, thấy được ý nghĩa cao quí trong công việc thầm lặng của mình. Anh không tô đậm cái gian khổ của công việc, nhưng anh nhấn mạnh niềm hạnh phúc khi biết được mình góp phần phát hiện kịp thời một đám mây khô mà nhờ đó “ không quân ta hạ được bao nhiêu phản lực Mĩ trên cầu Hàm Rồng”

- Anh còn biết tìm đến những niềm vui lành mạnh để cân bằng cuộc sống tinh thần của mình. Cuộc sống của anh không còn cô đơn, buồn tẻ khi anh biết lấy sách làm người bạn tâm tình, biết tổ chức cuộc sống của mình một cách ngăn nắp, tươi tắn ( trồng hoa, nuôi gà ). Thế giới riêng của anh là công việc “ Một căn nhà ba gian, sạch sẽ, với bàn ghế, sổ sách, biểu đồ, thống kê, máy bộ đàm. Cuộc đời anh thu gọn lại một góc trái gian với chiếc giường con, một chiếc bàn học, một giá sách”

\* Ở người thanh niên ấy còn có nhiều nét tính cách và phẩm chất rất đáng mến

- Anh đếm từng phút vì sợ hết mất ba mươi phút gặp gỡ vô cùng quí báu: “ Bác lái xe chỉ cho ba mươi phút thôi. Hết năm phút rồi. Cháu nói qua công việc của cháu năm phút. Còn hai mươi phút, mời cô và bác vào nhà uống chè, cho cháu nghe chuyện. Cháu thèm nghe chuyện dưới xuôi lắm”, “ Trời ơi chỉ còn có năm phút !”

- Anh còn người khiêm tốn thành thực, cảm thấy công việc và những đóng góp của mình chỉ là nhỏ bé. Khi ông họa sĩ muốn vẽ chân dung anh, anh không dám từ chối để khỏi vô lễ, nhưng anh nhiệt thành giới thiệu những người khác mà anh thực sự cảm phục.

=> Dù anh thanh niên chỉ xuất hiện trong khoảnh khắc nhưng bằng những chi tiết tiêu biểu, tác giả đã phác hoạ được chân dung nhân vật với những nét đẹp về tinh thần, tình cảm, cách sống và những suy nghĩ về cuộc sống, về ý nghiã của công việc.

**3. Kết bài:**

- Nêu cảm nghĩ của em về phẩm chất con người tốt đẹp của anh thanh niên.

- Qua câu chuyện về anh thanh niên, tác phẩm cũng gợi ra những vấn đề về ý nghĩa và niềm vui của lao động tự giác, vì những mục đích chân chính đối với con người: dù trong hoàn cảnh đơn độc giữa thiên nhiên vắng lặng quanh năm mà con người vẫn không cô đơn buồn tẻ khi người ta tìm thấy ý nghĩa của công việc và cuộc sống của mình.

--------------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ SỐ 65**

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4

Mỗi người đều có một ước mơ riêng cho mình. Có những ước mơ nhỏ nhoi như của cô bé bán diêm trong truyện cổ An-đéc-xen: một mái nhà trong đêm đông giá buốt. Cũng có những ước mơ lớn lao làm thay đổi cả thế giới như của tỷ phú Bill Gates. Mơ ước khiến chúng ta trở nên năng động một cách sáng tạo. Nhưng chỉ mơ thôi thì chưa đủ. Ước mơ chỉ trở thành hiện thực khi đi kèm với hành động và nỗ lực thực hiện ước mơ... Tất cả chúng ta đều phải hành động nhằm biến ước mơ của mình thành hiện thực.

[..] Ngày bạn thôi mơ mộng là ngày cuộc đời bạn mất hết ý nghĩa. Những người biết ước mơ là những người đang sống cuộc sống của các thiên thần. Ngay cả khi giấc mơ của bạn không bao giờ trọn vẹn, bạn cũng sẽ không phải hối tiếc vì nó. Như Đôn Ki-hô-tê đã nói: “Việc mơ những giấc mơ diệu kỳ là điều tốt nhất một người có thể làm”.

Tôi vẫn tin vào những câu chuyện cổ tích - nơi mà lòng kiên nhẫn, ý chí bền bỉ sẽ được đền đáp. Hãy tự tin tiến bước trên con đường mơ ước của bạn.

(*Quà tặng cuộc sống* - Thu Quỳnh và Hạnh Nguyên dịch, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2016, tr.56-57)

**Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 2.** Tìm và gọi tên thành phần biệt lập được sử dụng trong câu sau: Tôi vẫn tin vào những câu chuyện cổ tích - nơi mà lòng kiên nhẫn, ý chí bền bỉ sẽ được đền đáp.

**Câu 3**. Việc tác giả dẫn ra ước mơ của cô bé bán diêm trong truyện cổ tích An-đéc-xen và ước mơ của tỷ phú Bill Gates trong đoạn trích có tác dụng gì?

**Câu 4.** Em có đồng tình với ý kiến sau không? Vì sao?

Ước mơ chỉ trở thành hiện thực khi đi kèm với hành động và nỗ lực thực hiện ước mơ.

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1. (2,0 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ về vai trò của ước mơ trong cuộc đời của mỗi người.

**Câu 2. (5,0 điểm)**

Cảm nhận của em về bức tranh mùa xuân trong đoạn thơ sau

*Mọc giữa dòng sông xanh*

*Một bông hoa tím biếc*

*Ôi con chim chiền chiện*

*Hót chi mà vang trời*

*Từng giọt long lanh rơi*

*Tôi đưa tay tôi hứng.*

(Thanh Hải, *Mùa xuân nho nhỏ*)

**GỢI Ý LÀM BÀI**

**I. ĐỌC HIỂU**

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính là nghị luận.

Câu 2: Thành phần biệt lập phụ chú: "nơi mà lòng kiên nhẫn, ý chí bền bỉ sẽ được đền đáp."

Câu 3: Việc tác giả dẫn ra ước mơ của cô bé bán diêm trong truyện cổ tích An-đéc-xen: "ước mơ có một mái nhà trong đêm đông giá buốt" và ước mơ của tỷ phú Bill Gates: "làm thay đổi cả thế giới" nhấn mạnh mỗi người đều có những ước mơ của riêng mình, bất kể là lớn lao hay nhỏ bé thì đều là những ước mơ đáng quý, đáng trân trọng.

Câu 4: Đồng ý. Vì hành động và nỗ lực cố gắng là con đường đi đến ước mơ nhanh nhất. Nếu bạn chỉ ước mơ mà không hành động và nỗ lực cố gắng thực hiện ước mơ đó thì ước mơ mãi chỉ là ước mơ mà thôi.

**II. LÀM VĂN**

**Câu 1.**

1. Giải thích:

- Ước mơ: là điều tốt đẹp ở phía trước mà con người tha thiết, khao khát, ước mong hướng tới, đạt được.

2. Bàn luận:

\* Vai trò và ý nghĩa của ước mơ trong cuộc sống của con người như thế nào?

- Ước mơ có thể vĩ đại hay nhỏ bé nhưng phàm đã là con người thì ai cũng có ước mơ. Chính ước mơ làm cho cuộc sống của mỗi người thêm tươi đẹp, ý nghĩa, chỉ khi con người nỗ lực vươn lên biến ước mơ thành hiện thực khi đó con người đã làm cho cuộc đời mình và cuộc đời chung thêm ý nghĩa, tươi đẹp.

- Ước mơ là động lực giúp con người phát triển và hoàn thiện mình hơn, giúp con người vượt qua khó khăn, thử thách của bản thân.

- Ước mơ là phần lãng mạn giúp con người làm việc hiệu quả, yêu cuộc sống hơn, giúp tâm hồn con người trở nên đẹp hơn.

- Ước mơ chính là ngọn đuốc soi sáng trong tim mỗi chúng ta nó hướng chúng ta tới những điều tốt đẹp.

- Ước mơ cũng chính là mong muốn được cống hiến sức lực của mình cho xã hội và khi chúng ta đạt được ước mơ cũng là lúc chúng ta được thừa nhận năng lực của mình.

- Con đường dẫn tới ước mơ cũng vô cùng khó khăn, không phải lúc nào cũng dễ dàng đạt được, nhưng với những người kiên trì, bền chí, thì ước mơ sẽ giúp cho bạn định hướng cho tương lai của mình một cách tốt đẹp nhất.

\* Cuộc sống mà không có ước mơ thì sẽ như thế nào?

- Ước mơ là điều mà ai cũng nên có và cần có trong cuộc sống bởi nếu không có ước mơ cuộc sống của bạn sẽ mất phương hướng vô định.

- Cần phân biệt ước mơ chính đáng với những thứ ảo vọng, hão huyền

- Không có ước mơ bạn sẽ không xác định được mục tiêu sống của mình là gì. Chính vì không xác định được phương hướng sẽ dẫn tới bạn sẽ sống hoài sống phí, và trở thành người tụt hậu bị bạn bè, xã hội bỏ lại phía sau.

3. Liên hệ bản thân em

- Bản thân em đã có những ước mơ của riêng mình không? Và em đã làm gì để từng bước thực hiện ước mơ đó ?

- Mỗi người chúng ta hãy nuôi dưỡng cho mình một ước mơ, hi vọng. Nếu ai đó sống không có ước mơ, khát vọng thì cuộc đời tẻ nhạt, vô nghĩa biết nhường nào!

- Rút ra bài học: Phải không ngừng học tập, rèn ý chí, trau dồi kĩ năng sống để biết ước mơ và biến ước mơ thành hiện thực.

**Câu 2**

**HS làm theo gợi ý sau**

**1/ Mở bài:**

* Giới thiệu về tác giả, tác phẩm (đoạn trích)

**2/ Thân bài**: Phân tích giá trị nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ.

Nội dung: Bức tranh thiên nhiên hiền hòa, nên thơ; tâm trạng say sưa, ngây ngất của nhà thơ.

* Hình ảnh mùa xuân: không gian khoảng đạt, tươi mát; màu sắc...âm thanh rộn rã, ngân vang (Dòng sông xanh, bông hoa tím, tiếng chim hót.)
* Tâm trạng của nhà thơ: Say sưa ngây ngất, trân trọng, nâng niu cảnh đất trời vào xuân
* Nghệ thuật: Đảo ngữ; ngôn từ, hình ảnh đậm chất Huế; ẩn dụ chuyển đổi cảm giác.

**3/ Kết bài**

* Khắng định giá trị nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ
* Nêu suy nghĩ của bản thân...

**--------------------------------------------------------------------------------------------**

**ĐỀ SỐ 66**

**I. ĐỌC HIỂU: (3,0 điểm)**

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

**THƯA THẦY**

- Tạ Nghi Lễ -

Thưa thầy, bài học chiều nay

Con bỏ quên ngoài cửa lớp

Dưới gốc phượng già, nằm nghe chim hót

Con hóa mình thành bướm và hoa

Thưa thầy bài tập hôm qua

Con bỏ vào ngăn khóa kín

Mải lượn lờ theo từng vòng sóng

Cái ngã điệu đàng, sân trượt patin

Thưa thầy, bên ly cà phê đen

Con đốt thời gian bằng khói thuốc

Sống cho mình và không bao giờ mơ ước

Mình sẽ là ai? Tôi sẽ là ai?

Thưa thầy, qua ngõ nhà thầy khuya nay

Con vẫn thấy một vầng trăng ấm sáng

Thầy ngồi bên bàn phẳng lặng

Soạn bài trong tiếng ho khan

Thưa thầy, cho là nhận: điều giản đơn

Sao con học hoài không thuộc

Để bây giờ khi con hiểu được

Biết làm sao tạ lỗi cùng thầy

(Theo Minh Châu, *Thưa thầy, bài học chiều nay*,...24/11/2012)

**Câu 1**: Xác định thể thơ của văn bản. (0.5 điểm)

**Câu 2**: Cậu học trò dành phần lớn thời gian để làm những việc gì? (0.5 điểm)

**Câu 3**: Vì sao “tiếng ho khan” của thầy đã làm chuyển biến nhận thức, tình cảm của cậu học trò (1,0 điểm)

**Câu 4:**

a) Gọi tên hai thành phần biệt lập trong khổ thơ cuối. (0.5 điểm)

b) Đặt câu có thành phần biệt lập thể hiện tác động tích cực của bài thơ đối với bản thân. (0.5 điểm)

**II. LÀM VĂN: (7.0 điểm)**

**Câu 1: (2,0 điểm)**

Viết đoạn văn (khoảng 01 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ về vấn đề: Cần biết quý trọng thời gian.

**Câu 2: (5,0 điểm)**

Cảm nhận của em về vẻ đẹp tâm hồn những cô thanh niên xung phong trong truyện ngắn *Những ngôi sao xa xôi* (Lê Minh Khuê).  
**GỢI Ý LÀM BÀI**

**I. ĐỌC HIỂU**

Câu 1: Thể thơ của văn bản trên: Tự do

Câu 2: Cậu học trò dành phần lớn thời gian để làm những việc: nằm nghe chim hót dưới gốc phượng già, trượt patin, hút thuốc và uống cà phê - sống cho mình, không bao giờ ước mơ.

Câu 3: “Tiếng ho khan” của thầy đã làm chuyển biến nhận thức, tình cảm của cậu học trò vì: khi thầy nhọc lòng soạn bài trong đêm khuya, dù có mệt mỏi, có ốm nhưng cậu học trò lại phụ công thầy khi không học thuộc được bài học thầy cho. => từ đó cậu học trò mới hiểu rằng mình đã nhận được từ thầy vô vàn điều quý giá nhưng mình lại phụ lại tấm lòng của thầy.

Câu 4:

a) Hai thành phần biệt lập trong khổ thơ cuối:

- Phụ chú: ": điều giản đơn"

- Gọi đáp: "Thưa thầy"

b) Đặt câu có thành phần biệt lập thể hiện tác động tích cực của bài thơ đối với bản thân:

Ví dụ: Thầy ơi, những bài học thầy giảng như những điều trân quý nhất con từng được nhận, cám ơn thầy đã đùm bọc chúng con thời gian qua.

**II. LÀM VĂN**

**Câu 1**: Dàn ý:

I. Mở đoạn

- Dẫn dắt vào vấn đề: Có người từng nói: ”Người nào dám lãng phí một giờ đồng hồ nghĩa là chưa phát hiện giá trị của cuộc sống”. Thời gian là thứ có giá trị không thể nào đong đếm được.

II. Thân đoạn

1. Bàn luận, phân tích

- Thời gian là một thứ trừu tượng, trôi qua từng ngày, ta không cảm nhận thời gian một cách trực quan như nhìn hay chạm vào, ta cảm sự trôi chảy của thời gian qua sự thay đổi của sự vật tồn tại xung quanh mình.

- Thời gian là thứ tiền bạc không thể mua được, một đi không trở lại, một khi đã qua đi không thể nào lấy lại được. Nếu để lỡ mất thời gian dù có hối tiếc cũng thể lấy lại được. (“Nếu một người cho bạn thời gian của của mình, anh ta không thể cho bạn món quà nào quý giá hơn nữa”)

- Thời gian giúp vạn vật vận động theo đúng quy luật, trình tự của nó (con người, cây cối trưởng thành rồi chết đi, xã hội cũng thay đổi theo thời gian).

- Thời gian giúp con người tích lũy được giá trị, không chỉ vật chất mà quan trọng hơn là tinh thần, nếu biết tận dụng tốt sẽ tích sẽ khiến giá trị bản thân tăng lên (trưởng thành hơn, hiểu biết hơn, ...)

- Thời gian giúp thay đổi suy nghĩ, tình cảm của con người: giúp xóa nhòa nỗi đau, hận thù, thậm chí làm phai nhạt tình cảm yêu thương, thay đổi tính tình của con người.

2. Mở rộng vấn đề

- Quý trọng thời gian không có nghĩa là phải sống gấp gáp, chạy theo thời gian mà là biết trân trọng từng giây, sống hết mình, cống hiến hết mình cho cuộc đời.

- Không chỉ dành thời gian ra để làm việc như một cỗ máy mà cũng cần cả thời gian nghỉ ngơi hợp lí, quan tâm yêu thương mọi người xung quanh có như vậy mới là tận dụng hết giá trị đích thực của thời gian.

- Ngày nay vẫn còn một bộ phận giới trẻ chưa biết quý trọng giá trị của thời gian, để thời gian trôi đi vô nghĩa, không tích lũy được giá trị cho bản thân: VD: chỉ biết vui chơi, thay vì tận dụng thời gian để học lại sa vào trang mạng xã hội than thở học vất vả, ...

3. Liên hệ bản thân

- Cần có thái độ phê phán những người không biết quý trọng thời gian.

- Là một học sinh cần ý thức được giá trị quý báu của thời gian để tránh làm lãng phí thời gian của mình cũng như của những người xung quanh.

- Biết cách lên kế hoạch, sắp xếp mọi việc sao cho sử dụng quỹ thời gian hiệu quả nhất: biết phân chia hợp lí giữa thời gian học tập và vui chơi giải trí, ...

- Nhưng tránh hấp tấp nóng vội bởi mỗi việc cần được đầu tư một quỹ thời gian nhất định của nó thì có thể thành công, chỉ cần biết làm chủ thời gian, nỗ lực và kiên trì ắt sẽ thành công.

- Sống hết mình từng giây từng phút để không hối hận khi thời gian qua đi, để cuộc sống trở nên ý nghĩa hơn.

III. Kết đoạn

- Mỗi người hãy trân trọng từng phút giây mình đang sống, bạn có thể trì hoãn nhưng thời gian thì không.

**Câu 2**

**HS làm theo gợi ý sau**

**1/ Mở bài:**

- Giới thiệu tác phẩm Những ngôi sao xa xôi của Lê Minh Khuê;

Giới thiệu chung về ba cô gái trong tổ trinh sát mặt đường.

**2/ Thân bài**

\* Khái quát hoàn cảnh sống và chiến đấu của 3 cô gái

+ Sống và chiến đấu trên tuyến đường Trường Sơn đầy bom đạn.

+ Họ phải đối mặt đó là cuộc chiến đấu ác liệt và chính là công việc tổ trinh sát mặt đường - một công việc hơn cả nặng nhọc, đó là nhiệm vụ hiểm nghèo.

\* Vẻ đẹp chung của ba cô gái

+ Họ có lòng yêu nước sâu sắc, sống có lí tưởng cao đẹp.

+ Tinh thần trách nhiệm cao với công việc, lòng dũng cảm, gan dạ không sợ gian khổ hi sinh.

+ Họ có tâm hồn trong sáng, lạc quan, yêu đời

+ Họ là những nữ thanh niên xung phong có tình đồng đội gắn bó, thân thiết

\*Vẻ đẹp riêng của ba cô thanh niên xung phong

+ Nho là một cô gái trẻ, xinh xắn nhưng trong chiến đấu thì rất dũng cảm, hành động thật nhanh gọn.

+ Nhân vật Phương Định là đại diện các cô gái trẻ Hà Nội vào chiến trường tham gia đánh giặc, tuy gian khổ nhưng vẫn giữ được cái phong cách riêng của người Hà Nội, rất trữ tình và đáng yêu. Là một cô học sinh thành phố, nhạy cảm và hồn nhiên, thích mơ mộng và hay sống với những kỉ niệm của tuổi thiếu nữ vô tư về gia đình và về thành phố của mình.

+ Nhân vật chị Thao lớn tuổi hơn nên những ước mơ và dự định về tương lai cũng thiết thực hơn. Một người chị nông thôn, đầy tinh thần trách nhiệm, dám quyết đoán, biết hi sinh và nhường nhịn.

**3/ Kết bài:**

Nêu cảm nhận chung của em về vẻ đẹp tâm hồn của 3 cô thanh niên xung phong trong truyện ngắn Những ngôi sao xa xôi.

--------------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ SỐ 67**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi.**

(1) Một chàng trai trẻ đến gặp một chuyên gia đá quý và đề nghị ông ta dạy cho anh trở thành một nhà nghiên cứu về đá quý. Chuyên gia nọ từ chối vì ông sợ rằng chàng trai không đủ kiên nhẫn để theo học. Chàng trai cầu xin một cơ hội. Cuối cùng, vị chuyên gia đồng ý và bảo chàng trai "Ngày mai hãy đến đây".

(2) Sáng hôm sau, vị chuyên gia đặt một hòn ngọc bích vào tay chàng trai và bảo chàng hãy cầm nó. Rồi ông tiếp tục công việc của mình: mài đá, cân và phân loại đá quý. Chàng trai ngồi yên lặng và chờ đợi.

(3) Buổi sáng tiếp theo, vị chuyên gia lại đặt hòn ngọc bích vào tay chàng trai và bảo chàng cầm nó. Ngày thứ ba, thứ tư, thứ năm sau đó vị chuyên gia vẫn lặp lại hành động trên.

(4) Đến ngày thứ sáu, chàng trai vẫn cầm hòn ngọc bích nhưng chàng không thể im lặng được nữa.

- Thưa thầy - chàng trai hỏi - khi nào thì em sẽ bắt đầu học ạ?

- Con sẽ được học - vị chuyên gia trả lời và tiếp tục công việc của mình.

(3) Vài ngày nữa lại trôi qua và sự thất vọng của chàng trai càng tăng. Một ngày kia, khi vị chuyên gia bảo chàng trai đưa tay ra, chàng định nói với ông ta rằng chàng chẳng muốn tiếp tục việc này nữa. Nhưng khi vị chuyên gia đặt hòn ngọc bích lên tay chàng trai, chàng nói mà không cần nhìn viên đá:

- Đây không phải là hòn đá con vẫn cầm!

- Con đã bắt đầu học rồi đấy - vị chuyên gia nói.

(Theo Quà tặng cuộc sống. NXB Trẻ, 2013)

**Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên.

**Câu 2**. Vì sao ban đầu vị chuyên gia lại từ chối lời đề nghị của chàng trai?

**Câu 3.** Tìm câu văn có lời dẫn trực tiếp trong đoạn (1), sau đó chuyển thành lời dẫn gián tiếp.

**Câu 4.** Anh/chị có đồng tình với quan điểm được gợi ra từ phần đọc hiểu "tự học là cách học tập hiệu quả nhất" không? Vì sao? (Trình bày từ 7 đến 10 câu)

**PHẦN II. TẠO LẬP VĂN BẢN (7,0 điểm)**

**Câu 1. (2,0 điểm)**

Từ nội dung của văn bản trong phần đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của lòng kiên nhẫn.

**Câu 2. (5,0 điểm)**

Trình bày suy nghĩ về nhân vật Phương Định trong truyện ngắn “Những ngôi sao xa xôi” của Lê Minh Khuê .

**GỢI Ý LÀM BÀI**

**Phần I. Đọc hiểu (3 điểm)**

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính của văn bản là: tự sự

Câu 2. Ban đầu vị chuyên gia lại từ chối lời đề nghị của chàng trai vì ông sợ rằng chàng trai không đủ kiên nhẫn để theo học.

Câu 3. Lời dẫn trực tiếp trong đoạn (1): "Ngày mai hãy đến đây".

Chuyển thành lời dẫn gián tiếp:

Cuối cùng, vị chuyên gia đồng ý và bảo chàng trai hãy đến đây và ngày mai.

Câu 4. Tự học là cách học tập hiệu quả nhất là quan điểm đúng đắn bởi:

- Tự học giúp ta chủ động tiếp thu kiến thức thoải mái hơn, có sự cầu tiến

- Thúc đẩy con người tự chủ hơn trong mọi công việc, có động lực tìm kiếm đam mê của mình

- Giúp kiến thức nhớ lâu hơn, khắc ghi trong suy nghĩ để áp dụng vào thực tế.

.......

**Phần II. Tạo lập văn bản**

**Câu 1.**

Nêu vấn đề: Dẫn dắt, giới thiệu về lòng Kiên nhẫn. Nêu khái quát nhận định, suy nghĩ của em về lòng Kiên nhẫn và vai trò của nó đối với mỗi người (quan trọng, cần thiết,...).

Bàn luận vấn đề

Giải thích

Kiên nhẫn là gì? Sự nhẫn nại, bền bỉ, vững vàng, không cúi đầu trước thất bại, không buôn bỏ cho đến khi đạt được mục tiêu đặt ra.

Người có lòng kiên nhẫn là người như thế nào? Người biết cố gắn phấn đấu, không ngại khó khăn, thất bại trên con đường dẫn đến thành công.

Tầm quan trọng của lòng kiên nhẫn:

Giúp con người rèn luyện ý chí, nghị lực từ đó không dễ dàng bị vấp ngã.

Làm cho con người trở nên bản lĩnh hơn, không sợ hãi hay lùi bước trước những khó khăn có thể xảy đến trong cuộc sống.

Trang bị cho con người những phẩm chất đẹp, là chìa khóa dẫn đến sự thành công trong nhiều lĩnh vực.

Người có lòng kiên nhẫn tích góp được cho mình nhiều kinh nghiệm quý giá và sự dẻo dai.

Người không có long kiên nhẫn thường chán nản, bỏ dở mọi việc giữa chừng, khó thành công trong mọi việc.

Dẫn chứng cụ thể một vài tấm tấm gương về lòng kiên nhẫn mà em biết:

Đối tượng là ai? tên gì? (có thể lấy ví dụ về một danh nhân, một người bạn mà em biết). Sống ở đâu? (nếu biết)

Lòng Kiên nhẫn được thể hiện qua điều gì?

Nó giúp đối tượng đạt được những thành công như thế nào?

Qua đó, nêu cảm nghĩ của em về tầm quan trọng của lòng Kiên nhẫn đối với sự thành công của một con người. (là yếu tố quan trọng, cần thiết, không thể thiếu,...)

Kết thúc vấn đề:

- Khẳng định lại quan điểm, nhận định về lòng Kiên nhẫn.

- Liên hệ bản thân, đúc kết kinh nghiệm và đưa ra lời khuyên.

**Câu 2**

**\* Yêu cần về hình thức:**

Vận dụng kiểu bài nghị luận về một tác phầm truyện (hoặc đoạn trích)

Bài viết có bố cục 3 phần, có hệ thống luận điểm rõ ràng, luận cứ tiêu biểu.

Lời văn trong sáng, giàu cảm xúc.

**\* Yêu cầu về nội dung:**

1/ Mở bài: Giới thiệu tác giả, tác phẩm, hoàn cảnh sáng tác.

Sơ lược đánh giá: về vẻ đẹp của nhân vật Phương Định và thành công về nghệ thuật của truyện. (1đ)

2/ Thân bài: Lần lượt trình bày các luận điểm:

Phương Định là cô gái Hà Nội dễ thương, có tâm hồn trong sáng, mơ mộng, hồn nhiên.

Phương Định là cô thanh niên xung phong: dũng cảm, lạc quan.

Phương Định là hình ảnh đẹp tiêu biểu cho thế hệ trẻ Việt Nam thời đánh Mỹ.

Phương Định được khắc họa sinh động: qua nghệ thuật kể chuyện tự nhiên, miêu tả tâm lý nhân vật (4đ)

3/ Kết bài: Khẳng định lại vẻ đẹp của nhân vật Phương Định và những thành công về nghệ thuật xây dựng nhân vật.

- Liên hệ thực tế rút ra bài học thiết thực cho bản thân.

--------------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ SỐ 68**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU: (3,0 điểm)**

Đọc ngữ liệu và trả lời các câu hỏi:

**Điều gì là quan trọng?**

Chuyện xảy ra tại một trường trung học.

Thầy giáo giơ cao một tờ giấy trắng, trên đó có một vệt đen dài và đặt câu hỏi với học sinh:

- Các em có thấy gì không?

Cả phòng vang lên câu trả lời:

- Đó là một vệt đen.

Thầy giáo nhận xét:

- Các em trả lời không sai. Nhưng không ai nhận ra đây là một tờ giấy trắng ư?

Và thấy kết luận:

- Có người thường chủ tâm đến những lỗi lầm nhỏ nhất của người khác mà quên đi những phẩm chất tốt đẹp của họ. Khi phải đánh giá về một sự việc hay một con người, thầy mong các em đừng chú trọng vào vệt đen mà hãy nhìn ra tờ giấy trăng với nhiều mảng sạch mà ta có thể viết lên đỏ những điều có ích cho đời,

*(Trích Quà tặng cuộc sống )*

**Câu 1**:

a) Xác định phương thức biểu đạt chính. (0,5 điểm)

b) Cho biết cách trích dẫn ở phần in đậm? (0,5 điểm)

c) Chỉ ra và gọi tên phép liên kết hình thức ở phần in đậm. (0,5 điểm)

**Câu 2**: (0,5 điểm)

Em hiểu thế nào về câu nói: "Có người thường chú tâm đến những lỗi lầm nhỏ nhặt của người khác mà quên đi những phẩm chất tốt đẹp của họ"?

**Câu 3**: (1,0 điểm)

Từ ngữ liệu trên, em rút ra bài học gì?

**II. PHẦN LÀM VĂN: (7,0 điểm).**

**Câu 1: (2,0 điểm)**

Từ ngữ liệu ở phần đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về lời khuyên của thầy giáo " Khi phải đánh giá về một sự việc hay một con người, thầy mong các em đừng chú trọng vào vệt đen mà hãy nhìn ra tờ giấy trăng với nhiều mảng sạch mà ta có thể viết lên đỏ những điều có ích cho đời,"

**Câu 2. (5,0 điểm)**

# Phân tích khổ thơ cuối bài Viếng lăng Bác của Viễn Phương

**GỢI Ý LÀM BÀI**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU: (3,0 điểm)**

Câu 1:

a) Xác định phương thức biểu đạt chính: Tự sự

b) Cho biết cách trích dẫn ở phần in đậm: trực tiếp

c) Phép nối: Nhưng

Câu 2: Việc chỉ “chú tâm đến những lỗi lầm nhỏ nhặt của người khác mà quên đi những phẩm chất tốt đẹp của họ” thể hiện một cách đánh giá con người chủ quan, phiến diện, thiếu đi sự độ lượng, bao dung cần thiết để nhìn nhận, đánh giá người khác một cách toàn diện.

Câu 3: Các em có thể tùy theo suy nghĩ của mình:

Gợi ý:

- Đừng đánh giá người khác qua sai lầm, thiếu sót, hạn chế của họ

- Đừng bao giờ phán xét người khác một cách dễ dàng

**II. PHẦN LÀM VĂN: (7,0 điểm).**

**Câu 1: (2,0 điểm)**

Giới thiệu vấn đề:

- Có một lời khuyên của thầy giáo nói với học sinh " Khi phải đánh giá về một sự việc hay một con người, thầy mong các em đừng chú trọng vào vệt đen mà hãy nhìn ra tờ giấy trăng với nhiều mảng sạch mà ta có thể viết lên đỏ những điều có ích cho đời."

- Khẳng định điều này là vô cùng đúng đắn.

Bàn luận vấn đề:

Giải thích từ cách nhìn: cách nhìn là sự quan sát, đánh giá, quan niệm của mỗi người về hiện tượng, sự vật, con người, cuộc sống…

- “Vệt đen”: những lỗi lầm những điều chưa tốt, chưa hoàn hảo ở một con người

- “Tờ giấy trắng” những điều tốt, những khoảng trống trong tâm hồn một người có thể tạo dựng vun đắp để tạo nên những điều tốt đẹp

=> Ý kiến của thầy giáo là một lời khuyên vô cùng đúng đắn: Khi đánh giá một con người không nên quá chú ý vào những sai lầm thiếu sót mà cần biết trân trọng những điều tốt đẹp, biết nhìn thấy trong tâm hồn mỗi người đều có những khoảng trống để từ đó có thể tạo dựng, vun đắp, hoàn thiện nhân cách.

Bình luận về ý nghĩa gợi ra từ câu chuyện:

+ Cuộc sống muôn hình vạn trạng , cùng một sự việc xảy ra, cùng một vấn đề nhưng mỗi người lại có cách đánh giá khác nhau, phụ thuộc vào cách nhìn nhận chủ quan của bản thân.

+ Trong cuộc sống có những cách đánh giá, nhìn nhận vấn đề đánh mất cơ hội, sự tự tin, lạc quan của con người. Cách nhìn này kìm hãm sự nỗ lực hành động vươn lên của con người. Nhưng trong cuộc sống cũng có những cách đánh giá, nhìn nhận vấn đề tạo cơ hội, niềm tin, lạc quan của con người. Đó là cách nhìn tạo động lực giúp con người nỗ lực hành động để tạo ra những thành quả có ý nghĩa cho bản thân và xã hội.

+ Để có được cách nhìn đúng đắn, tích cực con người cần có sự tinh nhạy, sắc bén, sâu sắc khi quan sát và suy xét thấu đáo vấn đề trước khi đưa ra kết luận. Và quan trọng hơn là phải có niềm tin đối với đối tượng được nhìn nhận, đánh giá.

+ Phản đề : Phê phán những người có cái nhìn hời hợt, có cách đánh giá chủ quan theo cảm tính. Phê phán cái nhìn bi quan, thiếu tự tin,…

Liên hệ và rút ra bài học:

+ Cuộc sống vốn muôn màu, muôn sắc nên khi nhìn nhận vấn đề không được vội vàng, hấp tấp chỉ nhìn hời hợt bên ngoài hiện tượng mà phải suy nghĩ kĩ lưỡng trước khi đưa ra kết luận. Và phải có trách nhiệm trước sự đánh giá của bản thân.

+ Cần có cách nhìn lạc quan để phát hiện mặt tốt, mặt tích cực của sự vật, hiện tượng, con người…. Từ đó luôn biết vượt qua những khó khăn, thử thách để tạo cơ hội hướng tới mục đích cao cả.

**Câu 2: (5,0 điểm)**

HS làm theo gợi ý sau

**I. Mở bài**

- Giới thiệu nhân cách phẩm chất đạo đức của chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại

- Nêu vấn đề nghị luận: Phân tích khổ cuối bài thơ Viếng lăng Bác của nhà thơ Viễn Phương

**II. Thân bài**

**1. Giới thiệu khái quát chung về bài thơ**

Viếng Lăng Bác được nhà thơ Viễn Phương sáng tác năm 1976 khi ông được vinh dự cùng đoàn đại biểu miền Nam ra thủ đô Hà Nội viếng lăng Bác sau ngày đất nước hoàn toàn thống nhất và lăng Bác vừa được hoàn thành.

**2. Phân tích nội dung khổ thơ cuối**

- Niềm thương cảm lớn lao:

Mai về miền Nam thương trào nước mắt

+ Một tiếng “thương” của miền Nam là trọn vẹn tình cảm của người miền Nam đối với Bác.

+ Thương là yêu là kính yêu là quý trọng cả cuộc đời cao thượng vĩ đại của Bác đã dành hết cho dân cho nước cho sự nghiệp giải phóng dân tộc:

Bác để tình thương cho chúng con  
Một đời thanh bạch chẳng vàng son

+ Thương là xót xa vì nỗi đau mất mát đi người cha già kính yêu, nỗi đau ấy trào dâng thành nước mắt, mà cả dân tộc Việt Nam không kiềm lại được. Nỗi đau niềm thương tiếc của nhân dân Việt Nam đối với Bác làm cảm động cả tấm lòng trời đất khi:

Suốt mấy đêm dài đau tiễn đưa  
Đời tuôn nước mắt trời tuôn mưa

=> Câu thơ như bộc lộ rất chân thành nỗi xót thương vô hạn bị kèm nén cho tới phút chia tay và tuôn thành dòng lệ.

- Nguyện ước của tác giả:

+ Trong cảm xúc nghẹn ngào, tâm trạng lưu luyến ấy, nhà thơ như muốn được hoá thân để mãi mãi bên Người:

Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác  
Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây  
Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này

+ Điệp ngữ "*muốn làm*" được nhắc tới ba lần cùng với các hình ảnh liên tiếp con chim, đoá hoa, cây tre như để nói lên ước nguyện tha thiết của nhà thơ muốn là Bác yên lòng, muốn đền đáp công ơn trời biển của Người.

=> Nguyện ước của nhà thơ vừa chân thành, sâu sắc đó cũng chính là những cảm xúc của hàng triệu con người miền Nam trước khi rời lăng Bác sau những lần đến thăm Người.

**III. Kết bài**

- Nêu cảm nhận của bản thân về khổ thơ

--------------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ SỐ 69**

**Phần I. Đọc - hiểu văn bản (3,0 điểm)**

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi nêu ở dưới:

"Quê hương mỗi người chỉ một,

Như là chỉ một mẹ thôi.

Quê hương nếu ai không nhớ,

Sẽ không lớn nổi thành người."

(Trích “Bài học đầu cho con" - Đỗ Trung Quân - thivien.net).

**Câu 1.** (0,5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

**Câu 2**. (1,5 điểm) Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ trong câu “Quê hương mỗi người chỉ một,/ Như là chỉ một mẹ thôi, "?

**Câu 3**. (1,0 điểm). Em tâm đắc nhất với thông điệp nào được tác giả gửi gắm trong hai câu thơ “Quê hương nếu ai không nhớ. Sẽ không lớn nổi thành người "?

**Phần II: Làm văn (7,0 điểm)**

**Câu 1. (2,0 điểm)**

Từ văn bản trong phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (từ 15 đến 20 câu) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của quê hương đối với mỗi con người.

**Câu 2. (5,0 điểm)**Cảm nhận của em về đoạn thơ sau: .

... “Ta làm con chim hót

Ta làm một cành hoa

Ta nhập vào hòa ca

Một nốt trầm xao xuyến.

Một mùa xuân nho nhỏ

Lặng lẽ đáng cho đời

Dù là tuổi hai mươi

Dù là khi tóc bạc.

Mùa xuân - ta xin hát

Câu Nam ai, Nam bình

Nước non ngàn dặm mình

Nước non ngàn dặm tình

Nhịp phách tiền đất Huế."

(Trích “Mùa xuân nho nhỏ” – Thanh Hải,

Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016, tr.56)

### GỢI Ý LÀM BÀI

**Phần I. Đọc - hiểu văn bản**

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm

**Câu 2.**

Biện pháp tu từ: So sánh: Quê hương như là chỉ một mẹ thôi.

Tác dụng: nhấn mạnh tình yêu tha thiết, sự gắn bó sâu nặng với quê hương của tác giả. Đồng thời đã làm nổi bật hình ảnh quê hương thật ấm áp, gần gũi, thân thương, máu thịt, thắm thiết.

**Câu 3.** Học sinh có thể tùy ý kiến của mình mà đưa ra thông điệp bản thân tâm đắc:

Gợi ý:

- Vai trò của quê hương.

- Giáo dục tình yêu quê hương

**Phần II: Làm văn**

**Câu 1.**

Gợi ý:

Dẫn dắt vấn đề: Trong mỗi con người chúng ta, quê hương có ý nghĩa vô cùng quan trọng.

a. Giải thích:

- Quê hương có ý nghĩa là gì? => Quê hương chính là nơi ta sinh ra và lớn lên, nơi mà ta có nhiều kỉ niệm gắn liền với những kí ức và tâm hồn của mỗi con người, là một thứ vô hình, vô dạng nhưng đã in sâu vào trong tâm trí chúng ta để khi đi xa ta vẫn nhớ về nó.

b. Ý nghĩa của quê hương đối với mỗi con người.

- Mỗi con người đều gắn bó với quê hương, mang bản sắc, truyền thống, phong tục tập quán tốt đẹp của quê hương. Chính vì thế, tình cảm dành cho quê hương ở mỗi con người là tình cảm có tính chất tự nhiên, sâu nặng.

- Quê hương luôn bồi đắp cho con người những giá trị tinh thần cao quí: tình làng nghĩa xóm. tình yêu quê hương, gia đình sâu nặng...

- Quê hương luôn là điểm tựa vững vàng cho con người trong mọi hoàn cảnh, là nguồn cổ vũ, động viên, là đích hướng về của con người.

(Lưu ý: HS lấy dẫn chứng trong đời sống, trong văn học để chứng minh)

c. Trách nhiệm của mỗi con người, rút ra bài học

- Tình yêu quê hương, gia đình luôn gắn liền với tình yêu đất nước. Cần hướng về quê hương, song không có nghĩa là chỉ hướng về mảnh đất nơi mình sinh ra, mà phải biết tôn trọng và yêu quí tất cả những gì thuộc về Tổ quốc.

- Xây đắp, bảo vệ, phát huy những truyền thống tốt đẹp của quê hương, đất nước là trách nhiệm, là nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi con người.

- Là HS, ngay từ bây giờ phải tu dưỡng đạo đức, tích lũy kiến thức để sau này góp một phần nhỏ của việc vào công cuộc dựng xây, và bảo vệ quê hương đất nước.

- Cần có thái độ phê phán những người có hành động, suy nghĩ chưa tích cực đối với quê hương: chê quê hương nghèo khó, lạc hậu; không có ý thức xây dựng quê hương, thậm chí quay lưng, phản bội quê hương, xứ sở....

**Câu 2.**

Cảm nhận:

**\* Ước nguyện chân thành, giản dị được cống hiến của tác giả (2 khổ đầu)**

Ta làm con chim hót

Ta làm một cành hoa

Ta nhập vào hòa ca

Một nốt trầm xao xuyến

- “Ta làm” : khẳng định sự tự nguyện mang niềm vui đến cho cuộc đời.

- “Ta làm con chim hót”, "làm cành hoa”, “một nốt trầm”: tác giả khao khát hóa thân thành những thứ bình dị để làm đẹp cho cuộc đời.

- Đại từ “Ta”: vừa chỉ số ít, vừa chỉ số nhiều: vừa diễn tả niềm riêng và cái chung.

-> Đó vừa là tâm niệm chân thành của nhà thơ và cũng là khát vọng cống hiến cho đời chung của nhiều người, muốn góp sức mình làm nên mùa xuân đẹp tươi của thiên nhiên, của tạo vật của đất nước.

- Các từ láy “lặng lẽ”, “nho nhỏ” là cách nói khiêm tốn, chân thành của nhân cách sống cao đẹp khi hướng tới việc góp vào lợi ích chung của dân tộc một cách âm thầm và lặng lẽ.

- Mùa xuân nho nhỏ là một ẩn dụ đầy sáng tạo của nhà thơ khi thể hiện thiết tha, cảm động khát vọng được cống hiến và sống ý nghĩa.

- Điệp từ “dù là” khiến âm điệu câu thơ trở nên thiết tha, lắng đọng:

“Dù là tuổi hai mươi

Dù là khi tóc bạc”

-> Sự cống hiến không kể tuổi tác.

=> Dù đang nằm trên giường bệnh nhưng tác giả vẫn tha thiết với cuộc đời, tâm niệm tràn đầy nhiệt huyết, mong muốn sống đẹp và hữu ích, tận hiến cho cuộc đời chung.

**\* Ngợi ca quê hương đất nước qua điệu hát dân ca Huế (khổ cuối)**

- Cách gieo vần "bình, minh, tình" : thể hiện chất nhạc dân ca xứ Huế.

- Cách gieo vần phối âm khá độc đáo : câu đầu và câu cuối kết thúc bằng hai thanh trắc hát, Huế.

-> Cả bài thơ giống như làn điệu dân ca Huế mượt mà, trữ tình và sâu lắng

- Bài thơ khép lại với điệu Nam ai, Nam bình của xứ Huế để ca ngợi vẻ đẹp và nỗi niềm của người con xứ Huế

- Khúc ca còn ngân vang mãi từ tâm hồn của người lạc quan, yêu đời, khát khao sống có ích.

**\* Đánh giá về đặc sắc nghệ thuật**

- Thể thơ năm chữ, gần với các làn điệu dân ca.

- Bài thơ giàu nhạc điệu, âm hưởng nhẹ nhàng, thiết tha

- Hình ảnh tự nhiên, giản dị kết hợp với hình ảnh giàu ý nghĩa biểu tượng khái quát.

- Câu từ chặt chẽ, sự phát triển tự nhiên của hình ảnh mùa xuân với các phép tu từ đặc sắc.

--------------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ SỐ 70**

**PHẦN I. ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN (3.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

"Một người ăn xin đã già. Đôi mắt ông đỏ hoe, nước mắt ông giàn giụa, đôi môi tái nhợt, áo quần tả tơi. Ông chìa tay xin tôi. Tôi lục hết túi nọ đến túi kia, không có lấy một xu, không có cả khăn tay, chẳng có gì hết. Ông vẫn đợi tôi. Tôi chẳng biết làm thế nào. Bàn tay tôi run run nắm chặt lấy bàn tay nóng hổi của ông:

- Xin ông đừng giận cháu! Cháu không có gì cho ông cả.

Ông nhìn tôi chăm chăm, đôi môi nở nụ cười:

- Cháu ơi, cảm ơn cháu! Như vậy là cháu đã cho lão rồi.

Khi ấy tôi chợt hiểu ra: cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận được một cái gì đó của ông."

**(Theo Tuốc – ghê – nhép)**

**Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên. **(0.5 điểm)**

**Câu 2:** Hành động và lời nói của nhân vật “Tôi” trong câu chuyện thể hiện tình cảm gì của nhân vật đối với ông lão ăn xin? **(0.5 điểm)**

**Câu 3:** Theo em, nhân vật “Tôi” trong câu chuyện  đã nhận được gì ở ông lão ăn xin?**(0,5 điểm)**

**Câu 4:** Em rút ra bài học gì qua câu chuyện trên? **( 1.5 điểm)**

**PHẦN II. LÀM VĂN (7.0 điểm)**

**Câu 1: (2.0 điểm)**

Từ câu chuyện trên, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về tình yêu thương của giới trẻ hiện nay.

**Câu 2: (5.0 điểm)**

Phân tích nhân vật anh thanh niên qua đoạn trích sau:

- Anh hạ giọng, nửa tâm sự, nửa đọc lại một điều rõ ràng đã ngẫm nghĩ nhiều:

- Hồi chưa vào nghề, những đêm bầu trời đen kịt, nhìn kĩ mới thấy một ngôi sao xa, cháu cũng nghĩ ngay ngôi sao kia lẻ loi một mình. Bây giờ làm nghề này cháu không nghĩ như vậy nữa. Và, khi ta làm việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được? Huống chi việc của cháu gắn liền với việc của bao anh em, đồng chí dưới kia. Công việc của cháu gian khổ thế đấy, chứ cất nó đi, cháu buồn đến chết mất. Còn người thì ai mà chả "thèm" hở bác? Mình sinh ra là gì, mình đẻ ở đâu, mình vì ai mà làm việc? Đấy, cháu tự nói với cháu thế đấy. Bác lái xe đi, về Lai Châu cứ đến đây dừng lại một lát.. Không vào giờ "ốp" là cháu chạy xuống chơi, lâu thành lệ. Cháu bỗng dưng tự hỏi: Cái nhớ xe, nhớ người ấy thật ra là cái gì vậy? Nếu là nỗi nhớ phồn hoa đô hội thì xoàng. Cháu ở liền trong trạm hàng tháng. Bác lái xe bao lần dừng, bóp còi toe toe, mặc, cháu gan lì nhất định không xuống. Ấy thế là một hôm, bác lại phải thân hành lên trạm cháu. Cháu nói: “Đây, bác cũng chẳng thèm người là gì?"

Anh xoay sang người con gái đang một mắt đọc cuốn sách, một mắt lắng nghe, chân cô đung đưa khe khẽ, nói:

- Và cô cũng thấy đấy, lúc nào tôi cũng có người trò chuyện. Nghĩa là có sách ấy mà. Mỗi người viết một vẻ.

- Quê anh ở đâu thế? - Họa sĩ hỏi.

- Quê cháu ở Lào Cai này thôi. Năm trước, cháu tưởng cháu được đi xa lắm cơ đấy, hóa lại không. Cháu có ông bố tuyệt lắm. Hai bố con cùng viết đơn xin ra lính đi mặt trận. Kết quả: bố cháu thắng cháu một - không. Nhân dịp Tết, một đoàn các chú lái máy bay lên thăm cơ quan cháu ở Sa Pa. Không có cháu ở đấy. Các chú lại cử một chú lên tận đây. Chú ấy nói: nhờ cháu có góp phần phát hiện một đám mây khô mà ngày ấy, tháng ấy, không quân ta hạ được bao nhiêu phản lực Mĩ trên cầu Hàm Rồng. Đối với cháu, thật là đột ngột, không ngờ lại là như thế. Chú lái máy bay có nhắc đến bố cháu, ôm cháu mà lắc “Thế là một - hoà nhé!". Chưa hòa đâu bác ạ. Nhưng từ hôm ấy cháu sống thật hạnh phúc. Ơ, bác vẽ cháu đấy ư? Không, không, đừng vẽ cháu! Để cháu giới thiệu với bác những người khác đáng cho bác vẽ hơn... .

(**Lặng lẽ Sa Pa**, Nguyễn Thành Long, SGK Ngữ Văn 9, tập 1, NXBGD)

**GỢI Ý LÀM BÀI**

**PHẦN I. ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN (3.0 điểm)**

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính của văn bản: tự sự

**Câu 2:** Hành động và lời nói của nhân vật *“tôi”* đã thể hiện tình cảm xót thương và đồng cảm với cảnh ngộ của người ăn xin

**Câu 3:** Nhân vật *“tôi”* nhận được lời cám ơn từ ông lão, đồng thời nhận được bài học sâu sắc: Sự đồng cảm, tình người có giá trị hơn mọi thứ vật chất, của cải khác

**Câu 4: Các bài học rút ra từ văn bản:**

-  Sự quan tâm, lòng chân thành chính là món quà tinh thần quý giá nhất đối với những mảnh đời bất hạnh, nó vượt lên trên mọi giá trị vật chất khác.

- Phải biết yêu thương, chia sẻ, đồng cảm với hoàn cảnh, số phận của người khác

- Khi cho đi cũng chính là lúc ta nhận lại.

Trả lời được 1 trong 3 bài học trên thì được trọn điểm

Học sinh có thể rút ra các bài học khác nhau nhưng phải gắn với thông điệp của văn bản.

**PHẦN II. LÀM VĂN (7.0 ĐIỂM)**

**Câu 1. (2.0 điểm)**

**a/ Yêu cầu về kỹ năng:**

HS biết cách viết đoạn văn nghị luận xã hội, kết cấu bài viết chặt chẽ, biết dùng từ, đặt câu, diễn đạt lưu loát, mạch lạc, trình bày bài viết rõ ràng, tôn trọng người đọc.

**b/ Yêu cầu về kiến thức:**

            Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng phải nêu lên được quan điểm của bản thân (có thể là đồng ý, có thể là không đồng ý hoặc ý kiến khác…) và lý giải được vì sao lại có quan điểm như vậy:

            1/ Giới thiệu vấn đề bàn luận: Tình yêu thương con người là phẩm chất cao quý, sáng ngời giá trị nhân văn của mỗi con người chúng ta, phát xuất từ tình yêu những người ruột thịt : cha mẹ, anh em, họ hàng cô bác rồi đến cộng đồng người trong xã hội nói chung.

            2/ Đưa ra quan điểm đánh giá của bản thân:

- Quan điểm tích cực: Giới trẻ ngày nay vẫn luôn thể hiện tình yêu thương của mình với gia đình, thầy cô, bạn bè và xã hội. Những học sinh, sinh viên không những lo đèn sách, học tập văn hóa, bồi dưỡng kiến thức mà họ còn tham gia nhiều hoạt động xã hội như: Chiến dịch tình nguyện mùa hè xanh, hiến máu nhân đạo,dạy thêm cho các mái ấm … đó là biểu hiện tốt đẹp của tình yêu thương con người

            - Quan điểm tiêu cực: Hiện nay, một bộ phận giới trẻ ăn chơi lêu lổng, ích kỉ, vô cảm với cuộc sống của người thân trong gia đình và xã hội. Những người này không những không thể hiện tình yêu thương đối với gia đình, mọi người xung quanh mà thậm chí trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội.

            3/ Rút ra bài học cho bản thân

**Câu 2.**

**1. Mở bài:** Giới thiệu tác giả, đoạn trích

- Tác giả Nguyễn Thành Long:

+ Là một nhà văn Việt Nam, Nguyễn Thành Long sinh tại huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, nguyên quán ở Quy Nhơn, Bình Định

+ Ông có nhiều tác phẩm văn học đặc sắc như: Bác cơm Cụ Hồ (1952), Gió bấc gió nồm (1956), Hướng điền (1957), Chuyện nhà chuyện xưởng (1962), Trong gió bão (1963), Gang ra (1964), Những tiếng vỗ cánh (1967), Giữa trong xanh (1972), Nửa đêm về sáng (1978), Lý Sơn mùa tỏi (1980), Sáng mai nao, xế chiều nào (1984),...

- Tác phẩm Lặng lẽ Sapa:

+ Tác phẩm xoay quanh cuộc gặp gỡ của bốn nhân vật

+ Qua câu chuyện ta có thể thấy được nhiều phẩm chất tốt đẹp của anh thanh niên

+ Tác phẩm xây dựng hình tượng nhân vật độc đáo

+ Đoạn trích nằm trong đoạn hội thoại của anh thanh niên với ông họa sĩ qua đó bộc lộ vẻ đẹp trong tính cách của người thanh niên.

**2. Thân bài: Phân tích nhân vật anh thanh niên qua đoạn trích cuộc đối thoại với ông họa sĩ**

\* Hoàn cảnh sống và làm việc:

- Nhân vật chính trong truyện làm công tác khí tượng kiêm vật lý địa cầu. Sống một mình trên đỉnh núi Yên Sơn cao 2600m, quanh năm suốt tháng giữa cổ cây và mây núi Sa Pa. Công việc của anh là: “đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dựa vào công việc báo trước thời tiết hàng ngày, phục vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu”. Công việc ấy đòi hỏi phải tỉ mỉ, chính xác và có tinh thần trách nhiệm cao (nửa đêm đúng giờ ốp thì dù mưa tuyết, giá lạnh thế nào cũng phải trở dậy ra ngoài trời làm công việc đã quy định).

- Nhưng cái gian khổ nhất là phải vượt qua được sự cô đơn, vắng vẻ, quanh năm suốt tháng một mình trên đỉnh núi cao không một bóng người – một hoàn cảnh thật đặc biệt.

\* Những nét đẹp trong việc làm, cách sống, suy nghĩ, tình cảm và quan hệ với mọi người.

- Vượt lên hoàn cảnh sống, những vất vả của công việc, anh có những suy nghĩ rất đẹp:

- Anh đã có những suy nghĩ thật đúng, thật giản dị mà sâu sắc về công việc, về cuộc sống. Có lẽ đây là những tâm sự chân thành và sâu sắc nhất của anh: “ Hồi chưa vào nghề, những đêm bầu trời đen kịt…mình vì ai mà làm việc”. Dù đang một mình nhưng anh tự hiểu mình đang cùng với bao nhiêu người khác làm việc, làm việc vì con người, vì cuộc sống, nên không còn thấy cô đơn nữa.

- Anh có những suy nghĩ thật đúng và sâu sắc về công việc đối với cuộc sống con người: “khi ta làm việc, ta với công việc là một, sao lại gọi là một mình được” và anh hiểu rằng công việc của anh còn gắn với công việc của bao anh em đồng chí dưới kia. “Công việc của cháu gian khổ thật đấy chứ cất nó đi, cháu buồn đến chết mất”.

- Ý thức về công việc và lòng yêu nghề, thấy được ý nghĩa cao quí trong công việc thầm lặng của mình. Anh không tô đậm cái gian khổ của công việc, nhưng anh nhấn mạnh niềm hạnh phúc khi biết được mình góp phần phát hiện kịp thời một đám mây khô mà nhờ đó “ không quân ta hạ được bao nhiêu phản lực Mĩ trên cầu Hàm Rồng”

- Anh còn biết tìm đến những niềm vui lành mạnh để cân bằng cuộc sống tinh thần của mình. Cuộc sống của anh không còn cô đơn, buồn tẻ khi anh biết lấy sách làm người bạn tâm tình, biết tổ chức cuộc sống của mình một cách ngăn nắp, tươi tắn ( trồng hoa, nuôi gà ). Thế giới riêng của anh là công việc “ Một căn nhà ba gian, sạch sẽ, với bàn ghế, sổ sách, biểu đồ, thống kê, máy bộ đàm. Cuộc đời anh thu gọn lại một góc trái gian với chiếc giường con, một chiếc bàn học, một giá sách”

\* Ở người thanh niên ấy còn có nhiều nét tính cách và phẩm chất rất đáng mến

- Anh đếm từng phút vì sợ hết mất ba mươi phút gặp gỡ vô cùng quí báu: “ Bác lái xe chỉ cho ba mươi phút thôi. Hết năm phút rồi. Cháu nói qua công việc của cháu năm phút. Còn hai mươi phút, mời cô và bác vào nhà uống chè, cho cháu nghe chuyện. Cháu thèm nghe chuyện dưới xuôi lắm”, “ Trời ơi chỉ còn có năm phút !”

- Anh còn người khiêm tốn thành thực, cảm thấy công việc và những đóng góp của mình chỉ là nhỏ bé. Khi ông họa sĩ muốn vẽ chân dung anh, anh không dám từ chối để khỏi vô lễ, nhưng anh nhiệt thành giới thiệu những người khác mà anh thực sự cảm phục.

=> Dù anh thanh niên chỉ xuất hiện trong khoảnh khắc nhưng bằng những chi tiết tiêu biểu, tác giả đã phác hoạ được chân dung nhân vật với những nét đẹp về tinh thần, tình cảm, cách sống và những suy nghĩ về cuộc sống, về ý nghiã của công việc.

**3. Kết bài:**

- Nêu cảm nghĩ của em về phẩm chất con người tốt đẹp của anh thanh niên.

- Qua câu chuyện về anh thanh niên, tác phẩm cũng gợi ra những vấn đề về ý nghĩa và niềm vui của lao động tự giác, vì những mục đích chân chính đối với con người: dù trong hoàn cảnh đơn độc giữa thiên nhiên vắng lặng quanh năm mà con người vẫn không cô đơn buồn tẻ khi người ta tìm thấy ý nghĩa của công việc và cuộc sống của mình.

**--------------------------------------------------------------------------------------------**